

# trần dân

## những ngã tư và những cột đèn

tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

Tác phẩm: **Những ngã tư và những cột đèn**

Tác giả: **Trần Dần**

Thể loại: **Tiểu thuyết**

Nhà phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản: **Hội Nhà Văn**

Năm xuất bản: **10/2014**

# MỤC LỤC

## LỜI NÓI ĐẦU

### I

Đông 1954

### II

### III

Xuân 1955

Hè 1955

### IV

### V

### VI

Thu 1955

### VII

### VIII

Tối thứ bảy

Sáng thứ hai

Đông 1955

### IX

### X

### XI

9 giờ khổi

### XII

### XIII

XIV

XV

XVI

TRẦN DẪN 1926-1997



**TRẦN DẦN** (1926-1997) sinh tại Nam Định. Năm 1948 ông gia nhập Vệ Quốc Đoàn, và năm 1954 tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ.

Năm 1994, tập thơ **Cố tình** được xuất bản, sau đó được **Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam**. Năm 2007 ông được truy tặng **Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật**, năm 2008 giải **Thành tựu trọn đời của Hội Nhà văn Hà Nội** và năm 2009 tác phẩm **Trần Dần - THƠ** được trao **Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Thủ đô**.

Những tác phẩm của Trần Dần do Nhã Nam xuất bản:

- **Trần Dần - THƠ**
- **Đi! Đây Việt Bắc**
- **Những ngã tư và những cột đèn**

# LỜI NÓI ĐẦU

Tác giả và tác phẩm có bao giờ chia nhau cùng số phận? Có bao giờ đi bên nhau suốt hành trình cuộc đời? Trần Dần và *Những ngã tư và những cột đèn* của ông có lẽ là những ngoại lệ, có xa cách, có hội ngộ, và mỗi bên theo đuổi một số phận khác thường.

Trần Dần viết *Những ngã tư và những cột đèn* sau một thời gian tiếp xúc với nhiều ngục binh cũ thời Pháp thuộc. Sở Công an Hà Nội đã cấp giấy phép ra vào trại giam, để sau đó bản thảo được gửi lên Sở Công an, khi đã hoàn thành. Đây là bản viết tay duy nhất, đề năm 1966.

Cuộc chia tay của tác giả và tác phẩm kéo dài 22 năm. Một ngày năm 1988 Sở Công an Hà Nội mang bản thảo trả lại Trần Dần, tại nhà riêng, cùng tập thơ chép tay *Cố gắng*. Tất cả vẫn còn nguyên vẹn. Nhưng toàn bộ các nhà xuất bản đều từ chối ông, cùng *Những ngã tư và những cột đèn*, mặc dù trên danh nghĩa, Trần Dần và các bạn của ông thời *Nhân văn-Giai phẩm* đã được Hội Nhà văn chính thức ra quyết định phục hồi năm 1987.

*Những ngã tư và những cột đèn*, cùng mọi tác phẩm khác, lại bị trả vào ngăn kéo. Phải chờ thêm bốn năm sau ngày nhận lại hội tịch, tác phẩm đầu tiên của Trần Dần mới được xuất bản, năm 1990, là cuốn *Bài thơ Việt Bắc*.

Trước khi Trần Dần mất hẳn khả năng làm việc, vì bệnh tật, ông đã quay trở lại với *Những ngã tư và những cột đèn* một lần nữa, lần cuối cùng. Ông chép lại, và sửa chữa chủ yếu về văn phong. Trong nhật ký 1989, ông nhắc nhiều lần về tiểu thuyết này, ông còn muốn viết một tiểu thuyết nữa. Thế rồi một *Những ngã tư và những cột đèn* khác ra đời, nhưng cũng là lúc ông khép lại nhật ký đời ông, khép lại những *Số bụi*, cùng toàn bộ sáng tác. Đây là những ngày giao thừa giữa năm 1989 và 1990.

Lần xuất bản thứ nhất này, của *Những ngã tư và những cột đèn*, sẽ đánh dấu 21 năm nữa, từ ngày bản thảo được sửa chữa. Và 44 năm, sau

ngày tiểu thuyết được hoàn thành.

*Những ngã tư và những cột đèn* có thể là một tiểu thuyết về chiến tranh, như lời thông báo của anh nhà văn không tên, ở trang đầu cuốn sách? Những tình bạn, những tình yêu, đã đi qua chiến tranh, đi qua hòa bình, rồi lại rơi vào chiến tranh, có còn nguyên vẹn? Và những tính cách, thói quen con người, có thể nào không thay đổi cùng hoàn cảnh? Không một cảnh chiến tranh, nhưng hai chữ chiến tranh đi vào tiểu thuyết ngay từ trang một và trôi theo nhật ký, như một ám ảnh, cho đến trang cuối cùng. Chiến tranh do vậy, tồn tại như một bè đệm. Để “con người TOÀN PHẦN và CỤ THỂ vẫn tiếp tục trong chiến tranh. Và mạnh hơn chiến tranh”, Trần Dần kể như vậy, về *Những ngã tư và những cột đèn*, trong nhật ký 1989.

Nhưng bản thảo lần thứ hai còn mang thêm một bè đệm khác, cả anh ngụy binh cũ tên Dường, cả anh nhà văn không tên, đều chia nhau cùng một suy tư, về hiện tại, về quá khứ. Họ xử sự với thời gian cùng một cách. Dường tính thời gian theo lối của riêng anh: để gọi tên mùa thu là mùa đông, để ngày tiếp quản tháng Mười trở thành mùng một Tết. Anh nhà văn đi tìm những định nghĩa về thời gian, luôn luôn nhăm lẩn giữa tuần lễ bảy ngày và Chủ nhật. Thời gian của toàn bộ tiểu thuyết di chuyển liên tục, từ 11 năm trước, đến 11 năm sau, rồi lại về 11 năm trước, vậy thì đâu sẽ là hiện tại thực? Dường như những nghi vấn của họ với thời gian, thực chất để đòi những câu hỏi khác về trách nhiệm của người đang sống, đối với hiện tại, và quá khứ.

Trong một trang nhật ký 1989 Trần Dần viết: “Người ta nói nhiều, đến bố cục, chủ đề, í đồ không rõ... Xong người ta bàng hoàng và bảo: in cái này hơn *Người người lớp lớp*. Vâng, đúng là xa lạ. Tôi tuyên ngôn: tào lao - xông xênh - bàng hoàng. Vô hình, nhưng rõ rệt. Hiện hữu vô hình ấy, là một thực thể. Bàng hoàng ở đó. Bàng hoàng ở những ngã tư. Ai chẳng luôn gặp, những ngã tư. Để rẽ đường nào?” Rồi ở một trang khác, ông lại quay về *Những ngã tư và những cột đèn*: “Đời lắm ngã tư? Rẽ một ngã tư là trách

nhiệm sinh tử, phải cẩn thận, kéo hồi bất kịp. Nhưng cẩn thận, không có nghĩa tính toán, chi li, chi hoe, mà trực cảm mang hết mình, người người ngã tư cân trọng rồi hãy rẽ”. 45 năm, kể từ ngày nhà văn bắt đầu chép lại cũng bằng mực tím “250 trang nhật kí, lem nhem mực tím” của anh ngụy binh Dưỡng, cho đến hôm nay, những ngã tư của tiểu thuyết vẫn đóng kín. Đây là “những ngã tư đời láo nháo nốt chân. Láo nháo cột đèn láo nháo đèn” của thế kỷ đã qua. Hôm nay, một ngày năm 2010, chúng mở cửa năm chờ những bước chân độc giả, để gặp gỡ một thế hệ mới.

Vũ Văn Kha

Kính gửi đồng chí đánh máy. Đề nghị đồng chí, nếu có thể, chú ý cho mấy điểm:

1. Về trình bày, cứ đánh liền không xuống dòng. Chữ đầu đánh luôn từ đầu dòng, không thụt vào. Coi như cuốn sách gồm từng ô, như ô ruộng đầy chữ. Giữa các ô có những vệt trắng, 1 dòng, 3 dòng, 5 dòng, tùy theo, như những bờ vùng, bờ thửa. Những vệt trắng này, xin để trắng, đừng đánh sao.
2. Chỗ nào đề bằng con số, xin cứ đánh con số. Ví dụ: 8 giờ 30, mùa đông 1959, v.v...
3. Chữ y, trong cuốn sách này, đa trường hợp viết lại là i, xin cứ đánh i.
4. Có những chữ dính liền, ví dụ Cônhắc, Côtab, Lily, xin cứ để dính liền.
5. Những chữ điệp nhiều nguyên âm, ví dụ xì, khèè, v.v..., xin cứ để như thế.

Tôi đề nghị như vậy, không phải vì tôi muốn lập dị. Tôi rất cảm ơn.

Hà Nội 1965, TRẦN DẪN

“Tội phạm, và các thứ tội phạm, phải tự gánh lấy tội lỗi của mình”.

# I

Tháng sáu 1965. Tôi ngồi một ngày không rõ thứ hai hay chủ nhật. Những xô dịch lung củng, linh kinh, của các con số, làm sao giúp tôi luôn luôn 37° không lên cơn sốt? Bên này cửa sổ tôi tím: có nhật kí và bản sao nhật kí, có lọ mực tím và bản thảo lem nhem mực tím. Bên kia cửa sổ tôi xanh: có sáu cây bàng lá xanh và nhiều cảm nhông xanh quân sự đậm, có tháng sáu vắng và phố thời chiến vắng lặng. Tôi không tìm được, ở đâu trong nhật kí, trang cuối một cuộc chiến tranh, và ở đâu, trang đầu một cuộc chiến tranh nữa. Nhưng tôi biết, một buổi chiều bình thường, bỗng dừng ngoảnh lại, đã thấy những đám khói sau lưng. Một buổi chiều khác, đã thấy chiến tranh bao vây mọi phía, lấp kín mọi lối đi về. Tôi chuẩn bị một cuốn sách, chép lại từ 250 trang nhật kí, lem nhem mực tím, xen lời kể các nhân chứng, của chiến tranh, của tình bạn, tình yêu. Tôi đi ngược lại thời gian, ngược về những ngày, chiến tranh còn lấp lửng, trong hòa bình. Tôi chuẩn bị cất vào thời gian, những lưu niệm phức tạp, và cả những không vui nào nữa. Nhật kí bắt đầu một buổi tối, không chính xác, năm 1954. Anh Dương là chủ nhân, của nhật kí. Anh thuộc con số những người tham gia trực tiếp hai cuộc chiến tranh, mỗi lần trên một chiến tuyến. Hai cuộc chiến tranh, là hai cuộc đời, không thể chia sẻ, cho nhau. Hai cuộc chiến tranh, là quá khứ của anh, là tương lai của anh, cũng chẳng thể liên quan được đến nhau. Giữa hai cuộc chiến tranh, là ba cuốn sổ tay, khổ 20x18, loại bìa dẫn di. Sau này các cửa hàng mạo dịch quốc doanh không bán loại sổ tay này nữa. Sau này tôi hiểu tại sao, anh Dương đã không chọn, những sổ tay bìa hoa hồng, hoặc hoa sen, hoặc hoa đào. Giữa hai cuộc chiến tranh, là nhật kí.

Không biết, tôi đã đọc ở đâu, một í kiến về thời gian, như thế này: hiện tại được coi, như biên giới của hai KHÔNG. Cái KHÔNG thứ nhất là dĩ vãng, vốn đã có, bây giờ không có nữa. Cái KHÔNG thứ hai là tương lai, bây giờ

chưa có, vì vậy bây giờ cũng không. Hiện tại chính là khoảng sọt soạt giữa hai bờ vực ấy, giữa hai cái KHÔNG ấy. Cho nên hiện tại cũng không là gì cả. Í kiến này giúp đỡ tôi, trong nhiều năm dài, và giải thích vì sao, có động từ hi vọng, vì sao, có động tác ghi nhật kí. Cả hai đều xảy ra, vào một thời điểm, mang tên hiện tại, nhưng trong một khoảnh khắc nhất định. Khoảnh khắc này có thể đo được, bằng những giọt đồng hồ, bằng những quyển lịch, tức là bằng những đồ vật hiện hữu. Những đồ vật hiện hữu, do đó, đã giúp cho hiện tại, từ KHÔNG trở thành CÓ. Chính vì vậy mà người đời ghi nhật kí, và cũng chính vì vậy, nhật kí bắt buộc phải bắt đầu, bằng những con số hiện hữu, là ngày, là giờ, là thứ tự của tuần, của tháng, của năm, của mùa. Đường như làm như vậy, hiện tại sẽ được khẳng định rõ ràng, vào một chỗ í nghĩa, trên đường tuyến tính, của thời gian, từ trái sang phải, theo chiều mũi tên bay.

## Đông 1954

I như trong thánh kinh: tôi bắt đầu viết nhật kí bằng mực tím. I như trong thánh kinh: tôi chạy trốn. Và cũng i như trong thánh kinh: 24 giờ trước khi bắt đầu nhật kí, tôi tháo hết đạn, vứt xuống cống. Tôi mang súng sang nhà chị Hòa, vào một lúc do dự, giữa chiều và tối. Chị lên nhà trên tiếp tôi. Chưa bao giờ tôi đứng gần chị, cho nên nhân dịp này, tôi ngắm chị lâu hơn. Má chị vừa hơi lửa bếp đỏ ửng, vì vậy vẫn còn mồ hôi, mấy hạt trên trán, vì vậy mặt chị đẹp rạng rỡ. Và vì vậy người chị thon, chắc nịch có mùi gái quê. Tôi nộp khẩu súng còn cho chị. Tay tôi chạm phải tay chị, được một lúc: cả hai bàn tay đều ấm nóng. 7 phút đứng gần chị Hòa, tôi hỏi được bốn câu tóm tắt, chị Hòa trả lời tôi, bốn lần ngắn gọn. Thế rồi tôi về, vào một lúc do dự giữa chiều và tối, giữa một cơn rét bất chợt mùa đông. Ngoài phố vắng bởi vì các cửa sổ, 5 giờ đã khép chặt. Gặp ngày mưa gió sầm sập như thế này, các cửa hàng khóa cửa từ 4 giờ. Đêm chỉ còn tí đèn nhà Bur, và nhà đèn đỏ đầu phố. Từ 30 ngày tôi lên kế hoạch đi trốn, ở thành phố tôi trộm cướp cả ngày cả đêm. Từ một tháng gió lạnh thổi về, dăm thằng nhảy dù, dăm thằng tàu bò như tôi hợp nhau sẵn súng, ập nhà dân tổng tiền. Thế là thành phố loạn. Thế là buổi tối bây giờ, Hà Nội đi ngủ sớm. Quan lính các đảng phái, thằng nào cũng tìm đủ cách vợ vét, lấy tí vốn rồi rút. Tôi không chú ý vợ vét. I như trong thánh kinh tôi chú ý đi trốn, sĩ quan cũng vô khối thằng trốn. Tối nay bộ đội đã đóng đến Mai Linh, để trong thành tối nay, quân hồi vô phèng. 23 giờ trước nhật kí, tôi cải trang làm thợ. Tôi vận mũ xanh, quần vải xanh, áo vải xanh, thêm áo len và giày batkê xanh. Tôi đeo chiếc bị cói bên trong nhét vừa chiếc khăn mặt, và một bộ đồ để thay, cả hai đều nhuộm cùng một màu xanh.

23 giờ trước nhật kí, Cốm nói: “Anh đi cẩn thận nhé” và rơm rớm nước mắt. Tôi trả lời: “Cốm ở nhà cẩn thận” rồi hôn một chiếc, chả ra đâu vào đâu. Tôi vỗ vào hông Cốm: tôi lo cô vợ, ở lại một mình, trong cái tình hình

hủi này. Tôi dặn: “Đêm, Cỗm sang ngủ nhà chị Hòa nhé”. Cỗm nói: “Em lên mẹ”. Tôi nói: “Lên đây, mờ để miệng mèo. Nhà mẹ ba phía, ba cái liếp tre, một bên thẳng commăngđô, một bên thẳng nhảy dù. Cỗm cứ sang nhà chị Hòa”. Tôi hôn chiếc nũ, vì dạy mãi, Cỗm vẫn chưa biết hôn. Sau đó tôi xách bị, một mình ra cổng. Tôi sợ hàng xóm phát hiện. Tôi cũng lo, trên đường chạy trốn, bất ngờ tôi chạm trán tụi biệt kích đi tuần đêm. Tụi chúng có lẽ đang đứng đợi, trong bóng tối. Và im lặng, sau một gốc cây, một cột đèn mù. Tôi vội vã đi. Mưa một tí do dự. Đêm không màu. Đường không người. Tôi bước, đã nhiều bước chân. Đã qua nhiều con đường không cây, con đường có cây, cột điện không đèn, cột đèn không điện. Tôi để lại sau lưng, nhiều ánh điện thành phố. Và vô khối giọt mưa đêm, không đếm được. Hà Nội lùi xa rồi, chỉ còn li ti những chấm sáng, như một bãi cát nhỏ, phủ đầy sao rụng. Không nhìn được rõ ràng, nhưng tôi biết: lúc nào trên đường nhựa, lúc nào đường đất. Mọi con đường đều dẫn tôi đi mãi, vào sâu trong đêm. Bởi vì càng đi, càng thêm đêm, mưa càng thêm mưa. Từ cơn mưa, tụi biệt kích bắt người đi đêm, sẽ bắt chợt bước ra. Phía xa kia, là đồng không mông quạnh. Đi hết đồng không, tôi gặp hàng cây, con đường, những cột điện không đèn. Đi hết hàng cây, lại đến đồng không. Đi nữa, lại gặp, cột đèn không điện. Do vậy lúc nào cũng không, không cả những vì sao lạ. Có bao nhiêu vì sao đêm nay, trên cao, cả quen cả không quen, đều rơi hết vào nội thành Hà Nội. Để mặc đêm ngoại thành, tối như mực. Những cánh đồng, vừa đi qua, và sắp sửa đi qua, tôi biết 2/3 là những ụ mả, cái tròn cái dẹt, còn 1/3 là cỏ dại. Đêm và mưa, xóa nhòa hết cả: đồng mả trở thành đồng không. Đêm và mưa, cũng che đi nhưng không hết, mọi kỉ niệm của chiến tranh. Không nhìn thấy, nhưng tôi ngửi được, chỗ nào súng đạn đã đi qua, chỗ nào phong cảnh ban ngày, sẽ rất buồn. I như trong thánh kinh: đêm nay tôi bỏ rơi một chiến tuyến. I như trong thánh kinh: thẳng đào ngũ chạy trốn vào mưa. Và cũng i như trong thánh kinh: kẻ hạnh phúc không nhìn thấy đường, mà vẫn bước đi, cho nên tôi mò đường về Lai Thụ. Có một lúc, đồng hồ đeo tay nhấp nháy, để nhắc nó dạ quang. Tôi phải kéo áo, trùm kín lại. Đến một khúc ngoặt, có bên đường thành linh một bóng đen, làm trống ngực tôi hoảng loạn. Cái bóng đen, hóa ra là cái gì đấy, cái

gì đấy cuối cùng, không là cái gì cả. Nhiều lúc sau, lại có thành linh một tiếng động trước mặt. Tôi phải đứng im, rồi từ từ, ngồi xuống. Có lẽ đêm nay không chỉ một lần, không biết còn bao nhiêu lần, để tìm một hòn đá. Tôi ném hòn đá, trong một thao tác quân sự, rồi ép ngực xuống đất, nằm chờ im lặng. Chờ mãi, cho đến lúc tôi ù té chạy, trống ngực đập rộn ràng. Tôi chạy, về được một cánh đồng, không mùi súng đạn, nhưng dưới chân, toàn cây gai và cỏ dại mùa đông sũng nước. Gai nhọn đâm qua lớp vải quần: thế là tôi lại chạy nhanh, cho hết cánh đồng không chủ, không cả côn trùng sinh sống. Nhiều lúc sau nữa, tôi đứng im, không đợi trống ngực trở về êm đềm, mà để nhớ lại, một dự định bị bỏ rơi, từ mấy ngày trước. Tôi đứng im mà nghĩ: cũng có thể đi trốn, tại sao không, ngay trong thành phố. Tôi moi sọ tôi, một lần cuối nữa, những địa chỉ quen thân, mà cái nào cũng hủi. Không có chỗ nào trong Hà Nội để đi trốn. Chỉ có Lai Thụ. Lai Thụ trước kia là quê mẹ, sau đó là bà dì tôi tốt bụng, sau đó nữa là hậu phương. Bộ đội đã đóng quá cả Lai Thụ, đến tận Mai Lĩnh. Để tôi có thể an toàn ẩn náu ở quê mẹ, đến ngày Tây xéo khỏi Hà Nội, tôi lại quay về.

24 giờ trước nhật kí, tôi nói với chị Hòa: “Tôi nghe chị trốn ở lại, nhưng tôi lo”. Chị Hòa hỏi: “Anh lo thế nào?” Tôi nói: “Tôi đào ngũ, bây giờ tôi chạy trốn, bây giờ tôi lo, ở nhà Tây sục đến bắt vợ tôi”. Chị Hòa nói: “Sáng mai đúng 8 giờ 15, chúng tôi sẽ bày cách cho vợ anh, làm lá đơn lên trại đòi chồng, vì bị quân ngũ giữ lại, 8 ngày rồi không về. Tình hình lúc này chúng nhốn nháo, sẽ khất lần cho qua chuyện. Anh đừng lo. Chúng sẽ không làm gì cô ấy đâu”. Tôi gật đầu. Chị Hòa hỏi, còn lo gì nữa không. Tôi nói: “Tôi nghe đài lời kêu gọi tề ngụy, tôi đã hiểu. Chính phủ chọn kẻ lầm đường, kẻ lạc lối, kẻ bị ép buộc, để khoan hồng. Tôi tự nguyện đi lính, cho nên tôi lo”. Chị Hòa nói: “14 tháng trước anh không chống động viên, cho nên tối nay anh sợ. Nhưng trong bốn hình thức của tự-nguyện-đi-lính, sẽ được chọn để khoan hồng, anh thuộc hình thức thứ tư, cho nên anh đừng lo”. Tôi thở phào. Chị Hòa vừa thẳng vừa ngọt, vừa khéo léo vừa thật thà, vừa nghiêm khắc vừa thân tình, vừa chính xác vừa nữ tính, tôi nghe lọt tai. Tôi nói:

“Thôi chào chị tôi đi”. Chị Hòa nói: “Anh đi nhé”. Mặt chị vẫn đỏ ửng, môi cũng đỏ. Thế là tôi về.

22 giờ trước nhật kí: tôi dừng chân ở một điểm do dự trên đường chạy trốn. Tôi chưa bao giờ, rời xa thành phố tôi sống, bởi vì những địa điểm khác, tất cả mọi quê hương, đều xa lạ như chiếc áo tôi mặc không vừa. 21 giờ trước nhật kí, một đêm đầu đông rét sớm, tôi vẫn đứng bần khoăn, giữa hai dự định khó khăn, giữa Lai Thụ và Hà Nội, trong bóng tối tràn ngập mọi hàng cây, con đường. Thế rồi dưới cơn mưa lất phất, tôi quay lại Hà Nội. Tôi không đi Lai Thụ nữa. 21 giờ trước nhật kí, ánh điện thành phố vàng hoe, trước mặt tôi, nhòe lẫn vào mưa.

19 giờ trước nhật kí: tôi vào nhà, bằng lối vườn. Rồi gọi khẽ ở cửa sổ. Tôi gọi: “Cổm, Cổm”, cửa vẫn đóng kín. Có một tiếng động nhẹ nhàng, trong nhà. Cổm có lẽ đã dậy. Tôi gọi khẽ: “Anh đây mở cửa”. Cổm trong nhà nói: “Anh đấy à? Cửa sổ em buộc kĩ. Anh ra cửa trước”. Tôi vòng ra trước nhà, qua cái sân gạch, ở đó có cái bể nước. Tôi lên bốn bậc thềm gạch. Có tiếng bàn ghế xô dịch: là những bàn ghế Cổm dùng, để chặn cửa. Cổm không bật điện. Cửa mở, tôi ôm chầm Cổm, bằng một chiếc hôn, rất ra thế nào. Cổm cuống lên, mừng, rồi lại lo. Cổm nói: “Không trôi chảy à anh?” Tôi thì thầm mấy câu giải thích, tiện thể cắn nhẹ vào tai Cổm, một cái. Rồi lại hôn nữa, một chiếc hôn xinê. Người Cổm nóng hổi. Thế là tôi và Cổm bắt tay ngay vào việc. Hai đứa xuống kho, ở dưới nhà ngang. Kho lúc nào cũng đủ thứ đồng nát: rế rách đẽ chổi cùn, đồng sắt gỉ đẽ cánh cửa hỏng. Nhiều thứ đã nằm đây từ thời bố tôi, phải dỡ ra khá nhiều, để lấy lối đi. Chuột thấy người thì bỏ chạy, lúc rúc. Mùi gián mọt xông lên, hôi rình. Vào sát bức tường cuối kho. Tôi lật tấm ván. Và rọi đèn pin. Cổm hỏi: “Thế nào anh?” Tôi nói: “Suyttt” rồi chui xuống hầm. Theo ánh đèn pin, đường ngầm lộ dần: hầm ăn thông ra tận vườn, ngay chỗ bụi tre đổ rác. Nấp hầm bằng ván lim, nằm im lìm, vì đất nén và rác đổ nhiều quá phía trên, và vì bao nhiêu năm rồi hầm

bỏ không. Tôi đã đào, để trốn động viên, 15 tháng trước. 1 tháng sau, đường hầm đóng lại, vì mẹ tôi chạy tiền thẳng Macxen, đưa tôi vào ngục. Nhưng được làm lính ô tô cho an toàn, và gần phố, gần nhà. Đêm nay trở lại khúc đường ngầm của nhiều năm trước, để tôi và Cốm, suốt đêm, cùng sửa chữa hầm.

24 giờ sau: thế là tôi đã bắt đầu nhật kí, từ 5 giờ, bằng mực tím. Tôi đi trốn, ở chính nhà tôi. Phố xóm và bạn bè không biết. Tôi ăn ngủ trong kho. Trên một ổ rơm khô. Cửa kho bị khóa lại. Sáng nay, Cốm đến gặp chị Hòa đúng 8 giờ 15, để cùng chị làm lá đơn lên trại đòi chồng. Cốm ngày ngày kín đáo đem vào cơm nóng, cà phê và rượu ngon. Tôi đái vào xô. Trong kho tôi có thể nhìn, qua sân qua cổng, kiểm soát một khúc ngõ, một mảnh phố bên ngoài. Vợ chồng ban đêm vẫn... vợ chồng. Em Cốm cũng ngủ luôn, trên ổ rơm khô. Những trò hủi trong thành phố lúc này, tôi không nghĩ tới nữa. Tôi mang truyện trinh thám vào kho đọc suốt ngày.

Em Cốm không biết lấy tin ở đâu, mà ngày nào về cũng kể cho tôi. I như trong thánh kinh: mấy thằng bạn thân của tôi đều chạy trốn. Thằng Chắt đào ngũ, trốn ra hậu phương. Thằng Đoàn và Tình Bộp là hai thằng tôi thân nhất, thì trốn quanh, trong thành phố. Thằng Đoàn là ca sĩ nam trầm ở đội Gamô, có thể hát bật tung cửa sổ nhà thờ. Còn Tình Bộp là bạn đồng ấu với tôi, hồi trèo me trèo sấu, hồi đi ném đá các cửa sổ. Nó bỏ học lớp 5. Tôi học tiếp đến lớp 7. Nhiều năm trước nó đưa tôi đi, năm lần xem thoát i vũ, sáu lần bắn súng đạn thật, bảy lần đánh nhau với bọn nhảy dù, trong tiệm rượu. Ở trường nó thất lưng bằng da thật. Chị nó là Lily. Chị nó rất hay cười, và cười rất kĩ thuật, để mỗi lần chị nó cười, là phô ra hai hàng răng trắng, làm cả hai dãy phố đều nghe tiếng. Hai dãy phố, là năm mươi số nhà quét vôi vàng. Chị nó làm đi theo kiểu Mỹ. Chị nó nói: “Đi theo kiểu Pháp bây giờ không ăn tiền”. Lily chị nó có khuôn mặt hình trái tim, môi đỏ như máu, eo bụng rất nhỏ. I như trong thánh kinh: mùa hè Lily ở trường, không quên mở

tung tất cả các cửa sổ trông ra phố, không quên chiếc thập ác đựng đưa mạnh dạn trước ngực. Nhưng Lily không đi đạo. Thuần những sĩ quan bảo hoàng cao cấp đến thăm Lily. Hôm nào, trước nhà Lily có chiếc xe cao kều đậu, là cả phố xanh mắt: xe của thằng Macxen Phòng Nhì. Macxen tây lai, cao nhón, đẹp trai. Nhà nó phố Hàng Vôi, xuống đây cốt để bắt người. Cả phố đồn, nó chuyên đào tạo gián điệp nữ, cho nên phố nào nó cũng có ít nhất một cô nhân tình. Nó mua nhà cho Lily. Nhà bên dãy số lẻ, có chiếc cổng sắt sơn xanh. Tình Bốp cũng được nó dạy cách nuôi chó Bẹcgiê. Có lúc Tình Bốp nuôi đến chục con trong nhà, nhâu nhâu như một đàn hổ. Tình Bốp nuôi chó để bán lấy lãi. Có lúc phờn chí nó khoe cả cái chuyện khó tin. Nó nói: “Tao táplô con chị tao luôn”. Không tin được, nhưng rồi cũng do nó bố trí, một đêm xuân 18 tuổi, tôi được biết như thế nào cơn sung sướng không ngờ, mà cô chị Lily đã đưa tôi vào. Khi vượt qua chiếc cổng sắt sơn xanh, tôi còn là trai tân. Sáng hôm sau, khi bước ra phố, tôi đã từ chức ngây thơ. Từ đó thi thoảng Lily cũng cho gọi tôi đến. Lần nào về rồi, cũng còn thăm thía, đến mấy tháng. Thứ bảy tuần trước, tôi với Tình Bốp đi tầu, đến say mèm, để bàn nhau trốn ở lại. Tôi nói: “Tao về Lai Thụ quê mẹ”. Tình Bốp nói: “Tao có chỗ này rất xuya. Mà đi với tao thì đi. Ngay trong thành phố thôi. Đằm, ta, lai, loai choai, đủ cả. Mà biết rồi chứ gì?” Tôi nói: “Nhà Macxen hả?” Nó nói: “Mày khắc hiểu lấy. Chỗ ấy, thần tiên không chịu được. Mày còn chưa bao giờ biết mùi. Con chị tao, chưa đi đến đâu. Có em chỉ mới nhìn mày, mắt đưa vài cái, mày đã phải chảy... ra bằng hết”. Nghe vậy tôi muốn quá, nhưng lại không muốn dính vào thằng Macxen, hủi mấy đời. Tôi kinh thằng trùm Phòng Nhì này. Nghe cả phố kể chuyện nó huấn luyện nữ gián điệp mà khiếp. Nữ gián điệp qua tay nó, phải có đủ 136 phép rùng rợn. Cô nào ngúng nguẩy, Macxen bắt chống hông, lấy chổi sơn quét, hoặc rỏ têrêbăngtin vào bụng, hoặc xát lá han vào chỗ cần xát, rồi ném ra phố giữa ban ngày, cho đứng đấy mà gãi. Tình Bốp được làm lính bàn giấy ở Bạch Mai, chắc là do Macxen xin cho. Theo Tình Bốp kể, Macxen ngủ với Lily, có lần bắt Tình Bốp đứng nhìn.

9 giờ tối. Tôi lột áo em Cốm. Hai đứa nằm trong kho. Dưới là ổ rơm. Trên là chiếu hoa. Trên nữa là chăn cưới. Ngoài trời là mùa đông. Ngoài trời là cả không gian heo may, và một đêm hiếm có không mưa. Thế là, tôi ở lại Hà Nội thật, trong một nơi không địa chỉ bưu điện, không cả mây bay ngàn dặm. I như trong thánh kinh: mai là ngày tiếp quản. Thành phố thế nào cũng xúc động, mùi giao thừa. Tôi vuốt ve Cốm. Đêm nay mặc áo hở nách, nhưng Cốm không có ngay cả một kỹ thuật hở nách. Cho nên bây giờ tôi lột áo Cốm. Bây giờ Cốm nằm trên chiếu hoa, đúng vào chỗ một bông hoa rất lớn và rất đỏ. Tôi không nghĩ đến tương lai sẽ ra sao. Tương lai có hủi không. Dĩ vãng thì hủi quá rồi. Học lớp tàu bò ra, đi càn về mạn Tứ Hiệp một lần, cả thầy ở ngục 14 tháng. Nhưng trước hồi tàu bò, phố xóm đã gọi tôi thẳng cao bồi dở. Dĩ vãng của tôi tóm lại là dở-cao-bồi-kiêm-tàu-bò. Nhưng chính phủ sẽ khoan hồng dĩ vãng của tôi, chính phủ đã nói vậy. Ngày mai chính phủ vào. Tôi ôm em Cốm. Tôi hồi hộp. Đêm nay một kiếp, sáng mai một kiếp khác. Hai kiếp người, chỉ cách nhau một cơn buồn ngủ, ngắn gọn không cả một chớp mắt. Tôi cảm thấy, tự dừng tất cả những mùi vị say say của giao thừa, quá thiêng liêng, trong một kiếp người.

Tháng sáu 1965. Tôi ngồi một ngày không rõ thứ ba hay chủ nhật. Bên ngoài cửa sổ tôi xanh lúc này, có sáu cây bàng lá xanh, và nhiều cây hồng xanh quân sự đậm, có tháng sáu vắng lặng, và phố thời chiến vắng lặng. Phố tháng sáu thịnh hành màu phòng không, tự vệ, nam nữ, cán bộ, bộ đội sẵn sàng phòng không. Sáng nay không ra phố, tôi làm việc, trên những cuốn nhật kí, bìa dần di. Tôi dừng lại, để đặt ở đây, một loạt câu hỏi. Nhật kí của Dưỡng, dường như, không đi theo mọi quyền lịch thân quen, bởi vì tôi luôn vấp phải những nhằm lẫn ghê gớm, của thời tiết, của thời gian, và mọi cái gì, của thời sự. Đường tuyến tính của thời gian, mà tôi đã nhìn thấy, ở đâu đó, bắt đầu từ một nơi vô định, kết thúc cũng ở một nơi vô định, chạy từ trái sang phải, theo chiều mũi tên. Thời điểm ghi nhật kí sẽ nằm vào một dấu chấm, nhỏ xíu trên đường tuyến tính, giữa hai vô cực, của dĩ vãng và dự cảm. Điểm nhỏ xíu này nhỏ lắm, nên chẳng là cái gì cả, trong thời gian. Có

thể vì vậy, động tác bắt đầu mỗi trang nhật kí, vào một thời điểm hiện hữu, không phải là mối quan tâm lớn nhất của Dường. Hiện tại, nếu nhắc lại theo nguyên lí này, vừa hiện hữu vừa không, vừa nhằm lẫn cố tình, vừa nhằm lẫn vô tình. Nhật kí do vậy cũng xô lệch theo. Động tác ghi nhật kí, do vậy có vẻ mang tính chất tự nghiệm, hơn là mục đích can thiệp vào thời gian (nhưng có thể không phải như thế). Bên cạnh đây, ngôn ngữ của nhật kí cũng còn là một bí ẩn. Thánh kinh trong nhật kí, được điệp lại nhiều lần, vào nhiều chỗ. Nhưng Dường không đi đạo. Cô chị Lily, thường xuyên trần truồng với cây thập ác lưng liếng ngực mùa nức, cũng không đi đạo. Có thể Dường không có í báng bổ Chúa, bài xích, hoặc sùng đạo. Có thể những Tân ước, Cựu ước, nhà thờ, đều xa lạ với Dường. Có thể lối gọi thánh kinh này, chỉ như một thán từ kếp ghép bừa vào mọi hợp, hỉ, nộ, ố, dục, cho mùi mẫn. Có thể nào đây chỉ là một, trong nhiều, cách làm duyên của cái mồm?

Buổi đêm. Nhật kí tiếp tục: tôi có năm thằng bạn, mỗi thằng một tuổi. Tôi 22. Ngồi 34. Tình Bốp 24. Chắt 25. Đoàn 21. Ngồi đi lính, từ 3 năm để canh gác những xác chết đang đợi được đi chôn, ở nhà đám ma Sinh Tử. Nó là lính nghèo, chức vụ lèm nhèm, hình dạng lèm nhèm, đáng kể nhất một cái mặt choắt, và hai mắt hai cái mụn loét bờ. Lính đám ma mà hách dịch: nó xưng ông với cả phố. Lính đám ma mà nó tự hào, và lúc nào cũng tận dụng triệt để chức vụ lính ngục. Để đến nhà này, nó vào ngay nhà bếp, xem có cái gì, đến nhà nọ trèo luôn lên phản, ngồi chờ ăn cỗ, dù không được mời. Ăn xong bao giờ cũng mang phần về, để đến tối chờ cô vợ và sáu đứa con đi ngủ, mới lên ngồi ăn một mình. Bọn tôi lúc nào làm tiệc là gọi nó đến, vì nó nấu cơm, và nói dối, đều giỏi. Mỗi khi say, nó lại khóc thương vợ và sáu đứa con ở nhà, không biết miếng thịt là gì. Vậy mà bây giờ, nó lập công to với chính phủ. Nó ăn cắp, để nộp cho chị Hòa cả thay hai cái máy chữ, một súng trường đầy ắp đạn, và một cái đài. Trước khi đi trốn, nó xưng em với chị Hòa. Nó nói: “Những thứ em lấy được để nộp chị, em không mong chính phủ khen. Chị liệu nhờ nói với chính phủ hộ em: em một vợ

sáu con, em lắm đường lạc lối cũng vì cái miếng ăn. Xin chính phủ tha cho em”. Cỗm kể với tôi: cả xóm biết Ngõi trốn về Hà Đông. Cả phố còn biết từ ngày đi trốn, nó bắt đầu xưng em, với tất cả mọi người.

Buổi đêm. Lúc này tôi ôm Cỗm trên ổ rơm, trên chiếc chiếu hoa. Ngay bên dưới Cỗm, vẫn là bông hoa khổng lồ rất đỏ. Nhưng Cỗm không có, ngay cả một kĩ thuật nằm trên hoa, cho nên tôi để mặc Cỗm mượn tay tôi mà che đi khuôn mặt tối. Bên cạnh ổ rơm khô, về mọi phía, vẫn đủ thứ đồng nát, là rế rách đê chổi cùn, là cái cánh cửa hỏng, nằm dưới một đồng sắt gỉ. Đêm nay Cỗm vào, mang theo chiếc chăn cưới lúc nào cũng mới, lúc nào cũng có một trăm bông hoa nhiều cánh, ba màu, trắng, đỏ, hồng. Chiếc chăn cưới lông bông trên ổ rơm, như một hòn đảo hoa vô lí. Tôi nằm ôm Cỗm, mà nhắm mắt thao thức. Thành phố ngoài xa đang giao thừa. Tôi đoán là đồn bắt, và các trại lính, bây giờ vắng teo. Nhiều thằng bỏ trốn. Những thằng nhận lệnh đi lùng bắt những thằng bỏ trốn, cũng trốn. Những bộ phận, và đơn vị chủ chốt của ngục đã chuyển cả vào Nam. Đêm trong nhà kho, vẫn còn nghe được, thỉnh thoảng một phát đòm, một phát hủi. Một phát là biệt kích. Còn một phát là đập-phá-giao-thừa. Biệt kích đi tuần đông. Cán bộ bí mật vào thành cũng nhiều. Tôi tự hỏi, cô chị Lily đi hay ở. Tình Bối đang làm gì. Và Đoàn, và Chắt, và Ngõi đang làm gì. Sáng mai, bộ đội vào tiếp quản. Không làm sao nghĩ được, tới chương trình ngày mai. Lúc này là giao thừa. Lúc này Cỗm nằm cạnh tôi. Cỗm còn bé loại choai: Cỗm mới 17 tuổi rưỡi. Tôi với Cỗm lúc này, có cái gì giống như động phòng, cái gì còn hơn là động phòng. Đồng hồ dạ quang trên tay chỉ 1 giờ khuya. Tôi hồi hộp. Tim đập êm đềm. Tôi cảm nhận tất cả, những cái gì của giao thừa, bao la, bí mật, trong một đời người.

## II

Mồng một Tết. Không khí ngày tiếp quản đầy mùi Tết. Tôi mở tung cửa kho. Em Cốm vẫn ngủ, trên ổ rơm mê mết. Lúc ấy 6 giờ sáng. Tôi trưng cờ đỏ ngoài cổng. Cờ đỏ Cốm đã may sẵn, từ mấy hôm trước. Tôi lấy quần áo mới, đem vào kho. Cốm mở mắt, chơm chớp. Tôi vận quần áo cho Cốm. Cốm e thẹn, không nghe. Tôi cứ vận quần áo cho Cốm: đầu tiên là quần trắng, rồi áo len trắng, rồi giày muyn trắng. Tháng trước tôi đưa Cốm đi cắt tóc. Và chọn kiểu phidê ngắn nhất, mà Cốm không biết. Sáng mồng một Tết, tóc Cốm vẫn ngắn để lộ gáy, gáy Cốm rất trắng. Tôi nói: “Sáng nay vợ chồng mình ra phố, đón bộ đội. Và đi chơi. Và ăn hiệu”. Cốm nói: “Tóc tai em thế này, nom càn càn như con cao bồi. Đi đón bộ đội, em ngượng lắm”. Tôi nói: “Đông người, biết ai vào ai mà ngượng. Tóc Cốm đẹp lắm”. Sau đó, Cốm ra sân rửa mặt. Tôi lên nhà pha hai cốc càphê: một càphê đen, một càphê sữa. Từ trong nhà tôi nhìn Cốm ngoài sân, đang í tứ và rón rén, trong bộ áo mới. Khi lấy chồng, Cốm là gái làng Mọc. Còn chưa biết gì. 17 tuổi còn chưa bao giờ đi giày, hưởng hồ những cái hôn đầu lưỡi. Tôi dạy vỡ lòng cho Cốm từ chuyện ăn diện hời hợt, đến những trò sâu sắc khác. Nhiều ngày Cốm đóng cửa, tập đi giày cao gót trong buồng. Nhiều tối tôi giữ cho Cốm tập xe đạp, ngoài phố vắng. Tôi còn mua cả quần lót trong, cho Cốm. Lần nào cũng xilip ba màu, là màu xanh giống như màu của đêm, màu trắng của ngày, và một màu tím khó gọi của chiều muộn. 6 tháng cứ như thế. Có nhiều lúc tôi ép Cốm, chụp ảnh con lợn, bằng máy ảnh tự động, mượn của Tình Bối. Thế là được cả một tập anbom con lợn. Sáng mồng một Tết hôm nay, hai đứa điếm tâm. Đến lượt tôi chọn quần áo. Tôi chọn, một cái sơmi không chim không cò, một cái áo len cụt tay, mũi to lờm xờm, màu bẹcgiê. Rồi cái quần gabaxđin, lót phốt hạt dẻ, đôi tất nilông màu nâu nhạt, và sau

cùng, đôi giày lấm chấm lỗ màu vàng. Tôi muốn Cốm vận quần áo cho tôi, nhưng Cốm then, nhất định không chịu. Lát sau ra phố, thấy Hà Nội đỏ màu cờ. Đi bộ với Cốm. Được một lúc, tôi lại quay sang nhìn Cốm.

Trên cờ dưới cờ. Cũng là trời Tết. Nhân dân đứng đầy vườn hoa Canh Nông, đầy các vỉa hè, và ngã tư Cột Cờ. Người trèo giậu các biệt thự, người leo sân thượng, người trèo cành cây vườn hoa. Bộ đội vào phố. Bộ đội tiến đến đâu, Tây rút đến đấy. Hai bên cách nhau hai cột đèn. Nhân dân được một bữa khoái mắt, vài người rú lên vì thích thú. Em Cốm cũng vỗ tay, như trẻ con. Lúc cười má Cốm có hai núm đồng tiền. Tôi thì khác. Không iên ớn trong người. Dù sao, tôi cũng có 14 tháng thuộc về một chiến tuyến khác. Đứng trước bộ đội, cả người tôi là một hỗn hợp, những then, tũn, cả những ghen linh tinh nữa. Cho nên, khi có một bàn tay mát dặt với em Cốm giữa đám đông, của một thằng mát dặt không quen, tôi nổi cáu. Tôi có tí diuđô. Thế mà tôi văng vào thằng mát dặt, một năm đấm, không chút diuđô nào hết. Nó ngã khuỵu. Mọi người ồn ào. Tôi kéo Cốm đi. Tôi trách Cốm: “Cô không để í gì cả. Con gái con lừa”. Cốm nói: “Đông quá. Đàn ông các anh xấu”. Tôi nói: “Sao không tát cho nó một cái. Hay là cô thích?” Cốm nguýt tôi. Cốm nói: “Anh đều vừa vừa chứ”, làm tôi khó chịu mất một lúc. Mặt trời hôm nay, một ngày tháng mười sáu sáng chói. Phố hôm nay rợp cờ đỏ. Cốm hôm nay vui. Mắt Cốm long lanh, miệng cười xinh. Mỗi lần cười lại làm đồng tiền lấm má. Cốm cười, làm tôi ngượng ngùng. Tôi muốn quàng lưng Cốm. Cốm nói: “Đừng”. Cốm không quen lối Tây dầm, trong phố đông. Hôm nay đúng là ngày Tết: nam nữ đi lại đầy đường. Ở những phố Tây đã rút, các cửa hiệu lục tục mở. Ở một ngã tư có một bàn đổi tiền, ngay trên vỉa hè. Cốm chạy vào xếp hàng. Tôi không muốn Cốm đứng lẫn chỗ đông, tôi vào xếp hàng thay Cốm. Bàn đổi tiền này có hai cán bộ, một nam, một nữ. Người cán bộ nữ mặc áo pôpôlin ngắn, mà lẫn vai coóc-xê. Quần cô không có tà áo dài che, nên hở cả hông: một đoạn trắng hồng mềm mại. Tôi nom phụ nữ ăn mặc thế này là lần đầu: sơ sài nhưng thơ mộng. Sau đó, có một cô gái khác vào xếp hàng, ngay sau tôi, rồi dòng người lộn xộn cứ thêm

dài ra. Cô gái này nom được nhất ở chỗ ngực, chỗ mà tôi vừa vô í chạm vào. Thánh kinh nói, phàm làm việc gì phải khéo chân khéo tay, tôi liền khéo tay khéo chân được vài lần vô í. Đến lần thứ tư thì được một cái lườm của cô. May mà Cỗm mãi nhìn đám đông không để ý. Cũng không ai đến, cho tôi một quả đấm mất dạy nào, nên tôi yên trí. Nhưng lúc đổi tiền ra, Cỗm cốc tôi một cái đau đớn. Cỗm nói: “Đàn ông các anh xấu”. Tôi nói lại: “Là tự đàn bà cả”.

Buổi chiều. Tôi không nhớ đã nhìn thấy ở đâu, một bức họa đường tuyến tính của thời gian, như thế này: hai đầu của đường tuyến tính, chạy cả về hai phía vô định, và biến mất. Hóa ra quá khứ và tương lai chiếm hết cả chiều dài thời gian, hiện tại chẳng là cái gì, chỉ là một cái chớp mắt, chỉ là một phần rất nhỏ, của cái chớp mắt. Tôi đã làm một thử nghiệm, tôi chớp mắt, thế là tôi đang ở thời hiện tại, chớp mắt cái nữa, hiện tại đã thành quá khứ. Tôi làm thêm một thử nghiệm nữa, tôi vẽ hiện tại, bằng một dấu chấm bé nhỏ, nhưng bên ngoài đường tuyến tính thời gian. Hiện tại của tôi thế là tồn tại vĩnh viễn, chẳng thuộc về đâu cả, chẳng phụ thuộc quá khứ lẫn tương lai. Chiều nay, một buổi chiều tháng mười nắng náo, tôi cùng Cỗm đến thăm mẹ. Tôi nói: “Vợ chồng con đến chúc Tết mẹ”. Mẹ tôi cười, rồi nói: “À thế là mày trốn ngay ở nhà. Tao ngờ mày ra Lai Thụ”. Mẹ tôi đem cam xia Đồi ra. Cỗm bổ cam. Mẹ tôi nói: “Bây giờ con ở lại, phải làm ăn tu tỉnh”. Tôi vâng. Tôi ăn cam. Mẹ tôi bảo ở lại ăn cơm. Tôi rủ mẹ đi ăn tiệm. Mẹ tôi nói: “Phải hà tiện con ạ. Tiêu thế, tiền núi cũng hết”. Mẹ tôi cũng mắng Cỗm: “Chồng là cái giỏ, vợ là cái hom. Kiếm được mười, hãy tiêu một, còn chín thì để dành. Hạng đàn bà, cứ ngheu ngheu nay cao lâu, mai cao lâu, tôi không ưa”. Cỗm nói: “Tại nhà con bảo, hôm nay là ngày Tết, nên mời mẹ đi ăn tiệm. Con bảo mua gà làm cơm mời mẹ, nhà con không nghe”. Mẹ tôi nói: “Thôi vợ chồng cô đừng thơ mộng. Còn 4 tháng nữa mới Tết. Vui là vui trong bụng, việc gì phải ra tiệm. Hóa ra tự đánh lừa, hóa ra đánh lừa Tết, để mà ăn à?” Tôi nói: “Sao mẹ hà tiện thế?” Mẹ tôi nói: “Khốn, nhưng tôi quen lam lũ tần tiện từ bé rồi”.

Tôi và Cỗm ra phố. Thử nghiệm của tôi về thời gian, là xáo trộn lại các tờ lịch, để lúc nào tôi muốn mùa đông, là có mùa đông, để lúc nào cũng hiện tại. Lúc nào cũng không quá khứ, không cả ngày mai. Tôi và Cỗm đi bộ, cho đến lúc thằng Đoàn gọi to, giữa phố. Đoàn gọi: “Dường! Dường!” và chạy đến nói: “Ông anh bà chị diện thế. Nom rừng rợn lắm. Mãi mới nhận ra”. Tôi nói: “Có đi chén với vợ chồng này thì đi”. Đoàn nói: “Mời à?” Tôi nói: “Mời”. Đoàn nói: “Ông anh cao thượng”. Thế là chúng tôi kéo nhau vào Mĩ Kinh. Tôi gọi các món biển. Đoàn nói: “Thật rừng rợn”. Hai thằng uống. Tôi giao hẹn, hôm nay uống tử tế nhé. Vì sợ thằng Đoàn say, say thì thế nào nó cũng trộn lẫn rượu với mắm tôm, với ớt cay, với nước mắt, với đủ mọi thứ trong đời, để làm món côctay. Bên cạnh, Cỗm ăn rứt rề. Tôi hỏi Đoàn: “Mày trốn ở đâu?” Đoàn nói: “Ở nhà Lí Hà”. Tôi hỏi: “Lí Hà là nhân tình Bảo Đại à?” Đoàn nói: “Chứ còn Lí Hà nào. Rừng rợn không ngờ nhé. Em ấy thấp nển, bốn đầu giường, ngay giữa ban ngày, rồi ngựa chạy ra chạy. Nhoong ếp là một thằng Hồng Kông, là một thằng Xicagô, là một oản thoản loản. Em ấy kể Bảo Đại trông thế mà thộn, chỉ được mỗi trò, là trò liếm”. Cỗm không hiểu gì, nên cau mày. Tôi rót thêm rượu. Tôi hỏi: “Mày biết Tình Bộp rúc đâu không?” Đoàn nói: “Nó rúc với tao”. Tôi hỏi: “Ở nhà Lí Hà à?” Nó đáp: “Không, nhà Macxen”. Tôi hỏi: “Thế là thế nào?” Nó nói: “Còn thế nào nữa. Lúc ấy tao đang bí chỗ rúc. Tao ra phố 8 giờ tối, đi cầu may, không ngờ gặp Tình Bộp. Nó kéo luôn tao vào nhà Macxen. Tao mới vừa ở đấy ra xong”. Tôi hỏi: “Thế Tình Bộp đâu?” Đoàn nói: “Không biết. Khi tỉnh dậy, đã không thấy nó. Nhà cửa tanh bành. Tất cả cuốn gói từ lúc nào. Tao say quá. Tao đi khắp buồng này qua buồng khác. Cả nhà lạnh tanh. Tao sợ tao cũng chuồn luôn”. Tôi lại hỏi: “Thế sao mày bảo, mày rúc ở nhà Lí Hà?” Nó nói: “Tại tao cứ ao ước thế nên mới phát ra đăng mồm”. Tôi cười và uống thêm nữa. Cỗm không hiểu gì, nên cau mày. I như trong thánh kinh: xung quanh bàn, là những cái mồm, cử động bóng mờ. I như trong thánh kinh: kẻ hạnh phúc vốn thích ăn uống, cho nên tôi ngắm các cô gái, đang hạnh phúc bên bàn. Và cũng i như trong

thánh kinh: các cô có những cái mồm, của loài mèo, của hoa nhài, của huê nhài. Cỗm bên cạnh, có hai cái môi chặm chạp, nên mồm cứ như một nụ hoa. Đoàn nói: “Suốt tuần qua tao rợn quá. Chỗ tao rúc quả thần tiên, không tổ quỷ nào bằng. Tranh cổ điển vẽ sai cả. Đáng lí quỷ phải vẽ là tiên, tiên ngược lại là quỷ. Thế mới phải cái lí ở đời”. Tôi nói: “Nhà Macxen mà”. Đoàn tròn mắt hỏi: “Nhà Macxen nào? Mày tưởng tao ở nhà thằng Macxen thật à? Mày ngây thơ thật. Sống trên thế giới đối trá, toàn đối trá, mà mày vẫn ngây thơ. Tao không rúc nhà Lí Hà. Cũng không ở nhà Tình Bớt. Không ở nhà Macxen. Mày biết ở đâu không nhỉ?” Rồi nó nói dối: “Rúc ở một hầm rượu to, quanh co lắm. Không cần mặc quần áo, 3 ngày, liền 3 đêm. Tỉnh thì uống, cho say. Say thì uống, cho tỉnh”. Tôi nhìn mồm nó, chỉ mình tôi nhìn thôi, vì Cỗm hoàn toàn đứng ngoài câu chuyện. Cỗm không hiểu gì, nên cau mày, và đôi má ửng hồng vì thẹn. Tôi nhìn Cỗm. Thấy Cỗm đẹp. Vì tóc ngắn cợn, để lộ toàn bộ cổ và gáy, toàn bộ đôi tai không đeo khuyên tai, để lộ luôn toàn bộ khuôn mặt tròn tròn, kiểu gái quê ra phố. Cỗm kín đáo nháy mắt, tỏ ý muốn về. Tôi cũng muốn về, vì có một dự định, cho tối nay. Thế là, tôi và Cỗm đi xe đôi về. Trên xiclô tôi rất nghiêm túc. Khi nào tôi nghiêm túc, là trong sọ có một dự định không nghiêm túc. Mặt mũi nghiêm túc, để không bị người đi phố bắt quả tang, giữa một ý nghĩ hủi. Trên xiclô tôi tự nhủ lát nữa, khi về đến nhà, sẽ chụp ảnh miêu tả chân thực Cỗm, mấy pô.

Tháng bảy 1965. Chị Trinh kể: tên em là Trinh. Em là vợ anh Dường, nhưng nhà em cứ gọi em là Cỗm. Đạo lấy chồng, em mới 17, mọi người gọi đùa, là cô dâu Cỗm chanh, nhân đó có cái tên Cỗm. Nhà em tính tếu nhưng cũng đứng đắn, không phải là người không biết nghĩ. Nhà em bị ảnh hưởng truyện trinh thám, ảnh hưởng quân đội đế quốc, và lối sống cao bồi Mỹ, nhất là trong 14 tháng đi lính tàu bò. Trước ngày tiếp quản, nhà em lo không đi Nam mà ở lại, thì chính phủ bắt tội. Chị Hòa bày cách cho em, để thuyết

phục nhà em, ra nộp súng đầu thú. Ở xóm em thân nhất với chị Hòa, có điều gì trong gia đình, không than thở được với ai, em đều kể hết với chị.

Tháng bảy 1965. Chị Hòa kể: tôi là nhân viên, ban bảo vệ khu phố. Hôm ấy chính xác một ngày tháng mười, năm 1954. Tôi đang nấu cám lợn, 5 phút trước khi nồi cám sôi, cô Trinh chạy sang, hai mắt đỏ hoe. Cô xuống bếp ngồi, với tôi. Tôi hỏi: “Vợ chồng cãi nhau à?” Cô Trinh nói: “Không”. Biểu hiện này không bình thường, tôi mới gắng thêm: “Thế thì tại sao? Mắt đỏ hoe chứng tỏ vừa mới khóc, đấy thôi?” Cô Trinh nói: “Nhà em chụp ảnh em”. Tôi hỏi thật thà: “Cô này trẻ con. Chụp ảnh thì việc gì phải khóc”. Cô Trinh nói: “Chụp ấy cơ... nhà em chụp ảnh... quân đế quốc”. Tôi nghĩ, Dưỡng chụp ảnh Tây rút chạy nên bị rầy rà, nhưng không phải. Tôi gắng mãi cô Trinh mới kể, chính xác hơn: “Nhà em say rượu, đề em ra, lột hết quần áo... bắt chụp ảnh. Em không chịu, nhà em trói em lại, và nhét mùi soa vào mồm”. Cô làm tôi xấu hổ đỏ cả mặt. Tôi được khu phố phân, làm công tác tề ngụy, cho nên dù câu chuyện của họ phức tạp, dù nhiều chi tiết làm tôi xấu hổ, tôi vẫn phải đi sâu. Sau đó, nhận xét của tôi là: cô Trinh xinh xắn ngoan nết, dớ phải thằng chồng tàu bò quá tệ. Sau đó, cô Trinh kể lại hết mọi chuyện ngày hôm ấy: buổi sáng Dưỡng đánh người ngoài phố, buổi chiều hai vợ chồng lên thăm mẹ, buổi tối hai vợ chồng gặp thằng Đoàn, rồi cả ba kéo nhau vào Mĩ Kinh, buổi đêm hai vợ chồng đi xe đôi về. Lắm lúc, cô Trinh ngập ngừng kể, để tôi phải khuyến khích, nhẹ nhàng: “Trinh cứ kể đi, kể cho đúng. Ở đây chỉ có hai chị em mình, thân tình với nhau thôi mà”. Thế là cô Trinh thuật lại tí mĩ chuyện bữa ăn: Đoàn nói dối 5 lần, Đoàn nói thật 2 lần. Dưỡng uống 5 cốc rượu, cô Trinh cau mày 3 lần, cô Trinh nháy mắt kín đáo 1 lần. Tôi chú ý một điểm: là thằng Tình Bộp kéo Đoàn đi trốn. Thằng Macxen là trùm Phòng Nhì Pháp, tại sao lại đến trốn lính Pháp ở nhà nó? Tôi nói, chính xác thế này: “Thấy chưa, cô phải chú ý hơn. 35 ngày trước Tình Bộp đã rủ chồng cô đến trốn tại nhà thằng Macxen, chồng cô không nghe. Sau đó nó rủ cậu Đoàn. Tôi thấy lớn vớn

bóng thẳng Macxen, trong câu chuyện của mấy cậu này, như thế không phải là điềm lành đâu cô ạ. Cô phải chú ý. Bọn địch tìm tay chân trong đám bất hảo, và nguy quân nguy quyền. Cô cảnh giác, là để giữ chồng cô khỏi sa vào bẫy của chúng”. Cô Trinh nói: “Hể có gì khác í, em sẽ tìm chị ngay”. Tôi bèn bày cách cho cô, bí mật như thế nào: dù có tình nghi, vẫn phải cười nói vui vẻ, bề ngoài làm vẻ ngờ nghệch, nhưng không để bất cứ việc gì lọt qua mắt được. Phải để ý cả những chi tiết nhỏ nhất. Có khi chỉ từ một câu nói, một thái độ khác thường, hoặc một cái gì rất tầm thường, mà có thể tìm ra manh mối thẳng địch. Như vậy là, hành động vừa bảo vệ miền Bắc, vừa bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Buổi tối. Nhật kí tiếp tục: tôi tỉnh rượu, người rã rời và miệng đắng. Tôi tự pha cho mình một cốc nước chanh vại. Em Cốm đang làm cơm dưới bếp. Tôi nhớ tới những pô ảnh chụp Cốm, khóa thân lúc này, liền quay một góc buồng ngủ, làm buồng tôi. Tôi bắt buộc phải chơi ảnh tại gia, vì nếu không rửa lấy, chụp lấy, không thể có được những pô ảnh thật sự hui, như tôi thích. Tôi làm ảnh trong buồng tối một lúc, thì Cốm gọi tôi ra ăn cơm. Ngó ra thấy mặt Cốm sưng sía, tôi nói: “Để cơm đấy đã. Người văn minh gọi ảnh này là ảnh nghệ thuật đấy”. Cốm nói: “Này, tôi đã mách chị Hòa rồi. Bận sau mà còn giở trò, anh đừng có trách”. Tôi cười: chị Hòa thế nào cũng xấu hổ đỏ mặt. Tôi nói: “Thế chị Hòa có muốn xem ảnh nghệ thuật không?” Cốm xông đến đâm vào ngực tôi. Cốm nói: “Đều. Đều vừa chứ”. Tôi nắm lấy tay Cốm. Tay nhỏ, như nồn hoa huệ. Tôi tự nhủ, làm thế nào để lúc nào cũng hiện tại, như thế này, ngày nào cũng mừng một Tết, như thế này. Hiện tại, như cái kim đồng hồ, muốn vặn đâu, kim theo đấy. Gỡ ruột đồng hồ ra, kim dừng lại, như thế này. Dấu chấm, nằm ngoài đường tuyến tính của thời gian, làm thế nào để cứ một mình mãi.

Buổi sáng. 10 giờ đêm qua, ngõ trên có đám cháy. Bà con túa cả ra ngoài. Em Cốm cũng chạy đi chữa cháy. Tôi không đi. Lớn vồn những nơi hữu sự, bà con lại nghi cho, thì bỏ mẹ. Giá chị Hòa qua đây gọi, tôi sẽ đi ngay. Đám cháy được dập tắt, nhanh chóng, nhưng Cốm lâu lắm mới về. Cốm nói: “Bà con nghi có địch”. Tôi không nói gì. Có lẽ tôi bắt đầu có vấn đề với chữ địch. Đêm ấy thật lạ. Đất đá ném lộp bộp, suốt đêm, trong ngõ, và ngoài phố. Tôi đoán là tụi biệt kích cài lại phá rối. Buổi sáng gạch đá còn lại hàng rổ, trong xóm. Lúc 8 giờ Cốm đi chợ về, mặt như bông hoa héo. Tôi cũng đoán được là chuyện gì. Nhưng không hỏi. Tôi ra ngã tư tìm mua một bao Côtab, thấy phô vẫn đỏ màu cờ, vẫn thơm mùi vị Tết. Cứ như thế hôm qua mồng một. Hôm nay là mồng hai. Tôi vừa mua thuốc lá xong, bị một bãi nước bọt tòe toẹt rơi ngay sát mũi giày. Một ông thợ đồng hồ, đứng trong hiệu nhỏ nước bọt ra. Ông này tôi biết, tên là Trung trố. Ông này hỏi xỏ: “Anh mà cũng ở lại à?” Tôi định đập lại, cũng bằng câu hỏi ấy. Nhưng tôi không nói gì, chỉ nhún vai, quay đi. Ông này còn tiếp tục làu bàu những cái gì, sau lưng tôi một lúc lâu. Chắc chắn không hề ngọt ngào. Mấy bà đầu ngõ cũng chửi đồng. Mấy bà nói rất to: “Quân hại nước hại nòi. Cứ đem tất ra mà đấu”. Không biết mấy bà chửi ai. Tôi đi qua mấy bà, không nhìn bà nào. Nhưng tôi biết, mấy bà đang nhìn tôi. Về đến nhà, tôi ngồi, tôi đốt thuốc liên tục. Thuốc làm ngọt ngọt, có lẽ vậy. Rồi tôi lại thấy, hết ngọt ngọt, có lẽ tại thuốc. Tôi đến cạnh Cốm. Cốm nói: “Em mua con cá, định về đánh giấm. Bà ta mua, em cũng mua. Em đợi bà ta mua xong, mới chọn. Em mua xong xuôi, bỏ vào rổ, bà ta lại đòi mua con cá của em, lại còn chửi đồ mua tranh bán cướp, bỏ cái thói vợ nguy ỉ thế chồng. May mà có người can, không thì bà ấy đánh xé em giữa chợ. Em nhục quá”. Tôi nói: “Thế mới gọi là khoan hồng. Chính Cốm khuyên anh ở lại. Còn muốn gì hơn? Anh đã biết trước”. Cốm nói: “Rồi về sau khác đi chứ. Mình làm ăn tử tế, đối xử nhũn nhặn. Chẳng nhẽ bà con xử tệ với mình mãi à? Biết thế này, chẳng kể với anh nữa”. Tôi gắt: “Thôi cô đi làm cơm. Còn 300 ngày tênh tênh. Tôi mà ức lên, tôi tếch thẳng. Cô không đi theo, tôi tếch một mình”. Nói rồi, tôi chớp mắt, rồi lại chớp mắt, rồi lại chớp mắt nữa, để mỗi lần, cái hiện tại hủi này lùi ra xa. Tôi chớp mắt mãi, mà không xong.

Buổi chiều. Lúc Cốm làm cơm dưới bếp, thì thằng Ngõi vào, mũi nghếch như mõm chuột. Chỉ có mình tôi mà Ngõi vẫn thì thầm, sợ ai nghe thấy. Nó nói: “Lợn sữa quay, đàn anh ạ. Tình Bốp sai em mời anh đến ngay”. Tôi ngạc nhiên thấy thán trước, nó xưng ông với tôi, bây giờ lại xưng em, dù nó già hơn 12 tuổi. Cả khu phố đã bảo nhau: từ ngày đi trốn nó xưng em với tất cả mọi người, nhưng tôi vẫn ngạc nhiên. Tôi nhìn đồng hồ dạ quang, là 5 giờ chiều. Tôi hỏi: “Tình Bốp mới về à?” Ngõi nói: “Về từ 2 giờ chiều. Tình Bốp đến em, để hỏi tin tức mọi người”. Tôi hỏi: “Sao có lợn sữa?” Ngõi nói: “Thế mấy tài. Em trốn vào Hà Đông. Em bảo Tình Bốp, ở đây có lợn sữa Hoa Bắc. Trước khi đi Tình Bốp đưa tiền, và dọa nếu không tìm được hai đôi lợn sữa, thì đừng có về”. Tôi hỏi: “Tiệc có những ai?” Ngõi nói: “Đủ cả bốn đàn anh, với em, là năm. Hai đôi lợn sữa quay, nóng sốt, là bảy. Tươi lắm anh ạ”.

Dĩ nhiên ăn thì bao giờ cũng tươi. Thế là năm thằng chạm chén, loanh quanh một chiếc chiếu trải, trên sàn gác. Khắp nơi có chai, và vỏ chai la liệt. Đèn bật sớm làm trắng bệch, cả buổi chiều. Giữa chiếu là hai con lợn quay, rất kĩ thuật, bởi vì da cháy vàng, nhưng trong suốt. Được thằng Ngõi thái, thành từng miếng vuông vức trên đĩa, bên cạnh là một bát hành xanh, một bát ớt tươi, một bát tương Tàu, và một cốc đường trắng. Thằng Ngõi nói: “Em tìm mãi, mới được hai con lợn sữa Hoa Bắc, chúng được nuôi bằng gạo nếp, chứ không bằng gạo tẻ, và gạo tằm, cũng không bằng bột cám, cho nên thịt chắc và mềm như thế này, bì giòn và thơm như thế kia, nhai được cả xương”. Tuyệt vời thế mà cả năm thằng đều ngơ ngác buồn, nhất là thằng Chắt. Nó buồn nhất cũng phải. Nó hôm nọ lái chiếc xe Jeep, cùng với đài, và dây moóc, ra hậu phương lập công. Nó nộp, cho một anh cán bộ mặc quân phục xanh, rồi anh này đi đâu mất. Không hiểu anh cán bộ tên gì, ở đơn vị gì. Anh này cũng chẳng đưa cho cái biên nhận nào. Thế là thằng Chắt lại lóc cóc đi về, tự nhủ bao nhiêu công lao bị ăn hớt cả. Tự mắng là thằng ngu, có tí công lại để buột mất. Nhưng cũng tức giận, nói bộ

đội làm ăn thế này, không phục. Nó lại còn nghi là, anh cán bộ áo xanh ăn chặn công lao người khác, để được lên chức. Sau cùng, nó kết luận và chửi thề tiên sư thằng Chắt, sẽ không bao giờ lập công nữa. Chiều nay nó vừa ăn, vừa ngơ ngác buồn.

Đoàn nói: “Tại mày không may thôi”. Tình Bốp nói: “Tại mày tốt nhin. Hận to thế, mà mày không làm vung lên. Phải thằng khác, nó kiện, nó tóm cổ làm lôi thôi thằng thủ phạm”. Chắt nói: “Tao về đây, mới thấy chán. Nhà cháy lại thấy gạch đá ném, suốt đêm. Người ta nghi ngờ, nhưng tao làm gì, mà nghi. Thôôi, tao sửa soạn cần vớt tao đi câu con nhái, cho nhẹ nhàng cái ngày mai”. Tình Bốp nói: “Mở đầu là chiếc xe Jeep, to như con voi, để kết luận, thành con nhái be bé”. Tôi nói: “Mai tao cũng đi câu”. Có vẻ không thằng nào nghe thấy. Tình Bốp lại nói: “Tình hình lúc này, lưu manh, trộm cắp và nguy quân, như tụi mình, đứa nào cũng bị nghi tất”. Ngồi gật đầu và lại xưng em, với tất cả mọi người. Ngồi nói: “Đàn anh nói phải. Người ta đòi đem lính nguy ra đấu ráo một lượt. Em cũng lo lắm. Em đàn đúm thế này với các anh, nhưng thú thực, em một vợ sáu con, bụng dạ em như có lửa đốt”.

Có vẻ Ngồi lo sợ thật. Những ngày sột soạt giữa hai chế độ, đã đưa nó xuống tầng dưới, của quan hệ xã hội. Có ba giả thiết cho sự thay đổi này. Thứ nhất, lỗi xưng hô mới của nó, dù vô tình hay cố tình, cũng là động tác rút lui khỏi tình bạn, mà không cần tuyên bố, và không làm ai méch lòng. Thứ hai, nó đã đánh hơi thấy những gì sẽ phải xảy đến (cho tình bạn, tình hàng xóm, cho tình người nói chung) và lỗi xưng hô mới này, sẽ là vỏ bọc bảo vệ an toàn cho nó. Thứ ba, những thay đổi bên ngoài, đã xáo động ghê gớm tâm hồn iếu ớt của nó, và sau đó tâm hồn tác động lên ngôn ngữ. Giả thiết thứ ba có vẻ kém xác thực hơn.

Lối xưng em của Ngõi hình như lây lan sang cả đám bạn tôi. Tình Bốp rót thêm rượu, cho cả năm đứa. Tình Bốp nói: “Khoan. Bàn đi rồi, phải bàn lại. Đàn anh Dưỡng đọc vài ngàn cuốn sách (trinh thám), có học thức như vậy, mà có kêu khổ đâu. Chúng mày chưa gì đã nháo nhác. Thế là hỗn, với anh Dưỡng”. Tôi chưa hiểu vì sao, tôi được lên chức đàn anh, cho cả nhóm, Tình Bốp đã tiếp tục. Nó nói: “Tất nhiên tình hình tối đen, như mực. Nhưng đàn anh Dưỡng thử chỉ ra những điểm sáng sủa, để bọn em này có chỗ mà trông vào”. Quay sang thằng Đoàn. Nó nói: “Cả thằng ca sĩ rơm này nữa. Cũng tổ sư sách (trinh thám) đấy. Xem có mẹo gì không?” Tôi đang còn bàng hoàng, chưa lấy được gì, từ đồng kinh nghiệm trinh thám, thì thằng Đoàn đã nhanh nhẹn trả lời. Nó nói: “Mẹo à. Thiếu gì mẹo hui. Chỉ có đớp và hít là không ai cấm. Việc quái gì mà sợ”. Tôi cũng nói theo: “Minh nhìn lật vạt, đâm ra sợ hãi lật vạt. Đúng đấy. Nhìn chung, tao rất yên tâm”. Tôi thế là trở thành anh cả của mâm rượu, để tuyên bố những điểm sáng sủa, cho bọn em tôi, đang im lặng ngồi chờ. Tôi nói, vòng vo: “Đây nhé. Miền Bắc là cộng sản. Miền Nam là ngụy. Hai miền húc nhau. Năm thằng mình, là năm con ruồi ở giữa... Nhưng mà năm thằng không được chết. 300 ngày này, và điều khoản 14C này, cả hai miền đều dành cho năm thằng một khoản. Dù sao cũng bị nhọ rồi, năm thằng càng phải giữ: tránh giao du những địa chỉ nhọ, cứ tìm những nơi mình bạch sạch sẽ, mà đớp hít. Cứ thế phải sống lâu trăm tuổi”. Đoàn nói: “Tao tán thưởng”. Tình Bốp nói: “Tao chẳng thấy rõ ràng tí nào. Mù tịt bỏ mẹ. Ngay bài diễn văn của mày, đến tai cán bộ, nó sẽ bảo ngay là mày gieo rắc hoang mang, nghi hoặc trong lòng người”. Đoàn nói: “Dưỡng nó nói chí lí”. Tình Bốp lườm cho nó một cái. Chắt cũng nói: “Thằng Dưỡng nói được. Tao thấy rõ. Phải tránh chỗ rậm chỗ tối. Bây giờ 9 giờ hãy còn sớm, nhưng về là vừa cho mình bạch, đúng như thằng Dưỡng nói. Thôi tao về”. Nói xong nó đứng dậy, phui đũng quần, rồi cút thẳng. Theo sau là Đoàn. Thằng Ngõi nấn ná, thu dọn chỗ thịt còn lại, im lặng gói một gói đem về. Còn lại mỗi tôi, với Tình Bốp. Đến 9 giờ 30 Tình Bốp đứng dậy, pha cà phê. Nó lấy trong tủ bicphê ra bánh ngọt, kẹo nuga và súcculà. Tôi hỏi: “Lily đâu?” Nó nói: “Xuống Hải Phòng”. Tôi nói: “Xéo à?” Nó nói: “Không. Lily tiễn Macxen đi. Lily ở lại”.

Tôi hỏi: “Lily ở lại thế nào được?” Tình Bộp nói: “Chỉ có đớp hít không thôi, như mày nói lúc nãy, thì có gì mà sợ”. Tôi im. Lát sau, Tình Bộp giải thích: “Lúc nãy đông người, tao pha trò cho vui. Trong bụng tao thấy mày có lí. Là cái kế của mày, kế đứng giữa. Học thức đọc sách của mày, quả là thâm. Cái kế đứng giữa bất-hợp-tác-cộng-sản của mày tài thật”. Nó rộng lòng khen tôi, và cũng rộng lòng lấy rất nhiều bánh ngọt, cho vào đĩa tôi. Tôi ăn bánh. Tôi ngấm hai phin cà phê, đang nhỏ những giọt rất đen. Tình Bộp không nhìn tôi. Tôi cũng không nhìn nó. Nó nói: “Họ ghét nhất những thằng đứng giữa. Họ còn thù thằng-đứng-giữa hơn cả đế quốc. Mày cần thận đừng để lộ. Tao hiểu mày. Không có khoan hồng nào cả. Mày biết. Tao có nói gì với mày, cũng thừa”. Nó nói lúc to lúc nhỏ, tôi nghe lúc được lúc không. Có thể vì tôi đã uống quá sức. Nó nói, vẫn không nhìn tôi: “Hãy sử dụng chân lí đớp hít, vì thiên hạ đánh lẫn nhau, cũng chỉ vì đớp với hít. Hai miền húc nhau như mày nói, là húc ngấm cả. Mày bất hợp tác, tức là mày... phá ngấm. Tao chịu mày rồi”. Tôi nói: “Cái gì?” vì thấy khác í của tôi quá. Tình Bộp bây giờ mới nhìn vào mặt tôi, không rõ say hay tỉnh. Nó nói: “Khà. Hôm nay ăn mừng cộng sản. Lí thú ra trò. Anh em mình từ mai sẽ làm ăn tử tế. Tao sẽ mở quán cà phê. Ngay trong ngõ nhà tao. Tao sẽ bán nốt bọn bęcgiê, để giải nghệ đi theo kế của mày. Đớp hít. Đứng giữa. Bất hợp tác. Lánh ra xa tất cả. Mày kém tao hai tuổi, nhưng mày có học thức đọc sách. Tao với mày là anh em”.

Buổi đêm. Trên đường về tôi nhớ lại trò mách lẻo của thằng Ngồi. Nó kể chuyện thằng Hoóng quan hai biệt kích, không di tản mà ở lại Hà Nội. Dân phố nghi thằng này đã cho đồng bọn đốt nhà, và ném gạch vào các buổi đêm. Nó cặp kè với một phụ nữ, rồi cặp luôn với cô con gái. Nó cưới cô con, nhưng vẫn tiếp tục đi lại với cô mẹ. Thế là hai mẹ con đánh ghen nhau, để chia nhau cái tuổi 26 của nó. Cô con đi xiclô rình cô mẹ. Cô con thuê du côn, toàn bộ giới tính nữ, để đánh xé cô mẹ, cho tan tành luôn góc phố Hàng Đào. Nhưng cô mẹ cũng cao tay: mỗi lần thằng Hoóng được thả về

cho cô con, thì nó đã bị cô mẹ rút hết tủy rồi. Phải hàng tuần sau, cô con mới vỗ cho thẳng Hoóng ngóc ngách được một tị. Cô mẹ lại tìm cách bắt cóc thẳng Hoóng đi. Cô con trẻ hơn xinh hơn, nhưng lại kém nghề hơn cô mẹ. Hai mẹ con cô mà đi với nhau, thì cứ hồn nhiên như hai chị em.

Buổi đêm. Chưa biết, tôi có bất hợp tác với cộng sản không, vừa về đến nhà 11 giờ, đã bị luôn em Cỗm bất hợp tác. Cỗm nằm im lặng, mặt quay vào tường. Tôi lật người Cỗm lại. Cỗm hất tay ra, rồi lại quay vào tường. Đít chổng vào mặt tôi, căng tròn như cái bệ nẩy. Tôi vỗ một cái mạnh, thấy bệ nẩy ra bệ nẩy. Cỗm quay phắt ra, nói: “Anh đàn đúm rượu chè, đang lúc thế này, anh không giữ gìn gì cả. Anh đi từ 5 giờ chiều, bây giờ 11 giờ mới về”. Không nói gì, tôi ngồi xuống giường. Cỗm tiếp tục rầy la. Tôi phớt lờ. Tôi vuốt ve Cỗm, theo kiểu làm lành. Thoạt đầu là vuốt tóc, sau đó là vuốt vai, sau đó là tay, và những bộ phận lịch sự của Cỗm. Rồi cứ như bị nhỡ tay, tôi sang những bộ phận khác, lịch-sự-vừa-vừa và sau đó, ở những chỗ không-lịch-sự-chút-nào. Cỗm gạt tay tôi. Cỗm nói: “Tôi lấy làm lạ cho anh. Mẹ dặn thế nào. Tôi lên mách mẹ, cho xem. Anh có định làm ăn tu tỉnh không? Từ tối đến giờ, gạch đá lại ném lộp bộp, trong xóm. Người ta nghi ngờ, mà các anh tụ tập nhau đánh chén”. Tôi nói: “Lên trí. Mình không làm gì ám muội. Ai nghi mặc họ. Vả lại anh đã kiếm được việc làm rồi”. Cỗm vội hỏi: “Anh tìm được việc gì, mà nhanh thế?” Tôi nói: “Chơi mấy hôm cho chán. Rồi anh đi câu nhái”. Cỗm tức thì tru tréo: “Ôi dào. Tưởng gì. Hóa ra đi câu ếch câu nhái. Trai trẻ như anh, biết lái tàu bò, thì phải biết lái ô tô, sao anh không xin đi lái ô tô? Có phải có cái nghề tử tế, vợ con mát mặt, mà anh cũng được tiếng tốt. Anh lên khu phố xin việc, làm gì chẳng được. Đi câu nhái, phố xóm còn coi anh ra gì?” Tôi cáu. Tôi gắt: “Ngủ mơ đây à? Hủi như tôi, ai cho việc mà xin. Đừng làm tôi cáu. Khu phố của cô to nhỉ. Cô có ngủ mơ, thì cứ mơ, đừng bắt tôi mơ ngủ theo”. Cỗm nói: “Tối nay anh trốn đi họp. Anh chưa biết, nên tôi thông báo lại”. Tôi nói: “Không cần”. Nói rồi, tôi chớp mắt mấy chục cái liền, để bao nhiêu hiện tại, theo nhau rơi hết

vào quá khứ. Tôi chớp mắt mãi, mà chưa xong. Thế là lại một thử nghiệm đang dở về thời gian.

Buổi sáng. Hôm nay là mùng ba tiếp quản. Chắt đến rủ đi câu nhái. Nhìn sân và ngõ còn ngậm sương, tôi khát nó vài ngày nữa. Vả lại tôi chưa kịp sắm đồ câu. Chắt tự đi một mình. Tôi hút thuốc và pha cà phê, như thường lệ. Sau khi ăn sáng, tôi đọc sách trinh thám. Đọc chán tôi ra phố, cũng như thường lệ. Rồi đi sắm đồ câu nhái. Tôi mua cần dài, để câu ếch, cần ngắn, để câu nhái. Tôi mua giỏ, vợt, chì, và dây. Về nhà, xếp tất cả vào một chỗ, rồi huýt sáo một bài nhạc vui. Huýt sáo xong, tôi xem anbom con lợn. Rồi dán thêm vào anbom, mấy pô tả chân em Cốm, tôi chụp hôm qua. Ảnh hơi nhòe vì động, nhưng càng lung linh. Xem xong ảnh tôi ngồi, nhìn ra ngoài vườn. Sau đó, cất anbom vào tủ. Tôi nằm khườn đọc sách trinh thám.

Cuốn truyện rừng rợn tôi đọc, cả buổi chiều. Cả buổi chiều ít nắng, và rét, tôi đắp chăn, nằm cạnh cửa sổ. Thỉnh thoảng tôi ngừng đọc, để nhòm ra ngoài. Vườn trút lá từng chập. Qua vườn là xóm trong. Có nhiều bóng người, đi lại thấp thoáng. Thỉnh thoảng tôi để sách một bên, nhưng không nhòm ra ngoài, mà chỉ muốn nghe tiếng chân, tiếng người léo xéo, của phố xóm, xa xa vọng đến. Cuốn sách trinh thám, chương nào cũng có người chết. Có gián điệp cài bẫy gián điệp. Có cái cửa sổ, trông ra phong cảnh, hệt như cửa sổ buồng tôi. Có Phòng Nhì Pháp, có Giếtpô Đức, có Anhtenlidang xecvit Anh, có Guypêu Nga, FBI của Mỹ, trộn vào nhau, thành một thế giới đẫm máu, dối trá và mưu mẹo suốt ngày đêm. Thế giới này di chuyển, từ hòa bình sang chiến tranh, rồi lại quay về hòa bình. Nhưng không bao giờ yên ổn. Con người trên mặt trận bí mật này, không ngừng chuẩn bị rút súng.

Tôi không rõ cuộc chiến trong sách, và cuộc chiến tôi vừa trải qua, có gì khác nhau. Và hòa bình nữa, hòa bình trên thế giới, và hòa bình ở nước tôi,

có gì giống nhau. Tôi nghĩ, tới Macxen, và nhất là tới cô chị Lily đi tiễn nhân tình xuống Hải Phòng. Tôi nghĩ, ngày hôm qua và ngày hôm nay, là chiến tranh chuyển sang hòa bình. Chỉ vài tiếng đồng hồ, mà số phận và nhiệm vụ của hàng triệu con người thay đổi hẳn. Tôi nghĩ tới một cuộc chiến, có lẽ đang bắt đầu, bên trong hòa bình tuổi mới 3 ngày, bên trong những tiếng động, của một buổi chiều bình thường, như thế này. Chiến tranh và hòa bình, nằm kề nhau như đêm nằm sát ngày. Ban ngày khu phố vẫn yên bình. Nhưng buổi đêm, nhà cháy, đá ném vung vãi, khắp nơi, và khẩu hiệu viết tràn ngập các hố xí công cộng. Hòa bình và chiến tranh là như thế, nhưng cả hai đều mới chỉ bắt đầu. Tôi đợi, một cơn bão chưa lên.

Buổi tối. Tôi lại rúc mắt vào cuốn truyện. Khí lạnh mùa đông lọt vào buồng. Ngọn đèn đầu giường chụp nilông đen, thả vừa đủ cho trang sách, còn tường và trần nhà tất cả đều lơ mờ. Không nhìn thấy gì, ngoài cửa sổ nữa. Phố, xóm, ngõ, toàn bộ tối đen. Cái gì cũng như cổ tình, cho câu chuyện thêm thú vị. Tôi đọc đến đoạn một nữ Giettapô trẻ xinh, đang quyến rũ lên giường một anh lính thủy Mĩ, được miêu tả 100% chân thực. Phải nói là rất xúc động. Vậy mà cuối chương, hóa ra là không phải như thế: chỉ là một buổi diễn tập của trường đào tạo gián điệp. Vậy mà cô nữ Giettapô đã phải làm đầy đủ mọi động tác, xâm chiếm thân thể anh lính thủy. Từ bộ phận này, đến bộ phận khác. Từ màn dạo đầu. Đến khúc cuối cùng. Từ buồng máy. Đến buồng ngủ. Từ lúc cả hai còn nguyên vẹn quần áo. Đến khi chẳng còn tí vải nào trên người. Hoàn toàn lỏa lồ, và cuồng nhiệt. Hoàn toàn công khai. Kể cả những rên rỉ, nằm sâu trong cổ họng, vì khoái lạc. Trước các nữ sinh, và bà giám đốc đào tạo. Đồng hồ dạ quang của tôi chỉ 7 giờ kém 5, là lúc tôi rạo rức dậy tìm Cốm. Cốm đã rửa bát xong, đang tắm. Tôi xuống buồng tắm. Ánh điện bên trong lọt ra, lẫn khói nước nóng. Tôi ẩy cửa. Em Cốm giãy nảy. Tôi thò tay qua kẽ hở, đẩy cái then cài. I như trong thánh kinh: tôi đột nhập buồng tắm.

Tháng bảy 1965. Chị Hòa kể: tôi là nhân viên, ban bảo vệ khu phố, từ 11 năm nay, cho nên chuyện gì tôi cũng phải nhớ. Một tối chính xác, cuối mùa thu năm 1954, tôi đang bằm bèo lợn, còn 5 phút nữa xong, thì nghe đoàn một cái. Mẹ chồng tôi trong bếp, chạy ra hỏi: “Con có nghe thấy gì không? Mẹ nghe như tiếng súng”. Tôi nói: “Pháo nổ đấy mẹ ạ”. Mẹ tôi nói: “Súng nổ, ở phía vườn nhà thẳng Đường tàu bò. Con chạy ra xem sao”. Tôi nghe nhờ mẹ chồng, vội rửa tay, không kịp sửa tóc, cứ thế chạy ra ngõ. Tôi chạy về tiếng nổ bất thường. Ngõ tối, không một bóng người. Được 300 bước, chính xác chỗ vườn nhà cậu Đường, tôi vấp phải chiếc xe đạp, nằm coòng queo giữa ngõ. Trong nhà cậu Đường có tiếng đàn ông lao xao. Tôi liền đi tắt qua vườn vào sân, ngắn hơn được 30 bước, nếu vòng qua cổng. Bác Mẫn và ông Trung trở đang đứng cạnh bể nước. Ông Trung trở quát to: “Trong nhà có ai không? Đi đâu cả rồi? Vợ chồng Đường đâu rồi?” Không có tiếng trả lời, nhà trên điện sáng, cửa mở tanh bành, nhưng không một bóng người. Dưới nhà

tắm có ánh đèn, và hơi khói bốc ra, trong có tiếng lục súc một chút. Bác Mẫn tức thì xông đến, ầy cửa nhà tắm thành lình. Có tiếng rú trong nhà tắm, tôi nhận ra tiếng cô Trinh. Cửa nhà tắm mở ra, để lộ hai thân thể lỏa lồ, là hai vợ chồng cậu Đường, tắm chung trong ấy. “Nờm!” Bác Mẫn thốt ra một tiếng, đóng ập cửa nhà tắm lại, và đứng ngoài quát: “Mau, ra ngay! Ra ngay! Có tiếng súng nổ từ nhà này. Ra ngay! Mau!” Chỉ trong 5 giây ngắn gọn, tôi vô tình nhìn thấy toàn bộ hai thân thể hồng hào của hai vợ chồng, họ có vẻ cao lớn hơn lúc mặc quần áo, nên tôi xấu hổ quá, đỏ hết cả mặt, may mà tối trời chẳng ai để ý. Vừa lúc ấy có tiếng chân chạy xộc từ vườn sau ra sân trước. Ba chúng tôi cùng quay lại, thấy một anh bộ đội bốn túi. Ông Trung trở hỏi: “Anh là ai?” Anh bộ đội hỏi lại: “Ông là ai?” và quay sang tôi anh hỏi: “Chị là ai?” Tôi nói: “Chúng tôi là bảo vệ khu phố. Đây là bác Mẫn trưởng ban. Đây là ông Trung tr... (suýt nữa thì tôi nói thành ông Trung trở) là phó ban. Thế anh là ai?” Anh bộ đội nói: “Tôi cần gặp chính quyền khu phố. Tôi bị kẻ gian ám sát trượt. Tôi đang tìm đến nhà chị Hòa.

Tôi vào nhầm ba bốn ngõ. Vừa đến chỗ kia tôi bị một phát súng, từ vườn này bắn ra. Nhưng bắn trượt. Tôi liền vút xe lại, xông ngay vào vườn. Tôi còn thấy một bóng đen lao qua các gốc cây. Nó có vẻ thông thuộc đường lối: nó chạy mà không hề bị vấp. Tôi lúng túng mãi mới ra khỏi vườn, vì bị vướng cây. Ra đến ngoài, nó đã biến mất. Tôi tìm loanh quanh một lúc, tức quá. Tiếc là không mang súng theo, để nó chạy thoát.” Vừa lúc ấy, vợ chồng cậu Dương lớp ngóp ở nhà tắm ra. Anh chồng đi trước mặt phớt lạnh. Cô vợ theo sau bẽn lễn. Tôi không dám nhìn mặt họ, vì xấu hổ quá. Nhưng tôi vẫn nhớ, chính xác thế này: ông Trung trở đi theo hai vợ chồng cậu Dương, bác Mẫn làm việc với anh bộ đội ngay tại góc sân. Đúng 10 phút sau, anh bộ đội bước đến gần tôi và nói: “VẬY CHỊ LÀ CHỊ HÒA NHỈ. TÔI VỚI CHỒNG CHỊ CÙNG NẪM BỆNH VIỆN NÊN QUEN NHAU. NGÀY TÔI RA VIỆN, ANH NHỜ TÔI CHUYỂN THƯ CHO CHỊ. HÔM NAY TÔI VÀO TÌM CHỊ, NHƯNG BÂY GIỜ MUỘN QUÁ RỒI. ĐÁNG LÍ TÔI PHẢI GIẢI THÍCH... ĐỂ CHỊ RÕ. BÂY GIỜ TÔI XIN PHÉP, PHẢI ĐI NGAY. CHỦ NHẬT, SÁNG CHỦ NHẬT CHỊ CÓ NHÀ KHÔNG? TÔI SẼ ĐẾN NÓI CHUYỆN VỚI CHỊ”. Tôi cầm bức thư trong tay, bàng hoàng biết có chuyện gì không hay, quên cả chào anh bộ đội lúc đó đã đi xa. Ngoài cổng, người lớn và trẻ con bắt đầu kéo đến, họ đứng ngập cổng nhà Dương. Cất vội lá thư vào túi áo, và ra cổng giữ trật tự. Tôi nói bà con nên giải tán về nhà, nhưng vô ích. Mấy lần tôi phải kể lại đầu đuôi sự việc, và trả lời những câu hỏi khó trả lời. Ngõ tối và rét. Lúc nào chợt nhớ, đến hai thân thể lỏa lồ trong buồng tắm, tôi lại xấu hổ. Lúc nào chợt nhớ, đến lá thư chồng chưa kịp đọc, còn trong túi áo, tôi lại thấy có cái gì, nhoi nhói trong lòng.

### III

Buổi tối. Nhật kí tiếp tục: hủi to, tôi đứng cạnh bàn, không dám cử động. Bác Mẫn bảo tôi ngồi, một đầu bàn, em Cốm một đầu bàn. Bác Mẫn ngồi giữa. Ông Trung trở đòi tôi chìa khóa, mở tung các tủ, lục mọi thứ lộn bậy. Bác Mẫn hỏi: “Lúc súng nổ, anh ở đâu?” Tôi đáp: “Trong buồng tắm”. Bác Mẫn hỏi: “Trước đó, anh ở đâu? Làm gì?” Tôi đáp: “Tôi nằm kia đọc trinh thám”. Bác Mẫn hỏi: “Mấy giờ anh xuống buồng tắm?” Tôi đáp: “7 giờ kém 5”. Bác Mẫn hỏi: “Cả hai vợ chồng anh cùng đi tắm, lúc 7 giờ kém 5?” Tôi đáp: “Không. Nhà tôi rửa bát xong đi tắm. Không rõ mấy giờ. Tôi nằm xem truyện. Lúc 7 giờ kém 5 tôi xuống buồng tắm”. Bác Mẫn hỏi: “Sao anh biết lúc đó 7 giờ kém 5?” Tôi đáp: “Tôi nhìn đồng hồ”. Bác Mẫn nói: “Tất nhiên anh nhìn đồng hồ. Nhưng chợt nhìn vô tình, hay anh chủ í từ trước sẽ đi tắm vào giờ ấy?” Tôi định trả lời, nhưng bác Mẫn giơ tay bảo: “Khoan” và quay sang nói với Cốm: “Thế này hơn. Chị ra buồng ngoài, nhưng đừng đi đâu. Ngồi đợi tôi hỏi xong anh, sẽ hỏi đến chị. Chị có đồng í không?” Cốm nói: “Vâng”. Trước khi đi ra, Cốm nhìn tôi. Bác Mẫn nói: “Anh trả lời đi!” Tôi đành nói thật: “Thật ra, không phải tôi đi tắm. Đầu đuôi thế này. Truyện tôi đọc là truyện gián điệp, kia, cuốn truyện đọc dở vẫn còn để đầu giường. Tôi... tôi... bỗng bị rạo rức, vì truyện đến đoạn ấy, nó làm tôi... rạo rức. Tôi bỏ sách, nằm nghĩ vợ vẫn, vô tình nhìn đồng hồ thấy 7 giờ kém 5. Tôi bị kích thích nên chạy xuống buồng tắm. Tôi ép... nhà tôi ngay trong buồng tắm”. Bác Mẫn đến đầu giường, cầm lấy cuốn truyện. Bác không đọc được tiếng Pháp, nên hỏi tôi đi tắm ở trang nào, rồi đánh dấu lại. Bác Mẫn hỏi: “Vậy anh có nghe tiếng súng nổ không?” Tôi đáp: “Có”. Bác Mẫn hỏi: “Tại sao anh biết là tiếng súng?” Tôi đáp: “Tôi nghe tiếng súng đã quen. Nhưng lúc ấy tôi đánh lừa nhà tôi. Tôi bảo là tiếng xe đạp nổ lốp. Không muốn phát súng phá đám vợ chồng tôi”. Bác Mẫn hỏi: “Mọi việc xảy ra bên ngoài, như tiếng người đuổi nhau ngoài vườn, anh có nghe thấy không?”

Tôi đáp: “Tôi có nghe tiếng chân chạy ngoài vườn. Và cũng đoán có chuyện gì. Nhưng lúc ấy bom có nổ đầu giường, tôi cũng mặc”. Bác Mẫn hỏi: “Hai vợ chồng son, nhà vắng, thiếu gì chỗ mà phải xuống buồng tắm?” Tôi đáp: “Vì nhà vắng, nên chỗ nào cũng như chỗ nào. Nhà bếp, nhà tắm, trong vườn, thì khác gì nhau”. Bác Mẫn có vẻ kinh ngạc. Bác Mẫn quay ra xem ông Trung trở, đang biến giường của vợ chồng tôi thành nơi chứa tang vật, mà ông nhặt nhanh được, trong nhà. Trên giường bây giờ là máy ảnh, tập anbum ảnh con lợn, chiếc bật lửa để quốc, tạp chí khóa thân, và dĩ nhiên cuốn truyện trinh thám, được đánh dấu cẩn thận, ở đoạn gay cấn. Tôi cũng quay ra, nhìn chiếc giường, nhưng chỉ thấy nó giống như một chiếc gương khổng lồ, để tôi soi mặt vào. Bác Mẫn lại hỏi: “Anh có chắc chắn là anh không dính dáng gì, vào chuyện súng nổ không? Nói dối tội anh sẽ nặng thêm. Bọn xấu chúng nó mượn mảnh vườn sau nhà anh, làm chỗ thi hành thủ đoạn, ấy là tôi giả dụ thế. Là chúng nó chẳng tử tế gì với anh, là chúng nó giết anh. Anh phải nhìn rõ điều đó. Chắc chúng nó xui anh, lánh mặt xuống nhà tắm, chứ gì? Là tôi giả dụ thế. Anh biết thì khai ra, lúc này chưa muộn. Đứa nào chủ mưu? Đứa nào hành sự? Đứa nào xui anh? Phát súng nổ lúc mấy giờ, anh có biết không? Không biết à? 7 giờ 3 phút. Anh nên nói thật!” Tôi đáp: “Không. Tôi hoàn toàn không biết gì. Tôi không dính dáng gì vào chuyện này. Tôi xuống buồng tắm, nguyên do chỉ tại cuốn truyện”. Tôi làm bộ mặt vô tội, mà đúng là tôi vô tội thật. Bác Mẫn quay ra dỗ tôi, bằng cách khác. Bác Mẫn nói: “Được rồi. Tôi cứ tạm cho những lời khai từ này đều đúng. Anh nghĩ thử xem. Thằng nào bắn thế này, ắt phải thuộc đường đi lối lại, quanh nhà anh. Anh tự đặt vào địa vị nó xem. Dù liệu mấy, nó vẫn phải tính kế thoát thân cho nó. Giả thử lúc súng nổ, anh ở trên nhà, ắt phải chạy ra. Không thì cũng phải nhòm qua cửa sổ, ắt anh phải trông thấy nó chạy qua vườn. Tối thì tối ắt phải nhận ra được nó, béo gầy thế nào, cao thấp thế nào, giống ai hoặc là ai. Anh có đồng í như tôi phân tích không nào? Anh không đồng í, tôi sẽ chạy thử ngoài vườn, để anh và mọi người thử nhìn, từ cửa sổ xem sao... Anh thấy không cần hả? Được rồi. Vậy thì nếu hung thủ bắn từ vườn nhà anh, thế nào cũng bị anh phát giác. Biết thế, tại sao nó vẫn mượn vườn này, để bắn? Đứng ngoài vườn thấp, tôi đã thử

rồi, nó không thể nhìn vào nhà anh được, không thể biết trong nhà có ai. Nhà bật đèn, ắt có người. Có người mà nó vẫn bắn. Anh thấy chưa? Hung thủ nó không lo gì về phía anh cả. Có thể anh có mắc míu gì với nó, không dám phát giác nó. Như thế nghĩa là, bao che cho nó. Ấy là giả dụ nhẹ nhất. Chưa kể anh và nó có bàn với nhau từ trước, từ lúc nó thấy anh bộ đội đi lạc trong ngõ... Nó đã chạy vội đến, bảo anh lánh mặt, và kiểm soát giữ vợ anh trong buồng tắm, đúng lúc 7 giờ kém 5. Tất cả chỉ có 8 phút, thế là anh không kịp chạy đi đâu, phải lánh mặt xuống buồng tắm chứ gì. Ông Trung, chị Hòa, chạy về nhà tôi, lấy hộ chiếc đồng hồ, để tôi đo với đồng hồ nhà này, xem sao... Thế nào, anh nên khai thật đi. Đừng quanh co nữa”. Tôi toát mồ hôi, mà không nói gì được. Cũng không nghĩ ra được cái gì. Bác Mẫn giục: “Thế nào?” Tôi đáp như cái máy: “Không. Không phải thế. Bác không nên nghi tôi”. Bác Mẫn nhìn thẳng vào mắt tôi rất lâu, làm tôi phải nhìn xuống mặt bàn: nhìn mãi chỗ có ngăn chén nước ướt. Bác Mẫn im lặng một lúc nữa. Tôi cũng im lặng. Rồi tự dừng, bác Mẫn đổi giọng. Bác hỏi: “VẬY anh... nghi ai?” Tôi đáp: “Tôi không nghi ai cả”. Bác Mẫn hỏi: “Máy ảnh là của anh?” Tôi đáp: “Không. Tôi mượn của Tình Bớt”. Bác Mẫn hỏi: “Anh chơi máy ảnh từ bao giờ? Có cả thuốc in tráng ở nhà?” Tôi đáp: “Từ hồi đi học đệ thất. Tôi chơi ảnh trường, nên phải học in và tráng lấy ở nhà”. Bác Mẫn ra buồng ngoài, hỏi cung em Cốm.

Đ-ờ-i, thế là đ-i t-o-o-ng. Đi toong luôn một đêm trắng phơ, trắng phếch, rồi nằm mà thao láo, mắt nhìn trần nhà. Em Cốm bên cạnh, khóc một hồi, bây giờ cũng đã ngủ. Cốm trách tôi là xấu hổ, là bêu xấu vợ. Cốm uất ức vì chuyện trong nhà tắm, nhiều hơn là phát súng trong vườn. Cốm nghĩ giản dị, là không phải tôi bắn, đời nào có chuyện cam làm quít chịu. Nhưng chuyện cái nhà tắm, phố xóm tha hồ kể cho nhau. Phố xóm ngày mai sẽ cho Cốm đeo vài cái mặt mo. Tôi an ủi Cốm đời thiếu gì những cái mặt mo, là ông nọ, bà kia. Vợ chồng với nhau chứ với ai. Đâu có quan phu dân phụ gì, mà xấu hổ. Cốm không nghe, Cốm xia vào mặt tôi. Cốm nói: “Bạn sau

muốn hốc, thì hốc cho tử tế. Những lúc đêm khuya thanh vắng như bây giờ, sao không... hốc. Lại cứ nhè những lúc như thế..." Cốm nói vậy, bằng xui tôi làm lại cái chuyện nhà tắm. Thế là tôi kiên quyết làm lại lần nữa, mặc Cốm không đồng ý. Một lúc sau Cốm mệt, nằm khóc rồi ngủ mất. Tôi cũng mệt, nhưng không tài nào ngủ được.

1 giờ 30. Tôi không muốn nghĩ gì cả. Nhưng rồi lại nghĩ vợ vẫn. Rồi lại muốn nghĩ, một cái gì đó nghiêm túc hơn. Ai đó đã mượn vườn nhà tôi, để nổ súng. Có thể vô tình, có thể cố tình, để trả thù tôi, nhưng tôi làm gì, mà có kẻ trả thù. Tôi không đủ kinh nghiệm và trí nhớ, để nghi ngờ một người nào đó tôi quen. Chỉ biết thế là hủi to rồi, cho cuộc đời bú dũ của tôi, từ đêm nay. Tôi kẻ bị tình nghi số 1, tôi kẻ bị tình nghi số 2. Tôi thuộc lòng hàng trăm cuốn trinh thám, có thể nối cuốn nọ vào cuốn kia, thành một bộ phim khổng lồ. Đêm nay một cuốn truyện mới bắt đầu, ngay từ chiếc giường của tôi, từ ngôi nhà này (có từ hồi bố tôi), từ cái buồng tắm đầy hơi nước (lúc ấy), và nhất là, từ khu vườn nhiều cây (mà không có đèn). Rủi ro nhất là đến cuốn truyện này, tôi chơi vai chính, nhưng không có kịch bản. Tôi biết rồi nó cũng sẽ là một cuốn trinh thám, có cảnh sát đi tìm thủ phạm, để coòng tay đem đi, vào một ngày sáng trời. Từ đêm nay cho đến cái ngày sáng trời, biết đâu chỉ là một, hay vài tuần lễ mùa đông, nhưng cũng biết đâu sẽ là vài trăm kilômét những tictắc, những ngày, những tháng, những năm, những đời người. Thế là đầu bạc, răng long. Thế là đời tàn, đi toong. Tôi nhắm mắt lại và đếm những tictắc nho nhỏ, từ chiếc đồng hồ. Cứ đếm như thế này, cho đến hết truyện, chắc tôi phải đạt tới một con số ghê rợn lắm, còn nhiều hơn cả khổng lồ, còn khổng lồ hơn mọi con số mà tôi biết. Lúc này đêm lắm rồi, vì khí lạnh lùa vào đầy buồng, qua cửa sổ. Em Cốm bị rét, nên ôm chặt lấy tôi, trong giấc ngủ. Tôi lại nhớ, bao giờ cũng vậy, khi ngủ tôi đòi Cốm phải ăn mặc như đầm. Tức là không mặc gì cả. Cái nhớ này, kéo đi nhiều cái quên khác. Ví dụ gần nhất, là con số của những tictắc đều đặn và khiêm tốn, chỉ dám khe khẽ trong đêm. Nhưng mà khiêm tốn, thì dễ bị quên đi, cho nên tôi mãi vẫn nhớ lớn vồn, trên đỉnh màn cái mặt

cau có của bác Mẫn, và đôi mắt trố, của ông Trung trố. Cả hai, dĩ nhiên đều không một chút khiêm tốn.

3 giờ 40. Làm thế nào để tìm ra thủ phạm? Theo qui luật trình thám, thủ phạm đơn thuần là biệt kích, cũng có thể kẻ thù muốn nặc danh hại tôi, cũng có thể kẻ thù muốn hại anh bộ đội. Cũng theo luật trình thám, thủ phạm phải là một thằng bằng xương, bằng thịt, mà đã bằng xương bằng thịt, thế nào cũng bị phát lộ, bởi một trong những người liên quan. Rất có thể chính tôi sẽ tìm ra nó, là thú vị nhất. Nhưng làm thế nào để tìm ra thủ phạm. Tôi sẽ tìm anh bộ đội, để hỏi. Tôi sẽ lân la các quán tiệm gần xa, các sông bạc, hút xách và gái làng chơi, để nghe ngóng từng dấu vết nhỏ. Toàn những chỗ nhọ kinh bỏ mẹ, có khi oan gia, thì đời đi đứt. Mọi tính toán đều không được. Vậy tôi sẽ nhờ, mấy thằng bạn tôi. Nhưng cheec, hi vọng vào chúng nó, nếu có hi vọng, chắc không lớn bằng con vi trùng. Rốt cuộc, kết luận của tôi, lúc 4 giờ 30, là để mặc khu phố với công an làm việc của họ. Tôi mệt nhưng không nhắm được mắt. Em Cốm vẫn ngủ say. Tôi nhìn Cốm, chẳng lẽ tôi không làm gì, ngoài một cách thúc thủ ngồi chờ. Khu phố nếu lằm việc, công an nếu lằm việc không làm gì thì việc của tôi, ai sẽ làm. Mới chưa đầy một ngày, trong bữa tiệc con lợn sữa, tôi nói về những con ruồi khiêm tốn là năm thằng tôi, phải tìm chỗ iên ổn, để đớp hit iên ổn, hóa ra sai bét cả. Bác Mẫn và ông Trung trố tóm lại là khu phố, đã đem đi của tôi máy ảnh, cuốn truyện trình thám đọc dở, và tập anbon con lợn. Để cả phố, ngày mai tha hồ xì xầm, với xì xầm. Chị Hòa đem đồng hồ của bác Mẫn đến, nhưng chị không vào, mà đưa cửa, hoá ra đồng hồ tôi chạy nhanh hơn 8 phút may mắn. Nếu chậm hơn 8 phút chắc chắn sẽ rầy rà lằm: bác Mẫn nghe thấy tiếng nổ lúc 7 giờ 3 phút, ở đồng hồ nhà bác sẽ đúng vào lúc tôi chạy xuống nhà tắm 7 giờ kém 5, ở đồng hồ tôi. Hai sự việc, sẽ xảy đến cùng một thời điểm, chắc chắn là tôi khai báo láo. Cũng may chẳng rõ vì saolúc 7 giờ kém 5, tôi lại nhìn đồng hồ, và cũng may là sau cái biến cố không may, tôi lại vẫn nhớ đúng, là 7 giờ kém 5. Nhưng phải công nhận bác Mẫn là tay đáng gờm nhiều lí luận. Ông Trung trố thì chỉ được mỗi trò khạc

đờm, mất lịch sự. Còn chị Hòa sau vụ này không biết còn tình thân với Cốm nữa không. Nếu càng thân thiết tôi càng phải chú ý, vì tôi là thằng-bị-ngờ, chị Hòa bảo-vệ mà thân với vợ-thằng-bị-ngờ, thì thằng-bị-ngờ phải cẩn thận, cẩn thận cả với vợ, vì biết đâu em Cốm của tôi lại tông tặc, đi báo cáo lại hết mọi việc to nhỏ, dớ dẩn, cho chị Hòa.

5 giờ 00. Gà gáy te te trong xóm. Ngoài phố gà cũng gáy. Tôi mệt. Sợ tôi làm việc, suốt một đêm trắng đến chán phèèè, mà không ra cái gì, chỉ thấy một mớ lộn xộn, những toan tính u ám. Tôi nằm nghe tiếng động buổi sớm, ngoài phố. Phát súng mới 7 giờ 3 phút tối qua, mà sao tự dừng câu chuyện xa lắc. Xa lắc nhưng không theo kiểu xong-rồi của hôm qua, mà ngược lại, đây là câu chuyện của hôm nay, của ngày mai, ngày kia, ngày kìa, của ngày kìa nữa, của một ngày xa lắc, xa hơn cả tương lai. Trời rạng sáng rồi, chỉ còn một cách, là tự nói với mình như thế này. Tôi nói: “Lên trí. Rồi đâu có đó. Tốt nhất là dậy, mà rửa mặt. Tốt nhất là dậy, mà uống cà phê. Như thế để bắt đầu một ngày bình thường”.

Buổi sáng. Tôi rửa mặt xong, định ra vườn. Tôi định ra vườn, biết đâu nhất được cái gì, còn vương lại, của tối qua. Nhưng trên ngưỡng cửa đã thấy bác Mẫn lúi húi trong vườn nhà tôi, từ lúc nào rồi. Tôi lại quay vào buồng ngồi. Em Cốm vẫn ngủ. Tôi lấy thuốc ra hút. Và đun nước bằng bếp điện, Cốm mở mắt, chớp chớp. Tôi nói: “Ngủ nữa đi. Mới 5 giờ 10”. Nhưng Cốm không ngủ nữa. Cốm, như tôi nhớ, lúc này ăn mặc như đầm. Cốm bắt tôi quay mặt đi để vận quần áo, cho giống gái ta. Cốm then, và cứ mỗi lúc then Cốm lại có đôi đồng tiền lùm má. Cốm mặc quần áo xong, vừa thấy bác Mẫn ngoài vườn, đã te te chạy ra luôn với bác. Tôi cảm không kịp. Nom qua cửa sổ, Cốm với bác Mẫn cứ như hai bố con, đang làm vườn sớm. Tôi định can họ, nhưng ngại ngại lại thôi. Công an và những tay chuyên môn, lát nữa đến, sẽ chỉ còn lại một hiện trường bị hổng. Dù sao, ông Trung trở và chị Hòa cũng đã soi đèn, khám khu vườn từ đêm qua, cuối cùng nhất được một

cái cốc ao vét tông đàn ông, và một cái bút chì bi. Tôi pha cà phê. Bác Mẫn và em Cốm không nhạt được gì thêm. Bác vào nhà báo tôi: “Đúng 8 giờ sáng hôm nay, anh lên đồn công an, để trên ấy hỏi”. Tôi vâng. Bác Mẫn nói: “Anh nghĩ xem trong đám bạn bè, thân sơ và người quen, có ai thù hiềm gì anh không?” Tôi nói: “Không”. Trong bụng mừng thầm, bác đã không đóng đinh vào mỗi một mình tôi. Bác Mẫn nói: “Nếu anh nhạt được vật gì ngoài vườn, dù rất nhỏ, anh phải nộp chúng tôi ngay. Như vậy có lợi cho anh. Ngược lại anh mà im đi không nộp, hoặc nộp chậm, sẽ coi như anh phạm tội bao che, cho thủ phạm. Anh hiểu chưa?” Bác nhìn tôi lạnh lùng. Tôi vừa mới mừng thầm, đã bị làm khó chịu. Nói xong, bác Mẫn quay ra.

Anh công an hỏi cung tôi chỉ trạc 26 tuổi. Anh này người gầy, vẻ sắc sảo. Bên cạnh có một anh công an nữa, nhỏ bé hơn, vẻ mặt quan trọng, sẵn sàng bút giấy để ghi. Phòng hỏi cung trần trụi, có độc một cái bàn, và ba cái ghế, hai cao, một thấp, tất cả đều bằng gỗ. Hai anh công an ngồi một đầu bàn, trên hai chiếc ghế cao. Tôi ngồi xa ra, trên chiếc ghế đầu thấp bé, đặt trơ trọi giữa phòng. Tôi ngồi, hai tay trên hai đầu gối, lưng thẳng đuồn. Không nhìn thấy mặt bàn, vì ghế của tôi thấp quá. Chỉ thấy mỗi đầu và ngực hai anh công an nhô lên trên bàn. Tôi phải nhìn lên, còn hai anh thì luôn phải nhìn xuống tôi, trong suốt buổi lấy cung. Lúc đầu, tôi không dám nhìn lên, tôi nhìn sàn xi măng lạnh. Anh 26 nhìn tôi một lúc lâu, rồi lạnh lùng hỏi, tôi tên gì. Bao nhiêu tuổi. Bố làm gì. Mẹ làm gì. Tôi đáp rành rọt. Bạn bè thân nhất là ai. Tôi khai tên Tình Bớt và Đoàn. Ai nữa. Tôi khai thêm Chắt và Ngõ. Học trường nào. Lớp mấy. Tôi khai trường đệ thất. Đi ngủ trong trường hợp nào. Tôi khai lúc ấy, địch động viên dữ, mẹ tôi chạy lẻ thặng Macxen, cho tôi được đi lính gần nhà, nó cho tôi vào ô tô ba tháng, rồi vào tàu bò. Anh công an hỏi, tổng cộng mấy tháng. Tôi nói 11 tháng, tôi học ô tô, rồi tàu bò, ra đơn vị 4 tháng nữa, thì tiếp quản. Nhưng ở đơn vị nào. Tôi khai số đơn vị. Tôi khai tên thặng chỉ huy. Anh này hỏi đi trện mấy lần. Tôi khai một lần, về mạn Tứ Hiệp. Anh hỏi có giết chóc hãm hiếp không.

Tôi khai ở trong cái tàu bò, tôi bắn lung tung, vào bờ, vào bụi, không biết có vào ai không. Hăm hiếp không, nhưng quan hệ đơn thuần nam nữ, và dục vọng, thì có vài lần. Sợ họ chê ít, tôi khai thêm tôi thường xuyên đi nhà đèn đỏ, và đi xem thoát i vũ. Tôi cũng khai, tôi có rất nhiều tên gọi, tôi là thẳng-dẫn-di, thẳng nhọ, thẳng-bị-ngờ, thẳng tàu bò, thẳng cao bồi dờ với một tiểu sử dẫn di. Nhiều thẳng ở trong tôi, nên không biết lúc nào, tôi là thẳng nào. Anh công an hỏi có quan hệ gì với đế quốc. Tôi khai không. Quan hệ với miền Nam. Không. Sau đó còn thêm rất nhiều câu trả lời, không, không. Sau đó là im lặng. Phòng hỏi cung lạnh tanh. Anh 26 nhìn tôi rất lâu. Tôi nhìn sân ximăng lạnh. Sau đó, anh 26 nói: “Giờ vào mục chính. Anh hãy kể lại, đầu đuôi câu chuyện phát súng tối qua. Chúng tôi chỉ yêu cầu anh kể, đúng sự thật. Anh phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, về lời khai của anh”. Tôi gật đầu.

Tôi kể: buổi sáng, buổi chiều, buổi tối, là 14 sự kiện cách nhau một giờ, liên tục. Tôi kể từ 5 đến 6 giờ: tôi, cà phê và thuốc lá. Từ 6 đến 7 giờ: chuẩn bị cho chương trình câu nhái. Từ 7 đến 8 giờ: tôi ra phố. Từ 8 đến 9 giờ: chuẩn bị cần câu, cần dài để câu ếch, cần ngắn để câu nhái. Từ 9 đến 10 giờ: tôi thêm ảnh cho cuốn album. Từ 10 đến 11 giờ: ngắm album và cửa sổ. Từ 11 đến 12 giờ: tôi ăn cơm. Từ 12 đến 1 giờ, rồi đến 2 giờ, rồi đến 3 giờ: rúc mắt vào truyện trinh thám. Từ 3 đến 4 giờ: tôi suy nghĩ về chiến tranh và hòa bình. Từ 4 đến 5 giờ: đọc và ngắm cửa sổ. Từ 5 đến 6 giờ: tôi và truyện trinh thám. Từ 6 đến 7 giờ kém 5: cô nữ Giettapô xâm chiếm anh lính thủy người Mỹ. 7 giờ kém 5: tôi xuống buồng tắm. 7 giờ 3 phút: súng nổ, tôi vẫn trong buồng tắm. Như vậy tôi không bắn phát súng. Kể xong, tôi hồi hộp chờ. Tôi làm mặt vô tội. Anh 26 hỏi tiếp: “Nếu anh không bắn, thì ai bắn?” Tôi nói: “Tôi đoán là biệt kích, gặp dịp thì bắn, để gây rối loạn”. Anh 26 hỏi tiếp: “Anh có thù riêng với ai không?” Tôi đáp: “Không”. Anh 26 lại hỏi: “Anh có nghi ai không?” Tôi đáp: “Không”. Anh 26 nói: “Chúng tôi sẽ kiểm tra lời khai của anh. Anh có thể về. Sau này chúng tôi sẽ gặp lại anh. Về phần anh, nếu thấy hiện tượng gì, đáng đáng đến phát súng này, anh

nên đến gặp, và cho chúng tôi biết kịp thời. Đề nghị anh kí vào đây”. Tôi nói: “Vâng”.

Tôi ra khỏi đồn công an lúc 10 giờ. Trời rét nhưng tôi không rét. Tôi bước, những bước dài và huýt sáo tuýt tuýt. Không có gì ghê gớm xảy ra, như tôi chờ đợi. Tôi vừa làm rơi đi một trái núi lo lắng, vốn đè nặng lên tôi từ đêm qua. Tôi nhìn phố xá đang bày ra, theo bước chân, nhiều nhà cửa ren rét, nhiều cây to một nửa trụi lá, những đám mây thấp, rất nhiều xe cộ bình thường và nhiều vỉa hè vắng. Thịnh thoảng có một nữ mùa rét rất diện, đi ngược lại tôi. Thế nào nhỉ. Tôi tự nhủ. Công an cộng sản hóa ra cũng kín đáo: họ bên ngoài đứng đắn, không để lộ bên trong nghĩ gì. Vậy là họ cao thủ. Nhưng dù sao, buổi sáng này đã để lại trong tôi một kết luận lạc quan, lạc quan đến mức tự dừng, tôi muốn đến gặp Tình Bốp ngay lập tức. Tôi tạt qua đường, qua dòng xe cộ láo nháo và còn kịp ngắm, đó đây, xanh, đỏ, những nữ mùa rét. Nhà Tình Bốp ngõ cụt. Tôi lên thẳng gác. Tôi gọi: “Bốp! Bốp!”, để xem nó ở đâu. Cửa mở hé, tôi ẩy cửa rồi thò đầu vào. Tôi lại gọi: “Bốp! Bốp!” Tôi nhìn thấp thoáng, trong buồng tắm bên phải có một bóng nữ, i như trong thánh kinh, đang pênhoa phong phanh. Tôi nhận ngay ra Lily, không thể nào nhầm. Tôi bước hẳn vào trong buồng tắm và đóng cửa lại. Buồng tắm rất rộng, hôm nay ấm áp đẹp lộng lẫy. Lily bước ra từ làn hơi nước, tươi tắn vừa tắm xong. Mỗi bước chân Lily lại làm vạt áo pênhoa dập dềnh như biển.

Tháng bảy 1965. Tôi ngồi một ngày không rõ thứ tư hay chủ nhật. Bên này cửa sổ tôi tím, có lọ mực tím, và bản thảo lem nhem tím, có nhật kí, và bản sao nhật kí. Mặt trời tháng bảy rất nóng, để tôi đuổi theo những nguyên lí thời gian, để mùa hè dừng dừng lại. Hóa ra tôi và Dường cùng bị ám ảnh, bởi cùng một đường tuyến tính cổ điển, của thời gian. Hiện tại, là một cái chớp mắt ngăn ngui, nhưng nhiều í nghĩa, và nặng nề làm sao. Hiện tại, là

một dấu chấm lẻ loi, vút đi không được. Có một lần Dường nói với tôi: rằng nếu không đập phá thời gian trong nhật kí, anh sẽ đập phá những bức tường gạch ngoài phố, những bông hoa ngoài vườn hoa, và những chai rượu trong quán rượu. Một ngày mùa xuân 1955, anh gặp liền nhau ba vụ khó chịu: lúc đầu là cãi nhau với vợ, sau đó bị Lily bỏ rơi, và sau đó nữa, bị khu phố gọi đi họp tối. Ba sự kiện nối nhau, không để thừa một khoảng cách. Tối hôm ấy, ông Trung trở trên diễn đàn khu phố có làm một bài ám chỉ một anh lái tàu bò, không chịu cải tạo và tu tỉnh, một anh tàu bò đầu óc dâm ô và đồi trụy, và một anh nữa cũng lái tàu bò, nhưng đạo đức kém, cho nên cứ vài ngày lại dè vợ ra, mà chụp ảnh cưới tròng. Cả ba anh này, ông Trung trở kết luận trước đám đông, đều có những hành động bất chính và khả nghi. Ông Trung kêu gọi khu phố cảnh giác với họ. Đêm ấy, Dường về nhà, để làm lại một đêm không ngủ, một đêm thách thức văn học cùng văn phạm và một đêm, đánh đập nhật kí.

## Xuân 1955

Buổi chiều. Nhật kí tiếp tục: tôi chờ tin công an coòng tay thủ phạm của phát súng, mà không có. Mọi thăm dò rứt rè khác của tôi cũng vô hiệu quả. Buổi sáng. Kết luận tạm thời: thằng biệt kích này có lẽ đã giải nghệ, cùng nhiều thằng ném gạch vào nhà dân, lúc nửa trắng, nửa đèn khác. Phố xóm dần dần êm ả lại.

Buổi chiều. Theo thông tin của Tình Bốp, anh công an 26 đã hỏi cung tôi, buổi sáng 8 giờ hôm ấy, vốn là một tình báo viên nội thành rất uy tín. Anh 26 phụ trách khu vực lúc nhúc nguy quân, gái điếm và lưu manh này. Anh 26 tên là Thái.

Buổi sáng. Theo thông tin của Ngõi, anh Thái chưa làm gì, mà nhiều thằng đã xanh mắt, nhiều thằng còn tự dưng ra đầu thú. Tuy vậy, không thấy anh Thái quay lại hồ sơ của tôi. Vụ phát súng vậy là bị treo, lơ lửng không thời hạn. Nhưng thành kiến của khu phố với tôi ngày càng nặng nề. Tôi gọi thời gian này là những ngày chua loét và những chủ nhật mắt thối, những tuần lễ khảm và những buổi sáng đi-cũng-dờ-ở-cũng-không-xong.

Buổi đêm. Adidàbụt... ừ thì Thằng, ừ thì Tôi, ừ thì Mà, phải đâu vì mê mải thú vui quả đất mà thằng nào cũng là Mà, thằng nhọ tàu bò, thằng dẫn đi, dâm ô đồi trụy lạc, chỉ đớp rồi hít, giở trò cao bồi nguy quân mất dạy gì gì nữa cũng là Mà, Mà còn là thằng-vài-ngàn-thằng chứ gì, Tôi biết cả rồi, ừ thì cứ cho là thằng-vài-ngàn-thằng, bây giờ còn thiếu một thằng-phát-súng-nữa, nhưng đừng tàn đời, vì Mà còn phải nếm thêm nhiều ngày nhiều tuần nhiều năm, Mà 23 năm đời dài, đời dài không phải để cho Mà thỏa mãn nhật kí, vả lại Mà còn giá trị hơn chẳng hạn con sâu đo chẳng hạn con dòi, vả lại Mà còn thông minh hơn chẳng hạn một hạt bụi lạc

đường, Mày là thằng người dẫu có là thằng-vài-ngàn-thằng thì Mày vẫn là thằng người sao lại gọi Mày là thằng địch thằng tay sai cho địch, rồi thằng gián hội thằng sát nhân, tên Mày vẫn còn trên bản đồ dân sự nội thành không ai xóa, không ai nỡ xóa Mày trong tập nập và làm lụng và nhậu nhẹt hằng ngày. Mày, Mày vẫn ở lại phố ấy ngõ ấy, nhà ấy ngôi nhà bé nhỏ ấy với một vườn cây ấy với một kí ức ngày sinh, ngày đái dầm vào quần dài ngày đeo bùa đức thánh thần trước ngực, Mày một hôm be bé đưa ma con kiến ngã vào chậu nước thì bởi vì từ đâu, bởi vì ai xui, thì thầy giáo, thì bạn bè, thì trình thám, thì tiệm rượu nào nhĩ ai xui, mà hôm nay Mày nhọc nhem phức tạp thôi đừng trách ai, đừng thù oán con sâu đo, và con dòi, và hạt bụi, thôi đừng tị nạnh so bì với con sâu đo, con dòi, hạt bụi, vì con sâu đo chỉ làm một con sâu đo, con dòi và hạt bụi cũng chỉ làm một con dòi và một hạt bụi, không giống như Mày một mình mà làm vài nghìn thằng mà lại đời dài, cho nên 23 tuổi thì ngày khai, thì tuần phún, thì chủ nhật bú dũ, thì ngày ghé ruồi buổi chiều quai bị, thì thứ ba thiu thứ bảy khú, thì đèn năm canh mà canh nọ bá ngo canh kia là phải rồi, Mày soi gương xem, không sao trông được cái mặt Mày tui, ừ thì đồng í, Tôi ạ, Tôi còn nhớ quãng thời gian be bé một đêm mà Mày ngỡ mười năm chỉ vì Mày chưa nhìn thấy quyển lịch, ừ thì đồng í, lí lịch Tôi nhọc Mày không rửa toẹt là xong cái mặt, nhưng thôi Tôi ạ, ai gọi Mày là ông và ai gọi Mày là thằng, Tôi sẽ nói adidàbụt, ai gây sự và ai vô tình và ai xỏ xiên và ai chửi mắng Mày, Tôi sẽ nói adidàbụt, Tôi sẽ không nói xấu và nghĩ xấu và cứ mong an lành cho họ, ai đánh Mày, Mày sẽ tránh, Tôi sẽ nói adidàbụt, Tôi sẽ cứ là người đứng cuối cùng hạng ngôi thứ xã hội không vì con gà hơn nhau tiếng gáy, không vì hơn nhau một chút đau thương, Tôi biết Mày rất muốn vẫn còn trong đời, tất nhiên Tôi cũng muốn còn lại trên đời, không dưng Tôi lại tự xóa Tôi làm gì, vì đời dù sao vẫn đẹp và vì đời là quê của Tôi là nội ngoại thành là tập nập làm lụng và nhậu nhẹt và hằng ngày, Tôi có mặt giữa các ông, để khuyên bảo phụ nữ nên nuôi trên mặt đất tia khói nọ mong manh, Tôi xem rồi vĩnh cửu ngáp dài trên cát khát, đừng chỉ sấy chân một tẹo nữa thôi là sẽ không còn gì, sẽ không có tên Mày và Tôi trên bản đồ đi lại và ăn uống và làm lụng nội thành, cố lên vậy adidàbụt, cố lên.

Tháng tám 1965. Chị Trinh kể: nhà em dạo ấy chợt vui, chợt buồn. Em được chị Hòa xin việc cho, làm phu hồ gánh cát, ngoài bờ sông. Sáng em đi làm, thì nhà em xách cần giở, đi câu nhái. Chiều nhà em thường về sớm hơn em, nhưng nồi cơm cũng để đấy, chờ em về làm tất. Có lần 8, 9 giờ vợ chồng mới ăn cơm tối. Có lần nhà em vớt cả mâm cơm ra ngoài sân, vì em về muộn tan chợ, không mua được thức ăn. Em cho là, nhà em sẵn có vết nguy quân, lại bị nghi về chuyện phát súng, đâm bắn tính hay cáu gắt. Có dạo nhà em đi lại trong buồng, và lẩm bẩm một mình, i như người gở chết. Có dạo đang vui, huyết sáo ầm nhà rồi tự dừng ngồi, thần thờ. Có lúc đang ngồi một mình, em vào, cũng giật thót người. Khổ nhất là cái tính cáu gắt, hơi tí là gắt. Nhà em còn nghi chị Hòa xui em, đi báo cáo chính quyền, chuyện trong nhà. Em mà cãi lại thì ầm cửa ầm nhà, nên em nhịn. Trong xóm, chỉ còn chị Hòa là tốt với em, chị vẫn hỏi han chuyện trò. Còn tất cả đều xa lánh tụi em. Nhất là lúc này, có chuyện đồng bào đi Nam, chị Hòa hằng ngày nuôi lợn, trồng rau, đi chợ, và tất tả ngõ trên, ngõ dưới, vận động đồng bào ở lại. Chị Hòa đang khổ lắm, vì chuyện của chồng chị: chồng chị tên là Thập, anh Thập gửi thư về, kể không may bị đạn, vào chỗ hiểm, sau này không thể có con được. Anh Thập muốn chị Hòa lấy chồng khác. Chị Hòa giấu thư, không cho mẹ chồng biết. Anh bộ đội bị ám sát hụt tối hôm nọ kể lại, bà mới biết. Bà cùng chị Hòa lên tận bệnh viện, tìm anh Thập, nhưng anh đã bỏ đi đâu rồi. Sau này anh Thập còn biên thư về lần nữa, giục mẹ gả chồng cho con dâu, chỉ khi nào chị Hòa đi lấy chồng, anh Thập mới về. Chị thường xuyên khuyên em đi họp khu phố, để quên đi chuyện buồn. Chị Hòa nói: “Trông cô thiếu nảo lắm. Gặp cô lần nào, cũng thấy cô hai mắt đỏ hoe”. Thế là em nghe chị Hòa, xin vào công tác, các buổi tối và chủ nhật, ở đội chữa cháy khu phố. Em công tác tích cực, nên dần dần bà con cũng bớt xa lánh em. Nhưng khổ nhất, vẫn là chuyện trong nhà. Nhà em đi câu được bao nhiêu, uống rượu hết nhẵn. 2 tháng liền không đưa một đồng nào. Vốn liếng riêng của em, phải bỏ ra chi tiêu. Đến hè, nhà em lại bập vào

con Lily, và ghi sổ nợ, ở hàng càphê của Tình Bối. Mỗi lần trả hàng dăm bảy vạn, nợ cũ trả chưa xong, lại chồng thêm nợ mới. Con Lily thì lẳng lơ, mùa hè cũng như mùa đông, chẳng ăn mặc gì, lại không đóng cửa sổ, làm mỗi câu khách, cho quán càphê của thằng em nó. Ông Trung trở cứ họp khu phố lại nói là đây, những cái đầu tàu bò lại góc dậy, những con bướm lại dập dìu quanh nhà đi, nhưng nhà đi chỉ là hình thức, Phòng Nhì mới là nội dung. Ông bảo đây là chính trị, đội lốt sinh hoạt dân ô. Ông nói ám chỉ nhiều lắm, bà con hiểu ngay chỗ nào là nhà em, chỗ nào là bọn thằng Hoóng, thằng Ngọc lính bảo hoàng, chỗ nào là chị em con Lily. Tối hôm ấy nhà em cũng đi họp. Bà con nghe ông Trung trở nói, đều đồng loạt quay lại nhìn: thấy nhà em cười nhạt. Về nhà mới ngồi hút thuốc, liên tục không biết bao nhiêu điếu nữa; mặt thì trắng nhợt, như cái xác chết. Rồi lại lăm bằm adidàbụt, chẳng ra làm sao cả. Nhưng em thấy, ông Trung trở nói đúng lắm. Đúng là phải ngăn chặn những hành động phá phách và đòi bại của đám ngụy quân, ngụy quyền cũ. Không thì loạn phố với nạn lưu manh, trộm cắp, với gái điếm và sòng bạc, và tan nát gia đình.

Lúc đi nằm, em mới nói với nhà em, như vậy. Em cũng nói, là ông Trung trở lần nào cũng sa sả nhắc, mà anh còn tẻ thế. Không có ông ấy nhắc, thì bọn các anh còn làm loạn đến đâu. Tức thì nhà em đập luôn em một cái. Em lăn từ trên giường xuống đất. nhà em quát: “Đồ ngu đồ ngu! Bọn các anh nào?” Em ra buồng ngoài, nằm khóc một mình. Em có mang từ mùa xuân. Nghĩ đến cái thai, em lại càng khóc. 12 giờ đêm nhà em dùng dùng dậy vận quần áo, xách xe đạp đi đâu không biết. Sáng hôm sau mới về. Nhà em đối xử vũ phu lắm. Tính khí nóng nảy hung hãn. Nhưng nhiều lúc lại thần thờ, nhiều lúc lại cười khàn khàn, một mình. Chúng em hai vợ chồng son, mà nhà buồn như có đám. Đến lúc 300 ngày sắp khép cảng Hải Phòng, biết con Lily sắp đi Năm, nhà em bỏ biệt nhà, 3 ngày 3 đêm liền, sang ở với nó.

Tháng tám 1965. Tôi ngồi một ngày không rõ thứ năm hay chủ nhật. Bên này cửa sổ tôi tím: có nhật kí và bản sao nhật kí, có lọ mực tím, và bản thảo lem nhem mực tím. Một ngày tháng tám nào đó, tôi tìm được trong thư viện, một câu định nghĩa bất hủ: “Hôm qua đã là ngày đến trước, ngày mai sẽ là ngày đến sau, bởi vì tôi đang ngồi ở hôm nay”. Định nghĩa này cho tôi 3 ngày bình đẳng, và ngày hôm nay không còn là một dấu chấm lẻ loi, trên đường tuyến tính, của thời gian. Một ngày tháng tám, tôi đến nhà Dường, để nghe chị Trinh kể chuyện. Chị Trinh bây giờ bán hàng giải khát, ở mậu dịch phố Huế. Tóc chị bây giờ uốn cong quả dưa. Không cười, mà hai má vẫn lúm đồng tiền. Anh Dường chiều hôm ấy, vận toàn màu xanh phòng không, đội mũ tài xế xanh. Theo môd quần đũng cao, trên phồng, dưới bó lại, cứ như anh đang ở một nước Cuba xa xôi. Anh Dường vẫn gọi chị Trinh là Cốm, như 11 năm trước. Tôi xuống sân xem vườn. Tôi nhận ra tất cả, trong nhật kí: ngôi nhà nhỏ, kho chứa đồ, cái sân gạch, nhà bếp và cái buồng tắm danh tiếng. Vật mà đã bao nhiêu thời gian trôi. Từ 10 năm nay Dường được cử đi biệt phái dài hạn, ở một nơi nguy hiểm của chiến tranh, trên đường khu Tư. Anh thuộc biên chế của xưởng ô tô Hòa Bình, xưởng nằm tại nội thành Hà Nội. Cứ 3 tháng, anh về Hà Nội một lần, để thăm vợ, thăm thành phố, trong kì hạn 7 ngày dài. Mỗi lần ra đi, mỗi lần li biệt. Một năm, anh có mặt ở Hà Nội 28 ngày. Anh đã năm lần được giấy khen, được toàn bộ hội trường vỗ tay, hoan hô như một biểu tượng không đơn lẻ, trong một rừng biểu tượng. Anh vừa trở về, từ một chuyến nguy hiểm, qua 49 lần dò phà, 49 cửa tử, qua cầu Bùng, và cầu Ngoạt. Khắp nơi mệnh mông nước, giấu đi hàng trăm hố bom tấn. Phản lực Mĩ lúc nào cũng lờn vờn, trên trời. Lúc nào, cũng hàng trăm quả pháo sáng đuổi theo. Rồi một đêm mưa to, đường trơn nhầy nhựa, xe của anh rơi vào một hố bom. Bánh xe quay tít. Xe trên kéo, cũng không lên. Dòng xe cứ ùn ùn kéo tới, làm tắc đường. Dường lo lắng. Dường lo cả đoàn xe bị máy bay Mĩ phát hiện: anh đã mang quá khứ nguy quân, thế nào cũng bị nghi thêm tội phá hoại, tội dối trá, tội gián điệp, và nhiều thứ tội khác. Dường cùng một lái xe nữa, cả hai lội loanh quanh, trong bùn nước, tìm cách đưa xe ra. Thế rồi anh bạn xe của Dường nói: “Tháo mẹ máy ra, cho nhẹ xe”. Dường ngừng kể, để giục tôi

uống nước, nhưng không biểu lộ tình cảm gì. So với lần gặp trước, anh gầy đi nhiều, da vàng hơn, ít cười hơn. Tôi định nhân dịp này, kể với anh câu định nghĩa bất hủ về thời gian, của người Hi Lạp, nhưng lại thôi. Bởi vì trước mặt tôi lúc ấy, là một anh Dưỡng đã từ giã thú vui uống cà phê buổi sáng, và xa lạ với những day dứt của nhật kí. Tôi nghĩ có lẽ, anh đã quên bản vẽ đường tuyến tính của thời gian, mà cả tôi và anh đều đã nhìn thấy, ở đâu đó. Dưỡng nói: “Hai thằng tháo máy, mà mưa thì vượt mặt không kịp, nước mưa làm mù cả mắt, chẳng còn nhìn được gì. Tôi vợ lá, củi, cày, đủ thứ trên đời, lót vào bánh xe. Chiếc xe tháo máy xong, nhẹ hẳn. Xe trên kéo rơmoóc, được ngay. Đường thông, đoàn xe tiếp tục đi”. Kể xong, Dưỡng im lặng. Tôi cũng im lặng. Chị Trinh bỏ xuống bếp, ngồi một mình. 5 ngày nữa Dưỡng sẽ quay lại con đường mòn danh tiếng. Hôm qua, hôm nay và ngày mai, đều là những ngày giao mùa Ất Tị. Ngoài phố thế nào cũng lúa túa xe cộ và bộ hành, và mặt trời. Hôm qua, tôi đã ghi thêm như thế cho riêng tôi, vào cuốn sách một câu ngắn: một buổi sáng Dưỡng trở lại Hà Nội, như trở lại thiên đường.

## Hè 1955

Buổi sáng. Nhật kí tiếp tục: tôi dậy sớm 4 giờ. Mặt trời còn chưa mọc. Em Cốm lịch kịch dưới bếp, theo lệ thường. Cốm thổi cơm, rồi nấu cơm, đem đi làm. Tôi bóc tờ lịch sớm. Tờ lịch ghi tháng năm, ngày 17. Hôm nay là ngày khó quên. Ngày kia là 19. Ngày kia Lily đi. Lily sẽ xuống Hải Phòng, rồi đi Nam. Hôm nay là 17, ngày tôi đến với Lily, để ở lại 3 ngày giã biệt. Tôi vẫn yêu em Cốm, có lẽ yêu nhất. Mà đã có nhất, thì phải có nhì. Do vậy, mà có Lily, để được tôi yêu thứ nhì. Lily căng thẳng. Em Cốm êm đềm. Cho nên, thánh kinh nói: chua, ngọt, đắng, đều cần như nhau. Thánh kinh còn nói: kẻ biết trước giờ làm lão, làm ra vẻ không làm lão. Tôi xuống bếp, thấy lửa lô nhô trong bếp, như đám mitinh. Tôi nói: “Thôi, để anh trông cơm cho, Cốm sửa soạn đi làm”. Cốm nói: “Thôi để em. Hôm nay anh có đi cầu không?” Tôi nói: “Không. Anh quên, chưa nói với Cốm. Hôm nay anh về quê, một thằng bạn ở Hà Đông. Nó hôm nay hỏi vợ. Anh đi phò cho nó”. Cốm nói: “Chiều anh về à?” Tôi nói: “Mai... Hoặc kia... Về quê thì ra ngay thế nào được. Quê có vườn mít, ao cá. Anh đang thèm bữa gỏi cá”. Cốm nói: “Anh đèo về cho em quả mít”. Tôi nói: “Để ợt. Anh sẽ đèo về cho Cốm, một quả mít to”.

## IV

Tôi sang nhà Lily 7 giờ. Cô ả ngủ muộn. Tình Bốp đang bán hàng. Hai thằng nháy nhau, là kiểu chào ngắn gọn. Tôi cất cái Stecling vào gara. Túi quần áo cũng vứt đấy. Tôi lên gác. Cửa buồng Lily đóng. Tôi cứ thế ẩy cửa vào, không cần gõ cửa. Lily rú khê. Lily còn nằm soài trên giường, tận hưởng buổi sáng. Tôi thấy Lily ăn mặc đẹp quá. Nghĩa là Lily không mặc gì cả. Chỉ mỗi cây thập ác phập phồng trên ngực. Tôi đứng nhìn như thằng thộn. Rồi tôi nói: “Thi vị”. Lily nói: “Bỏ”, và quay người nằm sấp. Tôi lại gần. Lily nói: “Gì kia”. Tôi không quay lại nhìn, tôi không bị lừa. Lily ù té chạy. Cây thập ác được dịp đung đưa mạnh mẽ. Tôi đuổi theo Lily vào buồng tắm bên cạnh.

Vài giờ sau, trên chiếc thuyền gỗ Hồ Tây ban ngày, Lily ngồi cạnh tôi. Lily vận chiếc quần Quan Âm, cài cúc bấm. Tôi chèo thuyền ra chỗ vắng. Hai đứa mệnh mông. Trời ơi, i như trong thánh kinh, tôi nói tôi sẽ chết. Vì còn 2 ngày nữa, Lily đi. Lily nói: “Không chết đâu”. Tôi chèo thuyền ra chỗ vắng hơn. Chỗ vắng nữa. Chỗ vắng hơn nữa. Rồi một chỗ rất vắng. Giá tôi cứ chèo thuyền mãi như thế này. Chèo mãi, tôi nói vậy, chèo đến một chỗ trên trời. Lily nói: “Trên trời thế nào?” Tôi nói: “Mệnh mông”. Trong lúc nói tay tôi cũng muốn làm cái gì dễ chịu. Tôi hỏi trên trời: “Vì có gì mà sinh ra con người?” Vừa hỏi xong thì Lily hất tay tôi ra. Lily nói: “Bỏ”. Tôi nói: “Lily làm bầu trời, nhé. Tôi làm thằng dẫn đi. Tôi hỏi. Lily trả lời, nhé”. Lily hỏi: “Kịch à?” Tôi nói: “Kịch”. Thế là hai đứa bắt đầu, như thế này. Tôi hỏi: “Trời cao ơi, vì sao sinh con người?” Lily đáp: “Biết đâu đấy”. Tôi hỏi: “Không biết sao còn đẻ nó ra làm gì?” Lily đáp: “Ái, nhẹ tay chứ. Thích đẻ thì đẻ”. Tôi hỏi: “Sao trời đại dột thế. Chỉ đẻ người tử tế, hiền lành, có hơn không? Sao lại đẻ ra cả một thế giới Tây, Tàu, linh tinh linh tinh thế này?”

Lily đáp: “Phải mỗi thứ một tí, mới làm nên món Nộm đời”. Tôi lại hỏi: “Thế thằng Dường là cái gì trong món Nộm đời?” Lily đáp: “Là miếng thịt gấu”. Tôi lại hỏi: “Thế cô Lily là cái gì trong món Nộm đời?” Lily đáp: “Là cô Quan Âm mặc xilip”. Nghĩ thế nào Lily nói thêm: “Ái, kìa. CÁ!” Rồi im bật. Hóa ra vở kịch đã kết thúc. Tôi nhìn ra xa, thấy xa xa, một chiếc pêritxoa. Chiếc pêritxoa đi về phía chúng tôi. Tôi nhìn rõ một anh công an, vận đồng phục màu cá vàng rất đẹp, có cả phù hiệu đỏ gắn vai. Nhưng khi chiếc pêritxoa lại gần, không hiểu sao không thấy phù hiệu đỏ của anh công an đâu nữa, bộ quân phục kaki màu cá vàng thì vẫn còn nguyên. Lily nắm tay tôi đau nhói. Lily vẫn ngồi trên lòng tôi, im lặng. Tôi cũng không nói nữa. Anh này có cái gì rất đập vào mắt, mà 3 ngày sau, khi Lily đi rồi, tôi mới nhớ ra. Không phải là cái cằm, dài và nhọn, dài và nhọn như một cái đinh. Mà là cái nhìn vô cảm, không thể diễn đạt nổi. Còn bây giờ, tôi chỉ thấy, khuôn mặt anh này hiểm ác. Anh nhìn tôi, tợ hồ chụp ảnh. Lily rên khẽ. Lily bảo tôi chèo thuyền ra chỗ khác. Lily vẫn ngồi trên đùi tôi, vạt áo che chiếc quần Quan Âm, i như trong thánh kinh. Thuyền tôi đi đâu, chiếc pêritxoa theo đó. Theo mãi.

Vài giờ sau nữa. Trong rạp xinê vắng, Lily sang ngồi với tôi, trong cùng một ghế. Tôi chẳng hiểu phim gì, chỉ thấy rất căng thẳng. Tan buổi chiếu, tôi thấy anh công an có cái cằm dài nhọn, đứng vợ vẫn trước rạp. Lily kéo tôi đi. Hai đứa vào tiệm ăn. Lại có một chương trình dưới gầm bàn. Mắt Lily có tí rượu, lóe sáng mỗi khi đánh rơi đĩa xuống đất, để tôi lại chui gầm bàn nhặt. Mà Lily cứ đánh rơi đĩa luôn luôn. Tôi mãi nhặt đĩa, nên chẳng ăn được gì nhiều. Cũng may là không thấy đói. Đến khi ra ngồi Bờ Hồ, nhớ lại vở kịch còn dở. Tôi mới hỏi Lily: “Thằng nhọn cằm là cái gì trong món Nộm đời?” Lily trả lời: “Biết đâu đấy”. Tôi hỏi: “Sau này thằng dẫn đi với cô Lily, trong món Nộm đời liệu có còn gặp lại?” Lily đáp: “Đừng nói sau này. Chỉ biết lúc này. Lúc này được miếng nào trong đĩa Nộm đời, là hay miếng ấy”. Bờ hồ đêm đã 12 giờ 30. Tôi nói: “Cô Lily đi, thằng dẫn đi ở lại, nhớ lắm”. Lily nói: “Tình cảm thế”. Tôi nói: “Tình cảm là gì? Trời cao ời”.

Lily nói: “Là cái vô tích sự nhất, trong món Nộm đời”. Tôi nói: “Iêu thì sao? Không phải tình cảm à?” Lily nói: “Không. Iêu là xác thật”. Tôi nói: “Cô Lily đi trong món Nộm đời, sẽ không nhớ thẳng dần đi”. Lily nói: “Có. Thế mới khi. Cái vô tích sự trong món Nộm đời, có lúc lại cần hơn cái tích sự. Cho nên cô Lily cũng biết nhớ”. Tôi và Lily cứ ôm ghì nhau, suốt buổi tối Bờ Hồ, về cuối rất có trình độ, khiến Lily cứ xuýt xoa, luôn miệng. Bỗng dưng, Lily thốt lên khe khẽ. Anh công an cầm nhon, mặc thường phục, đứng ngay sau ghế đá. Lily đứng dậy, sửa quần áo, kéo tôi về.

5 giờ sáng. Tôi đứng cửa sổ buồng Lily, nhìn xuống phố sớm tinh mơ. Ngày mai Lily đi. Tôi nhìn mãi xe cộ và bộ hành, long tong, trong sương sớm. Tôi bỗng giật thót mình. Anh chàng cầm nhon đang đứng, ngay dưới phố, cạnh cột đèn. Tôi thụt vào. Lily chớp mắt hỏi: “Gì thế?” Tôi nói: “Không”. Rồi hỏi: “Mai đi thật à?” Lily nói: “Thật”. Tôi nói: “Ngậm ngùi”. Lily nói: “Kịch”. Tôi không nói gì. Tôi vuốt ve Lily, được vài cái thì Lily gạt tay tôi ra, hỏi: “Xúwonia đâu rồi?” Tôi vận quần áo. Tôi xuống nhà tìm mua xúwonia cho Lily.

Tôi nháy Tình Bộp, dưới cửa hàng. Sáng sớm nên khách điểm tâm đông. Khách uống càphê, hút ba con 5, ăn bánh mì, jămbông, thịt gà. Tôi rĩ tai Tình Bộp: “Xùy tao vay 10 vạn”. Tình Bộp nói: “Dữ thế”. Tôi nói: “Vì cái việc nó dữ”. Tình Bộp nháy mắt, cái nháy mắt có nghĩa là chờ tí, rồi tiếp khách. Tôi ghi sổ nợ thêm một bao diêm, một điều Côtab. Tôi hút điều thuốc buổi sáng, là điều thuốc ngon nhất trong ngày. Hết điều thuốc, Tình Bộp đưa tôi số tiền, gói trong giấy nhật trình. Tôi đi ngay. Tôi tạt qua nhà tôi. Em Cốm đã đi làm. Tôi mở cửa. Chợt thoáng thấy, anh chàng nhon cầm đã đứng trong ngõ. Tôi đoán anh này vào để gặp chị Hòa, hoặc bác Mẫn. Tôi vào nhà. Nhà lạnh. Cửa sổ đóng. Bóng tối lờ nhờ khắp nhà. Tôi khóa trái cửa, hai vòng. Biết nhà vắng, tôi vẫn nhìn quanh, trong mọi góc khuất. Rồi mở tủ, khe khẽ. Có tiếng chân ngoài ngõ, tôi dừng lại nghe ngóng. Rồi

lục tử. Tôi thấy dây chuyền, nhẫn vàng quà cưới của Cỗm, tôi cuỗm hết. Tôi khóa tủ lại, và nhìn xung quanh, như thể có ai núp đâu đấy. 7 giờ 30 sáng, tôi phóng Stecling lên phố Hàng Bạc. Vào một tiệm bạc, định đánh một quả tim vàng, nhưng rồi tôi lại chỉ thuê đánh một cái lúc lắc. Tôi bảo bà chủ hiệu sáng mai nếu không xong, tôi sẽ đốt cửa hiệu. Bà này cười: bà này béo và xấu, nhưng cũng thích nói đùa. Tôi trả một nửa tiền, rồi lên xe phóng về nhà. Thoáng thấy có ai đi theo, tôi nghĩ chắc là thằng nhon cầm. Về đến nhà 9 giờ sáng, tôi lại đặt gói nữ trang của Cỗm vào chỗ cũ, tự nhủ may mà tôi đổi í không làm quả tim vàng, cho Lily. Tôi quay ra và phóng xe lên chợ Đồng Xuân. Tôi vào chợ, chỗ mẹ tôi đang bán hoa quả. Có xoài, măng cụt và dứa đầu mùa. Tôi lấy mỗi thứ một ít, rồi nhắn nhó: “Mẹ cho con năm vạn”. Mẹ tôi nói: “Tao làm gì có”. Tôi càng nhắn nhó: “Thôi được, lát nữa tôi đi Hải Phòng”. Mẹ tôi hết vía. Mẹ tôi hỏi: “Mày đi Hải Phòng làm gì?” Tôi nói: “Đi vay tiền. Có khi vui chân, tôi tếch”. Thế là mẹ tôi mở giàu tượng: chiếc giàu tượng bằng lụa, cũ kĩ, vàng khè. Bà xùy cho tôi năm vạn. Tôi về, với cái kết luận: “Có tí mẹ, tiện thật”. Tôi lại nhìn thấy thằng nhon cầm, cũng từ trong chợ đi ra.

Về đến nhà Lily, thấy buồng Lily đóng, tôi đoán là để cho những vĩnh biệt ban ngày. Tôi đập cửa. Cửa khóa trái. Tôi biết Lily không phải là loại đàn bà dành cho một người. I như trong thánh kinh: quan niệm của Lily là rộng lượng với đàn ông. Tôi huýt sáo, trước cánh cửa đóng kín. Tôi nghe thấy Lily cười ngất bên trong. Tôi muốn lấy dao rựa bổ vỡ cửa. Nhưng tôi lại tự đâm vào hàm. Tôi xuống gác. Tôi phóng Stecling đi lung tung các phố. Tôi muốn đâm vào ô tô. Nhưng tôi đã không làm như thế.

Tôi không giận được Lily lâu. Bởi vì ngày mai Lily đi. Bởi vì thánh kinh xui tôi quay về với Lily. Tôi phóng xe về, đến nơi là 6 giờ tối. Cửa mở. Lily vừa tắm xong. Tôi vào buồng tắm để xem Lily, có lẽ là lần cuối, bước ra từ phía sau làn hơi nước. Lily bước ra thật, đẹp như mùa hè. Vạt áo pênhoa

dập dềnh theo từng bước chân, giống hệt như biển. Lily hỏi tôi: “Làm gì bây giờ?” Tôi nói: “Tùy”. Lily nói: “Đi đóp cái đã, rồi tính sau”. Nói rồi Lily vận quần áo, để tôi đứng xem. Lily vận áo dài, bên dưới là quần Quan Âm. Tôi đeo Lily, đi trong nhiều phố, rồi lên Hàng Buồm. Lily gọi một tí cá hấp nhẹ nhàng. Sau đó, Lily lại rủ tôi đi chèo thuyền đêm. Tôi lại nghĩ, là lần cuối. Mặt trăng đêm ấy bằng cái móng tay, tôi và Lily vừa mơ mộng, vừa suồng sã. Tôi nói: “Chán quá cứ nghĩ đến ngày mai”. Lily nói: “Đàn ông thì dễ lắm. Vườn hoa thiếu gì. Lại còn em Cốm ở nhà nữa, xinh đấy”. Tôi nói: “Hay anh tẽch với Lily?” Lily nói: “Tôi vào Nam vợ vét, chứ anh vào làm gì?” Tôi nói: “Anh cũng vợ vét. Đạo trước anh ngù ngờ, bây giờ khác rồi”. Lily nói: “Anh vợ vét thế nào? Đi lính chỉ đủ ăn là giỏi”. Tôi nói: “Anh sẽ đi ăn cướp”. Lily bĩu môi. Tôi nói: “Liều là được. Rồi anh sẽ thành triệu phú. Rồi anh với Lily hai đứa đi một chỗ thật xa. Mua một cái vila iên tỉnh”. Lily bĩu môi: “Đẻ mấy đứa?” Tôi nói: “Hai. Một trai một gái”. Lily lại bĩu môi: “Rồi sao?” Tôi nói: “Rồi cứ thế. Mặt trời mọc, rồi lặn. Mùa xuân năm trước, rồi mùa hè năm sau. Iên tỉnh, như thế này, đến lúc hết”. Lily nói: “Kiếp sau vậy nhé”. Tôi chỉ biết nói hừm. Vả lại, hừm cũng là nói, và trên kia, và dưới này, và mọi chỗ, tôi đều nói chân thành với Lily. Lời nói lúc này còn nghĩa lí quái gì. Tôi nghĩ lai láng, giá như Lily không đi, giá như Lily ở lại bán cà phê, giá như Lily lấy chồng một anh Hà Nội bốn túi, để còn thỉnh thoảng trông thấy mặt. Như thế, có lẽ sẽ không buồn lắm. Nghĩ xong, tôi nói lại với Lily như vậy. Lily lấy tay quệt vào mắt tôi và hỏi: “Dần đi, khóc đấy à?” Tôi chơm chớp mắt, tôi nói: “Không”. Nhưng cảm động, từ lâu lắm rồi tôi không cảm động. Lily ngồi vào lòng tôi, và bắt tôi đưa thuyền ra chỗ đông người. Để có người nhìn, Lily mới thích. Trên đầu, có tí trăng bé như cái móng tay. Xung quanh, nước lấp lánh và thuyền gỗ nhiều tua tủa. Tôi bảo Lily, với tôi, gái là nhất. Lily cũng nói, rất chân thành, Lily đã là gái rồi cho nên với Lily, tiền là nhất. Tôi bèn triết lí về sự đời. Nhưng sự đời, tôi học trong ca dao, chỉ bé như cái lá đa. Cho nên triết lí vừa mới được một lúc, đã hết cái lá. Cũng là lúc tôi đeo Lily về. Dọc đường hai đứa đóp phở tái. Đường đêm vắng lặng. Sao trên trời bé li ti, trắng như gạo tằm. Có người đi theo, nhưng không phải thẳng nhọn cằm, tôi cũng không để í

nữa. Về đến nhà, Lily đòi tôi bế lên gác. Tôi biết Lily không bao giờ cởi giày. Lily hất chân, giày văng vào đâu, vào lọ hoa hay cánh tủ, cũng được. Lần này, giày văng lên tận trần nhà. Lúc rơi, vào ngay giữa bàn, vỡ mất hai cái cốc.

Sáng hôm sau. Tôi và Lily từ hiệu vàng ra. Lily không bằng lòng. Lily chê ít. Mười lăm vạn còn chê ít. Tôi thở dài. Vả lại là cái xúvonia, tôi nói vậy của ít lòng nhiều. Nhưng Lily bĩu môi, vì Lily không cần lòng nhiều. Lòng ít của nhiều Lily thích hơn. Tôi nói: “Chê thì đưa đây”. Lily không đưa mà bỏ xúvonia vào túi, rồi cười: “Ít còn hơn không”. Tôi thở dài. Ở hiệu vàng ra tôi thở dài. Không để ý gì nữa. Lúc Lily nắm tay, tôi mới nhìn thấy thẳng nhọn cầm, lưỡng vương vĩa hè bên kia. Tự nhiên không đầu không cuối, Lily nói: “Dẫn đi. Sang đường cho thẳng nhọn cầm một quả. Để Lily xem!” Tôi nói: “Ngại lắm. Vì nó là CÁ. Đánh nó khéo đi tù”. Lily nói: “Có nghe không? Không Lily ngất cho mà xem”. Tôi nói: “Ngại lắm”. Lily đếm 1, 2, đến số 3 thì Lily ngất thật, nằm sõng soài ngay lòng phố Hàng Đào. Giao thông vì thế mà ùn tắc. Người qua phố xúm lại xem Lily quần áo mỏng tang mùa nực, đang nằm ngủ. Tôi gọi xiclô. Tôi bế Lily nóng hổi lên xe. Tôi biết, ngất cũng là một trò iêu thích của Lily, trong nhiều trò iêu thích khác. Tôi còn kịp nhìn, thoáng một cái, thấy anh chàng nhọn cầm nhếch mép cười, khó tả.

Ở nhà Lily lúc này tôi giặt. Từ 3 hôm nay, tôi toàn giặt quần áo cho Lily. Là vì Lily muốn vậy. Cũng từ 3 hôm nay, tôi nhặt nhanh những đồ nho nhỏ của Lily, làm lưu niệm. Ví dụ tí lọ nước hoa, tí coocsê viền trắng. Đêm nay Lily đi. Nhưng lúc này Lily ngủ. Lúc này tôi giặt. Lúc này là thế nào? Lúc này, có một trăm cái lúc này. Em Cốm lúc này gánh cát ngoài bờ sông. Mẹ tôi lúc này trên chợ Đồng Xuân, với chiếc giầu tượng vàng khè, và đồng hoa quả. Những thẳng xiclô lúc này đạp xiclô. Những thẳng ba gác đang kéo ba

gác. Những thằng khuôn vác thì đang khuôn vác. Những thằng tề ngục cũng đa số đi làm. Những thằng chứa gái đang chứa gái. Những thằng ăn cắp vẫn đang ăn cắp. Và nhất là thằng nhon cầm, chắc chắc lúc này đang ở đâu đó bên ngoài cổng, rất gần thôi. Tôi cao 1 mét 7, nặng 60 kí, đời tôi 23 năm treo đầu sợi tóc, tôi ngồi giật ở một chỗ vắng, trong nhà Lily. Chốc chốc, lại ngừng giật, vì tôi nghĩ biết đâu tên tôi đang bị thằng nhon cầm xóa đi trên bản đồ đi lại, và làm lụng, và đớp hít của nội thành. Cũng bắt đầu từ lúc này.

Đêm nay với Lily trên sân ga. Còi tàu giục. Tôi ôm Lily mà không kịp nghĩ đây là lần thứ mấy, có phải lần cuối cùng. Lily tiện thể cho tay vào túi quần tôi. Còi tàu lại giục. Lily leo lên tàu. Tôi thấy thằng nhon cầm cũng lên tàu, cùng một toa với Lily. Vậy là anh này theo dõi Lily, chứ không phải tôi. Nhưng tôi không lí luận nữa. Bởi vì còi rít, không biết là còi tàu, hay còi nhà ga. Cũng bởi vì tàu chuyển bánh. Tôi bước những bước dài theo tàu. Lily thò tay qua cửa toa, vẫy vẫy. Tôi chạy vài bước, rồi đứng sững sờ. Tàu bỏ tôi vài chục mét. Tôi lại nhìn, thấy cánh tay Lily vẫy, lần này thêm chiếc mùi soa trắng. Tôi chạy theo. Tôi gào: “Lily! Lily!” Cánh tay Lily vẫy mạnh. Tàu đã xa, để lại chiếc mùi soa, như cánh bướm trong đêm. Màu trắng trắng, nhạt nhòa. Tôi chạy, đuổi theo chiếc mùi soa, trong bóng tối. Chạy mãi. Thế là hết. Không bao giờ còn gặp Lily nữa. Không bao giờ. Còi tàu rít, nghe xa lắm rồi. Tôi quay lại sân ga. Sân ga vắng. Tôi định bụng sẽ giữ chiếc mùi soa rơi, giữ mãi, i như nó thế này, suốt đời. Tôi không biết đi đâu. Rồi tôi cũng ra phố. Phố Hà Nội đêm trống rỗng. Một vài ánh đèn ngả trên đường nhựa. Đêm không đủ lạnh không đủ nóng. Trong tôi cũng không thấy đâu ngay cả một cơn gió ảo não. Để mặc đôi chân, đưa đi đâu, thì tôi theo đấy. Tôi không nghĩ gì, chẳng còn gì quan trọng nữa. Sao mà vô nghĩa thế. Tôi nhìn sao trời trắng lôm lổp, là sao tháng năm. Một lúc không rõ mấy giờ, tôi về đến cửa nhà Tình Bốp, nhưng tôi không vào. Cũng không í định về nhà tôi. Nhưng rồi không hiểu sao tôi lại về nhà. Tôi mở cửa. Tôi bật đèn. Nhà lạnh tanh. Em Cỗm đang nằm khóc rưng rức, ở xó giường. Tôi

ngồi xuống bên Cỗm, lòng ngổn ngang. Nào tôi có muốn thế này. Cỗm quay ra, mắt sừng húp. Mặt cũng sừng húp. Cỗm nói: “Sao không hái mít nhà con đi Phòng Nhì đem về cho tôi?” Nói xong lại nắc lên, lại quay phắt vào tường. Cỗm có mang 3 tháng, người Cỗm cứ he hé như nhánh lúa con gái. Tôi nhìn ra cửa sổ, thấy mảnh vườn tháng năm, vừa quen, vừa lạ. Lá ổi chen lẫn lá nhãn, đen sì, he hé đó đây, mấy ngôi sao tháng năm. Bất chợt tôi giật thót tim. Nhô lên qua cửa sổ, là nó, thẳng nhọn cằm. Rõ ràng là cái mặt nó, không thể nào lầm được. Nó cười. Nhưng không được nổi một tictắc, cái mặt đã biến mất vào đêm tối. Tôi chạy ra cửa sổ. Không có ai cả. Mảnh vườn vẫn êm ả. Vẫn mấy ngôi sao tháng năm, lẫn trong lá ổi, lá nhãn. Cỗm nói: “Thôi đừng đóng kịch. Đừng này nọ đánh lừa gái này”. Tôi không nói gì. Còn biết nói gì. Trống ngực đập một mình, tôi khép cửa sổ lại. Tôi tắt điện. Nhà mùa hè mà lạnh ngắt: tôi đã mất mùa hè. Tôi đã mất Lily.

## V

Năm nay tôi 23 tuổi, đủ thời gian để tôi đã kịp yêu mấy vụ mà thất bại, đã kịp hối hận mấy lần, nhưng tôi rất chóng quên. Những lần đi nhà thổ và vườn hoa về, tôi lại thấy khó quên hơn. Có lẽ bởi vì, bao giờ cũng vậy, bao giờ tôi cũng chỉ về nhà, sau 3 giờ sáng, và bao giờ người cũng rã rời, sau những xúc động quá mức. Nhưng chính xác hơn, cái khó quên hơn, có lẽ là quãng chuyển giao, giữa đêm và ngày, là quãng đường từ chiếc giường không quen, về cổng nhà tôi. Khoảnh khắc ấy, đoạn đường ấy, là Hà Nội đêm. Một mình, trong đầu rỗng tuếch mà đi bộ ngoài phố đêm, thế nào cũng khó quên. Giống hệt như một đêm 6 năm trước, tôi đi đi ngoài phố đến 5 giờ sáng, mồm đắng, toàn thân rã rời hình như sau một vụ tỏ tình thất vọng. Phố lúc ấy tỉnh mơ. Mặt trời đang mọc trên vườn hoa. Tự dưng thấy tuổi 17 của tôi sao mà hư vinh, thấy cả 36 vẻ phù hoa, của kiếp sống. Tôi vào hiệu cạo trọc sọ. Trong túi vẫn còn bức thư tình bị trả lại, sau khi bị chữa be bét bằng mực đỏ. 3 ngày trước tôi đã gửi nó, cho một con bé 17 tuổi, để con bé chẳng khó khăn gì mà tìm được vô số lỗi chính tả, lỗi hành văn. Con bé bĩu môi, lấy bút đỏ gạch xóa, và đi bộ ra tận bưu điện, để gửi trả tôi bức thư, và chấm hết cuốn tiểu thuyết ba xu. Tất nhiên tôi đã quên mất, cả giọng nói lảnh chiều cao của nó. Nhưng tôi còn nhớ đã đi xe đạp trên đường vắng, để đón đầu con bé, cũng vào đúng một buổi chiều. Tôi ghếch xe đạp lên vỉa hè, tôi nói cho xin tí hôn. Nói sao tôi làm vậy, để được nghe con bé chửi thẳng cao bồi, đồ mất dạy, và để chấm dứt luôn cuốn tiểu thuyết rẻ tiền. 6 năm sau, tất nhiên, tôi đã quên đi toàn bộ câu chuyện dấm dớ. Nhưng anh chàng thất tình đi bộ, đêm ấy trên phố, thì tôi vẫn nhớ. Suốt 6 năm, tôi không gửi thư, kể cả thư tình đi bất cứ đâu. Đạo ấy tôi chưa viết nhật kí, nếu có nhật kí, biết đâu hôm nay lấy ra, xem lại tên con bé dớ dẩn ấy, biết đâu được một ngày bú dừ. Sáng hôm nay, sau một đêm khó khăn ngoài sân ga, và một đêm khó quên trên phố, tôi dậy muộn. Em Cốm đã đi

làm. Tôi lại nhớ đến Lily. Tôi nằm nghe, tiếng tàu điện lạnh canh, ngoài phố xa. Phố đang tắt nập. Tôi biết lúc này, mặt trời đã sáng nhóe. Tôi nghĩ đến bản đồ đi lại, ăn uống và làm lụng nội thành, có lẽ không còn mang tên tôi. Từ 3 hôm nay, tôi như thẳng mất sọ. Từ 3 hôm nay, tôi chỉ là cái xác dần di, đi lại như con rối bị rút ruột. Biết vậy nhưng tôi có thể làm gì hơn. 3 ngày dù sao cũng còn lại chiếc mùi soa trắng í nghĩa hơn cả, tôi vẫn giữ trong túi quần. Nằm mãi, tôi dậy, đun nước bếp điện. Tôi lèn phin cà phê thật chặt. Rồi, ngồi đợi cà phê tôi hút điều Côtab nóng. Ngần ấy động tác, lặp lại ngần ấy buổi sáng, nhưng không chán, cho nên sáng nay tôi hút thuốc hai điều liền, pha cà phê hai lần. Nhưng rồi buổi sáng vẫn còn dài, tôi bèn pha thêm tách cà phê thứ ba, còn thuốc Côtab thì không đếm nữa. Tôi lấy nhật kí ra, định ghi lại 3 ngày với Lily, mà chả biết bắt đầu thế nào. Tôi lại trả nhật kí vào chỗ cũ, tự nhủ Lily đi có lẽ lại tốt cho tôi. Không có Lily, ngày của tôi sẽ dài hơn, êm đềm hơn. Uống xong tách cà phê thứ ba, tôi đi bộ ra phố.

Buổi sáng. Phố không đông, cũng không vắng người. Tôi đi bước một. Không phải bước một theo kiểu thi sĩ, triết gia. Mà là kiểu chữ bát. Tôi tạt qua nhà Tình Bốp, để lấy cái Stecling. Tình Bốp hẹn tôi, 2 giờ nữa quay lại ăn nem Phùng. Nhìn phố sáng nhóa mặt trời, tôi đến nhà thằng Đoàn, định rủ nó lượn quanh vài vòng. Nhà thằng Đoàn chỉ cách có vài bánh xe. Trước cửa nhà Đoàn, là cửa hàng bán lật vặt, tí hàng xén, tí mỡ lợn, tí dầu hỏa, cho người cơ nhỡ. Ngoài cửa hàng sáng, bên trong tối om, nhìn mãi mới thấy song thân phụ mẫu của nó, lúc nào cũng ngồi đối diện nhau, theo kiểu tướng ông tướng bà trong bộ tam cúc. Hai cụ ngồi trông cửa hàng cho cô chị thằng Đoàn. Cô này chỉ lo những chuyện phía sau bức màn: cô đi lấy hàng, cô nấu cơm, cô giặt quần áo. Cô năm nay 30 tuổi, không chồng, rất điệu, lưng thẳng như khúc gỗ. Cô mà đi phố thì rất mất thời gian, vì hề thấy đàn ông, cô lại dừng chân từ xa và cúi mặt nhìn xuống đất. Cũng may là thằng Đoàn ở một phòng riêng biệt trên gác, qua một cái sân trong.

Muốn vào thì đi vòng, qua cái ngõ nhỏ bên cạnh, đỡ phải chào hỏi hai cụ thân mẫu ít nói, và cô chị ế chồng của nó. Tôi dắt xe qua ngõ, vào đến sân trong, nhìn lên phòng thẳng Đoàn, thấy rất lạ. Tôi thấy cô chị nó, đang dòm qua lỗ khóa. Cô mãi dòm quá, cho nên tôi leo cầu thang đến ngay bên cạnh, mà cô không hề biết. Tôi nói: “Xinê à?” Cô giật nảy người, đứng thẳng lên, mặt đỏ dừ. Chắc lần đầu đứng gần đàn ông như thế này. Cô chửi để chữa thẹn: “Khốn kiếp”. Tôi nói: “Phim ban ngày à?” Cô càng đỏ mặt. Nhìn vào mặt tôi, chắc cũng là lần đầu cô nhìn mặt đàn ông gần như thế này, bởi vì cô nói: “Khốn nạn”. Phê bình tôi xong, cô ù té chạy xuống cầu thang. Nom cô đằng sau, với bím tóc gọn ghẽ trên gáy, tôi nghĩ đến khúc củi khô. Tôi đâm thương hại cho cô. Đạo đức của cô phiền toái quá. Tôi bấm cửa, ba hồi ba tiếng một, là mặt hiệu tôi đến. Thằng Đoàn nói từ bên trong: “Đợi tí”. Một tí của nó là 13 phút của tôi, cho nên đến phút thứ 13 nó mới ra mở cửa. Sau lưng nó, một người, chắc là nữ giới, tôi đoán thế, vì người này trùm chăn ô vuông đen trắng, kín mít, cho đến tận chân. Đoàn kéo tôi vào, và đứng chặn ở giữa, để cô nữ trùm chăn vòng phía sau, mà đi ra ngoài. Đoàn đóng cửa, rồi chỉ để hé, đúng một đoạn nhỏ, để cô nữ tuồn cái chân vào trả lại. Sau đó thằng Đoàn vẫn đứng chặn cửa, để cô nữ đi xa hẳn, không cho tôi ngó ra xem mặt. Sau đó, nó giải thích: “Nữ văn công tổng cục chính trị”. Tôi nói: “Có chồng chưa?” Đoàn nói: “Còn giấy đành đạch. Tôm tươi, hoàn toàn chưa bóc tem”. Đoàn nói thêm: “Không được nói với ai, ngay cả với Tình Bối. Em này phải có danh dự tốt, mới công tác được. Em này ngây thơ lần đầu tiên. Cho nên lúc mày bấm cửa, em khóc lo lắng lắm”. Tôi nói: “Mày hỏng. Cái gì trong trắng không nên vọc. Thiếu gì chỗ để vọc. Mày làm nhọ đời người ta. Dầu tao không nói, người khác cũng sẽ biết. Tao lạ gì mày. Mồm mày không có nắp. Chính mày sẽ đi khoe, lung tung”. Đoàn nói: “Tao thề không khoe ai cả. Thôi đừng mắng tao. Kéo cơn hồi hận nổi lên bây giờ”. Nói rồi nó đem ra một chai cônhắc, để uống mừng nó, và mỗi tình cô văn công đại trai. Vừa mới nhấp được một ngụm, đã thấy một bà đứng tuổi, mở cửa hết sức thô bạo, xồng xộc bước vào. Bà này áo trắng quần đen, đi chân đất, tóc vấn trần có tí đuôi gà, cài thêm cái lược nhựa. Nhìn biết ngay loại đàn bà vườn hoa. Bà này ném vào mặt Đoàn một

cái phong bì hồng, rồi đứng chống nạnh. Từ phong bì rơi ra vài cái ảnh cời trường. Tôi chẳng hiểu sao cả. Bà này không đợi tôi hỏi, thản nhiên tru tréo. Bà nói: “Hốc quít à? Trông thế kia mà hốc quít. Đây làm ầm lên bây giờ. Đây chẳng sợ xấu. Bán trôn nuôi miệng, còn gì mà xấu. Xấu là những đứa hốc đầy mồm, hốc no nê, bây giờ quít. Thanh niên chế độ này thế à? Đi. Lên đồn công an”. Thằng Đoàn cuống cuống bảo im. Hóa ra bà đứng tuổi chính là cô văn công tổng cục chính trị, trùm chặn hay khóc. Thằng Đoàn rồi rít nói: “Tôi lầm. Im nào. Tôi lầm thôi làm gì phải mồm to”. Nó lấy ngăn kéo bàn ra một cái phong bì khác, cũng màu hồng. Bà này xé ngay phong bì, để kiểm soát bên trong có gì. Hóa ra là một tập toàn giấy 20 đồng (ăn hai hào bây giờ). Đếm xong, bà này nói: “Thiếu đây này. Đừng hòng ăn bớt. Đã mặc cả tử tế rồi. Lúc này hốc thì có bớt chút nào không?” Tôi móc túi, còn mấy hào lẻ, tôi dúm cho bà rồi tổng ra cửa. Thằng Đoàn cười sằng sặc, lại còn mắng tôi sa sả. Nó nói: “Mày ngu thế. Văn công tổng cục chính trị lấy đâu ra. Tao nói láo mà mày cũng tin. Quả là ngu như lợn”. Tôi đứng là ngu, thật như lợn. Tôi nói: “Đã thế ông uống hết rượu của mày”. Đoàn nói: “Cứ việc uống. Vì tao phải đi đây, có tí việc mừng. Tao đi có hẹn 9 giờ”. Tôi nói: “Lại cô văn công nữa?” Nó tròn con mắt: “Sao mày biết?” Tôi nói: “Văn công chèo, tuồng, hay múa rối?” Nó bảo: “Mày cứ tưởng cái gì cũng biết. Tao đi gặp bà Hòa”. Tôi giật mình: “Hòa nào?” Nó nói: “Hòa bảo vệ khu phố. Chuyện đứng đắn đấy. Bà Hòa xin việc cho tao, hình như được rồi thì phải. Mày uống nốt đi. Đừng há hốc mồm nữa. Tao mặc quần áo, đi là vừa”.

Buổi chiều. Tôi nói với Tình Bốp: “Nguy to”, khi hai thằng ngồi đối diện nhau, để bắt đầu 3 giờ chuyên đề nem Phùng. Nhưng cũng có một chút không chuyên đề ghé thêm vào, là tí ngỗng Hàng Buồm, nửa con và hai chai rượu quê, Tình Bốp đặt mua tận Đồ Xá. Hôm nay tôi được mời toàn bộ, không phải trả một nửa tiền, cũng không phải ghi sổ nợ. Hai thằng đóng cửa, tạc thù trên gác. Tình Bốp liên tục rót rượu vào chén tôi, nó có vẻ đang

nhu cầu nói chuyện. Một mình nó một ngôi nhà mênh mông, một cửa hàng càphê, một cái cổng sắt sơn xanh đẹp đẽ. Nhưng cửa sổ không mở nữa, ngay giữa mùa hè. Không cả tiếng cười phụ nữ rất kỹ thuật, cho năm mươi sổ nhà quét vôi vàng cùng nghe thấy. Mới có một ngày, mà phố đã thay đổi. Phố im ắng, đám đàn ông mượn cớ mỗi chân, đứng lờn vờn dưới những cửa sổ, cũng biến mất. Lúc này, tôi đã vào xem buồng tắm, cứ ngỡ thế nào Lily cũng bước ra, từ sau làn hơi nước, như thường lệ. Nhưng buồng tắm vắng người và khô ráo.

Tôi uống chén thứ nhất. Tôi nói với Tình Bối: “Nguy to. Còn trơ lại tao và mày. Năm thằng, còn hai”. Tình Bối trả lời: “Tao biết trước cả”. Tôi nói: “CÁ theo tao ráo riết, từ 3 hôm nay. Lúc ở nhà thằng Đoàn ra, tao đạp xe loanh quanh, lại thấy thằng nhon cầm”. Tình Bối nói: “Uống đi. Mọi sự do thằng Thái cả. Nó làm kiểu bẻ dũa, bẻ từng cái một”. Tôi trả lời: “Ừ, thằng Thái có tướng lắm”. Tình Bối uống chén thứ 2. Tình Bối nói: “Trong năm thằng, có mày đối địch, có tao du côn, thì họ mới phải tranh thủ ba thằng khác, còn lại tao và mày cô lập. Ba thằng kia ăn lộc của họ, phải cảm ơn mày mới phải. Con người đúng là con đĩ, bản tính trời sinh, là con vô ơn bạc nghĩa”. Tôi uống chén thứ 3. Tình Bối phàn nàn: “Bây giờ bác sĩ, chữa xe đạp, kỹ sư, ăn vận như nhau cả. Công dân mới mà, san đều nhau tất, ông cũng như thằng. Phố xóm có gọi mày là thằng, cũng không sao, thằng cũng như ông”. Tình Bối uống chén thứ 4. Tình Bối nói: “Uống đi. Tao vẫn nói với năm thằng, không có thằng Dưỡng thì hỏng to. Vì mày nhìn đại cục, chứ không đại khái. Tao chỉ nhìn lật vặt, nên tao từ hồi đồng ấu, toàn phải dựa vào mày. Tao bảo ngay từ đầu, là kẻ bất hợp tác của mày hay. Mày còn nhớ không?” Tôi gật đầu: “Có”. Tôi uống chén thứ 5. Tình Bối nói: “Thằng này nhớ dai. Nhiều người bảo, phát súng là do mày bắn. Chính tao cũng lầm lúc phảng phất... Phục mày cứ trơn tru như không”. Tôi trả lời: “Không phải tao bắn”. Tình Bối uống chén thứ 6. Tình Bối nói: “Ừ, thì không phải. Nhưng ai cũng gọi mày, là thằng Dưỡng-phát-súng. Mày bắn hay không, vẫn là mày, chẳng thay đổi gì. Mày ghê thật, cứ hư hư thực

thực. Mà y vừa nói cái gì nhỉ?” Tôi nói: “Tao nói người ở với người, là khí vật lông khí”. Tôi uống chén thứ 7. Tình Bối nói: “Hay quá. Họ dùng phép, lấy khí vật lông khí. Bây giờ mà nói tao nghe, họ dùng phép gì, để thịt tao với mà, và mà đối lại bằng phép gì?” Tình Bối uống chén thứ 8. Tôi trả lời: “Trong năm tháng, mỗi mình tao bị lôi thôi. Dễ hiểu là vì tao bị ngờ. Tóm lại đây là phép ngờ. Đối lại thế nào? Rất dễ. Lấy ngờ chống ngờ, có vậy thôi”. Tình Bối nói: “Hay. Sâu sắc lắm. Họ vờ vịt nói khoan hồng. Họ nói một đằng, làm một đằng, là họ chơi trò gì?” Tôi trả lời: “Trò đúp”. Tôi uống chén thứ 9. Tình Bối nói: “Ừ, đúp. Họ chơi trò đúp, với mà. Mà trả lời, bằng trò đúp. Nhưng tao đề nghị, dùng danh từ trò-kép. Vẫn đúng í mà chứ? Hay là sai?” Tôi nói hay hay hay, ba lần liền: “Hay. Hay. Hay. Mà nghĩ ra những mẹo, những chữ hiểm lắm. Tao vẫn nghĩ mà là thẳng ghê. Mà mặt tái nhợt, mà vẫn cười nhạt”. Tình Bối uống chén thứ 10. Tình Bối nói: “Đừng lạc đề. Cụ thể trò-kép của mà, là thế nào? Mà định chơi trò-kép, thế nào?” Tôi trả lời: “Đối phương, chứ không phải họ”. Tình Bối đồng ý: “Ừ, đối phương. Cũng thế cả. Mà nói tao nghe trò-kép của mà, xem thế nào”. Tôi nói: “Hừm”. Tôi lại nói: “Hừm”. Tôi uống chén thứ 11. Rồi tôi nói: “Giản dị thôi. Đối phương bảo đi họp, tao trả lời vâng. Đi lao động, vâng. Vâng là vâng vậy thôi. Đối phương tử tế nhân đức, vâng. Tao sẽ chỉ nói vâng. Nhưng tao nghi ngờ. Họ nói gì tao cũng ngờ. Họ tin tao thêm, thì tao tin thêm. Họ ngờ tao thêm, thì tao cũng ngờ thêm. Họ thật hân, thì tao cũng thật hân”. Tình Bối uống chén thứ 12. Tình Bối hỏi: “Họ đấu tố mà thì sao?” Tôi trả lời: “Hừm... Nhưng tao làm đếch gì, mà đấu tố tao? Tao lúc nào cũng chỉ nói vâng”. Tôi uống chén thứ 13. Tình Bối nói: “Thì mà vẫn nói vâng đấy thôi. Sao họ vẫn cô lập mà, vẫn theo dõi mà, vẫn nghi ngờ mà?” Tôi nói hừm hừm, hai lần liền: “Hừm. Hừm”. Tình Bối nói: “Mà không làm gì, mà đối phương vẫn ngằm thịt mà. Đến lúc đối phương thịt hân mà, thì sao? Đòi đếch nào chẳng có thẳng oan?” Tôi nói: “Tao không làm gì, mà còng tay tao, tao sẽ đánh trả”. Tôi uống chén thứ 14. Tôi uống chén thứ 15. Tình Bối lại hỏi: “Đánh trả? Lấy gì đánh trả?” Tôi mắng Tình Bối: “Có quả đấm. Không thịt nổi một thằng trước khi

chết à? Có chân đấy, chạy ra giữa phố, phanh ngực, mà hét to: khoan hồng như thế này à?” Tôi uống cạn chén thứ 16.

Buổi tối. Tôi uất quá. Tình Bốp can tôi, nhưng tôi càng uất. Nhiều buổi chiều sau, đến trước cuốn nhật kí bìa dần di, tôi nhớ lại cuộc nói chuyện ấy. Mỗi buổi chiều, tôi nhớ thêm, được một đoạn. Sau nhiều buổi chiều, tôi chép được toàn bộ. Kết quả là, nhiều cảm giác bồng bênh, có lẽ do tôi uống đã tương đối, nhưng mà Tình Bốp cứ rót đầy chén tôi, mỗi khi chén vơi. Buổi chiều ấy tôi thấy, oan ức quá. Trong tôi có một thằng-oan-trái, không biết kêu oan ở đâu. Thằng-oan-trái kêu oan, với Tình Bốp vậy. Thằng-oan-trái nói: “Bảo khoan hồng, để dụ tao ở lại, rồi nay ngờ mai ngờ, rồi theo dõi tao, rồi chia rẽ bạn bè tao, hàng xóm rình mò tao, còn chưa đủ, còn xui vợ rình chồng, khoan hồng thế đấy!”. Tôi ăn thêm miếng thịt ngỗng, mà trong lòng trắng nhột. Tôi biết, tôi trắng nhột bên trong, chứ bên ngoài tôi vẫn hồng hào, Tình Bốp đâu có nhìn thấy gì. Tôi bỏ miếng thịt cắn dở, để uống cạn chén thứ 17. Tình Bốp rót đầy chén thứ 18. Tôi ngồi tư lự, rồi lắc đầu té tái, rồi lại trắng nhột, vẫn ở thăm thăm bên trong, rồi ngơ ngác một mình, rồi lăm bắm một mình, rồi tôi nói: hết, một chữ ngắn gọn, chẳng nhẽ tôi đã đạt tới, chỗ cùng, của đường cùng, ừ thì đường cùng. Rồi tôi chợt nhớ tới Lily. Lily đi hôm qua rồi. Lúc này tôi đã đứng, dưới những cửa sổ, mà tất cả đều đóng kín, mà không nghe thấy, dù chỉ một tiếng cười. Lúc này, tôi đã kiểm tra buồng tắm, một lúc lâu, đúng là chẳng còn ai. Buồng tắm vắng người, không một giọt nước, trên tường. Bây giờ, tôi không để ý tới Tình Bốp nữa, không để ý, mặt nó trắng hay mặt tôi trắng. Hôm nay tôi uống có lẽ quá sức, nhưng nếu không uống, tôi sẽ buồn chán ghê gớm, sẽ chửi bậy, bằng những danh từ xấu xa nhất nhân loại, và sẽ xé nát, cả một buổi chiều. Mâm rượu tàn như mưa. Chén rượu thứ 19 còn nguyên. Tôi ra đi vắng, nằm vật xuống.

Từ hôm ấy, tôi bắt đầu, giống thằng ăn cắp. Thành thói quen mất rồi, đi đâu ở đâu, cũng nhìn ngược xuôi. Sáng nay, sau khi ngủ dậy, tôi ngó nhìn các góc tôi trong nhà, mà không chủ định tìm cái gì cả. Tôi ra khỏi nhà, với một buổi sáng không cà phê, tôi xách cần xách giò, lên Canh Diễn. Vừa đến cổng làng ngoảnh lại, đã thấy NÓ, thằng nhon cầm ở phía xa. Nó đang nói gì với lão đánh dậm. Tôi giở đồ ra câu. Chưa được con nhái nào, đã thấy lão đánh dậm sau lưng. Tôi sang ao khác, lại thấy lão đi sau. Tôi sang ruộng khác, vẫn thấy lão, cách chỉ vài bước chân. Tôi lại chuyển chỗ, lão cụp vó lại, đi theo, suốt buổi sáng. Lúc tôi cuốn đồ câu về, đi trên đường đất, tôi còn nhìn thấy lão, lấp ló trong vườn chuối, cùng với thằng nhon cầm. Tôi về. Qua các phố, tôi ngó ngược, ngó xuôi. Tôi đổi chương trình đi lại. Ngày nào cũng đổi chương trình. Tôi xuống Vĩnh Hồ. Một thằng bé chăn trâu, tuổi choai choai, mà chẳng đi học, bỏ trâu lại để đi theo tôi. Thằng này theo rất dính. Tôi lúi qua ruộng mía, rồi vòng lại. Nhưng chỉ được một lúc, nó lại tìm được tôi. Tôi đứng, chân ngập trong nước, mà vẫn thấy oi ả. Trên bờ, là thằng bé chăn trâu, và xa nữa, là bãi tha ma. Chẳng lẽ (nhặt kí bỏ dờ).

Buổi sáng. Một người vận áo xanh, đeo kính đen, lờn vờn dưới cột đèn, đầu ngỗ. Người này chờ tôi, để sau đó đi theo, đến Ngã Tư Sở. Ngày nào cũng có một người ra đứng buổi sáng, dưới một cột đèn. Ngày nào cũng có một người vận áo xanh, và đeo kính đen. Rồi, ngày nào những người áo xanh cũng biến mất, mỗi khi tôi bắt đầu một ngã tư. Có một lúc, gặp thằng Ngồi, bạn tôi. Ngồi nói nhỏ: “Anh cẩn thận. Lọt vào mắt xanh rồi đấy”. Tôi hiểu, mắt xanh không phải vì áo xanh. Mắt xanh là mắt của công an. Vấn đề đặt ra là (bỏ dờ).

Buổi chiều. Cái lưới của thằng nhon cầm căng rộng quanh tôi, không chỉ bốn phía. Mắt lưới rất nhỏ, nên người đứng ngoài lưới nhìn vào, sẽ chẳng thấy gì hết, ngay cả một cái vẫy tay mơ hồ của tôi, ngay cả một nụ cười chào buổi sáng. Nhưng từ bên trong nhìn qua mắt lưới, tôi thấy nhiều thứ

lắm: tôi thấy ông lão đánh đập, tôi thấy các chị cắt cỏ, có ối chị đẹp. Tôi thấy chiếc áo xanh, dưới ngọn đèn đường, đôi lúc cũng thấy cả thằng nhon cầm nữa. Đôi lúc thằng nhon cầm tiến gần lại tôi, để tôi xem cặp mắt của nó, menh menh, vô cảm. Cặp mắt làm tôi sợ hãi, ngay từ lần gặp đầu tiên, trên sông nước Hồ Tây, khi tôi cùng với Lily, mà không biết tại sao. Mấy hôm nay, Cốm nghĩ tôi bị điên. Cốm thấy tôi đang đi ngoài phố, bỗng giật mình. Nhưng Cốm vẫn hỏi, như thế này. Cốm hỏi: “Hay là anh vẫn còn tương tự con dĩ Phòng Nhì?” Tôi gắt: “Dĩ Phòng Nhì là ai?” Cốm không nói. Cốm nghĩ gì không biết. Còn tôi bỗng dừng nghĩ, tới một trò chơi người lớn. Tôi thích xem người lớn hun chuột: khói vàng cả ngõ, chuột chạy ra, cả đông. Thế mà có những con dưng cảm, nhất định chết cháy trong hang, không chịu bò ra. Đạo này, những mưu mẹo của tôi cũng nằm lì, trong sọ. Ngày ngày tôi hun sọ tôi, bằng vị đắng càphê và khói thuốc Côtab, vậy mà nó vẫn dưng cảm, không chịu làm việc. Con toán của tôi thâm sâu, nhiều ẩn số, thiếu dữ kiện, lại không đáp án. Cho nên tôi cứ băng khuâng, trước hai đáp số: một là tiếp tục nghi ngờ, một nữa là tiếp tục chờ. Mà chờ, theo thánh kinh, cũng là nghi ngờ. Tôi nghi ngờ, ngày mai, ngày kia và ngày kia. Sọ tôi khốn đốn, như chưa bao giờ trống rỗng đến thế. Trống đến cả một câu hỏi. Buổi chiều, có một chị nông dân gánh phân, mùi hôi nồng nặc, đi sau tôi, cả một phố dài, tới tận Thái Hà. Đến đầu ngã tư, có một anh bán kính đứng nhìn tôi, rồi lại một anh xích lô chậm chậm đạp xe phía sau, cho đến một ngã tư mới. Cả buổi chiều do đó bị chia nhỏ, làm nhiều đoạn. Mỗi đoạn mở đầu và kết thúc, đều ở một ngã tư. Kèm theo vô số những gương mặt vô phúc, đi cùng đường với tôi, đều bị tôi xếp vào hạng mặt thám. Sẩm tối, nhìn vào gương, chỉ thấy một cái bóng người, lơ mờ. Tôi nói: “Đéo mẹ, trông anh khả nghi lắm”. Nhà vắng, điện chưa bật, tôi nói chuyện, với cái bóng trong gương. Tôi nói: “Có khi, chính anh cộng tác cho CÁ, anh đi theo tôi, không biết chừng”. Bóng cười nhẹ, trong gương. Tôi nói: “Đéo mẹ, nói thì không nói, chỉ cười”. Rồi tôi cũng cười, nhẹ nhàng, đúng lúc Cốm đi làm về. Cốm thấy lạ. Tôi xấu hổ. Nếu biết xấu hổ, tôi tự nhủ, tức là tôi chưa mất trí. Buổi tối, trong bữa cơm Cốm kể: công

an, và ban bảo vệ khu phố, trưa nay đã coong tay thẳng Hoóng, quan hai biệt kích, không di tản mà ở lại Hà Nội, cùng đồng bọn.

Buổi chiều. Lại một chiều bụi bụi. Tôi gặp thẳng Chắt trên phố. Tôi xách một xâu nhái. Thằng Chắt gọi tôi. Cu cậu trông rất oách, đội mũ thợ, quần áo xanh. Xanh từ đầu chí chân. Tôi nói: “Ra về công nhân chưa! Đi làm để chịu hả?” Chắt nói: “Đang chết cháy đây. Bác tao bắt sang Gia Lâm làm, chẳng nhẽ giờ tao bỏ. Ông ấy cày cục, xin mãi mới được. Làm vài tháng, đã bỏ, ông ấy mặt mo”. Tôi nói: “Việc gì phải bỏ?” Chắt tròn mắt với tôi. Nó nói: “Mày không biết à? Vô khối thằng nhào ra, vì ra ngoài, kiếm nhiều hơn. Ở trong nhà máy lương ít, lại thêm họp hành, thi đua, vất bỏ mẹ. Nhà tao xa, đến phát ngấy. Sáng đi từ tờ mờ, tối nào mà họp, thì 11, 12 giờ, mới bò về tới nhà”. Tôi nói: “Sao nom mày hơn hờ vậy?” Nó nói: “Thì cũng có cái để hơn hờ. Cũng đếch biết là cái gì. Tao đi về đã. Chủ nhật sang tao, làm tí tiết canh vịt, nhé!” Tôi ừ. Đến ngã tư tôi rẽ vào chợ. Thằng Chắt đi thẳng. Đây là một chiều muộn bụi bụi. Tôi cảm thấy, tự dưng, tất cả những chỗ rẽ khác nhau, trong một kiếp người.

Buổi sáng. Tôi câu dọc đường Tàu Bay. Mưa to. Càng mưa câu càng ăn. Khiến tôi mãi miết câu, mãi mới sức nhớ, có người bên cạnh. Tôi đi đến đâu, người này theo đấy. Hẳn buộc mùi soa kín mặt, chỉ hở mắt, đầu đội thêm cái nón. Mưa vuốt mặt không kịp. Tôi quay lên, hẳn cũng quay lên. Tôi quay lại, hẳn cũng quay lại. Hẳn luôn giữ khoảng cách với tôi, là một cột đèn. Tôi tiến nhanh đến chỗ hẳn, hẳn lùi. Tôi gọi: “Này. Nààày”. Hẳn không trả lời. Mưa vẫn lút thút. Tôi tiếp tục câu. Lát sau, lại thấy hẳn cũng đứng câu, cách một cột đèn. Cả tôi cả hẳn đều ướt như chuột. Tôi tự hỏi tại sao hẳn che mặt. Có lẽ hẳn chính là thằng nhon cầm cái trang. Tại sao hẳn lại phải cái trang. Mưa lút thút, đếm được ba chục nhái, tôi về. Hẳn theo sau.

Thế là con toán hóc, nhiều chấm hỏi. Suốt tuần lễ tôi loay hoay, với con toán lúng cùn này: công an tại sao theo tôi dữ dội như vậy, tại sao lại lộ liễu như vậy, họ theo tôi nhằm mục đích gì, tôi phải đối phó thế nào, màn hạ sẽ ra sao, liệu có việc gì không, có bị oan không, mặc dù thời nào chẳng có cái oan của nó, nhưng nếu oan thì sao, nếu tôi bị coòng tay, đem đi thì sao, đem đi trại cải tạo, hay đi đâu, đi mãi đâu, tận đâu, đến bao giờ, và Cỗm sẽ ra sao, Cỗm có được đến nhà tù, đến trại cải tạo thăm tôi không? Thế rồi mấy buổi chiều liền, ngồi giải toán, và mấy buổi chiều, tôi vùi đầu trong một cuốn sách cũ, có lẽ là trinh thám Nga, đã đọc mấy năm trước. Tôi bắt đầu lại, từ một chỗ tình cờ, là đoạn cuối, đúng vào lúc anh sinh viên Nga bị đày đi Xibêri. Cô người yêu đi theo. Bà mẹ già cũng đi theo. Đi đày như vậy, có lẽ sướng hơn đi tù một mình. Kết thúc của cuốn sách, không hiểu tại sao làm tôi thoát khỏi mọi lo sợ, mọi nghi hoặc, hờn giận, cùng mọi bàng hoàng, của nhiều tháng nay. Tờ hồ được an ủi đến sạch sẽ. Thế là tôi đọc lại cuốn sách từ trang một, 3 buổi chiều thì tới phần kết. Tôi đọc xong phần kết, như vậy là lần thứ ba, vào lúc 3 giờ chiều. Cuốn trinh thám Nga là một thương xót kì quặc, một từ bi trần tục, hết sức trần tục mà khắp gầm cầu, không đâu có. Một cứu vớt sâu thẳm, mà đến mảy bụi, con dòi và con sâu đo, mà đến tất cả chúng sinh dẫn di - gồm vài nghìn vạn thẳng dẫn di, đều được cứu vớt. Tôi không hiểu tại sao. Chỉ thấy là lạ. 3 giờ chiều, nhà vắng. Vườn nhà tôi, qua cửa sổ nhòa nắng. Chiều nay là một buổi chiều cuối hạ, vậy mà tôi cảm giác lúc này, ngày này, là ngày không mùa, là lúc không giờ, là giờ ngoài đồng hồ, là ngày ngoài quyển lịch. Tôi cố nhớ lại, cảm giác khi đọc cuốn sách mấy năm trước, hình như cảm giác của lúc ấy không đáng để í. Vậy mà chiều nay, cuốn sách cho tôi những xúc động kì lạ. Chắc hiện tượng này, cũng bình thường thôi. Những chuyện cổ tích tôi nghe từ bé, những chuyện đời những cuốn sách, mà người ta sống mãi và đọc mãi, là cái bình thường, rất bình thường. Có khi người ta còn xem thường chúng, có khi còn chê bĩu môi. Để rồi bất chợt, đúng một lúc của nó, người ta mới à à, mới hiểu giá trị của chúng. Có khi đã quá muộn. Chiều nay tôi ngồi, nhìn ra vườn nắng, mà thấy anh sinh viên Nga đói rách, ôm o trong phố lạnh. Anh đến một phố nhỏ, vào một ngôi nhà nhỏ và giết một mụ cầm đồ.

Anh sinh viên giết người. Anh xóa kỹ mọi dấu vết. Không còn một tang chứng. Cả buổi chiều muộn, tôi cứ ngồi suy nghĩ, như thế, và khoái chí nhớ lại cuộc đấu trí ngọt ngào, dài một nghìn trang, của anh sinh viên và một tay thám tử rất cừ. Không có bắt bớ truy lùng. Thuần đôn tâm lý, trong đủ các trò vờn và dử, bóng gió và thẳng thừng, bắt nọn và thả lỏng. Các trò tâm lý này cứ dập dồn, trong tôi sau đó suốt cả tuần lễ, làm tôi quên cả cuộc chạy trốn thẳng nhón cằm, cùng chiếc mùi soa của Lily. Có lúc, tôi nằm dài trên giường, nhắm mắt lại, để hình dung rõ hơn những cuộc gặp gỡ, của tay thám tử và anh sinh viên, khi ở căn gác ọp ẹp của anh, lúc ngoài quán rượu. Câu chuyện của họ diễn biến rất lịch sự. Không người nào phải to tiếng, sừng sộ. Tôi nghĩ anh sinh viên này giỏi, như một Nã Phá Luân xuất phàm, có tài cứu nhân độ thế. Anh có thể thay đổi được bản đồ khổ ải nước Nga, và châu Âu (ấy là tôi ví dụ thế). Anh là sinh viên thời Sa Hoàng, học thức rộng. Tôi học thức dở dang, chỉ được mỗi cái tiếng Pháp là ra gì, đủ để giúp tôi đọc trình thám. Anh sinh viên có thể nói chuyện vài ngày dài, với cả thế giới các ông học giả, ông triết học, ông kinh tế học, ông văn văn. Còn tôi chữ nghĩa hạn hẹp, chỉ thoải mái nhất khi ngồi với Lily, vì nói gì Lily cũng hiểu ngay, và Lily nói gì tôi cũng hiểu ngay. Nói chuyện với Cốm, cũng không cần phải huy động kinh nghiệm, hay học vấn thời tiểu học. Tiếng Pháp lại càng không cần. Tôi mở lại cuốn truyện, vì muốn biết anh sinh viên mà nói tiếng Việt, thì sẽ hay thế nào. Tôi tìm được một đoạn lý sự, trước khi anh đến nhà mẹ cầm đồ, mà anh gọi là con rệp già. Thú thật tôi thấy ghê ghê, nên đóng sách lại, cố không nghĩ tới cái chết của mẹ. Anh sinh viên dù sao cũng đã hành sự xong, anh bước ra từ tội ác, máu còn chưa ráo trên tay. Tôi biết trong anh, đã bắt đầu nổi lên những hoảng loạn và hãi hùng. Đây chính là sự trừng phạt. Sự trừng phạt của chính anh, làm anh ốm vàng, bệnh tật. Sau một nghìn trang giấy, anh lão đảo ra đồn cảnh sát, tự thú. Sau một nghìn trang giấy, dĩ nhiên chỉ còn nhớ cái cốt truyện, nhưng cũng đủ làm tôi lai láng thương xót. Tuy nhiên tôi vẫn không đổi ý kiến, tôi vẫn thích nhất cái đoạn kết, từ bi và cứu rỗi, khi anh sinh viên chuẩn bị đi Xibêri, cho 10 năm lưu đày.

10 năm có lẽ dài lắm, tôi chưa bao giờ phải chờ cái gì, đến tận 10 năm. Cho nên chạnh lòng, thấy tôi nhỏ bé như hạt bụi, năm chờ sự nhân đạo của xã hội, thảm hại như con sâu đo. Giống như chuyện của anh sinh viên và tay thám tử nọ, công an theo tôi lơ lửng, bởi vì nghi ngờ tôi, nhưng vô tang chứng. Công an phải đánh cái đòn tâm lý, để tôi nếu có tội thật, thì phải hoảng sợ, hoảng sợ thì thế nào cũng hớ hênh, hớ hênh thì thế nào cũng bại lộ. Đây cũng là cái đòn nhân đạo, để tôi tự trừng phạt.

Nhưng chuyện tôi lại không giống chuyện anh sinh viên, vì tôi không phạm tội. Vẫn biết thời nào cũng có người oan. Như mẻ gạo đổ vào nồi, đổ khéo vẫn sót lại, trong rá, vài hạt. Thường là hạt vỡ bị kẹt lại. Liệu tôi có bị tai nạn éo le, như hạt gạo vỡ, tôi chờ kết luận.

Nhưng nếu không có tôi, đời vẫn không sao, các nồi cơm vẫn chín và thơm phức, nội ngoại thành vẫn làm lưng, đi lại và ăn uống vui vẻ. Nếu không có tôi, thì buồn lắm, tôi sẽ kẹt lại trong một trại giam nào, buồn như hạt gạo vỡ. Cơm sẽ thỉnh thoảng đến thăm, thế nào cũng khóc, thế nào cũng bị tôi mắng, thế nào Cơm cũng tủi thân ra về. Cuộc đời bên ngoài và miền Bắc thế nào cũng bỏ sót tôi. Mặt trời vẫn sáng. Cộng sản nhân đạo với nhân dân. Chỉ mỗi mình tôi, nhỏ như hạt bụi, xấu như con dòi, ngu như con sâu đo, lúc nào cũng chẳng là cái gì, lúc nào cũng chậm chân, cho nên bao nhiêu may mắn bị người đời lấy trước cả. Cho nên không có tôi, bản đồ nội ngoại thành cũng không bị tổn thất gì. Cả một tháng nay, tôi không say rượu, vì không gặp Tình Bớt, cũng vì chán không thiết gặp ai. Cả một tháng quên rượu, dù sao cũng giúp tôi thêm tỉnh táo, và thông minh. Những buổi chiều mà còn thông minh như thế này, bao giờ cũng hiếm. Cho nên tôi tận dụng sự thông minh, để bỗng dưng tự hỏi, biết đâu tôi đã không bị oan, như vẫn luôn mồm kêu oan. Thế là tôi nhớ lại, được nhiều chi tiết quan trọng. Ông Trung trở trong các cuộc họp, có nói thế này. Ông nói, đã là ngục, dù vì

động cơ gì, dù thời gian dài ngắn, dù vì sinh! kế, hoặc vì lầm đường, đều là có tội. Tôi đi ngục 14 tháng, vậy là có tội. Tôi biết, thằng nháy dù có tội nháy dù, thằng bàn giấy có tội bàn giấy, tội to nhỏ cũng là tội. Nếu không, tại sao tôi lại lo lắng, đến hoảng loạn, ngay từ những ngày trước tiếp quản. Nếu không có tội, tôi đã chẳng phải đắn đo đi hay ở, trốn hay không trốn. Vậy là, chuyện của tôi cũng giống hệt như chuyện anh sinh viên người Nga: cả hai cùng có tội. Tôi biết bài học của anh. TỘI và PHẠT phải đi kèm, như bóng với hình, bao giờ cũng phải đi kèm. Cho nên, khi máu của tội lỗi còn chưa ráo tay, khi tay thám tử còn chưa xuất hiện, trong anh sinh viên PHẠT đã bắt đầu rồi. Trong bụng anh, TỘI cũng ngo ngoáy, cửa đập, như thể đòi phải được trừng phạt. Bởi vì chỉ có một cách ấy thôi, TỘI mới có thể yên thân, thằng phạm tội mới có thể vui vẻ, trên bản đồ cuộc đời vui vẻ. Nhưng cũng có một cách bắt thằng phạm tội đền tội, i như trong thánh kinh, là an ủi nó, là những phút sung sướng. Đúng như trường hợp của tôi vậy. Khi ông Trung trở nên tội, bằng nhiều cú ngầm, ngay giữa cuộc họp khu phố, mọi người đều tưởng tôi uất lắm. Đúng là tôi có uất, có đau thật, nhưng không chỉ có thế. Tôi lại thấy mình oai oai, cũng có khi thấy khoái. Cho nên tôi làm như không nghe thấy. Cho nên tôi cười toe toét, trong cuộc họp. I như đứa trẻ bị bố đánh đòn: nó cười toe toét, vì nó coi như xong, và cùng vì bố nó đánh rồi, nó có thể yên trí đùa nghịch này nọ, đến trận đòn khác hăng hay. Đứa trẻ này, chỉ lo lắng khi phạm tội, là chưa bị ăn đòn. Tôi cũng vậy: tôi là thằng tàu bò, có tội là thằng tàu bò, có tội với họ, tôi lo lắng vì mới bị họ dọa, chứ chưa bị xử phạt. Thôi cứ để tôi tự trừng phạt mình, hệt như anh sinh viên nọ. Nhưng tôi không cố í hoảng hốt. Tự nhiên nó thế, cố í cũng không được. Phải có TỘI, mới có PHẠT. Cái khó nhất, là những người ấy tôi vào trừng phạt, lại có vẻ tốt bụng thật, chính nghĩa thật. Vẫn biết, trên bản đồ tôi sống, chỉ có hai loại người, chính diện và phản diện. Vô tình lọt vào loại thứ hai. Nhưng tôi vẫn biết, bản đồ miền Bắc đẹp. Tôi biết không có tôi, mặt trời vẫn sáng, nhân dân vẫn tiếp tục làm ruộng, ăn uống, đi lại trên bản đồ nội, ngoại thành. Không có tôi, người chính nghĩa vẫn nhân đạo, chỉ mỗi tôi có thiệt thòi riêng. Trừng phạt rồi, mà vẫn phải nằm chờ nhân đạo.

Bây giờ là 7 giờ tối. Vậy là tôi ngồi không cũng đã được 4 tiếng. Cấm đi làm về, đang đi trong ngõ. Em Cấm, cái thai đã to, nom như một cây lúa ngâm đòng. Tôi bật điện. Thì ra từ nãy, tôi đã ngồi bó gối, trắng nhợt, trong buổi chiều nhọ. Suốt buổi chiều, tôi đã kịp thuộc lòng, một nửa trang sách ám ảnh.

Buổi chiều. Anh sinh viên người Nga, trước khi phạm tội, đã đến, nói như thế này: “Tôi là một Nã Phá Luân tân thời. Tôi nghèo, tiền trợ nợ địa, bàn ăn quanh năm không có gì, căn gác mùa rét không lò sưởi. Tôi không có điều kiện, để ăn học nốt. May thay ở phố ấy, có mụ cầm đồ giàu có, không con cái, tuổi mấp mé miệng lỗ, chuyên nghề hút máu những người cơ nhỡ, mụ đáng tội chết. Tôi phải giết mụ, đoạt tiền của mụ. Như vậy nhất cử nhị tiện. Nhất tiện, tôi trừ cho xã hội một con rệp già. Nhị tiện, tôi đoạt số tiền của mụ, tiếp tục ăn học thành tài và trở thành Nã Phá Luân tân thời, cứu nhân độ thế”. Tôi không tranh luận. Bởi vì tôi không biết, biện hộ cho tội ác đi ngục của tôi, như thế nào, bằng những lí do quan trọng, và vinh quang nào. Nhưng một Nã Phá Luân tân thời đi ngục, hòng cứu nhân độ thế, chắc chắn chưa bao giờ được tôi đưa vào chương trình, dù chỉ trong một í nghĩ tia chớp. Hồi ấy, tôi chưa viết nhật kí.

Tháng mười một 1965. Tôi ngồi một ngày không rõ thứ sáu hay chủ nhật. Bên kia cửa sổ tôi xanh, có sáu cây bàng rụng lá, và nhiều cây hồng xanh quân sự đậu, có tháng mười một vắng lặng, và phố thời chiến vắng lặng. Để chờ những cơn bão chưa tới. Tôi cũng chờ 7 ngày về thăm Hà Nội của Dưỡng, bởi vì cuốn nhật kí của anh bị mất ít nhất hai mươi trang. Tôi vẫn cho rằng, động tác ghi nhật kí thể hiện cách ứng xử của cá nhân, với thời gian. Người ghi nhật kí bộc lộ khá nhiều phản ứng, hoặc tích cực, hoặc tiêu

cực, với hiện tại, và dường như hiện tại là đối tượng duy nhất, của nhật kí. Ở một góc độ nào đó, động tác ghi nhật kí cố gắng vĩnh cửu hóa hiện tại, và chấp nhận toàn bộ mâu thuẫn với qui luật thời gian. Đúng là hồi đi nguy, Dường chưa viết nhật kí thật. Còn những ghi chép của 2 tuần lễ, tiếp theo buổi chiều nhọ kể trên, bị mất cả. Nhiều trang bị Dường đập xóa, nhiều trang bị xé nát, nhiều trang mất cả cuống, nhiều trang còn để cuống lại. Một ngày tháng mười một, Dường nghỉ phép về Hà Nội, tôi mang tập bản thảo bị thương đến. Tôi đề nghị Dường giải thích động tác xé nhật kí của anh. Dường nói: “Đúng là tôi viết nhật kí, để đưa hiện tại của tôi ra khỏi thời gian, để ngày hôm nay được tồn tại, vĩnh viễn. Nhưng tôi bắt đầu nhận thấy sự nguy hiểm của vĩnh cửu. Đã 3 mùa trôi qua, mà hiện tại của tôi ngày một tệ hại. Sự vĩnh cửu, giống như vũng nước tù, càng vĩnh cửu càng hôi thối, càng lảm kị sinh trùng. Chính vì vậy, tôi đã xé nhật kí. Hai tuần liền, tôi nghĩ lung mung lăm. Người tôi rã rời. Thịnh thoảng có vài tia chớp, lóe trong sọ, sáng trưng. Rồi lại tối om. Tôi lo nhất là bị coong tay đem đi: vợ tôi đang có mang, việc làm tìm chưa ra. Nhìn đâu cũng thấy công an. Đêm ngủ đầy ác mộng. Tôi xé nhật kí, viết rồi xé, chưa viết xong, cũng xé, mà hiện tại vẫn hủi. Tôi lại tiếp tục nhật kí, nhưng muốn hiện tại đi nhanh hơn, tôi còn một cách, là đánh số, vào những nhật kí. Như vậy, ngày đến sau sẽ đẩy lùi, ra xa những ngày đến trước. Tôi chờ. Còn nghĩ nhiều, đến cuốn trinh thám Nga. Rồi không nghĩ đến nữa. Cách đây không lâu, tôi muốn đọc lại, mà tìm không thấy”.

Tháng mười một 1965. Cuốn sách đã làm Dường ngờ ngẩn không ít ấy, mang nhan đề TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT, là một tiểu thuyết, của đại văn hào Đôxtôiépki. Dường đã gọi nhầm, là sách trinh thám. Tôi không biết cuốn của Dường là của nhà xuất bản nào, trong bộ sưu tập trinh thám nào. Tôi biết, nhiều nhà văn chuyên viết trinh thám châu Âu, nhận Đốt như một trong những ông tổ của họ. Cái đó không hề làm hại vị trí văn hào của Đốt, mà ngược lại. Tôi cho là Dường đã tìm được cuốn sách, trong một bộ sưu tập trinh thám lèm nhèm. Nhưng qua những ám ảnh, của Dường, tôi có thể

tưởng tượng được, rất rõ ràng, tầm cỡ đại văn hào của Đốt. Thế rồi, 2 tuần của nhật kí trôi qua, với nhiều tictác phức tạp, và nhiều ngã tư ngày, toang hoác vết bội thương.

Ngày số 1. Nhật kí tiếp tục: i như trong thánh kinh, tôi lại tu tại gia. Mẹ tôi hình như bàn với Cốm, tìm việc cho tôi. Trong khi chờ đợi, lại ngày ngày câu nhái. Lại họp khu phố, không thiếu buổi nào. Tôi tham gia lao động chủ nhật, tham gia lấp đầm lầy, đắp đường đi mới trong ngõ. Không thấy tay nhon cầm đầu. Cũng không thấy nửa mấy người áo xanh, đứng chờ đầu ngõ, dưới cột đèn buổi sáng. Có lẽ bây giờ, công an chuyển sang giai đoạn theo dõi ngầm. Dù sao, adidàbụt, tôi vẫn trợn. Nhất là khi cả xóm kể cho nhau, chuyện bọn thằng Hoóng bị tóm như thế nào. Những thằng tay chân, kiêm bạn thân của thằng Hoóng, được nhân dân đặt tên, là bốn thằng Lừa, Ngựa, Bú dù, Bò. Cả bốn thằng đều bị theo dõi, hệt như tôi vậy, nhưng bị thêm nhiều cuộc gặp gỡ đã thông với công an, có khi kéo dài suốt đêm. Lại những trò tâm lí, chép từ truyện trinh thám. Có khi còn ghê hơn, vì bốn thằng phải đối diện, với những đại diện của chính nghĩa, và của chính sách. Bốn thằng bắt đầu trả lời, bằng những câu hớ hênh, rồi bắt đầu thú nhận, bằng những câu rụt rè. Khi anh Thái và bác Mẫn tuyên bố: nếu khai cáng sớm, càng chân thành, tội càng giảm, giảm mãi thành vô tội, bốn thằng tranh nhau khai tội và tố cáo lẫn nhau. Công an chỉ việc đến, bắt thằng cầm đầu, là thằng Hoóng, quan hai biệt kích không đi di tản, mà ở lại Hà Nội. Hôm ra tòa, đúng là mọi tội lỗi bây giờ thằng Hoóng phải chịu hết. Bốn thằng Lừa, Ngựa, Bú dù và Bò đều nhẹ tội thật, có thằng mặt mũi còn rất tươi tỉnh, đúng như cái tên của nó. Hôm ra tòa, hai mẹ con, hai người tình của thằng Hoóng, cũng dắt tay nhau, đứng chờ dưới phố. Cô con gái mắt đỏ hoe. Còn cô mẹ mặc áo cánh đen, mắt cũng bôi phấm đen. Trông cứ như hai chị em. Tôi, từ vụ án này hiểu thêm nhiều thứ, về tình bạn và quyền lợi, về cả tình yêu nữa. Cũng từ sau vụ án, tôi không đến nhà Tình Bớt. Tôi tránh đi qua chiếc cổng sắt sơn xanh, bên dãy số lẻ. Tôi sợ tình bạn. Và lại,

adida bụt, đã quyết định tu tại gia, chỗ nào con mắt khu phố đổ vào, kẻ tu hành không nên lai vãng. Tuy vậy, tôi cảm thấy thế này: từ chối một tình bạn, là tôi đều.

# VI

## Thu 1955

Ngày số 2. Chớp mắt đã sang thu. Tình Bốp dẫn tôi đi bác sĩ, vào một ngày thu, khi tôi chưa ghi nhật kí. Đến nơi, hóa ra là một nữ bác sĩ, mới học ở Pháp về. Nữ bác sĩ rất thích xoa mà chườm. Có lần xoa mà chườm về khuya, bị cảnh sát bắn thùng xe. Hôm nào thua bạc, bệnh nhân kêu cha kêu mẹ, vì vừa bị làm đau, vừa phải trả tiền đắt như ở bên Pháp. Nữ bác sĩ hôm ấy trao tôi cho một nữ i tá. Cô i tá trẻ và xinh, cứ lóng ngóng và then đỏ mặt, khi tôi cởi quần áo. Cả tôi, cả cô đều then, cho nên mãi mà cô vẫn chưa hiểu, tôi đau ở đâu. Tôi xấu hổ, cứ che che, đẩy đẩy, bộ phận kín. Hồi lâu, nữ bác sĩ mới vào, thấy vậy thì mắng: “Vẽ”. Và nói thêm: “Tôi chưa chồng, nhưng không lạ gì những thứ dụng cụ này”. Dụng cụ, là để chỉ bộ phận giới tính của tôi, bị mắc bệnh, sau một lần đi vườn hoa. Là từ vựng, dịch từ tiếng Pháp sang. Là quan niệm triết học, mà nữ bác sĩ đem từ Pháp về. Nữ bác sĩ không đẹp, nhưng giọng tròn như đầm, cả người chỉ được cái giọng. Khi nói, đôi môi cũng uốn tròn. Tôi trả nhiều tiền, vài buổi thì khỏi bệnh. Tôi đem tí quà, đến cảm ơn nữ bác sĩ, vào 9 giờ tối một mùa thu. Nữ bác sĩ bảo: “Để tôi xem lại cho”, rồi đưa tôi vào buồng ngủ, xem rất kĩ. Đêm thu ấy, tôi ngủ luôn tại đó. Sáng dậy, nữ bác sĩ bảo: “Thế là khỏi hoàn toàn rồi. Anh có thể về, không phải quay lại nữa”. Tôi về, nghĩ bụng Tình Bốp đúng là tay sành điệu, Hà Nội có cái gì hay nó biết cả.

Ngày số 3. Chớp mắt đã mấy mùa thu nữa. Mỗi mùa thu đều bắt đầu từ một sự cố. Mẹ tôi nói: “Thế mày nghĩ thế nào? Ông Phúc quen bố mày từ xưa. Con nghe mẹ: thời buổi khó khăn, tìm đâu được việc gì bằng. Người ta hẹn tối thứ bảy này phải trả lời”. Tôi nói: “Để con nghĩ đã”. Cơm đứng bên cạnh nói: “Anh bằng lòng đi. Lương anh tám vạn (80 đồng, tôi chú thích), với lương em năm vạn, nhà mình sống tươi”. Tôi nói: “Tươi. Rồi cô đề,

phải nghỉ việc. Chỉ còn tám vạn lương tôi, để nuôi ba mống. Tươi nhĩ. Đi câu nhái còn kiếm nhiều hơn”. Mẹ tôi nói: “Chứ mày muốn bao nhiêu? Ông Phúc có hứa để mày vào làm, vài tháng xem sao. Nếu mày nhanh í, từ chân lái phụ, mà lên được chân lái chính, rồi cố thi lấy cái bằng lái, ông Phúc hứa sẽ trả ít nhất mười lăm vạn”. Tôi nói: “Pụt. Nghe lời hứa của họ!” Mẹ tôi nói: “Ông bà Phúc đứng đắn. Có phải mày đi làm công cho người ta đâu. Đây là ông ấy giúp nhà mình”. Tôi nói: “Pụt. Thôi mẹ đừng nói. Mẹ hai thứ tóc trên đầu, vẫn không hiểu gì. Thiên hạ tính điều lợi, nếu không có lợi, người ta đừng hòng”. Mẹ tôi im. Cấm mặt đơm vẻ lo. Tôi đi đi lại lại, trong buồng. Tôi nghĩ, tám vạn hơi ít. Mười vạn cho cái chân phụ xe, thì nghe được. Ông Phúc là chủ hãng xe Phi Mã, mẹ tôi nói. Nhưng tôi biết mấy chiếc xe quèn chạy Hà Nội–Nam Định của ông, thế mà cũng gọi là hãng. Bịp cả. Mẹ tôi và Cấm thì thục với nhau, từ cả tháng nay, về việc này. Tôi chỉ mang máng vậy, nhưng không hỏi. Thực tình, có lúc cũng muốn việc làm, nhưng lúc này bụng tôi ngập ngừng, vì ngại đi làm bó buộc. Cho nên tôi nói: “Thôi, lương lậu thế, con đi câu thôi. Đi câu cũng là nghề”. Mẹ tôi nói: “Con lái được tàu bò, lái ô tô còn dễ hơn. Con chịu khó, thế nào cũng lên được chân lái chính, rồi thi thêm cái bằng lái, thế nào cũng chuyển được thành phần”. Tôi cáu. Tôi nói: “Mẹ nói gì? Chuyển thành phần gì?” Mẹ tôi nói: “Mẹ nói thế, thì làm sao, mà cáu?” Tôi nói: “Thành phần xấu. Là do mẹ. Tôi đâu có chạy lễ trắng Macxen, để được vào ngục. Hồi ấy, tôi đào hầm trốn động viên, còn lâu nó mới bắt được tôi”. Mẹ tôi nói: “Ừ, thì tự mẹ. Nhưng bây giờ, sự thế đã rồi. Đừng gắt mẹ. Nếu con chê lương ít, thì mẹ bù vào chỗ thiếu cho con. Nay mai vợ con sinh nở, mẹ đã lo liệu xong cả rồi, có phải mình con lo đâu mà sợ”. Cấm nói: “Nhà mình hai vợ chồng khỏe mạnh, sinh một đứa con, đã đến nỗi gì, mà anh phải lo nhiều”. Nhưng còn ức câu chuyện thành phần. Tôi nói: “Thôi đi. Cái luận điệu chuyển thành phần, chính cô nhồi sọ cho bà cụ. Tôi còn lạ gì”. Cấm nói: “Mẹ nói thế, không đúng à, thì đã sao?” Tôi quát: “Sao cái gì?” Mẹ tôi cuống quýt: “Ơ thằng này. Nó nói thế, mà mày sừng sộ”. Tôi quát to: “Phải. Tôi xấu. Thành phần ngục binh hại nước. Mặc xác tôi”. Tôi nói với Cấm: “Cô tìm được chỗ nào thành phần tốt, cứ việc. Tôi kí giấy li dị ngay. Con sau này để

ra, tôi nuôi”. Nói rồi, đi ra cửa. Không thấy ai phản ứng, tôi càng cáu. Tôi nói: “Này, thằng Thái thành phần tốt đấy. Chưa vợ con gì cả. Người ta đồn âm lên rồi đấy”. Cỗm quắc mắt. Cỗm nói: “Lại luận điệu thằng Tình Bốp!” Tôi nói: “Tình Bốp cái gì!”, và vung tay, tát trái Cỗm, nghe đánh độp một cái. Mẹ tôi tức thì tru tréo: “Ơ. Thằng vũ phu! Thằng đế quốc! Mày đánh ngay mẹ mày, có phải hơn không!” Tôi nói: “Cả mẹ nữa. Mẹ từ tôi đi. Thành phần đế quốc đây. Từ tôi đi”. Rồi đi thẳng. Tôi nhìn lướt qua, rất nhanh, thấy Cỗm mím môi. Núm đồng tiền nổi, ở má bên phải, đo đỏ. Chỗ ấy lằn vết tát trái.

Ra ngoài, mới biết trời mưa. Qua cửa nhà Tình Bốp, tôi không vào. Tôi sợ tình bạn, vả lại, mọi cửa sổ nhà nó vẫn đóng kín, khách đàn ông qua phố, đã mất hẳn thói quen dừng lại trên vỉa hè, để chờ tiếng phụ nữ cười. Ra ngoài, mới biết phố sông nước, vỉa hè cũng ướt sũng, mà trời vẫn nóng. Mưa rơi trên sọ để trần của tôi, mà vẫn thấy nóng. Đúng là chuyện bồng dừng. Sợ mắng tôi. Tôi mắng lại sợ. Tôi mắng: “Câm!” Tôi chán ngấy cảnh sống này. Phố bày trước mắt tôi phong cảnh đầu thu, với xe cộ và bộ hành mưa bụi. Đèn điện loang loáng, trong mưa. Thế mà không biết đi đâu. Buổi tối mới chỉ bắt đầu. Tôi đến trước nhà thằng Đoàn. Nghe tiếng nó hát rất to, nhưng chả thấy ai dừng lại để nghe cả. Chỉ mỗi một tôi lưỡng lự, không biết đi đâu, làm gì. Tôi đứng trước nhà nó một lúc, nhận được bài nó đang hát, là một bài quan họ nổi tiếng. Nghe cũng hay, thế là tôi vào ngõ nhỏ. Đến sân trong, thấy cửa sổ buồng nó mở toang, thấy mưa bụi đầy ô cửa sổ, do sáng đèn. Nó hát: trèo lên quán dốc. Trong lúc tôi trèo, lên bậc cầu thang bằng gạch, may mà không gặp cô chị gái nó e lệ. Tôi cứ thế ấy cửa vào. Thằng Đoàn đang ôm ngực, đúng chỗ quả tim đập, để tập hát trước gương. Mồm ngoạch như mồm giải. Thấy tôi vào, nó vẫn hát. Ngồi xuống ghế. Tôi nói: “Sầu”. Thằng Đoàn hát, vẫn theo điệu quan họ: “Thì rượu kia”. Tôi nói: “Thôôi”. Thế là nó thôi hát, lấy ghế ngồi nhìn tôi. Nó hỏi: “Mày sao thế?” Tôi nói: “Sầu”. Nó nói: “Tưởng gì. Sầu là thường. Vui mới lạ” và ra tủ lấy chai rượu Rom. Thằng này xoay đâu ra, mà lăm rượu tây. Nó mời tôi tạc thù

với tôm khô. Tôi nói: “Làm ăn thế nào?” Đoàn nói: “Khu phố cho tao hát, ở rạp xinê. Cũng trung bình thôi. Mê nhất là con bán vé, mới toanh”. Tôi nói: “Còn tươi, giấy đàn đạch”. Nó nói: “Sao biết?” Tôi nói: “Tao hoang tưởng hộ mày”. Nó nói: “Hé hé” và móc túi khoe tôi tấm ảnh một cô bé đờmico, tức là chụp đến rốn. Ảnh cỡ sáu chín, trông cũng khá. Cô bé này vẽ mắt đậm, tóc thì uốn cong, còn hai vú thì bicphê sừng bò. Lật mặt sau, thấy ghi mấy chữ: kỉ niệm anh Đoàn yêu, kèm cái chữ kí như búi chỉ rối. Tôi trả nó cái ảnh. Tôi nói: “Tình nghi cái bicphê sừng bò. Không khéo bằng cao su”. Nó nói: “Tao xác minh rồi”. Tôi cạn cốc. Nó rót cho cốc nữa. Tôi nói: “Cuội. Ảnh này mày mua ngoài phố”. Nó nói: “Sao mày biết?” Tôi nói: “Tao thấy ảnh này bày bán mãi, ở cửa hàng phôtô”. Nó cười sảng sặc: “Hé hé. Thế là mày vui được một tẹo, rồi nhé”. Nó rót cốc thứ ba: “Đời. Đời phải giải sầu. Mọi người cứ nói tao cuội. Kì thực là tao giải sầu. Vì đời sầu lắm. Nếu không cuội, lấy gì để ngày giờ trôi đi. Thắng Cuội là thắng sướng nhất. Tao thi với thắng Cuội. Tao còn thắng nó một điểm. Nó chỉ cuội với mọi người, là cuội đối ngoại, thế là kém. Đối nội mới khó, đối nội là đánh lừa cái nội tâm sầu. Tao là thắng Cuội thời hiện đại. Lúc nào tao là thắng Cuội, lúc nào tao là tao, cũng chẳng biết. Như sáng hôm qua, lúc thức dậy muộn, mới nhớ là hôm nay em đến. Tao vội vàng dọn phòng, và treo mấy cái ảnh trường thật ác, để em vào là biết liền, tao thích cái gì. Tao mặc quần lụa rất diện. Thế mà 8 giờ rồi, mà em không đến. Nhìn vào lịch, tao mới ngã ngửa, năm nay đã là năm 1955. Tao với em hẹn nhau 30 tháng 8 năm 1952 cơ. Thế mà quên mất, em này chắc phải khóc hết nước mắt”. Tôi nói: “Có xừn xựt không?” Nó nói: “Có chứ, thường xuyên”. Tôi nói: “Lí Hà à?” Nó nói: “Không, tên là Pat. Lần nào em Pat đến, đều có tiệc chay hoặc mặn. Thế rồi tối Nôn ấy, tao lại sửa soạn nào xăngwiss, nào gatô, nào súccùlà, nào gin, nào vang, và cônhắc, mà em không đến. Đêm Nôn ấy, tao phải đi tìm thắng Tình Bốp, để uống giải sầu, có cả mày thì phải”. Tôi nói: “Ừ, tao nhớ cái mặt mày thôn thôn, tưởng mày ngưỡng Chúa. Té ra là em Pat. Thắng này thế mà kín đáo”. Nó nói: “Em Pat về sau chết. Trên bàn để. Tao lại về khách sạn”. Tôi hỏi: “Khách sạn nào?” Nó không trả lời ngay, lát sau mới nói, giọng buồn lắm. Nó nói: “Dạo ấy không có tiền. Pat bị thổ huyết.

Dạo ấy mày và Tình Bối phải bán xe ô tô, được ba nghìn mác. Mày đưa tao cả ba nghìn. Dạo ấy tao đưa Pat lên núi Xanatôriom. Pat chết ở trên ấy. Tao lại quay về khách sạn”. Tôi nghe thấy là lạ, không hiểu khách sạn nào, và tại sao, lại tiêu tiền mác, là tiền Đức. Mãi sau tôi mới hiểu. Tôi mắng: “Bố mày! Em Pat của NHỮNG NGƯỜI BẠN, của Romac, có phải không?” Nó nói: “Ừ. Dạo ấy, đang đêm, em Pat từ tiểu thuyết bước ra, trần truồng. Em đứng mãi, trong buồng tao, trần truồng, đúng chỗ này”. Đột nhiên, nó đứng phắt dậy, chạy ra góc buồng. Tôi chưa hiểu ra sao, nó đã bưng về một cái xô, đặt giữa bàn. Nó mở nắp xô. Mùi khai sặc. Khắm quá. Nó nói: “Em Pat chết, tao khóc mãi. Đêm nào cũng khóc. Đầy một xô nước mắt”. Và ngay tức thì, nó khóc thật. Nó khóc tu tu, mặt ghé sát miệng xô. Nom nó đau thương tột cùng, nước mắt chảy ra, lã chã. Nó còn dùng tay gạt nước mắt vào xô. Tôi phải lôi nó ra, tranh lấy cái xô, đặt nắp lại, rồi mang vào chỗ cũ. Tôi nói: “Tối nay, tao ngủ ở đây”, rồi ra giường nằm.

Qua chiếc cửa sổ mở, tôi nghe thấy gió và lá, xào xạc, xào xạc. Là cái tiếng thu. Tôi muốn nằm, mà nghe mãi, nhưng thẳng Đoàn dưng tôi dậy. Nó kéo tôi ra bàn. Nó nói: “Khoan hãy ngủ. Bây giờ đừng dẫn nhé. Đừng dẫn cũng giải được sầu. Tao muốn biết, tối nay, tại sao mày sầu?” Tôi nói: “Mẹ tao xin cho tao, làm phụ lái ô tô, ở hãng Phi Mã. Nhưng mẹ tao lại nói, đi làm để chuyển thành phần. Thê là tao cáu”. Nó nói: “Có mỗi vậy thôi à?” Tôi nói: “Rồi cãi nhau với vợ. Tao tát vợ tao một cái. Mày mà làm tao cáu thêm, tao cũng sẽ tát mày, nhưng không chỉ một cái”. Nó nói: “Vậy, mày, như người ta nói, là thẳng vũ phu. Nhưng vũ phu cũng là một cách giải sầu. Giải sầu có 36 cách. Mày phải chọn cách nào vô hại, không làm phiền mày”. Tôi nói: “Xin đủ”. Nó đứng dậy, đi lại trong buồng, vừa nói, vừa làm điệu bộ, i hết một diễn viên hạng bét. Nó nói: “Đời. Đời là gì, để người ta cứ phải giải sầu, cho đời. Nam nữ đi phố, chẳng hạn. Comlê, nịt vú, nước hoa, độn vú, để làm gì, nếu không phải để giải sầu, lẫn cho nhau. Lại thêm cái xinê, tranh ảnh, trình thám, nhạc xình, cũng để giải sầu. Tao hát ở rạp xinê, là giải sầu hộ mấy cái lỗ tai của khách, trong lúc họ chờ màn ảnh, để giải sầu con

mắt. Mà có thấy đời hiện đại, người ta chú ý giải sầu cho nhau, có ghê không. Khách xinê, khoái mắt rồi, lại cần tao hát để khoái cái lỗ tai, và cần hạt dưa để khoái cái lỗ mồm. Đời hiện đại là một khoa học giải sầu, tinh vi nhất. Tao làm nghề giải sầu thiên hạ, được tẹo tiền tao lại đi giải sầu cho tao, ngoài vườn hoa. Mà thấy có li kì không. Đa vấn đề lắm. Kết luận của tao, đời hiện đại là một sự thuê tiền lẫn nhau, người nọ phải giải sầu cho người kia. Đời thế mà vui, chứ không phải sầu đâu. Người thì có kẻ sầu, vô số thằng sầu, con sầu. Nhưng đời khác. Đời là mọi người hợp nhau lại, để giải sầu và chống sầu”. Tôi nói: “Ừ, hồi trước tiếp quân, tao đã nghe mà triết lí giải sầu. Bây giờ, mà cũng vẫn nói thế. Lời có khác, nhưng ý thì vẫn thế”. Nó nói: “Lời mà khác, thì ý không thể vẫn thế. Ý cũng phải khác”. Tôi nói: “Khác quái gì. Trước kia mà nói, cả thành phố đều cáng dân loạn, thuê mà hát để giải sầu, cho thành phố. Mà được tiền, lại dùng tiền, để bắt cả thành phố giải sầu lại cho mà”. Nó nói: “Đấy. Có khác đấy. Cái thần nó khác. Trước kia lời tao dùng nghe ác độc, là vì đời ác. Cũng cái luật ấy thôi, nhưng đời ác, làm cho luật đời ác theo. Chứ đời bao giờ chẳng là đời”. Tôi nói: “Mỗi đời mỗi khác. Mà đi họp khu phố luôn, nghe cán bộ nói, mà không thông à? Đời không phải để giải sầu. Đời ngày trước là ăn thịt nhau, cắn xé nhau, để tranh nhau miếng sống. Bây giờ, đời là sống, để lao động, và phục vụ”. Nó nói: “Và để giải sầu. Nhất định phải có mục ấy nữa. Trong cuộc sống, có sầu. Trong lao động, cũng có sầu của nó”. Tôi nói: “Có cả cứt nữa, chứ riêng gì sầu. Có ỉa, đái, đau ốm, đều giả, đủ thứ. Không nêu hết được. Đã triết lí, là phải triết bỏ đi, tất cả bọn lật vặt, râu ria vô ích. Phải chặt lấy cái ý chính”. Tôi cãi hăng, tôi nhớ từ hồi đi học, tôi với nó cũng đã cãi hăng, nhiều vụ. Nhưng cãi nhau với nó, thú hơn ngồi với Tình Bớt. Vì thằng Đoàn coi mọi chuyện đều tầm phào, còn với thằng Tình Bớt, chuyện gì cũng quan trọng. Tối nay cũng vậy, thằng Đoàn nói: “Tao không triết lí. Triết lí làm quái gì. Đời chỉ có một mẫu, dù trăm niên vẫn ngần. Tao đến với đời, không phải để bóp sọ, mà triết lí. Chẳng cần phải triết bỏ cái gì cả. Giản dị thấy sao tao nói vậy. Tao cù nhầy. Tao nói dối. Tao giải sầu. Tao sống. Cứ cho là tao triết lí râu ria, cũng được. Còn mà, mà lấy cái lí chính ở đời ra, cho tao xem nào. Để xem nó tròn méo thế nào”. Tôi nói: “Mà

cơm no bò cối, hát xướng phồn phơ. Mày được công an, khu phố giúp đỡ tìm việc cho. Thì mày nghĩ là sâu. Còn tao trăm thứ lo, tao không có sâu, chỉ có lo không”. Nó nói: “Lâu lắm, ta không gặp nhau, nên không rõ bản đồ trong bụng mày”. Tôi nói: “Tao, việc làm không có, là một. Khu phố và công an nghi, là hai. Tao tự trừng phạt tao, là ba”. Nó nói: “Tự trừng phạt, là làm sao?” Tôi kể lại, cho nó nghe cuốn trình thám Nga. Nó nói: “Thế là tự kỉ ám thị, là bệnh cuồng bách hại, bệnh nhìn đâu cũng thấy ma”. Rồi hỏi thêm: “Thế mày đã tìm ra kế gì chưa?” Tôi nói: “Tao đi tu. Tu tại gia, là thượng sách”. Tôi giải thích thêm cho nó, là tôi sẽ đi họp và tích cực tham gia lao động khu phố. Thăng Đoàn không phản đối. Nó nói: “Ừ, phải tỏ vẻ tử tế, từ đầu đến chân. Tay chân mày khi đi lại, đừng có khuynh khuynh. Mắt mày nhìn, cái kiểu văng vào mặt người ta, là ngổ ngáo. Vai cứ nhún nhún, ông Trung trở ghét lắm. Ông ấy thành kiến với cái mặt mày. Đây là tao góp í, về cái bản đồ bên ngoài của mày. Còn cái bản đồ bên trong, đừng có chơi ảnh nghệ thuật nữa. Ai lại cứ đê em Cốm ra, mà chụp nghệ thuật. Ở đây chả ai cần nghệ thuật của mày. À, mày thôi rồi hả? Còn cái mục uống rượu, nói láo với Tình Bốp, mày nên tạnh ngay. Đi họp, phải ngồi chỗ sáng đèn, phải phát biểu một tí. Còn cái lối ngậm thuốc lá của mày, trông thì ngổ và đẹp, nhưng khu phố không ưa”. Tôi nói: “Tiên sư mày. Góp í thế, bố tao cũng xin vái. Còn sống thế nào được nữa”. Nó nói: “Ừ, cũng hơi nhiều thật. Nhưng người nói vô tội, người nghe lấy đó làm răn”. Tôi nói: “Vậy thì người nói, tha hồ ỉa bậy à?” Nó nói: “Mày lại phản ứng mạnh rồi. Mày cứ nghe cho hết. Mày có tài triết bỏ, thì mày lược bớt cái râu ria đi, chỉ lấy cái lí chính thôi. Có vậy mới chóng lên sư cụ”. Tôi nói: “Mày tự triết lọc lấy, vì mày là người nói. Nếu không, tao đâm cho một đâm”. Nó nói: “Sợ chóá. Sợ chóá. Thôi bây giờ thế này. Bản đồ bên ngoài kệ mày. Còn bản đồ bên trong, tao góp í thế này. Một, nên chú í, trong sự be bét rượu chè với Tình Bốp. Vì Tình Bốp nó hay làm căng thẳng, mà tính mày lại dễ căng thẳng. Hai, nên tăng tin bớt ngờ. Mày có bảo, tao bị công an mua chuộc, cũng được. Mua chuộc tao, để làm gì. Hơn trăm thằng nguy ở mạn này, bây giờ thằng xiclô, thằng thợ hàn thợ gò, thằng thợ giặt, thằng thợ hát như tao, thằng nấu phở như thằng Ngồi, thằng công nhân nhà nước như thằng Chắt,

thằng đánh máy, thằng cơ quan. Thằng nào muốn làm ăn tử tế, đều được cộng sản giúp đỡ. Vì cộng sản quý nhất lao động. Thằng nào phản động, như thằng Hoóng, mới bị trừng trị. Mày nên nghĩ giản dị như thế”.

Ngày số 4. Tôi dậy lúc 4 giờ sáng. Cửa sổ vẫn đầy mưa bụi. Đèn vẫn để suốt đêm. Cốc tách bữa bột. Thằng Đoàn ngủ lả trên sàn, ngáy ầm ầm. Tôi dọn lại bàn ghế, chai cốc, rồi khênh thằng Đoàn lên giường. Tôi rũ chân, đắp cho nó. Nó mở mắt, trắng dã nhìn tôi, rồi lại nhắm mắt. Rớt dãi chảy quanh mép. Tôi tắt đèn, rồi lẳng lặng đi ra.

Ngoài phố mưa bụi. Tàu điện lạnh canh, chuyển sớm nhất. Mặt trời còn chưa mọc. Phố còn tôi. Lác đác vài người, đi làm sớm. Trời se lạnh. Cuộc nói chuyện đêm qua làm tôi thấy khoan khoái. Thằng Đoàn đúng là thằng vui nhộn. Tôi phục nhất, là nó đóng kịch, và nói dối giỏi. Nó dối trá, nhưng vô hại. Có nó, bản đồ đời cũng vui hơn. Tuy vậy, tôi hơi lạ, tại sao công an cho nó hát, ở rạp xine. Ất nó phải có công gì với công an chứ. Tôi nghĩ không ra, nên chệch lưỡi kệ nó. Tôi nghĩ, nó không phải loại người hại bạn. Nó không ưa Tình Bớt. Nó biết cái gì đó, nhưng không nói ra. Tôi nghĩ vơ vẩn như thế, được một lúc, thì đến ngã tư mưa bụi. Tôi rẽ vào ngõ. Người đi làm, mỗi lúc một đông thêm. Họ đi, ngược về phía tôi. Phố xóm vẫn còn tối.

Tôi về nhà, thấy Cốm đi rồi. Nhưng không phải đi làm. Quần áo, Cốm mang đi. Gối tư trang, Cốm mang đi. Nhà lạnh, như nhà mồ. Lạnh tự dưng. Có lẽ, Cốm về Mọc, quê mẹ. Có lẽ, Cốm lên chỗ mẹ tôi. Sợ tôi cũng lạnh. Đồng hồ dạ quang trên tay, chỉ 4 giờ 30. Điện buồng tôi đèn bật, trắng nhợt. Còn chưa biết làm gì, thì có tiếng chân người, ngoài sân. Tôi chạy ra, gặp thằng Chắt. Nó dắt chiếc xe đạp, lọc cọc. Nó nói: “Tao phải đi làm ngay. Tao có việc, phải hỏi mày. Tao đi qua, thấy đèn sáng, nên tao vào. Tao sốt

ruột lắm. Có phải mày nói, mày chơi trò kếp, trò đúp không?” Tôi nói: “Có... Nhưng không hẳn thế. Tao nói lúc uống say với Tình Bối... Cũng lâu rồi”. Chắt nói: “Mày bị vạ mồm. Không hiểu sao, chuyện đến tai ông Trung trở. 10 giờ đêm qua, tao biết tin này. Tao chạy sang mày ngay, mà cửa đóng, đèn tắt”. Tôi nói: “Ông Trung trở bảo thế nào?” Chắt nói: “Ông ấy nói, giữa cuộc họp khu phố, là lại có những hiện tượng và luận điệu phản động. Là bọn có tội, theo đế quốc rành rành, đã được chính phủ khoan hồng, lại còn phản tuyên truyền, rằng chính phủ chỉ khoan hồng cái lỗ miệng. Ông ấy nói, bọn này đang giở trò kếp, trò đúp, với cộng sản. Bề ngoài chúng sẽ giả vờ, vâng vâng, sẽ giả vờ đi họp khu phố, đi lao động chủ nhật, nhưng bên trong chúng rình cơ hội, phá hoại. Tao lo cho mày lắm. Sao mày vạ mồm thế. Thôi tao đi ngay. Tối tao sang mày. Nhé”. Tôi nói: “Nhưng sao mày biết, là tao nói? Ông Trung trở có gọi đích danh tao không?” Nó nói: “Tao không đi họp. Vợ tao đi họp. Lúc tan, ông Trung trở gọi vợ tao ra bảo, về nhớ mà khuyên chồng, đừng có theo cái trò kếp, của thằng Dưỡng tàu bò, mà đi tù sớm. Vợ tao về run rẩy, mặt tái mét. Thôi, tao đi ngay đây”. Nó đi, còn tôi một mình. Tôi ngồi trắng nhột, tôi nhìn, xa xa cái bóng tôi trong gương, cũng trắng nhột.

Tôi nằm, toàn thân trắng nhột, trên chiếc chăn trắng. Những lỗ thủng bầu trời ngoài cửa sổ trắng, thêm cơn mưa trắng, không dứt từ chiều qua, bên trong tôi cũng trắng, vì tôi chẳng nghĩ được cái gì, chẳng muốn làm gì. 7 giờ sáng, thằng Ngồi thò mũi vào nhà, hít hít. Sợ tôi gọi tôi: “Này”. Tôi liền ngồi dậy: thằng Ngồi bỏ mặc nồi phở đang đông khách, để đến tìm tôi vào giờ này, là không bình thường. Tôi gọi: “Ngồi. Vào đây”. Ngồi nói: “Đàn anh định sai phái gì đàn em?” Tôi rút ra năm vạn. Tôi nói: “Đi mua tí gì về. Hai thằng cùng đớp”. Ngồi nói: “Có ai nữa không? Đàn em mua vịt nhé”. Tôi nói: “Không. Vịt làm lâu bỏ mẹ. Mua tí cầu. Mua cái gì về ăn ngay được. Rượu có sẵn rồi. Có tao với mày, hai thằng đớp-kếp, với nhau thôi”. Tôi cố tình dùng chữ đớp-kếp. Ngồi chớp chớp mắt. Hai mắt, như hai cái mụn. Chắc là nó chột dạ, tôi đoán vậy. Nó cầm tiền, rồi ba chân bốn cẳng,

đi luôn. Trông nó lèm nhèm, như con chuột già. Cả ba thằng Đoàn, Chắt và Tình Bốp, đều đồng í gọi nó, là thằng-lèo-liếm. Nó vừa lèo nhèo, lèo lá, vừa lộn lèo, vừa la liếm. Danh từ đầu tiên, là do Tình Bốp đặt. Thằng Đoàn nói lái lại, thành thằng-liềm-léo. Về sau, cả phố gọi nó hoặc thằng-liềm, hoặc thằng-lèo, cho lịch sự. Trong nhóm năm người, nó nhiều tuổi nhất, cho nên toàn xưng ông, với bốn chúng tôi. Nhưng từ một tháng trước tiếp quản, nó bắt đầu xưng em, với toàn bộ thành phố, trừ với vợ và con. Làm anh một thằng già hơn 12 tuổi, tôi cũng thích như vậy.

Thế là, hai thằng một mâm, thuần chó. Theo lệ thường, tôi gói riêng, cho nó một gói, để nó lát nữa đem về. Tôi còn sẻ một cút rượu quê, cũng để nó đem về. Tôi còn cho thêm, một ống bơ lạc sống, để nó rang cho lũ con ở nhà. Thằng Ngồi sung sướng, luôn mồm xuýt xoa, khen tôi phúc đức. Tôi rót rượu và gắp cho nó, những miếng béo nhất. Nó nói: “Đàn anh muốn hỏi đàn em, chuyện gì vậy?” Tôi nói: “Chẳng muốn gì cả. Có gì hay hay, thì kể nhau nghe thôi”. Nó cười hé hé. Tôi rót châu rượu thứ hai. Trước khi nó đi chợ về, tôi đã đóng cửa sổ lại, bật điện giữa ban ngày, để tăng phần ấm cúng. Nhất là vào buổi sáng mưa thu, se lạnh như thế này. Không gian kín, nhuộm vàng trong ánh đèn, quả có làm cho rượu ngon hơn thật. Thằng Ngồi nói: “Rắc rối lắm đàn anh ạ. Em vốn tính nhút nhát, sợ hãi. Là vì cái phận em hèn. Là vì em là thằng lính đám ma. Không sắm đâu được cái tính ngang tàng, như đàn anh. Các anh khinh em là thằng-liềm-léo, em cũng nhận, là em kém tư cách thật. Nhưng tư cách là cái gì. Em năm nay 35 tuổi, ăn cơm nhà thiên hạ, đã thanh sạn trong bụng, sống đã lâu, mà chưa cần dùng đến món tư cách bao giờ. Ví dụ: anh cho em chén, thì em chén. Chứ tư cách gì, ở cái chỗ này. Anh cho em gói mang về, thì em mang về. Em cứ hồn nhiên thế thôi. Hồn nhiên lợi nhuận hơn tư cách, thì tư cách để làm gì. Phải không anh?” Nó lại cười hé hé. Tôi nói: “Chẳng qua, tại các bà mẹ, khi nặn ra cậu, quên nặn cái tư cách”. Nó mồm mím cười, làm hai con mắt nhỏ lại, như hai cái mụn chảy mủ. Nó nói: “Hoan nghênh các bà mẹ. Giá các bà

có nạn, em cũng bán quách đi từ lâu rồi. Thôi để em kể, đầu đuôi thế này. Thoạt đầu, bác Mẫn giúp em ra phở gánh, để em nuôi các cháu. Bác Mẫn khuyên em làm ăn tử tế, và, thực thà hồi cải. Em mới hỏi, thế nào là thực thà hồi cải. Bác Mẫn nói, là làm ăn tử tế. Em lại hỏi, thế nào là làm ăn tử tế. Bác Mẫn nói, là chấp hành chính sách, của chính phủ. Bác Mẫn cũng nói, là còn có thể làm được nhiều việc, tích cực hơn nữa. Em cứ suy nghĩ mãi, không hiểu việc tích cực, là việc gì. Hàng phở của em tương đối đắt khách. Em cũng chăm đi họp khu phố, và dịu dàng, khiêm tốn, với cả xóm. Riêng với con vợ em, khi nào cần đánh nó, em đóng chặt cửa, nhét giẻ vào mồm. Cho nên cả xóm, chả ai biết”. Tôi nói: “Có gì mà không hiểu, việc tích cực. Là đi dò la, nghe chuyện, rồi về báo cáo công an, chứ gì”. Nó nói: “Anh đoán đúng đấy. Em sau đó cũng hiểu ra. Ấy là khu phố tin cậy em, nhưng không nói thẳng, chỉ gợi ý để em tự hiểu. Từ đấy, em để ý mọi chuyện xung quanh. Khách vào ăn phở, em mà để con dao ngang thớt, là vợ em biết ý, đi báo ngay bảo vệ. Em mà liếc lưỡi dao tròn bát, vợ con em phải đi theo kẻ tình nghi. Vì có khi bảo vệ chưa đến, kẻ tình nghi đã bỏ đi. Em đã phát hiện được vài đám. Bác Mẫn khen ngầm em vài lần rồi. Khi nào nhà bác có giỗ tết, đều gọi em, đến làm giúp. Tha hồ ăn uống no say, lại được gói đem về. Thích lắm. Cho đến một hôm, đàn em báo cáo với bác Mẫn, về tất cả các đàn anh, không trừ một ai”. Tôi nói: “Tự cậu, hay bác Mẫn gợi ý?” Nó nói: Tự nguyện, mới hay chứ. Tự nguyện nói ra, mới có giá trị. Là em muốn lập công thôi, chứ không muốn hại gì các anh cả. Anh cũng bảo, tại các bà mẹ quên nạn cho em cái liêm sỉ. Cho nên em vô liêm sỉ”. Nó cười hé hé. Tôi cũng cười khè, vì tôi biết có mắng nó, cũng bằng không. Có chửi nó, nó vẫn ăn uống, hồn nhiên. Tôi đợi nó nói tiếp. Nó nói: “Khu phố không cho em đánh chén, như bọn đàn anh, nhưng không cho, mà lại là cho. Hàng phở của em, dọn ở chỗ ấy đặc địa, nhiều người muốn lắm. Khu phố không cho, thì cả nhà em tám nhân khẩu, đi ăn mày cả lũ. Em nhớ cái ơn ấy. Em cũng nhớ, cái ơn đàn anh cho em đánh chén. Nhưng mà em vẫn hải khu phố nhất. Hải anh Tình Bớt là thứ hai, đàn anh là thứ ba. Hai anh Chắt và Đoàn là thứ bét”. Tôi nói: “Cứ i như trong thánh kinh vậy”. Nó nói: “Vâng. Cho nên khi báo cáo, em đảo ngược lung tung cả. Em không ác ý gì đâu, chỉ là cái tính

em, nó hồn nhiên như thế. Cho nên em đổi trắng thay đen. Đàn anh Chắt, em không hời hợt, em báo cáo về nó xấu nhất. Em báo cáo, là anh Chắt dao động tư tưởng, muốn bỏ việc ra ngoài làm. Vả lại anh Chắt em biết, nhiều lần mua vịt về, đánh chén một mình, không mời ai cả. Anh Tình Bộp thì được em báo cáo tốt nhất. Anh Bộp tính tình lịch sự, lại thông minh, tuy có liên quan đến Macxen và Lily, nhưng vẫn thành thật quay về với tổ quốc”. Không thấy nó nói về tôi. Tôi phải mở tủ, lấy gói trà Đồng Hương. Nó nhìn theo tôi, không bỏ sót một động tác nào. Tôi nói: “Chắc cậu không có trà ngon. Đem về mà dùng”. Nó nói: “Phúc đức quá”. Rồi nó kể, một mạch. Nó kể: “Em báo cáo về đàn anh hôm ấy, không được hay lắm. Thực tình, em rất quý đàn anh. Nhưng tại cái mồm em nó thế, em muốn một đằng, nó lại nói một nẻo. Em báo cáo, là đàn anh ngổ ngáo, bên ngoài tỉnh khô nhưng bên trong thâm ô, không ai bì kịp. Đàn anh mê gái, hơn mê tổ quốc. Em cũng báo cáo, là con Lily gài anh ở lại, để làm cho nó”. Tôi cáu quá. Tôi gắt: “Sao cậu khốn nạn thế?” Nó nói: “Khoan. Đàn anh phải bình tĩnh, tin tưởng, tin tưởng là chính phủ sáng suốt. Chính phủ nhất cử, nhất động, đều phải cân nhắc, kỹ càng. Em có báo cáo láo, chính phủ cũng sửa lại, cho đúng. Bác Mẫn cũng bảo, là có nhiều chỗ em nói, bị ngược nhau, nên bác phải kiểm tra lại. Bác Mẫn bảo, có lời nói nên ân nên phúc, có lời nói tan cửa nát nhà, có lời nói cứu người, có lời nói lại hại người. Lúc nghe bác nói, quả là em cũng xấu hổ, một chút”. Tôi nói: “Cậu mà còn biết xấu hổ, hay nhỉ”. Nó nói: “Lần đầu đấy. Em bị kém ăn, kém ngủ, mất mấy hôm. Em sau đó tự nhủ, từ nay chỉ nói sự thật. Các anh mà biết, em báo cáo láo, em mất hết tình bạn, mất cả chỗ đi lại, đánh chén. Nói vậy thôi, em cũng biết là có lúc, các đàn anh lại cần đến em đấy, vì việc này việc nọ, ai mà lường trước được. Em là con chuột nhắt, xoàng xĩnh vậy thôi, nhưng con chuột nhắt, cứ nhí nha nhí nhách, có ngày lại cắn đứt lưỡi, cứu con hùm thoát lưới. Đờn người, ai nắm tay đến sáng, mà nói trước được. Thời thế cả thôi. Kiếm ăn khổ lắm. Có lần cuối tỉnh gọi em, đến làm cơm. Trời mưa ngập khắp nơi, em không có áo mưa, nên chỉ mặc độc chiếc quần đùi, mà lội trong nước, từ đầu tỉnh, đến cuối tỉnh. Đến nơi, mặt mày trắng nhợt, như người chết trôi. Nhà chủ khen em, biết giữ chữ tín. Nhưng đâu phải vì chữ tín, vì miếng ăn

cả thôi. Sáu đứa con, vợ iếu là bảy, em nữa là tám cái mồm, mà chỉ có em là trụ cột. Cho nên em phải bồi dưỡng sức khỏe, không ăn được vẫn phải nhắm mắt, mà nuốt. Nghĩ đến con trẻ, mà em rớt nước mắt: cá chuối đằm đuối vì con”. Nói xong, nó sụt sịt khóc. Không hiểu khóc, cho sự hi sinh to lớn của nó, hay vì uống nhiều, mà say. Tôi như trong thánh kinh: căn buồng trở nên trắng nhợt. Tôi để mặc thằng Ngồi ngồi khóc, tôi ra mở cửa sổ. Bụi mưa rắc vào trong buồng, cùng khí lạnh, của sáng mùa thu. Tôi tắt đèn, cho khỏi phí điện. Tôi nghĩ một lúc, xem có còn gì cho thằng Ngồi không. Tôi tìm được trong tủ một gói đường, còn kha khá, tôi đưa cả cho nó. Tôi nói: “Đem về cho bọn trẻ”. Nó nói: “Hôm nay, anh phúc đức quá”.

Tôi hỏi: “Gặp Tình Bộp lần cuối, là bao giờ?” Nó nói: “Gặp thường xuyên. Chiều qua anh Bộp cho em một bữa cháo ám, giữa nồi cháo, là con cá quả hai cân, ngon không tả được. Em, để chiều lòng anh Bộp, bèn nghĩ ra trò nói xấu các anh, chứ em chẳng ác í gì”.

Tôi hỏi: “Tình Bộp nói gì?” Nó nói: “Anh Bộp kêu buồn, vì không thấy anh đến uống rượu. Em bảo dạo nay, đàn anh có vẻ sợ, nên nằm nhà với vợ, ít giao du. Anh Bộp cười khẩy. Anh Bộp nói, đàn anh nóng tính lắm, muốn góp í cũng khó”.

Tôi hỏi: “Tình Bộp kể gì nữa?” Nó không trả lời. Tôi hỏi: “Tình Bộp có nói gì, về trò kếp, trò đúp không?” Nó trả lời: “Không”. Tôi hỏi: “Vậy thì ai nói, mà cậu biết?” Nó trả lời: “Biết gì?” Rồi nói thêm: “Vậy là đàn anh đã nói thế, thật à? Cái trò kếp, trò đúp ấy? Em có nghe ông Trung trở, trong cuộc họp. Thế thôi. Em không biết gì cả”. Rồi nó hỏi, thêm lần nữa: “Vậy đúng là đàn anh đã nói thế, thật à? Đàn anh nói đi”. Tôi hỏi: “Nói gì?” Nó trả lời: “Đàn anh nói, là đàn anh sẽ chơi, trò kếp, trò đúp, với công an. Đàn anh sẽ chăm chỉ, đi họp khu phố, sẽ tích cực, tham gia lao động chủ nhật.

Nhưng bên trong, đàn anh sẽ chờ thời cơ, đánh lại. Có đúng là kế, của đàn anh không?”

Tôi im. Lúc ấy, chắc tôi nhìn trắng nhợt. Mãi sau, tôi mới nói, được vài câu. Tôi nói: “Đớp nốt đi. Không thì gói đem về. Đêm qua, tranh luận với thằng Đoàn, giờ nghe chuyện mày, càng mệt. Tao đi ngủ đây”. Nó nói: “Đàn anh cứ việc đi ngủ. Mâm bát để em dọn dẹp, chu tất. Nhưng mà em còn bán tín, bán nghi. Bởi vì, lời ông Trung trố, cứ làm sao ấy. Em có nhận xét, với ông Trung trố như vậy, sau cuộc họp. Ông ấy phê luôn em ngây thơ về chính trị. Sao đàn anh không nói gì? Nói đi, để em gặp bác Mẫn, em thanh minh cho”. Tôi nói: “Lâu rồi. Tao có nói, lâu rồi. Sau hôm Lily đi, tao có uống say, với Tình Bốp. Tao say lắm, tao có nói thế thật. Nhưng tinh thần thì khác. Có vậy thôi”. Tôi không biết kể, thế nào hơn, vì rất khó. Nó nói: “Thôi, đàn anh đi ngủ. Để em nói nốt cái này. Đàn anh cứ yên trí. Em có suy xét của em. Bây giờ em đớp nốt, rồi rửa bát đĩa, dọn dẹp, chu tất nhà cửa. Rồi em về. Em sẽ khép cửa ngõ cẩn thận. Nội nhật hôm nay, em sẽ đi gặp bác Mẫn, để báo cáo tỉ mỉ. Rồi em sẽ sang anh Tình Bốp, làm bữa chén nữa, cho xong một ngày. Có gì, anh em mình lại gặp nhau... như sáng nay, đàn anh nhé”. Tôi nói: “Không thành vấn đề”, tôi rũ chiếc chăn đơn, trùm kín đầu. Tôi chưa tìm được sự thật.

Loáng thoáng có tiếng gọi, ngoài cổng. Tôi choàng dậy. Còn văng vất mùi tửu hậu, mùi nhà vắng, mùi mưa bụi, mùi câu chuyện khó chịu, mùi em Cốm bỏ nhà. Là năm mùi, làm thum thum, cả buổi sáng. Tôi còn đang bàng hoàng, thì con bé nhà ông Trung trố, tên là Cậy, thò đầu qua cửa sổ, phía sân gạch. Tôi nói: “Vào đây. Có việc gì vậy?” Con Cậy không vào, mà đưa qua cửa sổ, một mẫu giấy. Nó nói: “Thầy em bảo anh, lên ngay trụ sở, có việc”. Tôi chưa kịp đọc mẫu giấy, con bé đã ù té chạy mất. Chắc bố nó đã tuyên truyền xấu về tôi, cho nên nó sợ, nó chạy. Mẫu giấy bằng bàn tay, một nửa chữ in to, một nửa là chữ kí, của ông Trung trố. Mẫu giấy nói: NHẬN

ĐƯỢC GIẤY NÀY, NGUYỄN DƯỠNG TỨC DƯỠNG TÀU BÒ KHÔNG TRỪNG TRÌNH KHÔNG LÍ DO GÌ CÓ GIÁ TRỊ, CẤP TỐC LÊN NGAY TRỤ SỞ CHẬM NHẤT 15 PHÚT SAU KHI NHẬN ĐƯỢC GIẤY, NẾU KHÔNG MỌI HẬU QUẢ KHÔNG LƯỜNG TRƯỚC ĐƯỢC, SẼ PHẢI CHỊU, TRỊNH QUỐC TRUNG. Tôi vội mặc quần áo. Tôi chọn chiếc sơmi, không chim cò. Tôi đi giày da mùa đông. Xong, tôi khóa cửa, vào lúc 10 giờ 5 phút. Ra ngoài sân, tôi thấy mưa bụi. Ra cổng, tôi thấy mưa bụi. Ra đến ngõ, tôi thấy mưa bụi. Mưa bụi cũng đủ, làm ướt tóc và làm nước chảy nhiều dòng trên mặt. Tôi đi qua bến xe điện, thấy mưa bụi. Tôi nghĩ mà không biết cái gì đang chờ tôi, trên trụ sở. Tôi đi trong phố, thấy mưa bụi. Tôi nghĩ, mà không nghĩ cái gì. Tôi ngang qua phố, thấy mưa bụi. Tôi nhìn hai dãy phố, thấy hai dãy phố mưa bụi và cột đèn tiếp nối cột đèn. Tôi đi trong lòng phố. Trong lòng phố có mưa bụi. Trụ sở đã lù lù trước mặt.

Phố không có trụ sở. Chỉ là ngôi chùa cũ, trở thành nơi họp khu phố. Từ hồi tiếp quản, chùa mang tên mới, là trụ sở. Tôi đến trụ sở, lúc 10 giờ 17 phút. Mặt trước trụ sở cửa đóng, có hai ông hộ pháp đứng, trợn mắt nhìn tôi, lưng dính vào tường. Tôi đi vòng ra sau trụ sở, gặp một bác, đang quét thềm. Bác thấy tôi, thì nháy mắt, tỏ vẻ rất thông cảm. Hóa ra tôi có quen bác, từ lâu rồi. Thực ra, cả khu phố, ai cũng biết bác, cũng từ lâu rồi. Tôi nhớ tên bác, là Khẩu đen, năm nay 60 tuổi, nhưng có lẽ hơn, có lẽ kém. Bác có tài dặt trâu, mà không gây một tiếng động nhỏ, ngay cả trong buổi đêm im lặng. Tôi nhớ dạo ấy, nhiều nhà buổi sáng dậy, thấy trâu đi mất, chỉ còn lại một con đường êm ái, được trải đầy rơm, từ chuồng trâu ra tận cổng. Thảo nào trâu bỏ nhà đi, mà không một tiếng động. Sau đó, trâu đi vào lò mổ Batoa, biến thành đủ các món thịt lậu. Có trời mà tìm được thủ phạm. Nhưng những người khôn ngoan, cứ tìm bác Khẩu đen, nói khéo với bác, biếu bác tiền, để nhờ bác đi chuộc hộ, thế nào trâu cũng sẽ quay về, nguyên vẹn. Bác tìm trâu rất giỏi, bao giờ cũng tìm được, và các cuộc chuộc tiền bao giờ

cũng sòng phẳng và kín đáo. Bác được uy tín lắm, cho nên chẳng ai đi báo công an, vì biết rằng nếu đi báo, trâu sẽ vĩnh viễn không về nhà nữa. Mỗi ngày lò Batoa thịt vài trăm con, một vài con trâu lậu có lẫn vào, cũng chẳng ai phân biệt được. Sau đó, nhà ai bị mất trộm gì, mâm thau, nồi đồng, tư trang, đều đến nhờ bác đi chuộc hộ. Bác khét tiếng nhân đức, i như trong thánh kinh. Từ ngày tiếp quản, chùa bị bỏ không, bác xin khu phố, cho làm chân quét chùa, sau này đổi thành chân quét trụ sở. Bác nói: “Chế độ trước bảo, có tay ăn, tay chơi. Chế độ này bảo, tay lam, tay làm. Nghĩa là, cả hai tay đều làm. Hai tay không làm, thì hàm không nhai. Thế thôi, chứ không phải vì tôi già. Tôi chuyển mình, cho hợp thời”. Buổi sáng nay, lúc tôi vào trụ sở, từ cổng sau, bác đang quét thềm. Bác nháy mắt với tôi. Tôi nháy mắt lại với bác, để nói: tôi với bác cùng cánh nhau, tôi đang bị dây, còn bác vẫn an toàn, nguyên vẹn. Tuy nhiên, tôi chưa ăn cắp bao giờ. Ăn cướp thì có, vì tôi là lính tàu bò. Cả tôi cả bác, đều có quá khứ, bất hảo. Từ trong trụ sở, ông Trung trở nhìn tôi. Cặp mắt ốc nhồi tóe lửa. Tôi vào.

## VII

“Anh có biết, tôi triệu anh lên đây làm gì không?” Ông Trung trở sừng sộ, như vậy. Tôi nói: “Tôi không biết”. Ông Trung trở nói: “Cái thái độ anh. Anh đừng vờ”. Tôi im. Tôi làm vẻ đang nghĩ, và nghĩ không ra, để ông đừng giận. Ông Trung trở nói: “Để trấn áp. Anh hiểu chưa? Các anh không biết thân, mới tí toe ba tuổi ranh, mà đòi trò này, trò nọ. Các anh muốn ngóc đầu lên, thì bảo tôi. Tôi thay mặt một nghìn sáu trăm bà con, lớn, bé, già, trẻ, ở khối này, nói trước cho anh biết. Ngóc đầu lên, trăm đầu, nghìn đầu, tôi treo cổ ráo. Anh có biết, giặc Phạm Nhan không?” Tôi nói: “Không”. Ông Trung trở nói: “Im! Không được hỗn. Hay anh muốn hỗn thì bảo tôi. Anh im. Bao giờ tôi cho nói, anh mới được nói. Giặc Phạm Nhan, chặt đầu này, mọc đầu kia. Rốt cuộc nhân dân được, hay Phạm Nhan được? Đê quốc Pháp của bọn anh, với một bọn tàu bay, tàu bò, hùng hùng, hổ hổ. Rốt cuộc nhân dân được, hay đê quốc Pháp được?” Tôi nói: “Nhân dân được”. Ông Trung trở nói: “Ai cho phép anh nói?” Tôi nói: “Tôi tưởng ông hỏi tôi”. Ông Trung trở đập bàn. Ông quát: “Imm! Không tưởng gì hết! Không phải vấn đề tưởng! Đây là vấn đề trấn áp! Hiểu chưa?” Tôi nói: “Vâng. Tôi xin lỗi. Ông làm ơn giải thích, những thủ tục trấn áp là thế nào? Đê tôi biết”. Ông Trung trở quát: “Anh hoạch tôi? Không có thủ tục gì hết. Anh đứng cho ngay ngắn. Ai cho anh dựa lưng vào cột? Đứng thẳng vào. Bao giờ tôi bảo cho nói, anh mới được nói. Hiểu chưa?” Tôi nói: “Vâng. Tôi hiểu”. Ông Trung trở nói: “Imm. Ai cho anh nói? Anh không cần vâng tôi hiểu. Tôi không lạ gì cái vâng của anh. Cả cái adidàbụt dị đoan, của anh nữa. Bọn các anh 3 tuổi ranh, hỗn láo, nhân dân vạn cổ. Không còn Tây ở đây nữa, để các anh dựa thế làm càn. Trông kia, cái đầu nom càn quấy chưa. Thế mà đẹp à? Cứ phải càn, phải ngỗ, mới đẹp à? Bà con ở đây, ai cũng làm ăn thất lưng buộc bụng. Để làm gì, anh biết không? Thứ nhất, để xây dựng miền Bắc. Thứ hai, để làm hậu thuẫn, cho cuộc đấu tranh giành thống nhất, của

miền Nam. Thứ ba nữa, để góp phần bảo vệ hòa bình thế giới. Ba việc gắn liền làm một. Bọn các anh nay rượu, mai chè. Tiền ở đâu ra? Tụ bạ nhau, bày mưu, tính mẹo. Đều cáng. Lêu lổng. Bày ra với nhau, trò kếp, trò đúp. Anh, tôi vạch đích mặt anh, anh chủ trương chống chính phủ, phải không? Kìa, sao không nói? Cho nói”. Tôi nói: “Không”. Ông Trung trở quát: “Thái độ! Đả đảo thái độ! Thái độ loanh quanh. Lại cái mặt phớt. Anh chối à? Anh nói chúng tôi thít ngằm anh, anh cũng thít ngằm lại, anh chối à? Tôi nói: “Tôi không nói hần thế. Hôm ấy tôi buồn, tôi say. Tôi không nhớ”. Ông Trung trở nói: “Ai cho phép anh buồn? Chỉ ở chế độ cũ, anh mới muốn buồn, thì buồn. Anh không nhớ, không nhớ. Anh ngỡ, một mình anh đọc trình thám. Vô khối người đọc. Tôi thì, tôi ỉa phẹt vào sách vở của anh. Không cần đọc, tôi cũng biết thừa tâm lí kẻ gian. Kẻ gian, lúc nào cũng tôi quên, tôi quên, tôi không nhớ. Anh nói anh chơi trò kếp, trò đúp, chống chúng tôi, anh nhớ không?” Tôi nói: “Tôi chỉ nói chơi trò kếp thôi”. Ông Trung trở nói: “Ai cho anh nói? Đây, anh giấu đầu hở đuôi. Kẻ gian bao giờ cũng giấu đầu, hở đuôi. Chỉ chơi trò kếp không thôi, và chơi trò kếp, với chúng tôi, thì khác gì nhau? Cho nói”. Tôi nói: “Khác chứ”. Ông Trung trở quát: “Imm. Ai cho anh cãi? Đây không phải chỗ, để anh đôi co, bài bầy. Anh chống chúng tôi ra mặt, mà còn chối. Anh trả lời đi, cái trò kếp của anh, có phải để chống cộng không? Cho nói, nhưng không được cãi”. Tôi nói: “Không. Tôi bị nghi ngờ. Cảnh ngộ của tôi khó, tôi ăn ở khó, vì bị ngờ. Cho nên trong lúc say, tôi nói chữ trò kếp, để đối phó với cảnh ngộ của tôi”. Ông Trung trở nói: “Càng cãi, càng lòi cái đuôi. Anh nói không chống cộng, lại nói chống cảnh ngộ. Cảnh ngộ với chế độ, khác gì nhau. Anh đừng chơi chữ. Tôi ỉa phẹt, vào cái đệ thất của anh. Bác sĩ, kĩ sư, bằng nọ cấp kia, văn hóa đế quốc, tôi ỉa phẹt, vào cả lũ. Anh muốn chơi chữ, thì tôi chơi chữ. Cảnh ngộ, cảnh ngộ nào làm anh khó ăn khó ở? Anh ám chỉ ai? Khu phố? Công an? Cộng sản? Tôi nói để anh biết, khu phố, với chính phủ, với cộng sản, chỉ là một. Anh còn chơi chữ nữa không?

Anh khó ăn à? Anh 3 ngày tiệc nhỏ, 5 ngày tiệc lớn, quanh năm ăn uống, ngập mồm, thế là khó ăn à? Bà con ở đây ở chui rúc, nhà bảy người, nhà

chín người, một phòng bằng cái lỗ mũi. Cán bộ nhà nước, tiêu chuẩn cũng chỉ phòng bốn mét vuông. Nhà anh hai vợ chồng son, cả một biệt thự, sân trước, vườn sau, nhà tắm, nhà bếp, nhà kho, thế là khó ở à? Chính phủ đối đãi với anh, như bát nước đầy, mà anh khó ăn, khó ở. Thăng Tây quay lại, thì anh dễ ăn, dễ ở chắc? Anh đi càn, cướp của thiên hạ về nhà, một đồng nồi đồng, nồi thau, tôi còn chưa đựng đến. Imm, tôi chưa cho nói. Anh còn muốn chơi chữ nữa không? Imm, chưa cho nói. Xem chừng ở miền Bắc này, anh không dễ chịu lắm thì phải. Quần tuýp, áo chim cò. Sách báo không xem. Xem trình thám. Bao nhiêu tranh ảnh đẹp, phong cảnh đất nước, không thích. Thích ảnh cời truồng. Vợ đẹp nhất nhì xóm, chưa đủ hay sao, còn phải chụp ảnh truồng, đâm đầu vào nghệ thuật đế quốc. Thanh niên sức rộng, vai dài, đi câu chấu, câu nhái. Rành rành, cái kế bất hợp tác, với cộng sản, lại còn cãi. Anh đừng tưởng, tôi không biết. Tôi biết hết. Anh nghĩ gì, trong đầu, tôi cũng biết. Lại còn đánh vợ, tiện đây tôi cũng trấn áp, luôn một thể. Đánh người đàn bà iếu đuối, anh hùng xó bếp. Anh còn chơi chữ với tôi nữa không? Imm, chưa cho nói. Anh khinh, cán bộ khu phố lèm nhèm, rồi anh sẽ biết thế nào, là chuyên chính. Chính phủ khoan hồng, anh chê khoan hồng Anh đi giày mõm cá, da tây bóng nhoàng thế kia, là xương máu của nhân dân cả. Đồ vong ơn bội nghĩa. Tôi nói sơ qua như vậy đã. Bây giờ, tôi cho anh nói. Kìa. Nói”. Tôi nói: “ Ông có nhiều điểm, rất đúng. Trừ điểm chống cộng, là thực tình tôi oan. Hôm ấy, tôi say”. Ông Trung trở cắt lời.”Thồ. Đừng nói say. Thiếu gì người say, mà có ai bày kế chơi trò kếp với cộng sản đâu. Âm mưu rành rành ra đây oan cái gì. Rượu chè trai gái. Con Lily chỉ điếm đi, anh ở lại làm gì? Phát súng bắn anh bộ đội, là từ vườn nhà anh. Tại sao không bắn từ vườn nhà người khác? Anh chưa phá tan, được cái miền Bắc này, thì anh oan chứ gì? Anh vẫn nguyên hình thẳng tâu bò, giờ thêm thẳng chống cộng. Tôi không cho anh nói nữa. Tôi cho anh 3 ngày suy nghĩ. Bây giờ anh về, anh lấy giấy trắng, anh làm tờ thú”. Tôi nói: “Tờ thú?” Ông Trung trở nói: “Imm. Ai cho anh nói? Tờ thú, phần trên anh thú tội. Từ hòa bình đến giờ, anh đã có những hành động phá hoại, và lời nói phá hoại gì? Định xui gì anh? Phát súng là anh hay ai bắn? Con Lily bàn giao gì lại, cho anh? Anh chơi trò kếp, với cộng sản, ra sao? Ồ

phản động của anh, có những thằng nào, con nào? Anh thú hết ra. Thú ra thì nhẹ tội. Ngoan cố càng chết. Không được giở trò chơi chữ. Chúng tôi đã biết tất cả, tai mắt nhân dân, có ở khắp nơi. Chúng tôi chỉ muốn xem mức độ thành khẩn của anh thế nào. Tờ thú của anh sẽ quyết định hết. Đây là phần trên, còn phần dưới tờ giấy, anh xin được trừng phạt thế nào. Xin khoan hồng ra sao. Tôi cho anh 3 ngày. Đúng 10 giờ ngày kia, anh nộp tờ thú, tận tay tôi. Hiếu chưa? Nếu anh không thành khẩn, tôi sẽ có biện pháp. Cấm các anh tụ bạ, bàn mưu tính mẹo với nhau. Tôi không cho anh nói. Thôi về!”

Ngày số 5. Mưa mau hạt, cho nên cửa sổ toàn bộ trắng nhợt. Chiều hôm ấy, tôi ngồi trước tờ giấy trắng. Nhà vắng như nhà mồ. Ngồi mãi, mà chưa biết thú thế nào. Tôi lấy một tờ giấy nữa, để làm nháp. Vậy là tôi có hai tờ giấy trắng, nằm im lặng. Ông Trung trở cứ muốn, tôi thú nhận chống cộng, ông mới thích, mà tôi lại không thích. Cho nên mắc kẹt. Tôi hỏi sọ tôi. Sọ nói, cứ liệt kê tội, ra xem sao. Tôi viết một lúc lên tờ nháp, được một dãy tội, đứng đầu là tội rượu, thứ hai là tội gái, thứ ba là tội đánh đàn bà iếu đuôi, thứ chót là mặc áo chim cò. Nhưng xem chừng, bản đồ tội vẫn nhẹ quá. Sọ bảo tôi, thì vạch thêm bản đồ bụng, rồi ruột, gan, mề bên trong ra. Sọ muốn dung hòa giữa tôi và ông Trung trở, nhưng một bên đòi nhiều tội, một bên thời ít tội, thì dung hòa làm sao. Nếu không nghe sọ, ông Trung trở sẽ ra biện pháp khác. Nhưng nếu tôi nghe sọ, vạch hết bản đồ tội lỗi, thì vẫn còn thiếu cho ông Trung trở. Bao nhiêu cũng còn thiếu. Ông Trung trở vẫn không vừa lòng. Tôi chỉ còn một cách, tuyệt vọng. Sọ bảo, cứ bình tĩnh thú thật hết, thú thật thì nhẹ tội, thú thật thì đỡ bị người đời ghét, làm thẳng thật thà, vẫn hơn làm thẳng dối trá, mưu mẹo. Tôi bảo sọ, các thằng bạn tôi, thằng nào cũng nói dối trôi chảy, thằng nào cũng tài diễn kịch, cho nên chẳng thằng nào bị rắc rối. Thế là tôi quăng bút, ngồi nhìn ra cửa sổ. Bên ngoài trời vẫn mưa xào xạc, là cái tiếng thu. Trong nhà lạnh, như nhà mồ. Tôi dậy đóng cửa sổ lại. Tôi bật điện ban ngày, cho tốn điện. Tôi hỏi sọ tôi, ai đưa tôi đến cảnh này? Sọ một lúc sau nói, là thằng Tinh Bốp. Không phải

thằng Ngồi, thì là Tình Bộp. Tôi nói, hoặc cả hai thằng, một thằng thủ mưu, bên mâm cháo ám, một thằng hành sự, sau khi đã đánh chén no say, vẫn còn được thêm khúc đuôi cá mang về. Tôi hỏi sọ, tại sao Tình Bộp lại chơi tôi cú chết người này? Sọ không nói gì. Tôi phải ngồi lí luận, một mình. Tôi nghĩ, có thể vì tôi dạo này tránh đi, qua cổng sắt nhà nó, cho nên nó thù tôi. Nhưng tôi lại nghĩ, ắt là phải có uẩn khúc, đâu đây, mà không biết. Thằng Tình Bộp có uống say, cũng không ba hoa vô tình, ngay cả khi say, cũng vì nó cố tình say. Tờ thú của tôi lúc này tắc tị, là do Tình Bộp, bởi vì nếu tôi thú thật mọi chuyện, tôi phải khai tên nó, là đứa đã chuốc rượu, và khích tôi nói láo. Tôi không muốn lôi bạn tôi vào chuyện rắc rối, cũng không muốn đánh mất cái thể diện của một thằng đàn di. Vả lại, tôi vẫn tự coi mình là nhân vật oai vệ số một, trong cả năm thằng. Tình Bộp vô tình, hay cố tình, để lộ cuộc rượu, của hai thằng, tôi đều không có bằng chứng. I như trong thánh kinh: tôi bắn khoăn mãi. Và cũng i như trong thánh kinh: trong tôi vẫn còn sót lại, một hạt lương tâm bé nhỏ. Bây giờ 1 giờ chiều, hạt lương tâm tuy bé nhỏ, nhưng đủ để tôi tắc tị, suốt 3 giờ đồng hồ. Bây giờ, sọ tôi mới bảo, à, thôi cứ phải thú thật. Khu phố không phải một mình ông Trung trở. Còn đông người nữa, còn bác Mẫn, còn chị Hòa. Khu phố muốn bắt ai, phải trình lên trên, chỗ anh Thái công an, và còn lên cao nữa. Bao nhiêu người, sẽ đọc tờ thú này, bao nhiêu í kiến, bao nhiêu xác minh. Chắc chắn là, tờ thú này sẽ phải đem so, với các lời khai, của bạn bè tôi, của hàng xóm, của vợ tôi, có thể của cả mẹ tôi nữa. Nếu khai láo một li, tội tôi sẽ dài, đi một dặm. Nhớ các truyện trinh thám tôi đọc, người nói dối phải tiếp tục nói dối, đến hết đời. Nói dối, chính là một lỗi trừng phạt, của lương tâm. Cho nên, nếu vì cái hạt lương tâm bé nhỏ, mà tôi bảo vệ Tình Bộp, thì chính lương tâm, đến lượt nó, sẽ không để tôi yên.

Thế rồi mưa, mưa mau hạt, cho nên cửa sổ toàn bộ trắng nhợt. Tôi còn nghĩ, lương tâm nếu không trừng phạt được tôi, sẽ bỏ đi. Mất lương tâm, tôi sẽ thành con vật. Còn tôi tệ hơn. Cho nên bây giờ, tôi đồng í với ông Trung trở: tôi kể hết bữa rượu nem Phùng, cả rượu cả nem, cả thịt ngỗng béo. Kể khách quan thôi, không lí luận, không kết luận. Tôi cười nhạt. Kể khách

quan, có nghĩa là tố ngầm. Nhưng tôi lại nghĩ, khi Tình Bộp kể lại với thằng Ngồi, hoặc với một thằng nào đó, tuy kể khách quan, cũng là cố tình tố ngầm tôi. Vì khôn ngoan như Tình Bộp, phải là thằng Ngồi, hoặc một thằng nghe trộm, sẽ nhanh chân đi, báo cáo chính quyền. Như vậy, Tình Bộp tố cáo tôi trước. Người nào đánh trước, là có tội, với người đánh sau. Tôi xé tờ nháp lúc này, viết luôn vào tờ giấy còn lại. Tôi viết, cái đầu đề là, TỜ TỰ THỨ. Tôi xuống hàng: tôi bắt đầu viết, nội dung như cuốn nhật kí, bìa dẫn đi. Nhưng tôi tóm tắt: tôi bỏ đi mọi lí sự, và mọi đối thoại. Tôi kể tôi trốn dưới hầm, tôi cùng Cốm đi, xem phố ngày tiếp quản, tôi xuống buồng tắm, tìm Cốm vào đúng buổi-tối-phát-súng. Tôi phải thêm giấy. Tôi kể tôi đến nhà Lily, đi chơi với Lily, và sau đó đuổi theo, cánh bướm trắng, chiếc mùi soa, trên sân ga. Tôi lại thêm giấy. Tôi kể tôi đi câu, tôi ngâm mình, dưới nước, trên bờ là những cột đèn, mới dựng. Tôi kể tôi bị công an cử người theo dõi, từ ngã tư đến ngã tư. Tôi thêm giấy lần nữa. Cuối cùng, mới là bữa rượu nem Phùng, và cơn say cùng Tình Bộp. Tôi kể được sáu trang, là ba tờ giấy hai mặt. Sáu trang, là 3 giờ liên tục. Tôi không thấy mệt. Tôi đứng dậy, ra mở cửa sổ, để xem mưa buổi chiều, hạt nào nhẹ, hạt nào nặng. Và để tôi thò, cả năm ngón tay, vào mưa, cho đỡ mỏi. Xem mưa chán, tôi quay lại tờ thứ, và đọc lại nó. Thấy tôi xấu xí quá. Tôi chơi ảnh trường, tôi ngón trình thám, tôi chụp ảnh nghệ thuật em Cốm, là nghệ thuật dẫn đi. Tôi bất mãn, với khu phố, tôi đi câu nhái, để chiều tính lêu lổng, sợ đi làm, bó buộc. Tôi thích xác thịt, tôi thích rượu, và thích uống, cho đến say, cho đến buồn ngủ. Tôi thấy, tôi lộ toàn bộ, là bản chất thằng lính tàu bò, không thay đổi. Tôi làm tờ thứ, là một cách tự phê bình, thú vị. Tờ hồ đang dùng ngón tay, nghịch đúng vào cái nhọt nhức. Tôi đi lại, trong buồng, ba tờ thứ trên tay. Tôi đến trước gương, nhòm vào cái bóng mặt tôi, thấy cũng xấu xí, làm tôi chỉ muốn cho một quả đấm. Cuối cùng, không hiểu sao tôi chìa tay, để bắt tay, với bóng. Tôi phải quay về tờ thứ, tôi còn cả phần hai phải làm. Tôi phải xin được khoan hồng. Tôi xin hứa, sẽ đi làm phụ lái ô tô, hoặc phụ, cho bất kể cái gì. Tôi sẽ chữa, ảnh nghệ thuật, chữa cả truyện trình thám, tuy nhiên tôi cảm thấy, lời hứa này không chắc chắn cho lắm. Nhưng tôi vẫn hứa. Tôi hứa, sẽ năng đi họp khu phố hơn. Tôi hứa, sẽ xây dựng gia đình,

cho êm thấm. Tôi hứa xong, là 5 giờ chiều. Trời vẫn mưa. Tôi ngồi. Tờ thú đã xong. Tôi thấy nhẹ mình. Nhưng buổi chiều 5 giờ tại sao bỗng dưng, vô cùng trống trải, vô vị.

7 giờ tối, mưa muện, cho nên cửa sổ toàn bộ trắng nhợt. Chắt sang nhà tôi. Miệng nó còn ngậm tăm, để vừa nói chuyện, vừa quèn quẹt, xia răng. Tôi lấy tờ thú, cho nó xem. Nó xem, cái tăm vẫn xia, quèn quẹt. Tôi pha cà phê thết nó. Vậy là, nó vừa xem, vừa uống cà phê, vừa tiếp tục xia răng. Xem xong, nó lại xia răng, để nghỉ. Nó nói: Được. Tao thấy thật thà. Từ hôm qua, tao cứ nghĩ vớ vẩn. Bay giờ, mới rõ đầu đuôi. Mà đừng chơi với Tình Bộp nữa. Nó hay khích, mà mày lại dễ bị khích. Lần nào gặp nó, tao cũng khó chịu. Nói thế này, nó bẻ ngoe ra thế nọ. Một lần, tao đập thẳng: tao bảo thôi đi, ông anh, đừng có tác động tôi. Ông anh tâng bốc, xỏ xiên, khích bác, là cái trò ba que. Thế là nó tái mặt. Từ đấy nó trốn tao. Mày nghe tao, mày còn chơi với Tình Bộp, có phen hủi to, hồi không kịp. Tao xem, nó không phải thẳng lương thiện”. Chắt ra về trong mưa bụi, cho nên cửa sổ toàn bộ trắng nhợt. Nhà tôi vắng, như nhà mồ. 10 giờ tối tôi đọc lại tờ thú: tôi tự đặt tôi, vào địa vị ông Trung trở. Ông Trung trở không bằng lòng. Ông Trung trở không được thỏa mãn. Ông Trung trở nói: à đây, chỗ này anh ngờ vực chính sách khoan hồng, chỗ nọ anh đòi đi tu, đây là cái trò kếp đây. Anh vu vợ anh lăng nhăng với công an thế là đả kích cán bộ. Anh đánh vợ, cũng xen chính trị vào. Anh rượu chè, cũng xen chính trị vào. Anh ngoan cố. Tờ thú của anh, cũng là cái trò kếp, trò đúp, của anh. Tôi nghe lời ông Trung trở, cầm bút gạch, tứ tung. Tờ thú nom nhăng nhịt. Tôi triết bỏ, triết bỏ câu văn, sự việc và sự thật. Tôi đã vớt đi 2/3 sự thật. Tôi đọc lại nữa, vẫn thấy hờ hênh, để ông Trung trở lại không hài lòng. Sự thật 1/3 vẫn là quá nhiều, để ông Trung trở lại có cớ, mà bắt tội tôi. Tôi gạch bỏ thêm. Xoay câu, đổi í, đổi mẹ cả sự việc. Thế mà, ông Trung trở vẫn không vui lòng. Bởi vì, không có tờ thú, ông Trung trở vẫn nắm được hết, mọi chi tiết tôi làm, từ trước rồi. Bởi vì, ông vẫn muốn tôi phải tự thú, có chống cộng thật, ông mới thích. Tôi thì ngược lại, tôi mà làm cán bộ, tôi chỉ thích mọi người

tự thú, là có iêu cộng sản thật, có ủng hộ thật. Càng đông người, đông chân tay, tôi càng thích. Thế là tôi vứt đi, cả sáu trang tờ thú. Tôi đi lại trong buồng, tự nhủ kiếp sau, có lộn về Hà Nội, tôi sẽ làm cán bộ, để iêu quý, toàn bộ nhân loại. Tôi đi lại trong buồng, mỗi lần đi qua gương, lại nhìn mặt tôi, một cái. Mỗi lần đi qua gương, tôi lại chửi, một câu. Tôi thẳng sắp chết. Tôi thẳng nhỏ, thẳng dần di. Tôi thẳng bị phạt, phải làm kiểm điểm. Tôi thẳng câu nhái. Tôi thẳng iêu ảnh trường. Tôi thẳng nghiện trình thám. Tôi đứng lại trước gương, tôi nhìn vào mặt thẳng trong gương. Trước mặt tôi, là thẳng vợ bỏ. Thẳng một nghìn căn cước. Thẳng ăn bớt tờ thú. Thẳng này bị chửi, nhưng phớt lờ, nhưng vẫn giữ cái mặt phản ứng. Tôi ra sọt rác, lấy lại tờ thú sáu trang, tôi lộn lại trước gương, mà xia tờ thú, vào mặt nó. Tôi nói, tôi là ông Trung trở, anh còn phản ứng à? Còn oan ức gì nữa? Làm tờ thú thế này à? Không làm thì thôi, đã làm thì phải làm, cho tử tế. Tờ thú thế này, mà coi được à? Anh vờ vĩnh. Thẳng tôi trong gương nghe vậy, thì cười khè. Nó cười ông Trung trở, chứ không cười tôi, tôi nghĩ như vậy. Cho nên tôi không đánh đập nó. Cho nên tôi quay ra bàn, tôi vứt tờ thú sáu trang, lên mặt bàn. Cả sáu trang rơi xuống đất. Tôi cáu. Tôi vồ lấy chúng, vồ thành một cục tròn. Cục tròn lăn từ tay tôi, xuống mặt bàn, rồi từ đầu bàn, về cuối bàn. Tôi ngồi thừ một lúc lâu. Tôi nhặt lại tờ thú, vuốt cho thẳng, rồi đọc, thêm lần nữa. Tôi thấy, nó nhặt theo. Vì nó giả tạo, nên nó nhặt theo. Tôi ghét nhất cái gì nhặt. Vì vậy ghét nhất cái gì giả tạo. Tôi ngồi thừ, lúc nữa. Tôi nghĩ trong số người tôi quen, có chị Hòa, có bác Mẫn không nhặt, bởi vì họ thành thật. Tình Bốp nhặt. Ông Trung trở đại nhặt. Ông Trung trở đại nhặt, bởi vì ông đại giả tạo. Có thể ông giả vờ như vậy, để giấu đi, cái mờ ám phía sau. Ông iêu miên Bắc, theo cái lối như không ai iêu bằng ông. Như thế là giả tạo. Nhưng tôi cố xua đi, cái phát hiện bất ngờ này. Tôi quay lại tờ thú. 12 giờ đêm, tôi viết lại tờ thú. Tôi lấy, một tờ giấy đúp khổ to. Tôi cúi đầu viết, một lèo, chỉ toàn sự thật như cục gạch. Tôi viết, hết như tôi nói, trong nhặt kí Tôi viết không tính toán lời thôi, hết như tự vật ngựa tôi tên hên, trên tờ giấy trắng. Vừa gọn tờ giấy đúp. Tôi đề ngày tháng. Tôi kí tên, bên dưới. Tôi thấy thoải mái, thanh thản. Tôi đọc lại, lúc 1 giờ sáng. Rồi ra trước gương, để bắt tay thẳng tôi, trong gương. Tôi lấy rượu ra, uống

một mình, để kết luận, về sự thành thật, như nguồn gốc, của nhiều vui sướng, ở đời. Những người ở quê, tôi thấy họ nghèo, nhưng họ thật thà. Họ thật thà, nên họ sung sướng. Những người ở phố, có vẻ nhiều bi kịch hơn, bởi lẽ họ ít thật thà hơn. Những người thành phố nào, chẳng may thật thà, nom họ cũng sung sướng thật. Tôi triết lí sung sướng như vậy, được vài lúc, rồi cũng phải quay về thực tế, vì tôi là người thực tế. Tôi lại băn khoăn câu hỏi lúc nãy. Là, tờ thứ này đến tay ông Trung trở, ông sẽ nói sao? Sợ tôi bảo, thôi đừng trở trở mãi, còn bao nhiêu chị Hòa, bác Mẫn. Còn anh Thái nữa. Ông Trung trở đâu phải là cả khu phố. Ông Trung trở không phải là cả khách quan. Tôi đồng í như vậy. Tôi đồng í thế này: tôi thật thà, còn ông ta giả dối. Tôi không giấu giếm gì, còn ông ta có những uẩn khúc, không rõ ràng. Tôi uống, không ăn: cho đến buồn ngủ. Đến 3 giờ, tôi làn kèn ra giường. Đèn quên không tắt, cứ thế cháy đến sáng.

Ngày số 6. Trời vẫn mưa, cho nên cửa sổ toàn bộ trắng nhợt. Đúng là mưa dầm. Hôm nay là ngày thứ hai, trong cái nạn 3 ngày của tôi. Tôi định bụng, sẽ không đi đâu. Tôi đọc lại tờ thứ lần nữa, vẫn thấy được. Nhà tôi hôm nay vắng, như nhà mồ. Hạt lương tâm của tôi, vẫn nằm yên ổn, thế là được. Tôi thổi cơm, rồi ra chợ, mua hai lạng thịt bò, mấy cọng hành tây, đủ để tôi thái thái, xào xào trên bếp điện. Tôi vừa làm cơm, vừa uống. Tôi nghĩ về Cốm. Tôi nghĩ, Cốm có lẽ vẫn ở trên nhà mẹ tôi. Không biết có nên đi gọi Cốm về. Gọi về thì sau này, cô ả càng được thể, lấn dần, vì đàn bà là hay được thể lắm, i như trong thánh kinh. Vả lại, hễ thằng chồng dọn cứt, cho con một lần, lần sau con có ị, lại thằng chồng tiếp tục đi hầu cứt, cũng i như trong thánh kinh. Thế là một mình, tôi ăn món thịt bò, xào cần tây. Một mình, tôi uống rượu quê. Uống đen đầu, hạt lương tâm của tôi lại lấn thêm, về phía Cốm, đến đấy. Thế là tôi áy náy. Tôi nghĩ, Cốm trước kia rụt rè, bây giờ đáo để thế. Tôi không đi gọi, đời nào Cốm tự dưng về. Nhưng mà, đàn ông, theo thánh kinh, cũng ghê lắm. Đàn ông mà tát vợ một lần, vẫn lời thánh kinh, lần sau nó không tát, mà cho một cái đạp chân. Thế thì cũng tội nghiệp cho Cốm. Tôi hỏi sợ tôi. Sợ bảo, đi gọi Cốm về. Sợ tôi định lí luận,

thêm một lúc nữa, tôi cũng định bắn khoả, thêm một lúc nữa, thì có người đập cửa. Tôi ra mở cửa: trước mặt tôi là Tình Bộp.

Tình Bộp vào, lão đảo râu tóc, ra một đồng nước mưa. Toàn thân sặc mùi rượu, mặt tái nhợt. Nó bước một bước chân trái sang bên phải, rồi một bước chân phải sang bên trái. Tôi nghĩ nó cố tình, chân nọ đá chân kia. Nó nói: “Saaay”. Tôi nói: “Ngồi xuống đã. Làm tí nữa”. Nó ngoan ngoãn, ngồi vào chiếu, có vẻ ưu tư và buồn bã lắm. Tôi rót rượu cho nó. Tôi nghĩ, Tình Bộp sang, để thăm dò, nên phải cẩn thận, và bởi vì cẩn thận, tôi đã không văng cho nó một quả dấm. Tôi nói: “Mày nói lộ hết cả, với thằng Ngồi, để tao chết cháy”. Nó nói: “Cái thằng tẹ. Ngờ đâu, nó đi báo cáo. Mà tao dặn nó rồi. Dặn đi dặn lại. Biết đâu là nó mạt đến thế. Sáng nay nó lại đến. Cái thằng bêu nhều, lẻo nhều, tởm kinh. Mày còn lạ gì nó, chửi mắng nó, vô ích”. Tôi nói: “Kể lại tao nghe”. Nó nói: “Là thế này, chiều hôm kia, tao làm nồi cháo ấm, vì nhớ mày. Nó không mời, mà đến. Nếu không, tao cho gọi mày, thì đã không nên chuyện. Nó ăn uống no say, rồi ngồi nói xấu mày. Nó bảo mày trước kia, là thằng anh hùng, giờ thằng anh hùng đã bươm, bươm bươm. Mày biết tính tao, làm gì nói gì, tao cũng tính. Mùa hè, tao đã tính đến mùa đông, mùa đông của cả mấy năm sau nữa. thế mà hôm ấy tao hớ thật. Tao có lỗi với mày. Bây giờ, mày trách tao, tao cũng chịu. Nhưng tao luôn luôn đứng về phía mày. Kẻ hại mày, không phải là tao, chắc mày biết cả. Tôi nói: “Mày kể gì với thằng Ngồi?” Nó nói: “Kể hết, nhưng không hết”. Tôi nói: “Là thế nào?” Nó nói: “Kể hết bữa rượu nem Phùng. Chỉ trừ một chi tiết”. Tôi nói: “Thế là thế nào?” Nó nói: “Chỉ trừ chuyện tao với mày sẽ chơi trò kếp, trò đúp. Vì đây là chuyện riêng, của tao với mày”. Tôi rùng mình. Tôi không hiểu gì nữa. Tôi vẫn đinh ninh Tình Bộp là thủ phạm, của vụ rắc rối này. Nhưng có lẽ không phải. Nó có vẻ thật thà, và hối hận lắm. Nó nói: “Thằng nào, con nào hại mày, chắc mày biết rồi. Trông mày vẫn phớt lăm. Chắc mày nom rõ nước cờ của đối thủ rồi, chứ gì?” Tôi nói: “Hừm”, vì tôi chẳng nom rõ cái gì cả. Tình Bộp nhắc lại: “Trông mày vẫn phớt lăm. Tao biết sấm ừ ừ trên đầu, mày vẫn không lo lắng gì”. Tôi

nghe nó nói, cũng thích, vì cái lỗ tai của tôi thích. Cái lỗ tai thích, làm tôi nguôi giận. Tôi nói: “Tao lúc nào cũng vẫn thế”, rồi rót thêm rượu, cho nó.

Tình Bốp nói: “Thế mới đúng là mày. Đầu mày lúc nào cũng thẳng, như cột thu lôi, sét đánh không chết. Tao thì kém lắm, cứ như cái trạm khí tượng. Trời đất hôm qua khác, hôm nay khác, là tao đã lo cơn bão số mấy. Bão còn đang ở Philipin, ở đây tao đã lo, cuống cuồng. Tao không phải cái cột thu lôi, nên tao phải nấp vào bóng không thì sét đánh chết. Tao biết vậy, nên biết ơn biết ơn mày, nên tao bảo vệ mày, không ngờ lại. Nhưng mà, dạo này mày không gặp tao, nên nhiều chuyện mày không biết”. Tôi vểnh tai lên, tôi hỏi: “Chuyện gì?” Nó nói: “Thằng Ngồi hôm ăn cháo ở nhà tao về, nó đến thẳng nhà thằng Đoàn. Sáng nay tao hỏi thằng Ngồi, nó thú nhận, có về qua cổng nhà thằng Đoàn, thấy thằng Đoàn tập hát, rất to, cả phố nghe thấy, nên vào nghe hát, một lúc. Nó nói dối, nhưng tao biết nó ghét âm nhạc. Nó đến để hai đứa bàn mọo với nhau. Thằng Đoàn bây giờ làm quân sư, cho cả ba thằng chúng nó. Sau đó, thằng Ngồi đi, báo cáo ông Trung trở. Thằng Đoàn, bên ngoài cứ hát với kịch, thế mà nó đẩy mày, đến cái chỗ bị trấn áp, đến cái nạn làm tờ thú”. Tôi nói: “Mẹ thằng Đoàn, tao mới ngủ nhà nó, tối hôm kia, đúng lúc thằng Ngồi đi, báo cáo ông Trung trở”. Tình Bốp nói: “Đấy, trước tao cũng quý mến nó, bây giờ qua việc này mới biết, thằng Đoàn là thằng nào. Còn ông Trung trở mới nực cười, cứ láu ta láu táu. Lại còn đòi trấn áp mày. Lại còn bắt mày làm tờ thú, mà lại không được chơi chữ. Để tao giúp mày làm tờ thú. Cứ kể từ ngày hòa bình, cứ khai mày là thằng dân ô, chỉ đớp với hít, toàn những thứ cả thành phố đều biết rồi. Mày phải nói là bên ngoài còn nhiều biểu hiện, của tàn dư đế quốc, nhưng bên trong, mày vẫn một lòng một dạ, quay đầu về tổ quốc. Đến cái trò kếp, trò đúp, thì tại vì say quá, chẳng nhớ đã nói gì nữa. Mày lúc ấy đang phiên muộn, vì mấy thằng bạn, chúng chơi đũa mày, chúng chơi trò đúp. Cho nên lúc say, mày mới buột ra, cái trò kếp, trò đúp. Thế thôi. Mày đâu có làm như vậy, với họ. Rồi mày kêu oan. Thế là huề cả làng. Ván trò kếp, trò đúp,

của tao với mày, được bởi vì từ nay mày thấy rõ, thế nào là tình bạn thời bây giờ”.

Tôi rót rượu cho Tình Bối. Hôm nay nhờ nó, mà tôi được biết ba thằng bạn đồng ấu của tôi, chúng lấy tôi làm vật-tam-sinh, để tế lễ khu phố, để dọn đường tiến thân của chúng. Tôi định bụng sẽ viết lại tờ thú, để gỡ lại ván cờ thua. Tình Bối nhìn xa trông rộng, đã tính sang vài ván cờ mới. Nó nói: “Ván sau, là tiếp ván này. Vì là ván cờ đời, nên không bày lại quân, mà cứ đánh tiếp, đánh mãi”. Tôi trả lời: “Nói đi, mày thử dự đoán thời tiết, về sau xem thế nào”. Nó nói: “Cái tờ thú, là cái bẫy. Phải vào thẳng chữ nghĩa, như mày, mới chuyển từ thua thành huề được. Vào tay tao, cũng vẫn thua. Chỉ có mày mới đủ thông minh, để xoay mũi dùi, đâm vào bọn ba thằng. Thế này, mày xoay tờ thú, thành luôn tờ kiện. Mày kiện lại bọn thằng Đoàn. Thế mới nan giải. Bọn thằng Đoàn tố mày. Mày tố lại chúng nó. Việc sẽ chẳng ra đâu vào đâu, ắt phai bỏ lửng. Bọn thằng Đoàn sẽ mất tín nhiệm, với khu phố với công an. Từ chỗ ấy, chuyển sang ván sau, mới tốt được”. Tôi nghe nó nói, thấy hay. Hay bởi vì, tôi không sáng kiến được như nó. Nhưng tôi có làm như nó nói hay không, đấy là chuyện khác Tôi còn phải hỏi sọ tôi, còn phải lí luận dài. Chắc phải hết, cả một ngày. Tôi gật đầu. Tình Bối nói tiếp: “Cái thằng Ngồi, có thể mua được. Rẻ thôi chỉ một tí rượu tí thịt, nó có gì trong bụng, tao lôi ra bằng hết. Tao sẽ lo hộ mày, để mày rảnh tay, làm những việc khác, to tát hơn. Tao theo dõi thời tiết, mày cứ việc đội sấm lên đầu, mà tác chiến. Tướng của mày là làm tướng, chứ đâu chỉ làm thằng câu nhái. Anh hùng giữa lúc trần ai, phải người tinh mắt mới thấy. Bây giờ mày là vị anh hùng, đang lâm nạn, nhưng rồi xem, dăm năm nữa, có khi còn sớm hơn, đến thời của mày, lại vọt lên. Biết đâu lại ô tô, nhà lầu. Biết đâu mày thành ông đại tá tàu bò, cho ối thằng trắng mắt. Nhưng người ta nói, mọi chuyến đi vạn dặm, đều phải qua bước đầu tiên. Khởi động về hướng này, là đến vườn hoa phồn vinh. Khởi về hướng khác, là đến chỗ lúi xùi. Khởi đầu của mày, là cái tờ thú. Nhưng thời tiết về sau dễ chịu. Hết đùng đoàng, tao với mày tính cách làm ăn. Hai thằng vừa làm,

vừa ăn. Chỉ hai thằng thôi. Hậu vận tao với mày, thênh thang”. Tôi nói: “Iên trí. Rồi đâu có đó. Mày đừng nhòm, vào tờ thú. Để một mình tao, xoay xở”. 3 giờ trôi qua, tôi vẫn chưa tìm được sự thật.

Mưa mau hạt, cho nên cửa sổ toàn bộ trắng nhợt. Tôi làm việc với sọ. Tôi đọc lại tờ thú. Tôi thấy vẫn được. Tôi cất vào tủ, coi như xong. Sọ khen tôi, thế là tốt. tôi châm điếu Côtab. Bóng tôi xa xa, trong gương, đang nhìn tôi, chăm chú. Sọ khen, tôi giả vờ giỏi, làm sọ lúc này tưởng thật. Tôi nói, tôi học được cách đóng kịch, từ lũ bạn tôi. Chúng nó hồn nhiên, trộn lẫn thật giả vào nhau, cả bốn thằng, bây giờ thêm tôi nữa, là năm. Sọ bảo, thế thì nhặt lắm. Tôi nói, do hoàn cảnh thôi, vả lại Tình Bộp đến nhà tôi, với lời nói dối trên tay, tôi phải cho nó, cùng vài lời nói dối để nó mang về. Luật đời là thế, cho gì nhận nấy. 3 tiếng liền, nó ngồi nhà tôi. Lúc về cũng như lúc đến: nó đi chân nọ giâm chân kia nhưng tôi biết, chân nó không vô tình. Chân nó cứ đi sang hai bên, vậy mà vẫn đưa được nó, tới nơi nó muốn. Nó về có vẻ iên trí, nhưng cái bụng thầy dùi của nó chắc gì đã iên trí. Nó về, dưới mưa. Trời mưa, từ hôm tôi bỏ đi, từ hôm Cốm bỏ đi, thế là 3 ngày. Thế là mưa dầm.

Trời mưa, cho nên cửa sổ toàn bộ trắng nhợt, cho nên tôi lại ngồi lí luận. Tôi lăm bằm, có vấn đề, có vấn đề. Cuộc đến thăm sáng nay của Tình Bộp, đúng là có vấn đề. Nó nói, thời của tôi, là thời nào? Nó nói, dăm năm nữa, tôi có ô-tô-nhà-lầu, dăm năm nữa, tôi thành ông đại-tá-tàu-bò. Nó nói, tôi phải khởi đầu, từ cái tờ thú này, như khởi đầu cuộc làm ăn, giữa tôi và nó. Không nghe theo nó, không đến được vườn hoa phồn vinh, thì tôi ngu. Sọ tôi bảo, lại lường lự rồi, nhưng mà theo nó, khéo thành Việt gian. Tôi cười vào mặt sọ, tôi ra soi gương. Tôi thấy, cái bóng tôi hồi lâu thần thờ, quả là tôi không có tướng làm Việt gian thật. Thầy dùi dùi nhằm địa chỉ. Tôi nghĩ, tại sao Tình Bộp lại dám trắng trợn, vờ úp, vờ mở như vậy, trong lúc thời tiết sấm sét thế này. Nó không sợ tôi tố nó. Có lẽ vì, chưa bao giờ nó sợ tôi

cả. Sợ tôi bảo, có hai giả thiết. Hoặc nó là thằng phản động, nó nhè dịp này để lôi kéo tôi, làm phản động. Hoặc nó được công an cử đến. Tôi bảo sợ, tôi là cái thứ gì, mà khách đến nhà, trước kia là bạn bè, bây giờ tất cả biến dạng, thành hai loại: một là phản động, hai là công an. Sợ bảo, vì nhà thằng tàu bò, là cái ngã tư, để phản động và công an tự do đi qua. Chuyện này lặc đề cho nên tôi gác lại sau: trong sợ tôi có một góc toàn đồng nát, cứ đầy mãi, những vấn đề gác lại. Tôi không hiểu vì sao, Tình BỐ muốn tôi đánh nhau, với bộ ba Đoàn–Chắt–Ngời, và tại sao nó thù ghét thằng Đoàn, đến như vậy. Các tình bạn của năm thằng tôi, vốn êm đềm trong chiến tranh, đến lúc hòa bình lại chia nhau đi mất, về đủ năm hướng. Hôm nay, tôi cũng xếp những tình bạn này, vào đồng đồng nát các vấn đề gác lại. Còn chừa lại chỉ những cái tên người. Ngời, thì rõ rồi một thằng chỉ điểm, mặt hạng. Đoàn, một thằng nói dối giỏi hơn nói thật. Chắt, cá tính không rõ ràng và một thằng thấy gì cũng sợ. Tình BỐ, một thằng lúc nào cũng lên chương trình mưu mẹo. Còn Dưỡng cái thằng tôi, thuần một thằng tàu bò, lắm hoài nghi. Cả năm thằng đều dở dang, đều không kết bạn được. Cho nên, chỉ còn tôi và sợ và cái mặt tôi trong gương, còn chơi thân được với nhau. Nhưng chiều nay cũng lũng củng. Chiều nay, nhà tôi lạnh, như cái nhà mồ.

Mưa dầm, từ 3 ngày không nghỉ: từ buổi sáng, đến buổi trưa. Mưa dầm sang cả buổi chiều. Mưa dầm cho nên cửa sổ toàn bộ trắng nhợt. Không ăn cơm chiều, mà xông ra ngoài xem mưa. Tôi đạp xe lung tung, mà đâu để trần. Trên phố, tôi lại nghĩ tới Tình BỐ. Không hiểu ai đã kịp thông báo, cho nó biết, rất nhanh : là tôi phải ngồi nhà, làm tờ thú. Nó mưu mẹo biết tôi còn thích Lily, cho nên ra đến cửa, trước khi dẫn thân vào mưa, nó tự dưng quay lại đờm buồn. Nó nói: “Tao đang có chuyện. Lily đi đã lâu, mà không gửi tin về. Không biết Lily đã đi, hay mắc lại đâu đó”. Lúc ấy, tôi không tin, cả bây giờ nữa, tôi cũng không tin. Phố bày ra trước tôi, phong cảnh mưa dầm, với hàng cột điện lờ mờ, với các lòng phố bùn nước, và các vỉa hè ướt người đi lại. Gió đông bắc về, là đợt đầu tiên của năm. Tôi nghe thấy, gió thổi trong sợ. Tôi không có việc gì làm.

Tháng mười một 1965. Chị Trinh kể: em đang khâu áo lọt lòng, cho đứa con, sau này. Chỗ mẹ chồng em ở, rất hẹp. Ba mặt tường nhà là ba cái liếp tre, em đếm được 500 cái khe nhỏ, ngăn cách với ba gia đình khác. Mẹ chồng em đi họp tổ dân phố. Nhà em vào, thành linh ú òa sau lưng, cứ như không có cuộc cãi nhau 3 hôm trước. Thấy nhà em, em nghiêm mặt và quay vào tường. Ngọn đèn có mười lăm, nên tối. Mẹ chồng em hà tiện, không chịu thắp bóng sáng hơn. Em tiếp tục khâu, nhưng mũi nọ, xọ mũi kia. Em càng quay hẳn vào bóng tối. Nhà em hỏi: “Mẹ đâu?” Em không đáp. Nhà em nói: “Khinh người nhì”, rồi ngồi ngay xuống, bên cạnh. Em cứ xích ra xa, nhà em tới gần. Em chỉ lo có người tò mò, nhòm trộm qua 500 khe liếp. Em nói: “Ở đây không phải như ở nhà; đâu nhé. Đừng có giở trò”. Nhà em nói: “Thế là nói rồi. Làm lành rồi nhé”. Em quay đi. Nhà em nói thầm, đằng sau lưng: “Thôi, đừng dối nữa. Tôi sắp đi tù rồi”. Em làm thinh. Nhà em nói tiếp: “Khu phố nghi tôi là gián điệp. Ông Trung trở gọi tôi lên trụ sở sáng hôm qua, để đập bàn đập ghế, để bắt tôi làm tờ thú”. Em quay lại. Em nói: “Đừng bịa khẩu”. Nhà em nói: “Thật. Tôi lên chào mẹ và gọi Cỗm về trông nhà. Đùng cái bị xích tay lôi đi, nhà không có ai”. Nhà em trông phờ phạc. Đèn tối, nhưng em vẫn nhìn, thấy mắt vẫn vẫn tia đỏ, như người vừa thua bạc. Em biết nhà em nói thật, nên không dối nữa. Em bàng hoàng lo sợ. Thảo nào, từ sáng thấy nóng ruột, đứng ngồi không yên. Lúc trưa, chị Hòa đến, khuyên em về nhà ngay. Qua thái độ không rõ ràng của chị, em cũng đoán, có chuyện bất thường. Chị hứa, chị sẽ bảo nhà em đến, đón em về, nhưng lúc ra đến cửa chị lại nói: “Cô xem xem, tính anh ấy có chấp nhận thế không. Không thì cô cứ tự đi về, cho sớm”. Em rất muốn, nhân dịp mẹ chồng bệnh con dâu, trị cho nhà em một trận. Nhưng bây giờ nghe nhà em, bị tình nghi là gián điệp, em hốt hoảng quá. Em đứng dậy, sửa soạn túi áo, để theo về. Mẹ chồng em vào, bà cụ nói: “Anh lên đây làm gì?” Nhà em nói: “Con đến đón nhà con về”. Bà cụ nói: “Đón về để anh hành nó à? Hôm nọ có mặt tôi, anh cũng không nể tôi”. Rồi cụ bảo tôi: “Con nghe mẹ, không về”. Nhà em bị mẹ mắng, đứng đực mặt. Em ghé tai bà, để 500 cái liếp

đừng nghe thấy gì, và để nói thầm “Nhà con bị khu phố nghi phản động, bắt làm tờ thú. Mẹ để con về, xem chuyện ra sao”. Bà nói: “Lại còn nghi à? Nó phản động, rành rành ra đấy. Kệ nó. Cứ để khu phố bắt nó đi tù”. Bà cụ giận lắm mới nói vậy. Bà nói với tôi: “Mày cứ ở đây. Đưa cháu tao nuôi. Mẹ con, bà cháu đùm bọc lẫn nhau. Rồi xem có đám nào tử tế, tao gả cho. Gái một con, đẹp người ngoan nết, kiếm đâu chẳng được người, tử tế hơn thằng tàu bò”. Nhà em nói: “Mẹ cần gì nói nhiều. Đẳng nào con cũng sắp đi tù rồi. Con đi tù, mẹ lại nhớ con. Con lên chào mẹ, đây mà”. Bà cụ nói: “Anh đi tù, tôi mừng nhất. Anh đừng đánh vào tình cảm mẹ con. Anh báo hiệu mẹ anh thế này, mẹ anh sung sướng lắm đấy. Mẹ góa con cô, nhưng mẹ anh có để anh thiếu thốn gì đâu. Mẹ anh buộc mồm, buộc miệng, anh thì sung sướng, quá con tổng đốc”. Nhà em bước đến, ngay cạnh 500 khe liếp im lặng, nói một câu tỉnh khô: “Phương pháp nuôi trẻ của mẹ sai. Chiều quá”. Bà cụ nói: “Phải. Sai. Nhưng mà không sai, thì anh lăn quay ra đất, đổ cả ngày không xong”. Nhà em nói: “Hự!” làm em không nhịn được cười. Bà cụ vẫn nói: “Chứ ngoan à? Anh có lần tụt giày, ném cả vào mặt mẹ anh”. Nhà em nói: “Thằng mất dạy. Sao mẹ không đánh, cho nó một trận nên thân? Bà cụ nói: “Đánh à? Khốn nhưng anh chạy, ra phố, ai đuổi được anh? Anh không thiếu cách gì: ăn vạ, giả chết, dỗi cơm, bỏ nhà, trốn đi chơi. Mẹ anh khổ với anh từ bé”. Nhà em nói: “Sao mẹ không trói nó lại, bắt nhịn cơm, gọi cảnh sát, thiếu gì cách? Mẹ phải chịu thua nó à?” Em nghĩ hai mẹ con đã làm lành, với nhau, nên đem cái túi da buộc vào poócbaga xe đạp. Bà cụ vẫn say sưa kể tiếp, như thế cho 500 cái khe nhỏ, tối nay bỗng dưng im lặng, trên cả ba tấm liếp che. Bà nói: “Khốn mẹ anh hiểm hoi, chỉ có mình anh. Mà lắm lúc, anh thương mẹ anh lắm, nhưng cũng ngốc lắm. Anh có dạo, chỉ quanh quẩn ở nhà, quét dọn, nấu cơm, học bài. Anh thủ thủ nào anh lớn lên, anh nuôi mẹ, nào anh xin Phật, cho anh ba điều ước”. Nhà em hỏi: “Nó xin ba điều gì?” Bà cụ nói: “Anh xin ba điều. Một là Phật cho mẹ anh khỏi ngay bệnh. Hai là biến anh thành người lớn. Ba là cho anh chiếc đũa thần, để anh muốn ăn gì, chỉ cần gõ một cái, là có”. Nhà em nói: “Thế thì ngốc cái gì. Nó thủ đoạn, cả với Phật, việc gì mẹ phải khen nó”. Bà cụ vẫn say sưa kể. Bà nói: “Anh ngốc thật. Anh lên sáu, thì bố

anh chết. Vặn áo tang, lại tưởng là áo mới, anh chạy đi khoe, cả xóm. Anh không khóc được một câu. Mẹ anh bảo khóc đi, anh cũng không khóc”. Nhà em nói: “Bố chết 18 năm rồi, nó vẫn chẳng khóc, được một câu”. Bà cụ nói: “Thế là anh bất hiếu”. Rồi bà quay sang, với em. Bà nói : “Trình, ra tháo ngay đồ lễ, khỏi xe đạp. Tao không cho mày về, với nó. Còn anh, về đi. Anh đi cải tạo, tu tỉnh sớm, thì về còn vợ. Trong tù anh vẫn bướng bỉnh, ngoan cố, ở ngoài tôi sẽ gả con Trình, cho người khác. Anh về đi. Nhà em nói: “Con tu tỉnh xong rồi. Không tu tỉnh, sao chịu, để mẹ tha hồ mắng. Lại đến tận đây đón vợ. Thế là lép quá còn gì”. Bà cụ nói: “Tôi không tin”. Nhà em nói: “Con tu tỉnh thật. Mẹ trả lời người ta đi. Con chịu đi làm phụ lái, lương tám vạn cũng được. Rồi con lên chức lái chính”. Bà cụ nói : “Lúc anh nói đi tù. Lúc anh nói đi làm. Lúc anh nói đi tu. Ai mà tin anh được”. Nhà em nói; “Mẹ không hiểu, khu phố mới đang nghi ngờ thôi”. Em nghe đến đây sốt ruột quá. Em nói, cho cả 500 cái khe liếp, cùng nghe: “Nhà con vô tội. Nhà con oan uổng. Nhưng đã đến mức khu phố trấn áp, không phải chuyện thường”. Bà cụ ngồi phịch xuống giường, một lúc, rồi bà nói: “Chết mất thôi. Chưa qua nạn này, đã thấy nạn khác”. Rồi bà hỏi: “Thế mày có làm gì không? Không làm sao khu phố lại nghi mày? Bạn bè mày có xúi bẩy gì không? Chết thôi con ạ. Con mà đi tù, mẹ héo hơn sinh bệnh, mà chết. Khổ quá con ơi. Sao con cứ dăm ngày, bảy tật thế này. Mẹ chưa bao giờ sợ hãi, lo lắng như bây giờ”. Nói đoạn, bà cụ khóc thút thít. Em phải dỗ bà cụ mãi. Nhà em có vẻ cảm động lắm, nhưng lại nói thế này. Nhà em nói: “Căng thẳng kinh!” Em phải lờm nhà em một cái, rồi nhìn rất kĩ 500 cái khe liếp im lặng. Nhà em mới nói: “Mẹ yên trí. Chính phủ không bắt oan ai đâu, mà mẹ sợ. Mẹ cứ xin việc cho con đi. Tuần sau con đi làm”.

Mẹ tôi không khóc nữa. Nhật kí tiếp tục : hai vợ chồng hai xe đạp về nhà, trên phố có một tí mưa, tí bùn lầy, và tí gió lạnh. Tôi nhìn Cỗm, thấy khác hẳn : Cỗm đi xe đạp thành thạo hơn, môi Cỗm đỏ hơn. Tí gió làm tóc Cỗm ra hết phía sau, cùn cùn. Nước mưa lấm tấm, trên má Cỗm mấy hạt. Phía sau Cỗm, ánh điện nhoáng trong mưa. Biết tôi nhìn nên Cỗm thẹn, làm nổi

núm đồng tiền, lúm má. Mặt Cốm do vậy cứ tồn tồn. Tôi nhìn Cốm, như nhìn cô dâu mới. Cô ả bỏ nhà đi 2 đêm, 3 ngày, lúc về lại xinh hơn lúc đi. Phố Hà Nội đèn tối. Phố ren rét, nhưng tôi thấy ấm lòng, vì tôi có Cốm để ngắm, và để xích xe đạp lại gần. Chiếc Stecling của tôi tự hồ muốn tròng ghẹo chiếc Fôlit nữ của Cốm. Cốm nói: “Đứng đần nào!” Tôi buột miệng kêu: “CÁ. CÁ”. Cốm hỏi: “Cái gì?” Tôi nói: “Không. Không”. Thực ra, tôi vừa nhìn thấy nó, mới cách đây vài giây, thẳng nhón cằm vọt qua đường, chỗ ngã tư đèn sáng. Nhưng có lẽ hần đi đâu, không phái hần đi theo tôi. Hần bước vội vã trên phố, vận paravec bộ đội. Cốm quay lại nhìn, nhưng hần đã rẽ vào ngã tư. Cốm dĩ nhiên không nhìn thấy gì, và cũng không hiểu, tôi nói gì. Hai vợ chồng vào tiệm ăn phở. Về nhà, tôi cho Cốm xem tờ thứ. 11 giờ kém 10. Cốm nóng ruột, chạy ngay, sang nhà chị Hòa.

Tháng mười hai 1965. Tôi ngồi một ngày không rõ thứ bảy hay chủ nhật. Cả tuần nay, bên cửa sổ tôi tím, có nhật ký và bản sao nhật kí, có lọ mực tím, và bản thảo lem nhem mực tím. Từ một tuần nay, ngày nào tôi cũng mua báo, ngày nào trên trang nhất, cũng những tin chiến tranh, và chiến thắng. Từ hôm qua tôi nghĩ nhiều, tới những động tác vô tình, được sử dụng một cách cố tình, như một khả năng vô hạn, của sự tốt bụng. Điều đó giải thích vì sao, sự tốt bụng trong nhiều trường hợp có thể mất hần tác dụng nhân đạo. Hôm qua, tôi quay lại trụ sở khu phố, để gặp chị Hòa lần thứ hai. Chị mặc áo vải, tay đeo băng đỏ, khác hần chị Hòa má hơ lửa bếp đỏ ửng, trong trang đầu nhật kí.

Tháng mười hai 1965. Chị Hòa kể: tôi là nhân viên ban bảo vệ khu phố, từ 11 năm nay, nên chuyện gì cũng nhớ. 10 năm trước cô Trinh sang tôi, vào lúc 11 giờ tôi. Mặt cô đượm vẻ lo âu. Tôi biết cô Trinh sang, vì chuyện chồng cô bị trấn áp. Nhưng tôi vẫn hỏi: “Có chuyện gì thế?” Cô Trinh kể, chồng cô đi đón cô thế nào, mẹ chồng và cô lo lắng, ra sao, rồi đột ngột hỏi: “Chị ơi, nhà em liệu có bị sao không?” Tôi nói: “Cô hỏi vậy, tôi rất khó trả

lời”. Cô Trinh thở dài. Tôi nhớ cuộc họp bất thường 6 giờ trước: ông Trung trở tuyên bố, cậu Dương có âm mưu phản động, chống lại chính phủ. Ông theo dõi cậu Dương từ 296 ngày, không nghỉ: sáng nay Tình Bốp đến nhà Dương, cả hai bàn mưu với nhau, suốt 3 tiếng liền. Lúc Dương tiễn Tình Bốp ra cửa, ông nghe được 2 lần hai chữ Lily. Ông đề nghị bắt Dương, để cậu khai ra cái âm mưu phản động, ông đặt tên là trò-kép-trò-đúp, và vụ-phát-súng năm trước. Bác Mẫn không đồng ý với cách làm việc của ông Trung trở. Theo bác, không đủ chứng cứ để bắt, không rõ là âm mưu gì, hành động gì, không rõ những ai tham gia. Tất cả mới đang còn trong lời nói, sau đó chưa có hành động gì tiếp diễn. Bác Mẫn nói, thế là vội vàng quá, đáng lý phải điều tra, theo dõi thêm. Giống như khi mình bắt con chuột trong nhà, phải khéo léo, bình tĩnh và phải có phương pháp. Mình không bới tung nhà cửa làm đổ cái này, làm vỡ cái kia, làm con chuột lủi mất. Ông Trung trở lí sự rất hăng, cứ-bắt-là-ra-hết. Ông nói, chính xác từng lời, thế này: “Tâm lí kẻ gian, là khi cùng đường hết lối, mới chịu hàng. Còn thừa một chỗ trống nhỏ, nó còn quấy. Phải tóm cổ, xích tay, tống giam. Là khai ra hết. Dẫu có quá tay một chút, còn hơn là nhu nhược, để nó chạy mất. Thằng Dương thì còn oan cái gì? Quần chúng đang đòi, đem nó ra đấu tố, nhẹ nhất là trại cải tạo. Mình không nghe quần chúng, thử hỏi đâu là quan điểm quần chúng? Các vị không nghe tôi, làm hỏng chuyên chính vô sản, là lỗi của các vị”. Ban bảo vệ bàn đi bàn lại, trên hai ý kiến, của ông Trung trở và bác Mẫn. Đến lượt tôi báo cáo, về tình hình tư tưởng, của cậu Dương. Tôi nói, cậu Dương có một vài tiến bộ đáng kể, từ khi con Lily đi. Mặc dù đầu óc vẫn u ám và còn nghi ngờ chính quyền, nhưng cũng tỏ ý muốn ăn năn. Ông Trung trở ngắt lời tôi. Ông nói: “Tỏ ý với ai? Với con Trinh vợ nó? Để vợ nó te te sang tỏ ý lại với chị bảo vệ khu phố, chứ gì?” Tôi biết ông ta ám chỉ tôi. Tôi trả lời: “Đấy là dư luận không đúng”. Ông ta nói: “Dư luận quần chúng bao giờ cũng đúng. Chị có vay tiền, có ân huệ gì, với nhà chúng nó không?” Bác Mẫn gạt đi, sợ vấn đề đi xa quá. Đến lượt mọi người phân tích ý kiến của ông Trung trở. Tôi cũng phát biểu, là công tác ngục quân ngục quyền, ban bảo vệ đã giao cho tôi phụ trách nhưng ông ta khó chịu, mồm thở phì phì. Sau đó, anh Thái đại diện bộ nội vụ, cũng phát biểu.

Anh Thái nói, chuyên chính vô sản không có nghĩa, nghi-bừa-bắt-ấu. Nghi-và-bắt không phải là phương pháp tốt nhất, để bảo vệ chế độ. Cứu người, chứ không phải trị người. Nếu có trị, cũng cốt để cứu. Anh Thái là cấp trên, nên ông Trung trở nể, không cãi lại, chỉ làm như, không nghe thấy gì. Ban bảo vệ, sau lời phát biểu của anh Thái, quay sang phê bình ông Trung trở, từ chỗ không tin iêu người, đến chỗ vượt quyền hành, vô nguyên tắc và thiếu tập thể. Tôi thở phào, vì lệnh bắt cậu Dương bị lùi lại. Riêng về cái tờ thú, cậu ta nộp, hay không nộp, cũng không bắt buộc. Chính quyền từ hôm nay, tiếp tục điều tra, hoàn toàn trong im lặng, và bí mật. Cuộc họp giải tán, ông Trung trở còn nói thêm: “Nhân danh phó ban bảo vệ, tôi đề nghị mọi thảo luận ở đây, tuyệt đối bảo mật. Không được để lọt ra ngoài”. Ông nhìn tôi, mà nói, đây í nghĩa: “Trong chúng ta, nếu ai vì tình cảm cá nhân, để lộ ra, tôi sẽ điều tra đến cùng. Điều tra dễ thôi. Rất dễ”. Tôi biết ông răn đe tôi. Cho nên, bây giờ cô Trinh sang, tôi không biết giải thích, thế nào. Cô Trinh có lẽ hiểu, nên bảo: “Thôi em về”. Tôi giữ cô lại, để an ủi cô. Tôi thương cô, tôi cũng trách tôi, thấy người mắc nạn mà không cứu được. Nhưng tôi không có quyền để lộ bí mật công tác, tôi chỉ hỏi: “Nếu anh ấy có tội thật, thì cô nghĩ thế nào?” Đầu óc tôi lúc ấy lộn xộn, nên chỉ nói được có vậy. Cô Trinh càng thêm lo lắng, cô nói: “Sao chị còn hỏi. Nhà em nếu có tội, em phải biết chứ. Em muốn nhà em cải tạo, thành người tốt, gia đình hạnh phúc, cho nên xưa nay, nhà em có biểu hiện gì lạ, em đều báo cáo, với chị. Với em, chị là khu phố, chị là chính quyền. Trong gia đình, em mang tiếng rình chồng và tố chồng. Ngoài phố, em bị phê bình, bao che cho chồng, và không báo cáo hết. Chồng em đi cải tạo, em vẫn đi làm, nuôi con. 5 năm, 10 năm, em vẫn chờ. Em khổ lắm”. Nói rồi, cô rơm rớm nước mắt. Cô cắn môi, cho khỏi khóc. Tôi nói, rằng cô đừng khóc. Tôi cũng nói, rằng cô về khuyên chồng, phải tin tưởng, vào chính phủ, dù bị oan, cũng phải tin. Tôi chỉ nói được có vậy: tôi không có quyền nói nhiều hơn, tôi không có quyền làm nhiều hơn. Một giờ sau, cô Trinh về. Trời đang sục sùi mưa, mà cô cũng sục sùi đi về. Vấn đề của chồng cô, thuần những vấn đề treo. Treo lơ treo lửng. Làm tôi cảm thấy buồn buồn. Ông Trung trở 6 giờ trước cũng tuyên

bố, vì lí do nghiệp vụ ông không thể nói, đã lấy được thông tin về Đường, như thế nào.

Tháng mười hai 1965. Chị Trinh kể: thế là em về. Ngõ tôi, mưa nặng hạt. Qua thái độ của chị Hòa, em đoán, câu chuyện có lẽ gay go. Chị Hòa có vẻ thương em, mà không làm gì được, cũng có vẻ muốn nói cái gì, mà không nói. Em nghĩ nhà em bị oan. Nhưng em làm gì nổi? Em không thể minh oan, cho nhà em được. Em vừa đi, vừa khóc. Em nghĩ đến con em, mẹ chồng em, đến những năm dài chờ đợi. Tới cổng nhà, em càng nước nở.

Ngày số 7. Nhật kí tiếp tục: sau 12 giờ đêm Cốm mới về hai mắt đỏ hoe. Trông mặt Cốm, tôi không cần hỏi gặp chị Hòa ra sao. Lúc Cốm đi, tôi đã gàn, đừng đi. Quả nhiên đúng vậy. Em Cốm ngồi, thờ thần bên bàn. Tôi làm lại giường. Tôi chọn khăn trải giường mới. Tôi chọn cái khăn trắng tinh, còn thơm mùi hồ giặt. Tôi lấy thêm cái chăn cưới, lúc nào cũng mới, với một trăm bông hoa, trắng, đỏ, hồng. Thế là cái chăn cưới bông bênh trên giường, như một hòn đảo hoa, hình chữ nhật. Tôi pha trò. Tôi nói: “Để đón cô dâu mới”. Ngoài phố, mưa dầm cả đêm, ngồi trong nhà cũng nghe được mưa rơi trên mái, hạt nào nặng, hạt nào nhẹ. Buồng ngủ bốc mùi hồ giặt. Giống hết đêm tân hôn. Cốm ngồi ghế khóc, sụt sịt. Ngoài kia, mưa cũng sụt sịt. Tôi hỏi em Cốm, có đói để đi mua phở, tôi đi mua phở áp chảo, là món Cốm thích. Cốm lắc đầu. Tôi hỏi để đi rang cơm, cũng là món Cốm thích. Cốm lắc đầu. Cốm càng khóc to, chắc vì lâu lâu mới được tí ân cần, nên tủi thân. Cốm khóc, nắm đồng tiền, lúc nổi, lúc lặn. Cốm nói: “Bây giờ vợ chồng còn thấy mặt nhau. Mai kia, biết đâu con đẻ ra, không trông thấy bố”. Tôi nói : “Nín, nín. Không việc gì đâu, không việc gì”. Trong tôi đầy tiếng khóc, là tiếng của Cốm. Tôi dìu Cốm đến ngồi vào mép giường. Tôi pha cà phê sữa, tôi ép Cốm uống. Cốm không uống. Ép mãi, Cốm mới uống vài ngụm. Tôi đổ chỗ còn lại vào chiếc cốc sắt để bếp điện, cho lúc nào cũng nóng. Tôi quay lại giường. Cốm gục đầu, vào vai tôi. Tôi không nói

gì, nhưng sợ tôi nói: “Tây đầm nhĩ”. Tôi mặc kệ sợ. Tôi vuốt tóc Cốm trong tiếng khóc, Cốm nói: “Bao giờ em cũng coi anh là chồng. Dù anh có tội thật, em vẫn nuôi con, đợi anh”. Tôi nói: “Anh không việc gì đâu”, Cốm vẫn khóc, Cốm nói: “Anh nghe em, nếu anh có làm gì, anh cứ khai thật. Dù anh có đi 5 năm, 10 năm, cũng chỉ một lần. Cho xong hẳn. Anh nghe em”. Tôi định nói, có phải chị Hòa xui Cốm, về nhà chơi tâm lý như vậy, nhưng tôi ghìm lại được. Tôi cúi. Song tôi im lặng. Sợ tôi cũng im lặng. Cái bóng tôi trong gương cũng im lặng. Tôi bỏ Cốm lại, tôi ra bàn châm điều thuốc. Điều thuốc nửa đêm, cho nên trắng nhợt, Cốm ngừng khóc, Cốm nói: Sao người anh tự dưng trắng nhợt. Anh làm sao?” Tôi không nói gì. Cốm nói: “Kìa anh?” Tôi nói: “Anh không giấu tội. Bao nhiêu tội, anh đã biên hết, trong tờ thú”, Cốm đến bên tôi. Trong gương, có bóng tôi và bóng Cốm, trên cùng một ghế. Sợ tôi nói: “Bú dù”. Tôi mặc kệ sợ. Tôi vuốt tóc và gáy và vai Cốm Tôi nói: “Đừng lo. Mình lo, người ta càng nghi thêm. Anh không còn gì phải khai nữa. Rồi muốn ra sao thì ra. Thì cứ tin, vào chính phủ nhân đạo, sáng suốt. Cốm đừng lo nữa. Còn phút nào vợ chồng cứ vợ chồng phút ấy. Lo cũng chẳng được. Chưa biết công an có làm gì không, chỉ thấy tự mình áo ộp mình trước”. Tôi thấy, tôi nói hay và khôn, bởi vì Cốm không khóc nữa, Cốm hỏi: “Lúc trên phố, anh nói CÁ, là CÁ nào đấy?” Tôi nói: “Thằng nhon cầm”, Cốm nói: “Thằng nhon cầm trong tờ thú à?” Tôi gật, và bắt đầu vài động tác dẫn di. Cốm không nói gì: có vẻ đang nghĩ. Người Cốm toát mùi cô dâu mới, mùi mới cưới. Xa nhau mới có 2 ngày, sao tôi thấy xa thế. Xa lắc, như đã xé trong tôi lá tả, không biết bao nhiêu tờ lịch. Tôi rúc mặt vào gáy, vào lưng Cốm. nhưng tự dưng Cốm nói: “Anh ạ. Em ngờ lắm”. Tôi nói: “Quanh quẩn mãi chuyện ấy làm gì”, Cốm nói: “Nhưng vô lý lắm. Em nghĩ, thằng nhon cầm không phải là công an. Nếu công an theo anh nhiều thế, khu phố sẽ có biểu hiện khác, với anh. Chị Hòa cũng có biểu hiện khác, với em”. Tôi nói: “Không công an, thì ai?” Cốm nói: “Hay là địch?” Tôi nói, như cái máy: “Địch”. Bao nhiêu kinh nghiệm trình thám của tôi chuẩn bị làm việc. Cốm nói: “Anh nghĩ xem, từ chuyện phát súng em đã nghi nghi, lại thêm thằng nhon cầm nữa. Không khéo có kẻ lớn vờn, quanh anh, để hại anh. Bây giờ lại còn cái trò đơn, trò

kép. Anh nghĩ lại xem, có ai thù oán gì anh không? Anh có tranh cướp người yêu với ai không? Tình Bốp, Tình Bốp có thù gì anh không, mà anh không biết? “ Tôi không thể nói sao. Tôi và sọ tôi còn phải xem lại các kinh nghiệm trinh thám, có lẽ phải hết đêm.

Tôi nói: “Rất có thể”, vấn đề giản dị, mà tôi chưa bao giờ nghĩ tới. Tôi và Cốm nằm trong chăn ấm, vẫn nghe được mưa rơi trên mái, hạt nào nặng, hạt nào nhẹ. Tôi ngửi mùi hồ giặt, khăn trải giường. Điện tắt từ lúc nào, tôi không để ý. Cốm chủ động ôm tôi. Cái thai trong Cốm được 4 tháng, là thai con so. Chưa bao giờ như đêm nay, khi em Cốm gần tôi. Em Cốm sắc mùi mới cưới. Rồi, Cốm ngủ. Đồng hồ tôi kêu tictắc. Cốm đã ngủ, tôi vẫn thao láo mắt. Tôi dậy bật đèn, tôi hâm nóng càphê, bởi vì tôi biết mưa sẽ rơi thấu sáng, tôi sẽ thức suốt đêm. Sọ tôi sẽ nói: “Rõ rồi. Nếu thằng nhon cảm không phải công an, thì rõ rồi”. Tôi sẽ nói, không ngờ Cốm lại có sáng kiến, trinh thám đến thế. Tôi sẽ đòi sọ mở cửa, để tôi lục lộn từng phèo, để tìm bọn kĩ niệm. Tôi sẽ dựng được một giả thiết trinh thám, không kém tình tiết thú vị. Đồng hồ tôi sẽ vẫn kêu tictắc, để tôi nghe cả đêm. Mưa sẽ vẫn dầm dề ngoài ngã tư. Cốm sẽ thức dậy, gần sáng sẽ không thấy tôi bên cạnh. Cốm sẽ gọi tôi, sẽ lại giấu mình mê mết, dưới một trăm bông hoa ba màu, một trăm bông hoa kết lại như một hòn đảo hình chữ nhật, bồng bênh trên nước. Lại sẽ mùi cô dâu mới, và mùi hồ giặt mới. Gà gáy le te, trong mưa dầm. Bình minh lờ mờ, ngoài cửa sổ. Tôi cảm thấy tất cả những mùi, những màu, của một đám cưới mới, mới toanh, trong một đời người.

## VIII

Tháng một 1966. Chị Hòa kể: trong ban bảo vệ khu phố, từ 12 năm nay, chỉ có mình tôi là phụ nữ. Đàn ông xung quanh tôi thường xuyên định kiến với phụ nữ, về khả năng kém chính xác, và đặc trưng thiếu nghiêm khắc của họ. 12 năm nay, tôi luôn phải chiến đấu, với những khiếm khuyết, của bản thân.

Kết quả là kí ức của tôi chính xác, đàn ông hiếm người bì kịp. Tôi nhớ buổi sáng ấy, của 11 năm trước: cô Trinh sang tôi lúc 6 giờ. Tôi chạy ra cổng đón cô, như hai chị em, vì tôi đã tiếp cô từ 11 đến 12 giờ, đêm hôm trước, trên cương vị một nhân viên bảo vệ khu phố. Vừa vào nhà, cô đã nói ngay: “Có chuyện này lạ, nên em phải sang sớm”. Cô gặp may, vì lúc ấy 6 giờ, anh Thái cũng đến, để tôi cung cấp cho anh 36 tài liệu công tác nguy quân nguy quyền, do tôi viết. Thế là anh Thái ngồi nghe, cô kêu oan cho chồng. Cô nói lưu loát, mạch lạc khác hẳn ngày thường. Cô phát hiện, việc thăng nhón cầm lớn vờn, quanh chồng cô. Cô kết luận: “Em khẳng định trong chuyện này, có địch. Ba sự việc đều xoay quanh nhà em, không có lẽ tình cờ. Nhà em oan. Có kẻ âm mưu hại nhà em”. Anh Thái có vẻ nghe chăm chú. Anh hỏi: “Địch làm hại chồng chị vì mục đích gì?”. Cô Trinh đáp: “Em không biết. Nhưng nhà em bị oan” rồi ngơ ngác, rồi lo lắng. Anh Thái nói: “Thôi được. Chị về khuyên, anh phải tin chính phủ sáng suốt. Chị bảo anh đợi tôi ở nhà. lát nữa, đúng 8 giờ, tôi đến nhà anh chị”. Đúng 6 giờ 35 cô Trinh về. Tôi lại tiễn cô ra tận cổng, như hai chị em.

Tôi định pha cà phê. Nhật kí tiếp tục: nhưng anh Thái không uống cà phê. uống trà thì anh đồng í. Anh vào đề luôn. Anh nói: “Ban sáng tôi có nghe, chị nhà khiêu nại. Tôi đến gặp anh, không nhằm mục đích khác. Tôi muốn hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện. nhưng đầu tiên, tôi phải nói để anh yên trí. Bên tôi phụ trách trực tiếp anh, bên tôi không cử ai theo dõi anh, vì không cần thiết. Thăng cha nhón cầm nào đó, không phải là người của bên tôi, anh có thể tin như vậy”. Tôi nói: “Vâng. Trước tôi thắc mắc. Bây giờ tôi hiểu, không phải bên anh”. Anh Thái nói: “Chúng ta nói chuyện bình thường, thật bình thường. Anh muốn nói gì, cứ nói hết. Tôi có thể ngồi chơi lâu được. Thái độ anh Thái thẳng thắn, làm tôi yên trí. Tuy nhiên, cái nhìn của anh vẫn nhón, như dùi. Tôi đưa cho anh tờ thú. Tôi nói: “Đề nghị anh xem qua. Tôi kể hết trong này. Rồi anh muốn hỏi gì, anh cứ hỏi”. Tôi nói thêm: “Có lẽ tiện hơn”. Anh Thái gật đầu, rồi ngồi đọc. Tôi loay hoay pha trà. Hôm nay là ngày thứ ba, trong cái nạn 3 ngày của tôi. Hôm nay trời vẫn

mưa. Anh Thái đọc tờ thú, không lộ gì trên nét mặt. Tôi ngược lại, muốn kêu oan với anh, kêu to. Tôi rót trà vào cốc. Anh Thái đã đọc xong, anh để tờ thú xuống bàn về mặt vẫn bình thường. Tôi mời anh uống trà. Anh hỏi. Tay nhón cầm ấy, hình dáng thế nào?” Tôi trả lời: “Người tầm thước, dáng lanh lẹn. Mặt dài và mỏng. Da tai tái. Cầm nhón và vẹo về bên phải, nom như lấp vào mặt”. Anh Thái hỏi: “Cầm như lấp vào mặt, nghĩa là gì?” Tôi nói: “Ấy là cảm giác của tôi, của cả Lily”. Tôi im bật, vì buột mồm, nên nói tên Lily. Anh Thái hỏi: “Lily làm sao? Anh cứ nói, đừng ngại”. Tôi nói: “Lily cũng có cảm giác giống tôi”. Anh Thái nói: “Căn cứ theo lời anh mô tả, ở Hà Nội thiếu gì người, cầm nhón và dài”. Tôi nói: “Không. Không thể có người thứ hai. Không thể có một cái cầm thứ hai, cũng dài và nhón, như thể lấp vào, như thế”. Tôi không biết tả cho đúng hơn, nên nhắc lại. Anh Thái chỉ vào tờ thú, hỏi: “Cho đến hôm qua, anh vẫn cho hấn là công an. Tại sao bây giờ anh lại cho hấn là địch?” Tôi trả lời: “Chỉ hôm qua, vợ tôi nói, hấn không thể là công an, tôi mới nghĩ ra. Tôi nghĩ cả đêm. Té ra từ một năm nay, chính hấn là kẻ gây cho tôi đủ thứ u uất. Tôi không có căn cứ gì. Bây giờ anh nói, hấn không phải là người của bên anh, tôi càng tin hấn là địch. Từ lâu nay, gặp ai tôi cũng nghi hoặc, kể cả các bạn tôi”. Anh Thái không nói gì, anh chờ tôi nói tiếp.

Thế là tôi kể. Tôi kể hết, toàn bộ buổi chiều, tôi và Tình Bộp uống 18 chén rượu cứ vơi lại đầy. Có đôi lúc tôi dừng lại, để đếm các con số, từ 1 đến 18, để dừng nhằm chén nọ vào chén kia. Có lúc tôi dừng lại, để nhìn vào gương, nhưng không tìm thấy bóng tôi. Chỉ thấy một anh Thái trong gương, đang nhìn tôi, chăm chú. Tôi không ngạc nhiên, cũng không có thời gian ngạc nhiên. Nhưng lúc này ghi nhật kí, tôi mới hiểu là, khi anh Thái không trực tiếp nhìn vào mắt tôi, để tôi dừng bối rối, lại là lúc anh đang quan sát cái bóng của tôi, trong gương. Cũng để tôi dừng bối rối. Kết quả, đúng là tôi đã không bối rối thật. Tôi kể mạch lạc, không nhầm lẫn. Tôi kể xong, anh Thái hỏi: “Bây giờ anh kết luận về Tình Bộp thế nào?” Tôi nói: “Tình Bộp trước kia, là bạn thân nhất của tôi. Bây giờ tôi nghĩ khác. Tình Bộp

hoặc do công an cử đến, thăm dò tôi, hoặc là người ám muội. Tôi biết tôi bị nó kích động, biết nó thầy dùi, nhưng vẫn thích uống rượu với nó. Tôi không hiểu tại sao?” Anh Thái nói: “Đấy là tác động tinh thần”. Tôi nói: “Vâng. Tình BỐ tác động tinh thần tôi. Nó làm tôi điêu đứng. Bây giờ tôi mới tỉnh hẳn, như người già bùa”. Anh Thái nói: “Hẳn tính lắm. Hẳn định tác động anh thêm, không ngờ anh đã thay đổi. Ấy là ưu điểm của anh. Tôi cũng muốn anh biết, Tình BỐ không phải là người của bên tôi. Tôi nói: Đêm qua, tôi nghĩ thấu sáng. Thủ phạm phát súng năm ngoái, thằng nhon cầm và Tình BỐ, có thể chỉ là một nhân vật. Không ai có thể có nổi cái cầm dài như thế, trừ khi là cầm giả lắp vào. Vả lại, làm sao thằng nhon cầm lại biết, lúc nào tôi đi đâu, lúc nào tôi ở đâu, và tâm lý từng ngày của tôi, để đón đường mà làm tác động. Anh Thái nói: “Giả thuyết này hay đấy”. Tôi nói: “Theo sách trinh thám, bọn gián điệp muốn lôi kéo ai, chúng tìm cách đẩy người đó, tới nước bí, rồi ép đi theo chúng. Nhưng cũng có thể khác”. Anh Thái nói: “Anh cứ nói đi”.

Tôi nói: “Nhưng có thể không như thế. Không có gì như thế cả. Thủ phạm phát súng, tất nhiên là địch. Có khi nó đã giải nghệ, nằm im ở đâu đó. Có khi nó đã chết rồi. Có khi nó đã bị bắt. Thằng nhon cầm, có thể là một thằng bất hảo có mục đích bất lương, vô tình mà gặp tôi luôn luôn. Cũng có thể tôi nghi oan cho Tình BỐ. Có thể nó vô tình, cá tính nó thế”. Anh Thái nói: “Anh, Tình BỐ và Đoàn, ba người chơi thân nhau, từ bé. Cá tính Tình BỐ, anh phải rõ chứ”. Tôi nói: “Từ hồi đồng ấu, Đoàn đã nói dối. Tôi ngổ ngáo, hay đánh nhau. Còn Tình BỐ, thì hay mưu mẹo, càng lớn càng lắm mưu mẹo. Rất có thể tôi đang nghi ngờ nó, nên tôi nghĩ về nó xấu như vậy”. Nói rồi, tôi im. Tôi chờ anh Thái biểu lộ cái gì, nhưng anh Thái không biểu lộ gì cả. Tôi im. Lát sau, anh Thái nói: Anh còn gì muốn nói nữa không? Như vậy, anh có ba giả thuyết. Giả thuyết số 1, Tình BỐ, thằng nhon cầm và thủ phạm phát súng là ba thằng khác nhau, không cùng đồng bọn, với nhau. Số 2, ba thằng là một bọn, chúng thông đồng nhau, để làm hại anh, đưa anh vào thế cùng, vì một mục đích, không rõ. Số 3, ba thằng thực chất

chỉ là một nhân vật. Anh thiên về giả thuyết nào?” Tôi không thích chữ giả thuyết lắm, cho nên tôi chữa lại, thành chữ giả thiết. Tôi nói: “Đêm qua, tôi thiên về giả thiết số 2. Sáng nay, tôi phân vân. Bây giờ tôi càng phân vân. Giả thiết số 3 là mới nhất. Tôi cũng nghĩ đến vai trò có thể của thằng Macxen trùm Phòng Nhì, vì nó thân với Tình Bốp. Tôi còn nghĩ, ngay cả Đoàn cũng dính dáng vào đây, thế nào đấy. Vì Tình Bốp muốn tôi tấn công Đoàn”. Anh Thái nói: “Giả thuyết nào cũng vậy, có thể có và có thể không. Anh có thể tin thế này, bao nhiêu hoạn nạn của anh, của cả tôi, của tất cả mọi người, đều do thằng địch. Không lẽ ta tự gây hoạn nạn cho ta? Cá biệt hoặc vô tình, có thể lắm, nhưng ta chỉ muốn tốt cho ta thôi”.

Tôi nói: “Vâng. Nhân đây tôi muốn kêu, với anh một việc, là ông Trung trở. Ông đối với tôi quá đáng, đến mức có lúc tôi nghi ngờ, ông hoạt động bí mật cho bên kia. Có thể vì tôi ức quá, mà nghĩ như vậy, vì ông ấy chẳng có lí do gì, để cố tình hại tôi. Có thể chỉ vì ông ấy quá căm thù địch và quá tích cực công tác, nên ông đối xử với tôi quá con vật. nhưng việc ông Trung trở sỉ vả và làm nhục tôi, cũng làm tôi hiểu được một vài điều to tát, ở đời. Bởi vì họa phúc vốn lẫn lộn, mà không phải người ta bất cứ lúc nào cũng nhìn được, cái lí giản dị của nó. Tôi kêu với anh về ông Trung trở, là kêu trên những í đó, không phải trên bất mãn và thù hận. Ngược lại, tôi kêu trên những sỉ nhục đau đớn, trên hi vọng, để tôi tiến bộ”.

Anh Thái nói: “Anh nói vậy, tôi hiểu. Anh đừng sợ tôi hiểu lắm. về sau này cũng vậy, có chuyện gì, anh nên phản ánh tổ chức khu phố: gặp tôi, hoặc viết thư. Khiếu nại, là quyền lợi của anh. Tôi muốn quay về vấn đề bỏ dở, vấn đề CÓ và KHÔNG. Anh thử nghĩ xem, ta chỉ muốn KHÔNG thôi, để đòi vô sự. Tôi tâm sự với anh một tẹo. Trong công việc của tôi, tôi phụ trách nhiều trường hợp, tôi phải điều tra họ. Công việc vất vả, hồi hộp lắm, không khác gì thầy thuốc theo dõi con bệnh. Có những con bệnh là tình thân, là máu mủ ruột thịt. Trong thâm tâm tôi ao ước thế nào? Tôi không mong vấn đề CÓ nơi họ. Tôi không mong họ CÓ tội. Công việc của công an là thế, là đưa con người đi theo cách mạng. Trong Nam bây giờ tình hình

là nghi bừa, bắt ầu, là giết người vô tội. Trong Nam, mạng người như mạng ngóe, chắc anh đọc báo, anh biết. Miền Bắc tình hình khác hẳn. Khác từ bản chất cách mạng, tới phương pháp làm việc của chính quyền. Phương pháp làm việc của miền Bắc là phương pháp khoa học. Nghi ngờ đối tượng, chỉ có í nghĩa đặt giả thiết. Gạt bớt được một đối tượng nghi ngờ, là tôi rất mừng, là thêm cho miền Bắc một người lao động. Cá nhân, tôi muốn KHÔNG cả, đời vô sự, không có kẻ thù, để tất cả yên ổn làm ăn, tôi chuyển sang làm việc khác. Nay, tôi quay về vấn đề của anh. Anh phân vân, khi nghĩ CÓ, khi nghĩ KHÔNG. Tôi có thể cũng phân vân, như anh thôi. KHÔNG thì ta miễn bàn, vì còn gì mà bàn? Nhưng CÓ thì sao? Anh cố nhớ lại xem, ngược về trước, khi còn Macxen và Lily. Có khi chỉ một chi tiết, nhỏ xíu, mà mở được cả một sự thật lớn”.

Tôi lặng thinh, bởi vì tôi không thích nói chuyện người khác, bởi vì dù chỉ nói thật, cũng là nói xấu. Nhưng tình bạn thời nay, như Tình Bộp nói, có lẽ khác rồi tình bạn thời thực dân, có lẽ đúng như vậy. Tôi nhìn vào gương để tìm bóng tôi, như thường lệ, nhưng chỉ thấy một anh Thái đang nhìn tôi, chăm chú. Tôi tặc lưỡi, rồi nói: “Đêm qua tôi cũng soi lại quá khứ. Thằng nhon cầm, đúng là trước kia tôi chưa bao giờ gặp. Nhưng về Tình Bộp, tôi có nhớ được một chi tiết”. Nói rồi, tôi im. Tôi nhìn anh Thái trong gương. Sau lưng anh Thái, là cửa sổ. Sau cửa sổ, là mưa. Lúc ấy là 9 giờ 20, buổi sáng.

Anh Thái từ trong gương, nhìn tôi chăm chú. Anh Thái trong gương nói: “Anh kể đi”. Thế là tôi nói chậm rãi, như thế này: “Mùa đông 1952, một buổi tối say, Tình Bộp đến rủ tôi. Nó nói đi tổng tiền. Tôi không đi. Tôi chia tay nó, ở ngã tư Hàng Lược. Cách tôi hai cột đèn có hai bóng đen, đang chờ nó. Rồi ba đứa đi cùng nhau. Một tối say khác, Tình Bộp khoe với tôi đồng nữ trang nó kiếm được, từ vụ tổng tiền, buổi tối hôm ấy. Tôi hỏi tổng tiền nhà ai, nó nhất định không nói. Tôi bảo nhiều tiền thế tôi cũng muốn đi. Tôi

đội, mà không thấy nó rủ. Tôi thấy nó rất nhiều tiền, tiêu không cần đếm”. Tôi lại im.

Anh Thái lại nói: “Anh kể đi”. Tôi nói: “Đại khái toàn những chuyện như thế. Toàn lụn vụn lặt vặt”. Anh Thái nói: “Anh đừng ngại tôi hiểu lắm. Tôi không hiểu lắm. Chi tiết anh vừa kể, không vu vơ tí nào. Ngược lại, tôi được thêm nhiều giả thuyết mới. Vả lại, nếu là chuyện vu vơ, cũng là mình nói chuyện chơi kia mà. Tôi cần hiểu, bản chất con người và sự việc, chứ không cần thêm nghi, thêm ngờ. Nếu có nghi ngờ, cũng chỉ là giả thiết. Giả dụ, khi tôi nói giả thuyết, có phải là nghi ngờ không? Không, giả thuyết là khoa học. Anh đừng ngại, dù anh vì lí do này nọ, bị xô đẩy tôi chỗ đã làm cái gì đó khó nói, anh cũng nên kể. Anh cũng có thể đặt giả thiết, trên cơ sở sự việc, nếu anh muốn. Chuyện về trước, tôi nói để anh yên tâm, bên tôi xếp cả vào mục khoan hồng. Tôi rất muốn hiểu anh thêm. Tôi rất muốn biết, các giả thuyết khác của anh. Tôi muốn anh vô tội”.

Tôi vẫn im. Tôi còn băn khoăn chưa xong, giữa hai khái niệm: giả thuyết và giả thiết. Trong lúc nói anh Thái vẫn nhìn tôi chăm chú. Thực ra, cũng nhiều lúc anh nhìn ra chỗ khác, để tôi lại phải bối rối, tìm mắt anh trong nhiều lần như vậy. Nhiều lúc, muốn xem mưa, tôi cũng phải nhìn vào gương, để thấy bóng anh in rõ nét, trên ô vuông loang lổ mưa. Anh Thái nói: “Tôi muốn anh vô tội. Anh nói đi”.

Thế là tôi lại nói. Như thế này: “Cùng mùa đông 1952, một tối tôi sang nhà Tình Bốp, uống rượu. Nó nói với tôi, về sức mạnh đồng tiền, về các phép kiểm tiền không vốn, của đàn ông và đàn bà. Nó bảo, nó biết một phép ngon lành hơn nhàn hạ hơn, nhưng lại kém nguy hiểm hơn đi tổng tiền. Nó chỉ luôn cho tôi, phép kiểm tiền mới. Nó nói, rất dễ, thằng Macxen nhờ nó tìm hiểu, xem ai là Việt minh, ai chứa Việt minh, ai có họ hàng với Việt minh, để báo cho nó. Mỗi lần, nó kiếm hàng vạn. Tôi bảo, thế là làm chỉ điểm. Nó nói, đừng xét nét danh từ, chỉ cần xem được trả bao nhiêu. Không

ai biết việc nó làm”. Tôi im. Tôi muốn im, không kể nữa. Anh Thái vẫn chờ và nhìn tôi chăm chú, không tỏ thái độ gì. Tôi lại nói: 'Tình Bốp lí luận thế này. Thiên hạ thuần giết nhau cả. Thằng Mĩ giết ồi người, thằng Mĩ giàu, cho nên giết được nhiều quốc gia. Nhưng thằng Mĩ giết người lộ liễu. Tình Bốp, nó còn khôn hơn Mĩ, vì nó hại người không tang chứng. Đến khi Việt minh về tiếp quản, nó đã kiếm được cả hũ bạc đầy. Nó bảo tôi, nó sẽ làm ăn lương thiện, nó cứ rút bạc ra ăn dần, vài đời không hết”.

Tôi lại im. Tôi không muốn kể nữa. Năm 1952 ấy, tôi chưa viết nhật ký. Nếu có nhật ký, lời tôi kể sẽ chính xác hơn. Nếu có nhật kí, có thể các chi tiết sẽ không thực sự là như thế. Vì vậy, tôi ngồi im. Anh Thái nhìn tôi, không tỏ thái độ gì, nhất là không ngạc nhiên. Anh Thái nói: “Anh uống nước đi”. Tôi không uống nước. Tôi nói: “Tình Bốp rủ tôi làm chung. Tôi nói không làm thằng phản quốc, không giết người, tôi từ chối. Tôi còn bảo, khi Việt minh về, tôi sẽ tố giác, nếu nó không chia tiền cho tôi. Không dè, Tình Bốp dọa lại tôi, rằng nó biết, tôi cặp kè với Lily, nó biết tôi và Lily cùng nhau làm chỉ điểm, cho Macxen. Tôi mà tố giác nó, nó cũng sẽ tố giác tôi. Câu chuyện hôm ấy coi như xí xóa”. Tôi im. Anh Thái vẫn không nói gì. Tôi chỉ thấy, anh nhắm mắt lại vài giây ngắn, như thể tôi đã lỡ kể cái gì đấy, làm anh không hài lòng. Nhưng nét mặt anh vẫn không thay đổi. Tôi vội nói: “Ấy là Tình Bốp bịa ra, để dọa tôi”. Rồi lặp lại: “Nó bịa trắng trợn ra như thế”. Anh Thái hỏi: “Còn Lily?” Tôi nói: “Tôi với Lily thuần xác thật. Có một đôi lần năm 1952, Lily gợi chuyện tôi, về một số người, tôi chỉ đáp vớ vẩn cho qua chuyện” Anh Thái hỏi: “Anh đáp vớ vẩn như thế nào? Anh còn nhớ không?” Tôi nói: “Lily có hỏi tôi về bác Mẫn. Tôi nói, bác Mẫn nghèo lắm, một vợ bốn con. Nhà bác như cái ổ chuột, chỉ kê vừa một cái giường. Nội niêu, bát đĩa, thúng mủng, đút găm giường. Ban đêm cả nhà chia nhau ngủ, trên giường, dưới đất. Bác Mẫn thật thà, chẳng phác, chỉ lo kiếm ăn cũng hết ngày”. Anh Thái hỏi: “Tình Bốp dọa anh tại sao anh sợ?” Tôi không biết trả lời thế nào.

Tôi im. Rồi tôi nói: “Tôi không biết. Tất cả những chuyện khả nghi, tôi mới nhớ lại đêm qua, chỉ có thể thôi”. Anh Thái hỏi: “Còn Lily, anh có quan hệ từ 5 năm, anh là người cuối cùng gặp Lily?” Tôi nói: “Tôi đưa Lily ra ga, tôi mua vé tặng Lily đi Hải Phòng. Trước kia, đúng là tôi và Lily thuần xác thịt. Nhưng 3 ngày cuối cùng với Lily có xác thịt, có cả nhớ, có cả buồn nữa”. Tôi lại im. Anh Thái có vẻ hiểu. Anh không hỏi gặng thêm. Tôi đứng dậy, pha ấm trà mới, vì ấm trà cũ không nóng không ngүй không thể uống được. Anh Thái hỏi: “Những điều anh vừa nói, về Lily - thằng nhon cầm - Tình Bốp, nếu khai ra giấy, nếu viết ra, anh có thấy vướng mắc gì không?” Tôi im. Rồi tôi nói: “Không”. Anh Thái nói: “Ờ thú của anh, anh giữ lại, không cần thiết nữa. Tôi sẽ làm việc với ban bảo vệ khu phố. Anh làm cho tôi tờ khai, về ba người: Lily - thằng nhon cầm - Tình Bốp. Để anh tự vệ, một cách chính đáng, và tích cực nhất. Tất cả cảnh giác của anh hiện nay, anh nên chĩa về phía địch, phía tai họa. Anh cũng đừng quên, sự cộng tác của anh với chúng tôi, sẽ đưa anh về, vị trí một người lao động tốt”. Tôi nói: “Vâng, tôi hiểu”. Anh Thái nói: “Anh viết tờ khai xong, đưa thẳng cho tôi. Không đưa cho bất cứ ai khác. Anh nên giữ bí mật. Tuyệt đối không một người thứ ba nào biết. Để bảo đảm an toàn cho anh. Bao giờ anh có thể đưa tôi tờ khai?” Tôi nói: “Mai... 10 giờ sáng, tôi mang lên đồn”. Anh Thái nói: “10 giờ sáng ngày kia. Không vội. Tôi sẽ tạt qua đây lấy. Anh cố nhớ lại mọi chi tiết. Nếu về sau, anh có nhớ được bất cứ gì, anh viết thư cho tôi, để bổ sung thêm”. Tôi nói: “Vâng”. Anh Thái nói: “Còn một điểm cuối cùng. Khi nào anh cần sự giúp đỡ của chúng tôi, anh cứ iêu cầu. Chúng tôi sẽ cố gắng, trong phạm vi có thể của chúng tôi. Bao giờ chúng tôi cũng sẵn sàng cộng tác, với tất cả mọi người, trên hướng tích cực”.

## Tối thứ bảy

Tối hôm nay thứ bảy, tôi đến hăng xe Phi Mã. Hăng xe ở vào một địa điểm buồn cười. Mặt trước trông ra phố H, phố H đông người, rầm rập xe cộ. Mặt trước, một bên hiệu sách cũ, một bên cổng gara sơn xanh đậm, suốt ngày khóa im im, chỉ mở rộng khi có xe ra vào. Trên cổng có cái bảng, đề chữ Hăng Xe Phi Mã, có vẽ một con nghêu bay, đã bong sơn. Mặt hậu hăng xe ăn về phố K, phố K vắng tanh, có cổng gỗ cài then. Mặt ngang, về phía tay mặt, ăn vào một ngõ cụt, cũng có tí cổng gỗ. Đạo ông Phúc còn nhiều xe, gara chứa không hết, xe đi về thường xuyên đậu đây ngõ cụt. Tóm lại, số nhà này có ba cổng, có hai chủ. Ông Phúc chủ hăng xe ở trên gác. Dưới nhà là ông Khang chủ hiệu sách cũ. Hai nhà chung nhau sân, bếp, nhà vệ sinh, ở dưới đất. Tôi đến hôm nay một tối thứ bảy.

Tôi tìm số nhà. Cổng gara khóa, hiệu sách mở như thường lệ. Trong gara có chiếc taxi đen. Trong hiệu sách có sách cũ, và ông chủ sách cũ. Ông này lúc tôi vào đang giấu mặt, sau một quyển truyện. Tôi chỉ nhìn được tí chòm đầu hói, tí lông mày rậm của ông, và tí kính gọng vàng. Tôi nói: “Xin lỗi. Tôi muốn hỏi ông Phúc”. Lâu lâu ông chủ sách mới ngẩng đầu lên. Có vẻ bị phá đám, giữa mẩu chuyện hay. Có vẻ không bằng lòng, vì tôi đến không phải để mua sách. Tôi đứng cách ông xa ba mét Tôi ngửi tướng mặt ông ta, chỉ thấy chất đớp hít, chất xác thịt, trắng thêm bên ngoài tí men trí thức rẻ tiền. Ông nhìn tôi không nói gì. Tôi nhắc lại: “Tôi muốn hỏi ông Phúc”. Ông nói: “Ààà. Ông Phúc ở trên gác”. Thấy sau hiệu sách có cái hành lang đen, tôi định vào. Ông nói: “Ấy, không đi lối ấy, nhà nào đi cổng nhà nấy. Cổng nhà ông Phúc ở phía ngõ ngang, bên phải”. Tôi nói: “Vâng” rồi quay ra. Tôi nhận xét hai ông có vẻ không thân thiết nhau. Tôi vào ngõ bên phải, là ngõ cụt.

Tôi kéo chuông, gắn trên chiếc cổng gỗ. Chuông kêu rè, có lẽ làm bằng sắt tây. Tôi chợt nhớ, đến anh sinh viên người Nga, cũng kéo cái chuông cũ, trên cổng nhà mẹ cầm đồ. Nhưng tôi không có í định giết ai. Tôi đến xin việc. Tự dưng tôi hồi hộp. Tôi thấy đèn bật sáng trong sân và tiếng dép loẹt

quẹt. Cổng mở hé, trước mặt tôi lấp ló cũng một cụ già. Giống hệt cuốn trình thám Nga. Tôi càng hồi hộp. Cụ già ngoại năm mươi, thoáng trông như con cáo loắt choắt, trông kĩ hơn lại giống như con me tây già, tóc hoa râm, gầy hom hem. Cụ mặc áo lụa, viền đàng ten. Quần lụa trắng, cũng đàng ten. Cụ nhìn tôi, rồi cất giọng: “ Anh hỏi ai?” Tôi định bỏ về. Nhưng lại nói: “Tôi hỏi ông Phúc. Ông Phúc hẹn với mẹ tôi”. Cụ nói luôn: “Ààà tưởng ai. Anh đến xin việc hả? Anh là con trai bà giáo hả? Vào đây”. Tôi vào. Bà ra hiệu tôi đi trước, bà theo sau. Tôi đi đến đâu, bà tắt điện đàng sau, đến đấy. Hành lang. Cầu thang. Tôi nhìn xung quanh rất nhanh, qua những cánh cửa trên gác, cửa nào cũng mờ và sáng đèn, thấy đồ đạc nửa tây, nửa tàu. Những divăng. Câu đối. Két sắt. Tủ lạnh. Độc bình. Đôn sứ. Tủ chè. Giá sách. Cụ già dẫn tôi vào một buồng con. Cụ nói: “Anh đợi ở đây, một chút. Nhà tôi đang họp”. Rồi cụ đi ra, chân loẹt quẹt dép dừ. Buồng đợi tôi ngồi nhỏ bé, xuềnh xoàng một cái giường sắt, một cái bàn sắt, hai cái ghế cũng bằng sắt. Trên bàn có ấm chén nằm úp. Có lọ hoa không hoa. Có cái gạt tàn, cũng bằng sắt. Chắc là nơi tiếp khách hạng xoàng. Bởi vì phía bên kia hành lang, là phòng tiếp khách rất lớn, đang lố nhố bóng người. Qua chiếc cửa mở, tôi thấy khói thuốc, thấy cả vài bóng công an, vận đồng phục kaki vàng. Tôi nghĩ, có lẽ họ đang họp bảo vệ khu phố. Thấy công an, tôi chỉ muốn về. Nhưng tôi không về, tôi châm thuốc hút. Không khí nhà này tôi không thích, i như trong thánh kinh, tôi không thích không khí nhà giàu. Không có nghĩa tôi thích nghèo. Nhưng cái không khí nhà giàu làm khó người. Ở đây, có mùi nhạt, mùi xác chết, có không khí bất lương. Tôi chỉ muốn về. Vừa hay ông Phúc vào.

Ông Phúc vận thuần màu xanh công nhân. Trong nhà ông cũng đội mũ. Ông đội mũ catket màu xanh công nhân. Trông ông như anh tài xế. Như anh bồi bếp. Trông ông cũng như ông chủ. Ông trai tráng, râu cạo nhẵn. Chỉ hơn bốn mươi, trẻ hơn vợ, hàng chục tuổi. Ông vào bắt tay tôi luôn. Ông nói: “Anh là thằng Dưỡng phải không? Anh cao lớn, khác hẳn ông giáo. Nhưng mặt thì giống ông. Hồi ông giáo bố anh còn, anh bé thế này này. Ông giáo hiền lành, đạo đức, ai cũng quý. Tôi với ông là đồng nghiệp, nhưng tôi là

lớp hậu sinh. Tôi bỏ nghề rồi. Tình cờ gặp bà trong chợ, tôi mới biết, anh đang cần việc”. Mụ già lúc này, bây giờ tôi gọi là bà Phúc, đi vào, trên tay bà một cái khay nhỏ. Trên khay nhỏ, có một li rượu mùi, và một đĩa bánh. Bà Phúc nói: “Mời anh”, rồi đi ra ngay. Trong tiếng cười ồn ào, đến từ phòng họp, bên kia hành lang, ông Phúc nói: “Ta vào việc ngay nhé. Nhà tôi hồi trước có bốn cái xe car, nhưng bán hết rồi. Bây giờ chỉ còn một chiếc taxi chạy Hà Nội-Nam Định. Tôi toàn tự lái cả. Như vậy mà gọi tôi là ông chủ à? Anh có thấy tôi có vẻ ông chủ không?” Tôi lắc đầu. Nhưng tôi nghĩ: “Ông này trốn thành phần”. Ông Phúc nói tiếp: “Bây giờ tôi được bầu vào làm việc trong ban bảo vệ khu phố, cho nên tôi rất bận. Cho nên tôi cần người làm. Anh đến đây là giúp tôi, chế độ mới không có ông chủ và người làm nữa. Việc nhận anh vào làm, theo đúng thủ tục, tôi đã trao đổi với anh Thái, bên công an. Tôi cũng đã gặp cả bác Mẫn, ông Trung trở. Ông Trung trở thành kiến lăm, ông phản đối tôi nhận anh vào làm. Chỉ có bác Mẫn đồng ý. Anh Thái thì không nói gì, thái độ rất kì lạ. Sau đó, tôi có nói chuyện lại với anh Thái, tôi nói tôi rất quý trọng bố mẹ anh. Vợ chồng tôi không có con, gặp anh lúc anh không có việc làm, tôi không thể làm ngơ. Anh Thái không đồng ý, cũng không phản đối. Anh Thái chỉ nói, anh đang cần được giúp đỡ. Thế là tôi kiên quyết nhận anh, như con cháu trong nhà. Tôi sẽ hướng dẫn anh, nhanh chóng lên chân tài xế chính. Như vậy, anh có cái nghề trong tay, mà tôi có thêm thì giờ, phục vụ khu phố. Tôi không ham làm giàu. Và lại, dưới chế độ mới, có ham giàu cũng không được. Ham lao động, ham phục vụ, mới đúng là người miền Bắc. Anh làm tốt, tôi sẽ giao phó cho anh, mọi chuyển xe. Biết đâu có ngày tôi nhượng lại taxi cho anh, anh có thể trả góp hằng tháng. Chiếc taxi này, tương lai là của anh đấy. Anh đừng giận, tôi muốn trả ơn ông giáo ngày xưa, để tôi khỏi áy náy với người chết. Hồi trước bố anh giúp đỡ tôi, nhiều lắm. Mẹ anh có kể với anh không?” Tôi lắc đầu. Ông Phúc nói: “Không à? Mẹ anh phúc đức thế. Thi ân mà không cần nhớ, không cần kể. Bây giờ thế này, tôi đã bàn với mẹ anh hôm qua, lương của anh là 9 vạn một tháng. Nhà anh đến đây không xa, tôi vẫn xếp cho anh một buồng, đi khóa về mở, phòng nhờ đêm hôm xe về muộn, hoặc buổi trưa, anh muốn ngả lưng một chút. Là chính căn buồng

này, trước là buồng bà nhà tôi, nay bà dọn xuống dưới sân rồi”. Tôi nói: “Ông tốt với tôi quá. Ông cho tôi, cái phòng dưới sân kia, gần gara, bể nước, tiện lợi hơn, và tránh phiền hà ông bà”. Ông Phúc không nghe. Tôi cũng không nghe. Vừa lúc, có người gọi ông sang họp. Ông Phúc nói: “Tôi sang ngay đây. Thôi được, vấn đề cái buồng, tạm thời xếp theo ý muốn của anh. Còn những vấn đề lật vật khác như giờ giấc, cơm nước, hỏa hồng Tết, ngày quốc khánh, ngày lễ khi anh đi làm, ta sẽ bàn sau. Anh đồng ý không?” Tôi gật đầu. Tôi thấy dễ chịu. Vậy mà mẹ tôi kể không rõ ràng. Hay có lẽ, dễ chịu vì đây mới là buổi gặp đầu tiên? Tôi hẹn ông thứ hai, tôi sẽ bắt đầu đi làm.

## Sáng thứ hai

Thế là tôi thành thằng phụ lái. Tacxi ông Phúc chạy Hà Nội-Nam Định, ngày ba chuyến. Có hôm nhờ, 1 giờ đêm, tôi mới về nhà. Sáng, tôi đi từ 4 giờ 30, lúc phố còn nhỏ. Bản đồ nội thành lúc 4 giờ 30, lúc đó người đi làm sớm. Tôi có chìa khóa gara riêng. Tôi đến sớm, để chuẩn bị xe. Tôi xem lốp có bơm đúng cân hơi, bình ết xăng có đầy ết xăng, bình nước có đầy nước, hay không. Xe ra bến, tôi bán vé. Khách lên đủ, tôi quay maniven. Xe chạy. Ở bến, không cần phải tranh nhau khách. Dọc đường, tôi lấy nước, báo hiệu khách lên xuống. Thuần những việc vặt vặt. Ông Phúc dễ chịu. Ông khao tôi một chầu thịt chó. Ông vui tính, văng tục tán láo và hỏi tôi đủ chuyện. Lúc rồi, ông dạy tôi lái xe. Tôi học rất nhanh. Sau một tuần, ông đã để tôi ra xe và đánh xe, từ bến về gara. Cứ đà này, đến mùa xuân tôi sẽ thi lái lấy bằng. Cỗm khoái lắm. Gặp ai cũng khoe, có chồng lái tacxi Phi Mã. Tôi cũng cảm thấy oách, ít ra cũng hơn đi câu nhái. Tôi không mơ tương lai mua trả góp chiếc tacxi của ông Phúc, vì ông Phúc phải bán đi, để trốn thành phần, tôi chẳng đại đâm đầu vào. Tôi chỉ mơ, có cái nghề tài xế. Bây giờ tôi đã nghe được, lúc nào mơ ho, lúc nào ết xăng xuống đều, lúc nào ết xăng tắc.

Tôi cũng thích bộ quần áo xanh công nhân, cái mũ catket xanh công nhân. Trước khi ra khỏi nhà buổi sáng lúc rạng đông, tôi đều ra trước gương, để nhìn bóng tôi trong gương. Bốn mắt nhìn nhau dứt không ra. Sáng nay cũng vậy. Tôi ngẫm cái mặt tôi ngỗ ngáo hồi lâu. Cỗm từ bếp lên, thấy vậy nói: “Chẹp. Chẹp rồi. Ngẫm mãi”. Tôi then, cho nên tôi phải xông đến, ôm eo Cỗm, để chữa then. Cỗm cuống lên, nhưng tôi mà chữa then, thì Cỗm chỉ có thua. Cỗm giã đập. Tay dầm dầm vai tôi, mặc gà gáy te te, mặc nồi cơm đang sôi trên bếp, i như trong thánh kinh. Cỗm mắng tôi tàu bò cao bồi, biệt kích dẫn đi, bảo hoàng nhảy dù, đủ loại binh chủng trừ danh. Lát sau, mặc lại quần áo. Lát sau, tôi đã huýt sáo khê, ngoài phố.

Tôi đi làm trong phố sớm. Phố còn nhỏ. Xe điện chạy lanh canh chuyển sớm nhất. Đèn đường chưa tắt. Đèn thức trắng qua đêm. Lác đác người đi làm sớm. Lác đác xe đạp bộ hành, là bộ hành thu, là xe đạp thu, là lác đác thu. Tôi nghe tiếng người, chào nhau trong phố. Tôi chào những người quen đi qua tôi, những người không quen đi qua tôi. Tôi nghe tiếng người, hỏi nhau bây giờ làm gì. Tôi nghe tiếng người, trả lời bây giờ làm gì. Thế là tôi biết, những người không quen trên phố, họ làm gì mà đi sớm thế này. Họ là thợ rèn cầu Gia Lâm, công nhân Giáp Bát hộ lí Phủ Doãn, lao công thủy lợi Tương Mai, công nhân nhà máy rượu Hà Nội, thợ đèn lên Phụ, xúc than cổng Vọng, lắp chữ nhà in Nhân Dân, bốc vác Phà Đen, i tá Bạch Mai, phu hồ Kim Liên, cơ khí Trần Hưng Đạo, đào đất đắp nền Việt Xô. Họ làm nghề bẻ ghi, nghề xe bò, nghề xiclô, nghề làm xôi lúa, nghề làm bánh mì, nghề súc chai lọ, nghề dược phẩm, nghề làm sơn mài, nghề phu hồ, nghề làm mĩ nghệ. Họ là những người mới chuyển nghề, từ xẻ-gỗ-bờ-sông, sang công-nhân-nung-gạch, từ thợ-lợp-mái-nhà, sang lái-xe-chuyên-gia, từ gác-cổng-bệnh-viện, sang lao-công-khách-sạn, từ nguy-quân, sang người-lao-động. Khu phố tôi lắm nguy quân cũ, nên bây giờ đông người lao động mới. Buổi sáng còn nhá nhem, buổi sáng gà gáy khắp thành phố. Buổi sáng người này gặp người nọ, anh nọ gặp chị kia, không ai hỏi ai đi-chơi-đâu-sớm, đi-ăn-đâu-sớm, chỉ thấy hỏi nhau dạo-này-làm-gì, dạo-này-thế-nào, đi-làm-đâu-sớm. Tôi đi bộ trong phố, qua những lò than hồng, những hàng phở chuẩn bị bán phở, những thùng nước đang sôi, những bu gà bu vịt, nằm chờ trên các vỉa hè. Tôi đi qua bến xe, nhà ga tu tu tàu sớm. Tôi đi cùng công nhân viên đường sắt sớm và bộ hành sớm. Tôi đi ngược những xe đạp nữ, những xe đạp nam những tiếng động nội ngoại thành. Mặt trời chưa mọc tôi đi xuôi cùng những xe đạp nam, những xe đạp nữ và những tiếng động nội ngoại thành. Bên cạnh tôi, là người đi làm sớm, là người dân bình thường, là cán bộ, công nhân viên, là viên chức. Bên cạnh tôi, là âm thanh buổi sớm của thả cá và trồng vườn, của bằm bèo và hái rau, của còi tàu đến và tàu đi, của kèn doanh trại và đài phát thanh. Thế là tôi cũng đi làm buổi sáng thứ hai, tôi là anh phụ xe, tôi cho xe ra bến, tôi lẩn vào trong bản đồ rạng sáng nội thành. Tôi cũng đi làm.

Tháng một 1966. Tôi ngồi một ngày không rõ có phải chủ nhật. Nếu đúng chủ nhật, cửa sổ tôi thế nào cũng tím, và bên cửa sổ sẽ có nhật kí và bản sao nhật kí, sẽ có lọ mực tím và bản thảo lem nhem mực tím. Một ngày đầu năm, tôi ra thư viện quốc gia, để tiếp tục tìm kiếm, những hình ảnh, về thời gian. Thế là tôi được một đường tuyến tính mới, lần này là một mũi tên hai đầu, chạy về cả hai phía, một ở bên trái, một ở bên phải. Thế là tôi có thể tự do đi lại, từ hồi ức đến dự cảm, từ ngày mai thẳng đến hôm qua, không có hôm nay đứng chắn ở giữa. Thời gian như vậy không có hiện tại, cuộc đời như vậy không có bây giờ. Tôi cảm giác có sự trùng hợp nào đó, của nhiều trang nhật ký tiếp theo của Dưỡng, với phát hiện mới này của tôi, bởi hiện tại cùng biến mất. Tôi định bụng, hai tháng nữa, khi Dưỡng từ khu Tư về thăm Hà Nội, tôi có thể đưa anh xem, bức vẽ đường tuyến tính thời gian này. Nhưng cũng có thể không. Bởi vì từ ngày đọc nhật kí, tôi thu thập tất cả các bài báo, về những con đường chiến tranh của khu Tư, nơi sự sống nằm kề sự chết, nơi lúc nào cũng là bây giờ và chỉ có bây giờ. Hiện tại ở đây, tính bằng những khoảnh khắc quý giá của từng giây. Hiện tại, là sự sống. Sang đến khoảnh khắc tiếp theo, sự sống có thể không còn nữa. Dĩ vãng và dự cảm do vậy là những thứ xa xỉ, ở nơi ấy không ai cần đến. Lần gặp Dưỡng tháng mười một vừa rồi, tôi thấy anh thay đổi nhiều. Tôi linh cảm: với thời gian, chiến tranh ngày càng khốc liệt và chiến tranh giấu kín trong nó, nhiều số phận, nhiều câu chuyện riêng tư, không ít bất thường. Từ buổi Dưỡng nói chuyện với anh Thái, những ngày của nhật kí không được đánh số thứ tự nữa.

0 giờ đêm. Nhật kí tiếp tục: tôi lái xe bây giờ đã tương đối. Trên nhiều tuyến đường, ông Phúc để tôi lái, vài chục kilômét, ông chỉ ngồi cạnh.

11 giờ tối. Cốm người nhỏ bé, mà cái thai đã to. Cốm muốn có con trai đầu lòng, để gọi iêu là thằng Dưỡng con. Tôi ngược lại, muốn có con gái đầu lòng, để gọi tên là con Cốm nhỏ. Tôi không còn nhiều thời gian, cho truyện

trình thám, nhưng vẫn mua sách về, để sẽ đọc lúc nào không đi xem phố, không ghi nhật kí. Mua cả sách dạy nuôi con nữa. Tôi bắt Cỗm đọc, nhưng Cỗm cho là vẽ vờ.

10 giờ sáng. Không rõ từ bao nhiêu ngày, bao nhiêu giờ, tôi không còn thiết tha xem lịch, để biết đã là thứ ba, sẽ là thứ sáu, hay chủ nhật. Chương trình của một tuần có thể nào quan trọng đến thế, để toàn bộ nhân loại cứ phải đếm cẩn thận mỗi ngày. Chương trình của một ngày có thể nào khó quên, để tôi nhắm mắt cũng biết, ngày mai sẽ ghi cái gì vào nhật kí. Ngày mai tôi ghi hộ, cho ngày hôm qua. Chủ nhật trước tôi ghi hộ, cho chủ nhật sau. Hôm qua, ngày mai, hôm kia, ngày kia, tuần lễ trước, tuần lễ sau, là ngần ấy sự kiện. Ngần ấy suy tính, ngần ấy công việc, là ngần ấy lo lắng bồn chồn.

9 giờ tối. Lại câu hỏi: vấn đề của tôi liệu có được chính quyền thực sự giải quyết, hay vẫn còn treo lủng lẳng? Cuộc điều tra của công an có vẻ đang tắc tị.

8 giờ sáng. Tình Bốp im lặng. Thằng nhon cầm cũng biến đâu mất. Phảng phất quanh nhà tôi, trong sân, bên bể nước, trong vườn cây, vẫn có mùi nghi vấn.

7 giờ tối. Hôm qua, ngày mai, hôm kia, ngày kia, tuần lễ trước, tuần lễ sau, tôi nghĩ nhiều đến giả thiết số 3, đến ba nhân vật thực ra chỉ là một, đến chiếc mặt giả với cái cầm nhon. Tôi nhớ lại toàn bộ, những lần gặp thằng nhon cầm, để nhận thấy bao giờ hắn cũng giữ một khoảng cách nhất định, với tôi, không đủ gần cũng không quá xa. Là khoảng cách giữa hai cột điện ngoài phố. Thằng nhon cầm bao giờ cũng khoác trên người, những loại trang phục đặc biệt, bao giờ cũng chọn những tư thế, những địa điểm đặc biệt, giúp hắn giấu đi những đặc điểm, của cơ thể.

6 giờ chiều. Ngày dài. Đêm cũng dài. Lúc nào tôi cũng đang ở quá khứ: giá như thời gian được quay ngược, về phía trước. Giá như chủ nhật, rồi mới thứ bảy. Thứ sáu, rồi mới thứ năm. Thứ ba, rồi mới thứ hai. Giá như buổi chiều, rồi mới buổi sáng. Giá như tôi, được sống giật lùi, về lại những ngày tôi chưa viết nhật kí. Tôi sẽ làm gì nhỉ?

5 giờ sáng. Tôi sẽ đi trốn hiện tại. Sẽ không cần, phải lấy ngày làm đêm, vì ngày sẽ là đêm và đêm sẽ là ngày. Tôi sẽ lại rong chơi, ở một đầu ô tím bên những cột đèn mất điện. Ngày mai của tôi là như thế: là quá khứ theo chiều ngược lại, không i như trong thánh kinh, nhưng rất nhiều những hạnh phúc biết rồi. Tôi về tuổi sơ sinh.

4 giờ chiều. Sách trinh thám mới mua về, tôi xếp riêng, thành một chồng cao ngất ngưỡng. Tôi chưa đọc và chưa biết bao giờ sẽ đọc. Các chương trình của tôi đều bỏ dở. Những suy luận cá nhân của tôi, cũng thường xuyên lơ lửng. Những ngày Hà Nội rét, những ngày Hà Nội mưa và những ngày phố Hà Nội ướt lép nhép, thế nào tôi cũng lại lên cơn buồn bã. Thế nào cũng bắt đầu lại cuộc lí sự triền miên của bộ ba thường xuyên, thằng-Tôi, cái-Sợ, cái Bóng-thằng-Tôi trong gương.

3 giờ sáng. 3 đêm rồi Hà Nội mưa lép nhép, cho nên tôi ghi nhật kí hộ 3 đêm sẽ đến sau, cho cả bộ ba thường xuyên chúng tôi nữa. Tôi nói với họ: bình tĩnh sợ tôi ạ, bình tĩnh bóng tôi ạ. Chúng mình cùng thông cảm, vì không thể không thông cảm cho nhau. Tôi đã cố gắng đi tu, trong xó nhà, trong công việc, trong nghi ngờ. Tôi đã tự nhủ, đừng bịa-chuyện, đừng tự-dọa, đừng sợ-hãi, đừng tự-săn-bắt, đừng tự-hủy-hoại. Nhưng đúng là tôi gặp vấn đề thật, bị nghi ngờ thật. Chỉ cần nhìn vào mắt người đời, là tôi hiểu. Họ, là mắt chị Hòa, mắt bác Mẫn, bác Dậu, bác Trực, mắt ban bảo vệ, họ chất phác và phúc đức cả, nhưng họ vẫn giữ nhiều khoảng cách e ngại, với tôi. Nhìn mắt họ, tôi đọc hết, cái khoảng cách muốn thuở này. Tôi cũng hiểu, đấy là dĩ nhiên. Nhưng khi tôi chạy đến, tìm anh Thái, mắt anh cũng nhìn tôi, e dè làm sao. Anh là người duy nhất biết chuyện bí mật tôi kể, cùng cả giả thiết trinh thám. Anh nhìn, như thế chưa bao giờ anh đã cùng tôi nói chuyện, cả buổi sáng dài, đã đề nghị tôi đặt toàn bộ niềm tin, vào phương pháp điều tra khoa học của anh. Tôi đành lòng iên tâm trong lời hứa của anh, iên tâm trong các câu hỏi móc xích của anh, của tôi, rồi của Cỗm. Bình tĩnh lại, sợ tôi ạ. Tôi bình tĩnh rồi.

2 giờ sáng. Tôi bình tĩnh đặt câu hỏi, thêm một móc xích nguy hiểm: có phải tôi đúng là kẻ gian, vì vô tình cũng bởi vì tôi cố tình, dính líu với toàn bọn gian dối. Có phải tôi đúng là kẻ gian, vì tôi có bao nhiêu liên quan đến những đối tượng nguy hiểm, mà liên quan gần ấy thì liên lụy gần này. Tôi nhớ buổi sáng mưa hôm ấy, tôi kể với anh Thái, chuyện Tình Bộp bịa tội cho tôi, dọa sẽ tố giác, nếu tôi tố giác nó. Tôi có lẽ đã không lường trước: là sự thật, bất cứ sự thật nào, nếu từ mồm tôi kể ra, thế nào cũng làm tăng nghi ngờ, và làm hại tôi thêm. Buổi sáng ấy, tôi có lẽ đã đại dốt đưa ra nhiều chi tiết mới, làm thời gian điều tra của anh Thái lại phải kéo dài thêm, và hồ sơ nghi ngờ tôi đã dày, lại phải thêm dày. Nhưng tôi cũng nhớ, buổi sáng ấy, anh Thái đề nghị tôi, đừng sợ bị ngờ, vì cái ngờ của chính quyền không phải là ngờ, mà là giả thuyết khoa học. Cho nên tôi iên trí, hồ sơ của tôi đang vào giai đoạn đặt giả thiết và giả thuyết. Cho nên tôi iên trí, gửi niềm tin, nơi anh Thái. Buổi sáng hôm ấy, tôi nghe anh, đổi từ tự thú, thành tờ khai, chuyện riêng của tôi, thành chuyện những người khác. Báo cáo chuyện người khác, bao giờ cũng dễ hơn kể chuyện đời tư, cho nên tôi đã viết tờ khai rất nhanh, không một vướng mắc tâm lí. Không biết anh Thái đã tỏ vẻ gì, khi đọc tờ khai của tôi, nói chung anh không tỏ thái độ lớn nào. Chỉ một lần, không quên được, là khi anh nhắm mắt lại, chỉ vài giây thôi, khi tôi kể việc Tình Bộp bịa chuyện, để tố giác tôi, nếu tôi tố giác nó buổi sáng hôm ấy. Chỉ một động tác nhắm mắt của anh, cũng đủ để tôi nhớ mãi. Chỉ một động tác vài giây của anh, cũng đủ để giải thích toàn bộ sự im lặng của anh sau này. Nói chung, từ buổi sáng ấy, anh Thái có vẻ không cần tôi nữa. Nhưng dù sao nếu có dịp gặp anh tôi cũng phải cảm ơn anh, đã không phản đối việc tôi đi làm cho hãng xe Phi Mã. Anh Thái tuy không đồng ý, nhưng chỉ một câu phản đối của anh, chắc tôi vẫn còn đang câu nhái ngoài đồng nước. Buổi sáng không quên ấy, là buổi sáng đầu thu. Một mùa đã đi qua. Tôi vẫn phụ lái taxi, đánh xe ra bến, đánh xe rời bến. Ông Phúc vẫn để tôi cầm tay lái, khi tôi chưa thi lái lấy bằng. Không thấy khu phố đến đòi lại giấy phép lao động. Không thấy thằng nhon cầm đi theo tôi. Cũng không

thấy Tình Bối mời tôi đến, uống rượu và kí sổ nợ. Biết đâu việc đã xong, mà tôi chưa biết. Biết đâu tôi đã mắc bệnh nhìn đâu cũng sợ. Nhưng nếu còn sợ, là vì trong tôi vẫn còn, một hạt lương tâm lương thiện.

1 giờ sáng. Vào một đêm rét của 3 đêm dính liền, gió thổi ào ào cả phố, tôi nhìn bóng, trong gương. Mắt bóng buồn tẻ. Như mắt con chó vện, nuôi trong nhà. Con chó vện vừa ăn cứt trẻ cho sạch sàn nhà, vừa đuổi trộm trong nhà cho chủ, vừa lo sợ đến ngày bị chủ ăn thịt, mà không biết là ngày nào. Mắt bóng tôi trong đêm là như thế động đậy, đục ngầu, đa nghi, không mê được. Tôi và sợ chỉ còn mỗi cách thông cảm. Sợ tôi bình tĩnh, sợ bảo tôi dẫu tù, vẫn tu được, tu cho qua tù cho hết tù, chưa đi tù thì tu cho qua nghi ngờ, cho hết nghi ngờ. Tôi nghĩ, sợ nói được thế, là vì sợ nhắc lại lời ông Trung trở, trong một lần họp khu phố. Ông Trung trở nói, vào đúng giữa mùa thu, là ai ai cũng cần cải tạo, cán bộ kháng chiến cũng cần cải tạo, cán bộ lãnh đạo cũng cần cải tạo. Huống hồ cái thằng tôi tề ngụy. Tôi đồng ý. Nhưng vào cái lúc gió máy thế này, phố xá lao xao lạo xao thế này, tôi cũng thông cảm, với cái bóng buồn trong gương. Mắt bóng lúc này buồn tẻ, buồn tẻ nhưng không đường nào khác, là đường tu. Tôi không còn cách nào khác, ngoài chờ đợi. Tôi chờ quyền lịch thay tờ lịch. Trời đất bây giờ đã sang, một mùa khác. Á, Âu, Phi, Mỹ, Úc, đâu đâu cũng sang, một mùa khác. Quyền lịch cũng sang mùa. Quê hương, làng mạc, mồ mả, phố xá quen thuộc, mẹ tôi, em Cốm, trai gái đi phố, phong cảnh, mọi thứ đều sang mùa. Tôi chờ lần sang mùa sau nữa, sau nữa. Hà Nội đổi mùa cho mùa, mà vẫn như vừa kích thước của nhau, vừa kích thước của tôi. Tôi đi đâu khỏi Hà Nội, đều không làm sao vừa được, với kích thước lạ, nơi rộng, nơi hẹp. Phố xá lạ, nam nữ lạ, phong tục lạ, không sao vừa khít với tôi được. Tôi ở lại Hà Nội, để chờ anh Thái đem lệnh mới xuống cho tôi, tôi vẫn ở lại trong kích thước của tôi, thì không lí do gì tôi phải lo lắng triền miên như vậy.

0 giờ sáng. Thế là tôi an ủi cái bóng tôi buồn, trong gương. Tôi chỉ cho bóng tôi, trên bản đồ miền Bắc, nơi gieo, nơi cấy, nơi gặt, chỗ công trường mới, chỗ tàu xe mới, chỗ nhà ga mới. Tôi chỉ cho bóng tôi, trên trang một các tờ nhật báo, đâu là thế giới và trong nước, đâu là tin tức hằng ngày, và ở đâu địch phá hoại Gionevơ. Bóng tôi bảo, tôi chỉ là một cái gì, còn nhỏ hơn hạt bụi, dễ bị bỏ quên. Tôi cần mẫn đi lái tacxi mỗi ngày 12 tiếng, tôi chờ người có tiền, đi chơi Hà Nội-Nam Định, tôi không làm lợi gì cho miền Bắc, cho nên anh Thái không khen ngợi gì, khi tôi đi làm, cho nên anh Thái chóng quên tôi, là phải. Suy cho cùng, tôi nuôi ông Phúc, chứ không phải ông Phúc nuôi tôi. Két bạc của vợ chồng ông Phúc kiếm lợi, chứ chính phủ không được gì. Tôi thấy bóng tôi nói đúng lắm, tôi cũng đồng ý sẽ bỏ việc. Tôi muốn xin đi làm phụ xe, cho chính phủ, rồi làm tài xế chính. Nếu không, tôi xin đi đẩy xe bò, gánh cát ngoài bờ sông, cùng với em Cốm. Tôi sẽ có ích hơn cho miền Bắc. Tôi sẽ nhập vào thành phần tích cực. Tôi sẽ đóng góp dần cho miền Bắc, ngày rét một hạt lương thiện, ngày nực một hạt lương thiện, như con kiến tha mãi, thì đầy một tổ lương thiện. Tôi sẽ đi lại trên bản đồ đời tấp nập. Tương lai của tôi sẽ là như vậy. Sẽ khởi đầu bằng cái ngày, tôi đến trước mặt ông Phúc, tôi nói : tôi xin thôi việc.

Tháng hai 1966. Đồng chí Thái kể: bây giờ tôi là nhân viên, cục phản gián. Bây giờ anh nói, tôi mới biết, tôi là một nhân vật, của cuốn truyện. Bây giờ tôi nhớ cậu Dương là ai rồi. Tôi phụ trách hàng trăm hồ sơ, giống nhau, nhớ được toàn bộ cũng không dễ. Nhưng tất cả mọi tài liệu về Dương, vẫn còn nguyên vẹn đây: tôi lấy từ phòng lưu trữ. Bây giờ anh nói, tôi mới biết cậu Dương nhiều nội tâm và có khiếu văn học thế. Bao giờ sách ra tôi sẽ lấy hai bản, một cho riêng tôi làm kỉ niệm, một cho thêm vào hồ sơ của Dương, vì vẫn còn một vài thắc mắc nhỏ, chúng tôi chưa xác minh hết được. Bây giờ tôi kể chính xác và cặn kẽ để anh ghi. Thực ra điều tra của công an 11 năm trước không tắc tị chút nào, như trong nhật kí.

Nhọn-cầm là nhân vật có thực. Nhọn-cầm xuất hiện lần đầu gần mùa xuân năm 1955. Ngõ Z, thuộc khu Hoàn Kiếm, có một quán cà phê mới dọn, trên

vía hè. Chủ quán tên là Kiểng, khoảng 37 tuổi, người hom hem, xấu xí. Vợ Kiểng trẻ, khoảng 25 tuổi, xinh và lảnh. Cô tên là Hoa, trước khi lấy Kiểng, là gái làm tiền. Kiểng trong quá khứ là bồi bàn, trong khách sạn. Trong thời gian kháng chiến, đi tản cư ở Đồng Quan và mở cửa hàng giải khát tại đây. Vợ con Kiểng chết bom. Kiểng hồi cư về Hà Nội, làm nghề bán càphê vía hè. Kiểng kiếm được khá tiền. Kiểng biết Hoa là gái làm tiền, nhưng vẫn lấy làm vợ. Hai năm mà họ vẫn chưa có con. Kiểng có tính rất ghen. Kiểng thuê người theo, rình cô vợ, nhưng người theo rình lại bị cô vợ mua chuộc, bằng tiền và bằng sắc đẹp. Khi cơn ghen lên cao, Kiểng lột truồng vợ, quần tóc vào chân giường suốt một ngày một đêm, đêm hết thì thả đàn kiến vàng vào thân thể vợ, cho chúng tha hồ đốt. Thế mà cô Hoa vẫn chứng nào, tật ấy. Cô đánh thuốc mê anh chồng, rồi đưa trai vào giường ngủ chung. Kiểng tỉnh thuốc mê, đi báo cáo khu phố. Đại diện khu phố là bác Nhuệ già, làm nghề chữa xe đạp. Bác Nhuệ khuyên Kiểng, dù có ghen, cũng phải ghen đúng chính sách dân chủ, và gửi ban phụ nữ khu phố đến, làm công tác giáo dục cô vợ. Cô Hoa tuyên bố với ban phụ nữ: là cô yêu chồng lắm, nhưng chồng cô ốm yếu, không đáp ứng hết nhu cầu sinh lí của phụ nữ, cho nên cô lừa dối chồng, cho nên cô bị chồng đánh. Cô vui vẻ chấp nhận hết. Khách uống càphê toàn bộ là đàn ông, họ đến để ngắm cô Hoa và đôi khi, để ghen tuông lẫn nhau. Trong số họ, có một khách hàng hình dạng đặc biệt, bởi anh ta có cái cằm dài như cằm gỗ. Anh ta hay lui tới uống càphê, khi cô Hoa bán hàng một mình. Hoặc chỉ để mua bao thuốc lá, khi cô Hoa không chỉ có một mình. Lần nào ra về, anh ta cũng để quên một vật gì đó khi thì cái vỏ diêm, khi thì vỏ bao Côtab. Cô Hoa thế nào cũng thu dọn mặt bàn, không quên thu nhặt, những đồ vật ông khách lạ bỏ quên. Chi tiết này dần dần bị đám đàn ông ghen tuông phát hiện. Cho đến một hôm Kiểng đi đâu vắng, rồi bất chợt về, bắt gặp người khách dị dạng, bước ra từ quán càphê. Cô Hoa, như thường lệ, nhặt cái vỏ Côtab bỏ quên của khách, thấy chồng về cho vội vào túi áo, rồi chạy vào nhà vệ sinh. Kiểng bỏ cả khách hàng, đứng bên ngoài đập cửa. Cô vợ không ra, Kiểng đập tung cửa, cứ thế xộc vào khám túi vợ. Kiểng hỏi: “Bao Côtab đâu?” Cô Hoa nói: “Côtab nào?” Kiểng nói: “Côtab của thằng ma cô, thằng nhân ngãi của mày”. Cô Hoa nói:

“Lạ đời. Đàn ông có thứ ghen. Rơi mẹ nó xuống thùng cứt kia kìa”. Kiểng kéo luôn thùng cứt ra, cứ thế vục tay vào, tìm bao thuốc. Trong bao còn bốn điều thuốc, Kiểng xé nát cả, nhưng không tìm thấy gì nữa. Kiểng nói: “Mày nuốt mất rồi”, và hai tay nhem nhuốc cứ khám khắp người vợ. Đang cơn ghen, Kiểng vốc một vốc cứt định nhét vào mồm vợ, để bắt nôn ra bức thư tình. Cô Hoa thoát được, chạy sang nhà hàng xóm, người nhoe nhoét cứt thối. Chuyện cô Hoa nuốt thư tình, thế là để cả phố bàn tán trong 6 tháng. Người khách có cái cầm gỗ từ hôm ấy biến mất, không quay lại quán cà phê nữa. Nhưng với ban bảo vệ khu phố, cô Hoa đã nuốt một bức thư, thư tình hay không thư tình, thì cũng là thư.

Nhọn-cầm xuất hiện lần thứ hai, gần mùa hè năm 1955. Cô P, nhân viên bán sách quốc doanh phát hiện, một chuyện hơi lạ. Khi mùa hè bắt đầu, thì một người khách trung niên cũng bắt đầu đến mua sách, ở cửa hàng cô P. Nhưng cử chỉ và hình dạng của khách làm cô để ý. Cô đem chuyện kể với công an. Người khách trung niên, theo lời cô P, có đeo cái cầm giả, do Sở chân tay giả chế tạo, chứ không phải thật. Vì cô được nhìn ở khoảng cách rất gần. Cô P nghĩ có thể ông khách là thương binh, bị đạn lấy mất cầm. Nhưng cái làm cô chú ý hơn cả, là cái nhìn của ông, làm cô không biết miêu tả thế nào, làm cô muốn quên mà cứ nhớ mãi. Lần nào ông này đến mua sách, cũng đánh tráo sách, với những khách hàng khác. Chủ yếu là những khách hàng nữ. Những cô gái này đều xinh đẹp, ông khách lại quá xấu xí. Nhưng họ tráo sách rất khéo. Khi đến quầy cô P để trả tiền, họ đem tới những cuốn sách giống nhau, cùng để cả lên mặt tủ kính. Họ làm như không quen biết nhau. Họ bắt chuyện cô P, hỏi han đủ thứ, đổi tiền, trả tiền, rồi vào lúc lộn xộn, họ đăng trí lấy nhầm sách của nhau. Cùng là sách mới giống hệt nhau, nên không cần đổi lại nếu cô P có nhắc. Đến bảy tám lần như vậy, cô P mới sinh nghi. Các cô gái đến mua sách cùng Nhọn-cầm, đều chỉ đến một lần, rồi không quay lại nữa. Cô P không chắc chắn nhận mặt được họ. Nhưng với Nhọn-cầm thì cô quả quyết, sẽ nhận ra ngay, nếu cô gặp lại hân. Cô chờ mãi, cuối cùng Nhọn-cầm cũng quay lại hiệu sách, vào một buổi tối. Cô P kín đáo gọi điện thoại cho công an, nhưng cô còn tiếc mãi, đã không chụp

được ảnh, cảnh ông khách đánh tráo sách, với một cô gái xinh đẹp. Cô gái này tên là X, nhà ở phố L.T.K. Từ buổi tối hôm ấy, cô X trở thành một đối tượng, có vấn đề. Còn Nhọn-cầm sau khi rời hiệu sách, đi loanh quanh hồi lâu trong phố, rồi biến vào một hiệu sách cũ. Là hiệu sách Khang. Hiệu sách nằm sát với cổng gara Phi Mã. Lúc ấy hình như 11 giờ đêm. Lão Khang đã đóng cửa hiệu, nhưng còn để hé một cánh cửa ra vào, và vẫn để đèn sáng. Sau khi Nhọn-cầm biến vào sau cánh cửa, lão Khang ra đóng ập cửa lại, rồi tắt đèn. Hai trinh sát của tôi mặc thường phục, được cử đi theo Nhọn-cầm. Họ trẻ tuổi nhưng nhiều kinh nghiệm, đều là trinh sát nội thành, đều thuộc Hà Nội, như lòng bàn tay. Họ đã đến hăng xe Phi Mã nhiều lần, biết rõ hăng xe có ba cổng ra vào. Khi Nhọn-cầm vừa dừng chân, trước cửa hiệu sách, một người đã vòng ngay ra phố K để canh cổng sau. Người kia tìm một địa điểm, có thể quan sát được cả cổng gara, cả cửa ra vào hiệu sách, cả cổng ngách trong ngõ cụt. Vậy là mọi lối ra vào khu nhà, đều được trinh sát của tôi theo dõi suốt đêm. Không thấy Nhọn-cầm đi ra. Không thấy ai ra hoặc vào.

Khoảng 4 giờ sáng, tôi nhận được mật báo. Gà gáy lượt đầu. Tôi vừa mặc quần áo, vừa đặt kế hoạch. Tôi đạp xe tới nhà ông Phúc. Khi tôi tới, cả khu nhà vẫn tối om. Hồi này, ông Phúc đã bán hết xe car, chỉ giữ lại mỗi chiếc taxi, tự ông lái lấy. Ông mới được bầu vào ban bảo vệ khu phố. Nhà ông rộng, chỉ có hai vợ chồng, nên khu phố mượn phòng, làm nơi họp ban bảo vệ. Tôi đến, vừa đúng lúc ông xuống gara, chuẩn bị taxi. Tôi dắt xe vào. Tôi nói, muốn mượn nhà ông, làm chỗ họp đột xuất, nên tôi phải đến sớm, trước lúc ông đi. Ông Phúc vâng, vâng. Tiện thể tôi nhờ ông, báo hộ một số người trong ban bảo vệ, đến họp sang nay. Ông Phúc đi ngay. Bà Phúc dậy pha trà. Tôi nhờ bà, lúc tìm hộ bao diêm, lúc cái kéo, lúc tờ giấy, để tôi theo bà, vào thăm căn nhà. Căn nhà rộng mênh mông, nhưng tôi thuộc lòng. Tôi xuống nhà, đi vệ sinh. Ông Khang cũng đã dậy, thấy tôi ông chào, rồi mời tôi vào uống trà. Trong nhà chỉ có hai ông bà. Tôi muốn xem vài cuốn sách, ông dẫn tôi vào ngay hiệu sách. Không có ai cả. Mọi người lục tục đến họp.

Tôi nhờ bà Phúc ra chợ, mua chút hoa cắm bàn họp, cho trang trọng. Thế là chúng tôi có đủ thời gian, xem xét khắp ngôi nhà, buồng tắm, các buồng, gầm cầu thang, mọi ngóc ngách, trần nhà, sàn nhà, tường nhà. Không một dấu vết của Nhọn-cầm. Tôi kết luận: một là nhà có hầm bí mật, hai là Nhọn-cầm đã tuồn được ra ngoài, trong đêm, ngay trước mũi chúng tôi. Buổi sáng sớm, lúc nói chuyện, với ông Phúc, tôi đã vờ, mở cửa xe taxi của ông, xe trống rỗng thật. Thế là Nhọn-cầm đã biến mất. Từ đấy, hiệu sách Khang nằm trong danh sách đối tượng quan sát, của chúng tôi. Chuyện xảy ra từ mùa hè, tới mùa thu Nhọn-cầm lại xuất hiện, trong vụ cậu Dường. Lần xuất hiện cuối, là buổi tối, khi Dường đi đón vợ về, Nhọn-cầm trong bộ paravec bộ đội, vọt qua ngã tư. Từ đó mất tích hẳn. Vậy hẳn là ai? Ở đâu? Hẳn với bọn Macxen, Lily và Tình Bộp, có cùng một ổ không? Một điểm đáng chú ý, là Nhọn-cầm chỉ tác động Dường, trong những thời điểm nhất định, rồi đến lượt Tình Bộp, có vẻ như để tiếp tục chương trình bỏ dở. Tình Bộp không chỉ gây bất mãn, mà nhè vào sinh mạng chính trị của Dường, để thủ tiêu bằng được. Vậy Nhọn-cầm và Dường có cùng một ổ không? Và tại sao chúng cần thủ tiêu Dường, theo kiểu đó? Nhưng Dường liên quan đến bọn chúng, nói cách khác, có giá trị với bọn chúng, như thế nào? Có thể còn những khúc mắc, Dường chưa khai hết, có thể Dường muốn che giấu, cho bọn chúng? Nhọn-cầm biến mất, nhưng cô X và cô Hoa, lão Khang, Tình Bộp và Dường là những đầu mối trực tiếp, có thể khai thác được. Tình Bộp nham hiểm như rắn. Dường ngổ ngáo cao bồi dở, nhưng chưa mất bản chất ngay thật. Bây giờ Dường làm phụ lái cho ông Phúc, hằng ngày lui tới, ngôi nhà ba cổng. Tôi nhớ buổi sáng, nói chuyện với Dường, Dường có đặt giả thiết số 3, Nhọn-cầm và Tình Bộp chỉ là một nhân vật. Giả thiết này đến, từ một cuốn trinh thám nào đó, mà Dường đã đọc. Nhưng làm tôi sực nhớ, đã không cho kiểm tra, xem đêm qua, Tình Bộp ở đâu. Tôi chợt nghĩ có thể sử dụng Dường, kết quả có thể đưa tới cái gì.

## Đông 1955

Một ngày bất thường. Nhật kí tiếp tục: mỗi mùa đông, đều bắt đầu bằng một sự cố. Mỗi mùa đông, đều bắt đầu bằng một buổi sáng màu xám và một đợt gió mạnh, đổ về thành phố, từ phía sông Hồng. Mùa đông năm nay, tôi bỗng dưng mất hẳn khoái cảm được giấu mình trong chăn ấm lúc 8 giờ sáng. Khi cả thành phố đã đi làm. Dưới một trăm bông hoa, trắng, đỏ, hồng, kết lại thành một hòn đảo mùa đông, hình chữ nhật. Đêm qua, tôi không ngủ. Tôi và sọ tôi mâu thuẫn to. Đến sáng, sọ tôi vẫn khăng khăng. Sọ nói: “Phải báo công an ngay”. Tôi không đồng ý, vì nếu đi báo công an, tôi sẽ giống thằng Ngồi, thằng lèm nhèm. Tôi đang hoang thế này, mà xuống chức, thành thằng lèm nhèm. Hôm nay thứ hai, Cốm đã đi làm. Hôm nay là ngày nghỉ hằng tuần của tôi. Tôi vẫn chưa quyết định được, lúc nào sẽ đến trước mặt ông Phúc, để nói với ông là, tôi xin thôi việc. Tôi có một quyết định khác. Tôi mâu thuẫn với sọ, cho nên tôi ra trước gương, tôi nhìn bóng tôi, trong gương. Bóng tôi sáng nay vận áo rét. Bóng tôi cao 1 mét 7, nặng 60 kí không kể số lẻ. Mặt bóng ngổ ngáo. Mặt tôi ngổ ngáo thế này, mà thành thằng mách lẻo, thì không được rồi. Bóng không nói. Suốt đời bóng ít nói. Bóng nhìn, bằng cặp mắt, buồn buồn. Tôi nói: “Vả lại, tôi mách lẻo, thiên hạ khinh cho”. Sọ tôi nói: “Thiên hạ không khinh”. Tôi phì. Cạn tách cà phê. Tôi châm điếu thuốc Trung Hoa Bài. Đạo này Côtab hiểm, nên tôi chuyển sang Trung Hoa Bài, không rẻ hơn, nhưng dễ kiếm. Tôi và bóng tôi nhìn nhau hút thuốc. Sọ tôi giục: “Cứ vô tình đi bộ, qua đồn. Rồi vô tình gặp anh Thái. Rồi vô tình kể chuyện. Vô tình lịch sự hơn mách lẻo”. Bóng im lìm trong gương, nhưng tôi nghĩ, nếu vô tình gặp anh Thái, tôi vẫn giữ được, cái mặt ngổ của tôi. Tôi mỉm cười. Bóng cũng mỉm cười, nhưng vẫn im lặng. Tôi ngồi xuống bàn. Tôi không ưng, trò vô tình đến gặp công an của sọ, bởi vì anh Thái mà vô tình không gặp tôi, thì mất cả một buổi sáng. Tôi viết thư, rồi bỏ vào phong bì. Tôi dán phong bì bằng cơm nguội. Tôi gấp phong bì làm đôi, để đút vừa túi áo. Tôi viết ngắn ngủi, như thế này: tôi

có việc cần gặp riêng anh Thái. Tôi nghĩ, nếu không vô tình gặp anh Thái, ngoài cổng đồn, nếu anh Thái vô tình đi vắng, tôi sẽ để thư lại. I như trong thánh kinh: tôi sắp là thằng mách lẻo. Cũng i như trong thánh kinh: tôi không được lẩn, vào đội ngũ, những thằng mách lẻo lèm nhèm.

## IX

Một ngày bất thường, anh Thái hẹn gặp tôi, 2 giờ chiều, ở địa chỉ X. Địa chỉ X nằm trong một phố nhỏ, rợp mây mùa đông. Trước cửa địa chỉ X có cây si già rễ đỏ. Tôi làm đúng lời anh Thái dặn buổi sáng: tôi dắt xe thẳng vào cổng, không chào hỏi ai, cũng không có ai, ngoài cổng. Tôi để xe, rồi cứ thế ấy cửa vào, buồng ngoài không có ai. Anh Thái ngồi đợi, ở buồng trong: có thêm một anh nữa, tuổi ngoài 30, vận bộ comlê xám, đội mũ phớt cũng xám. Anh Thái đứng dậy giới thiệu: đây là anh Trần B, cấp trên trực tiếp của anh. Tôi nhớ lần đầu tiên khi gặp anh Thái, tôi đã phải ngồi trên một chiếc ghế đẩu, thấp bé nhất. Cho nên bây giờ tôi nhìn xung quanh: buồng có một bàn và ba ghế, cao như nhau, một giường cá nhân góc tường. Mọi cửa sổ và cửa ra vào đều đóng kín. Đèn điện bật sáng, nên phòng rất ấm. Mùi trà thơm ngát: không phải mùi nhài, cũng không phải mùi sen. Tôi tự nhủ, tại sao lại cần cả anh cấp trên. Biết thế này, tôi đã không mách lẻo cho đỡ bú dừ. Anh Trần B như đọc được í nghĩ tôi, anh nói: “Anh đừng ngại. Mình nói chuyện chơi, với nhau thôi. Tôi có đọc thư, anh gửi anh Thái, cho nên tôi đến, gặp anh. Công an là của dân, vì dân. Anh giúp chúng tôi, là rất tốt. Thấy chuyện gì lạ, anh cứ kể đúng, không cần đặt giả thiết. Có những chi tiết, tưởng vô nghĩa, lại giúp chúng tôi, rất nhiều. Anh đừng ngại. Anh uống nước đi”. Tôi uống trà, thấy trà rất ngon. Tôi châm thuốc và bắt đầu kể. Tôi nói: “Tôi làm phụ lái cho ông Phúc, đã 3 tháng. Tính tôi vốn đa nghi. Vì nhiều việc xảy đến quá. Những điều tôi sẽ kể, có khi cũng là do cái tính tôi, nó đa nghi. Nếu rơi vào giả thiết, các anh bỏ qua cho tôi”. Anh Trần B nói: “Không sao. Chúng tôi có trách nhiệm, của người nghe. Anh biết gì cứ nói”.

Thế là tôi kể, như thế này: Tình Bốp có giữ một sổ sách, tôi cho mượn. Chủ iếu sách trình thám tiếng Pháp. Một hôm trên taxi tôi táy máy, mở nắp hộp để đồ lặt vặt. Mọi khi vẫn khóa, hôm ấy tự dưng mở được ngay. Thay vì thấy dụng cụ chữa xe, tôi lại thấy cuốn truyện Tiểu Lâm của tôi. Tôi định cất vào túi áo, thì ông Phúc trông thấy. Ông vội giật lấy, cho ngay vào hộp, khóa lại. Ông có vẻ quá bất ngờ, nên không kịp nói, một câu giải thích. Lúc ấy cũng bận rộn, nên ông chỉ hất hàm, ra hiệu tôi tiếp tục công việc. Thái độ của ông làm tôi bức mình. Tôi tự hỏi, bằng con đường nào, sách của tôi ở nhà Tình Bốp, lại đến tận đây? Sách của tôi, không kí tên: vì thằng nào ăn cắp sách, chỉ xé cái chữ kí, là tôi mất. Cho nên bao giờ tôi cũng để một dấu hiệu chỉ mình tôi biết, trên bìa sách. Sách của tôi, chỉ cần thoáng nhìn, thấy cái bìa sách, cái gáy sách, là nhận ra ngay. Ông Phúc đọc báo thì có, đọc sách thì không bao giờ. Lục cả nhà ông, tìm không nổi một cuốn. Thế mà một lần, tôi bắt gặp bà Phúc, một mình trên gác, đang đốt một cuốn sách. Thấy tôi, bà nói: đốt đi để khỏi rác rưởi đầy nhà. Trong đám lửa, thấy cuốn Kì Phát Giết Người, tôi cho Tình Bốp mượn. Tôi nhận ra ngay, vì tôi đóng bìa lại cho nó, và cắt hình vẽ khác, dán lên trên. Tôi hỏi: “Sách kia của nhà ta? Hay mượn của ai?” Bà Phúc nói: “Anh này hay nhỉ. Anh hỏi lời thôi vậy làm gì?” Rồi bà kêu lửa, cho cháy to hơn, và phi tang cuốn sách. Ông Phúc ở phòng bên sang, tôi nói chuyện qua quýt với ông, rồi xuống hiệu sách cũ của ông Khang. Tôi vẫn thường xuyên vào, để mua sách trình thám. Mà không lần nào tìm được sách của tôi, trong hiệu sách cũ của ông. Tôi hỏi ông Khang: “Ông Phúc có bao giờ mua sách ở đây không?” Ông Khang nói: “Không. Tôi với vợ chồng ông cả năm không hỏi nhau một câu, còn mua bán gì”. Nói rồi, ông Khang ngồi, nói xấu ông Phúc. Do đó tôi mới biết, lí lịch vợ chồng ông Phúc.

Tôi dừng lại, vì không thấy hai anh hỏi gì cả. Tôi dừng, để hai anh muốn hỏi gì thì hỏi. Thế rồi tôi kể tiếp, như thế này: Quay về chuyện mấy cuốn sách. Tôi cứ phân vân mãi, không hiểu, vì sao chúng lại ở nhà ông Phúc, và tại sao, bà Phúc lại đốt sách của tôi, trên gác vắng. Sao không mang, xuống

sân mà đốt, cho an toàn. Sau đó, ông Phúc mời tôi đi ăn thịt chó. Ông nói: “Tôi là bảo vệ khu phố, cái gì cũng phải gương mẫu. Ở nhà tôi, những sách báo cũ, văn hóa để quốc để lại, khắp các xó xỉnh. Tôi bảo nhà tôi, thấy là phải đốt hết”. Ông nói vậy, nhưng tôi không tin. Tôi nhiều kinh nghiệm trinh thám: tôi vào nhà ông hằng ngày, đâu có nhìn thấy văn hóa để quốc quanh các xó xỉnh, như ông nói. Tôi bèn đến nhà Tình Bốp, tôi đòi sách. Tình Bốp tìm, rồi trả lại, thiếu mất hai cuốn tôi thấy ở nhà ông Phúc, thiếu cả một cuốn trinh thám loại bìa láng bóng nữa. Tôi nói: “Mày bán sách của tao rồi”. Tình Bốp nói: “Bán được mấy xu. Tao không nhớ đã để đâu mất”. Tôi thấy Tình Bốp thật thà. Nhưng tôi cứ tiếc mãi mấy cuốn sách.

Tôi dừng lại. Anh Thái có vẻ suy nghĩ. Anh Trần B vẫn thản nhiên. Hình như, hai anh đã thỏa thuận, từ trước: anh Thái không nói gì, chỉ một mình anh Trần B nói. Anh Trần B hỏi tôi: “Anh phân tích sự kiện thế nào?” Tôi nói: “Tôi không phân tích, tôi đặt giả thiết. Ông Phúc và Tình Bốp có liên lạc, với nhau. Tình Bốp tuyên bố không quen ông Phúc. Ông Phúc khẳng định chưa bao giờ gặp bốn thằng bạn tôi. Nhưng qua chuyện mấy cuốn sách, tôi nghĩ họ giấu tôi quan hệ của họ. Thế là tôi không tin lòng tốt của ông Phúc nữa”. Anh Trần B nói: “Như thế là phân tích, trên hai sự kiện. Như thế không phải là giả thiết. Kết quả của phân tích, là họ nói dối anh. Bây giờ anh kể, tất cả những gì anh biết, về ông Phúc”. Tôi nói: “Tôi thấy, ông ta quá khôn, quá khéo, cho nên không thật. Trong việc ông đối xử với tôi, cũng quá tốt, cho nên không thật. Cái gì quá, cũng không thật”. Anh Trần B cười. Anh nói: “Như thế là giả thiết. Giả thiết là cảm tính. Không phải thế đâu. Không phải trường hợp nào cũng như thế. Những khi rượu say, ông Phúc thường hỏi anh, những chuyện gì?” Tôi nói: “Đủ chuyện. Rượu vào thì bốc, nên tôi kể hết, các chuyện rắc rối, của tôi với tôi, của tôi với bạn bè, tôi với khu phố. Ông Phúc bảo, hôm nào ông sẽ trao đổi, với anh Thái, về chuyện của tôi. Ông nói anh Thái giỏi lắm, anh Thái dụ dỗ bọn thằng Hoóng, để chúng nó khai ra hết. Khai xong, thì cả lũ bị bắt bỏ tù”. Đến đây, tôi ngồi im. Anh Trần B nói: “Anh kể tiếp đi. Ông Phúc nói gì

nữa, về anh Thái?” Tôi nói: “Ông Phúc bảo, anh Thái nghĩ gì trong đầu, có trời biết. Ông Phúc cũng nói, thằng nhon cầm có thể là người của anh Thái. Có lúc tôi tin, có lúc tôi không tin”. Anh Trần B nói: “Anh không tin là giả thiết. Anh tin cũng là giả thiết. Chúng tôi hiểu anh. Ông Phúc còn nói gì nữa?” Tôi nói: “Ông Phúc hay kể về ông Tóc Bạc. Ông Tóc Bạc phụ trách phản gián, trên bộ nội vụ. Ông Phúc ca ngợi lắm. Ông Phúc nói, ông Tóc Bạc rất giỏi mưu mẹo”. Anh Trần B hỏi: “Về Đoàn, Tình Bối và Lily, ông Phúc nói gì, khi nghe anh kể, về họ?” Tôi nói: “Ông Phúc nói, Đoàn như vậy là tiến bộ. Đoàn đã có công gì đấy, với công an, mới được giúp đỡ như vậy. Ông Phúc hỏi tôi, có nghi Tình Bối là gián điệp không. Tôi nói có nghi. Ông Phúc gật đầu. Ông nói Lily, thì đúng là người của Phòng Nhì. Ông còn hỏi, có giữ được tài liệu gì của Lily thì đưa cho ông, ông sẽ giúp tôi, đem nộp công an, để lập công. Ông nói, đừng đưa trực tiếp, công an lại nghi ngờ thêm. Ông còn nói, ông làm bảo vệ ông biết, thời nào cũng có cái lắt léo của nó, tôi muốn làm gì, cũng nên bàn với ông trước. Cho nên tôi kể với ông, tất cả chuyện của tôi. Cho đến ngày phát hiện ra cuốn truyện bị đốt”. Anh Trần B nói: “Anh uống trà đi. Bây giờ tôi có thể nói thật, với anh ba điều này. Thứ nhất, chúng tôi là của dân và vì dân. Có hàng nghìn người góp tai, góp mắt cho chúng tôi. Thứ hai, chúng tôi làm việc khoa học, trên những phân tích tài liệu đáng tin cậy, rồi mới kết luận. Chúng tôi không đặt giả thuyết, vì giả thuyết là mơ hồ. Chúng tôi cũng không đặt giả thiết, vì giả thiết là tưởng tượng. Thứ ba, chúng tôi đã phát hiện, một ổ gián điệp, trong thành phố. Chúng tôi quyết định nói với anh, bởi vì chúng tôi biết, anh có nhiều chuyển biến tích cực. Bây giờ, anh chủ động báo cáo chúng tôi, là rất đáng hoan nghênh. Anh trực tiếp đến gặp chúng tôi, là anh đến với cách mạng. Sau này, anh có bị oan ức, cũng nên đến kêu, với chúng tôi, không phải nhờ ai cả. Anh không đến được, anh gửi thư, cho chúng tôi. Chỉ một tờ giấy, giản dị lắm, chỉ một con tem, hào hai”. Tôi thấy buồn cười. Anh Trần B nói: “Tôi nói thế, không phải để tuyên truyền, cho ngành bưu điện”. Rồi anh cũng cười. Chỉ có anh Thái vẫn ngồi im. Anh Trần B nói: “Rất có thể anh đang nằm trong một âm mưu của bọn chúng, mà anh không biết. Chuyện có thể đi ngược lại Macxen, và Lily. Nước chảy có nguồn, tai họa

cũng có nguồn. Có thể anh chưa nói hết. Anh cố nhớ lại xem, anh có nói gì với ông Phúc, ông Phúc có nói gì với anh, về Macxen? Anh nên nói hết”. Tôi nói: “Tôi có kể chuyện phiếm, về Macxen. Hôm nào xe nó xuống phố tôi, con gái phải trốn hết. Người đi bộ thấy nó, cũng phải tránh, vì con chó bẹcgiê của nó chỉ thích cắn người. Nó vào nhà Lily, thì cả năm mươi số nhà cùng nghe, tiếng Lily cười. Tôi nhớ, một đêm gần ngày tiếp quản, tôi uống với Tình Bốp. Nửa đêm Macxen lờng lộn, kêu mất cái tài liệu gì đó. Macxen bắt tất cả, cởi toàn bộ quần áo, để khám. U già, anh bếp bị coòng tay luôn. Nó muốn bắt cả tôi mang đi, Lily phải can mãi, nó mới để tôi lại. Nhưng ra đến ô tô, lại tìm thấy cái tài liệu. Đêm ấy, nó uống thật say. Hôm sau tỉnh rượu, nó lại tuyên bố, tài liệu đã bị chụp ảnh trộm, rồi bị quăng vào trong ô tô. Nhớ lại chuyện này, tôi nói với ông Phúc, có thể bọn tay chân của Macxen tìm cách hại tôi, vì cái tài liệu bị chụp ảnh”. Anh Trần B cười: “Rất có thể đã bị chụp ảnh thật. Vì những ngày gần tiếp quản, điệp báo của ta theo nó, sát sần sạt. Sau đó, anh đi trốn, có phải không? May cho anh đã đi trốn. Vì sau đó, u già và anh bếp bị nó kẹp kìm sống, rồi thả chó bẹcgiê vào cắn”. Tôi không nói gì, vì kinh hãi quá, và vì cái Tình Bốp, đã không kể gì cả. Anh Trần B thoát đầu cười tươi. Đến lúc chuyển sang chuyện u già và anh bếp, anh rất nhanh nhẹn đổi nét mặt: anh nghiêm trang, buồn bã. Lát sau, anh hỏi: “Ông Phúc nói sao về những tài liệu, mà anh giữ?” Tôi vội nói: “Tôi không giữ. Tôi không có. Ông Phúc hỏi tôi mấy lần. Thứ hai trước, ông mời tôi, ăn thịt chó Hàng Lược, ông lại hỏi nữa. Tôi bảo ông, tôi chỉ giữ vài đồ lưu niệm của Lily, toàn đồ vô giá trị”. Anh Trần B nói: “Tôi biết, anh có giữ đồ lưu niệm. Anh cứ kể ra, quần lót, áo lót, thư tình, vân vân. Anh kể hết ra. Bọn gián điệp lắm mẹo lắm. Có những thư mật, viết bằng mực hóa học trên quần lót. Có những tài liệu, chụp trên phim, cuộn lại chỉ bé như hòn bi, để dễ nuốt vào bụng. Có cả bom nổ chậm, bé tí xíu giấu trong khuy áo, vài năm sau mới nổ”. Tôi nói: “Ông Phúc cũng dọa, không được giữ đồ lưu niệm của Lily, vì toàn đồ vô giá trị, bán không ai mua, toàn đồ để quốc để lại, toàn là đồ do Macxen ăn cướp được. Công an khám nhà, thế nào cũng rắc rối. Ông bảo, phải đốt đi. Tôi nói, lúc đầu tôi có giữ, một cái quần lót, một cái coocsê, để mỗi cái đánh dấu một kỉ niệm. Lily cũng

cho thêm, một lọ nước hoa Pháp dùng rồi, để tôi nhớ Lily mỗi khi vào hè (thực ra, toàn bộ tôi lấy trộm của Lily). Buổi tối cuối cùng trên sân ga, Lily đánh rơi chiếc mùi soa, để tôi đuổi theo mãi. Tất cả chỉ có thể thôi. Ông Phúc hỏi tôi, cất đâu. Tôi nói, đốt rồi”. Anh Trần B nói: “Anh về, xem có còn không. Rồi cho chúng tôi biết. Tôi nói: “Tôi đốt hết rồi, như đốt những kỉ niệm. Giữ chúng trong người, tôi lại nhớ Lily. Cho nên tôi rẫy nước hoa, tôi đốt sạch. Tôi nhớ, có một lần sau khi Lily đi, Tình Bộp cũng hỏi có lấy trộm cái gì của Lily, thì phải trả lại nó, vì nó là em của Lily”. Anh Trần B nói: “Nhưng anh về, cứ xem lại ngay. Còn kỉ vật nào, anh đem lại, cho chúng tôi. Không được làm gì, như dúng nước, hoặc hơ lửa. Nếu có chất độc thì nguy hiểm, cho anh và chị. Anh còn muốn nói thêm gì nữa không?” Tôi nhìn lên tường, để tìm bóng tôi, trong gương. Nhưng trong phòng không có gương. Tôi nhìn xuống đất, vì dưới đất có bóng tôi, là bóng do đèn điện hắt xuống. Bóng tôi lơ lửng, chẳng nhìn thấy mặt.

Tôi nói: “Thứ bảy vừa rồi, có một chuyện. Taxis mới đi một chuyến, ông Phúc đã đánh xe về. Ông bảo, nhà có giỗ. Bà Phúc giết gà, thổi xôi, rồi thắp hương. Ông bà không mời ai, ngoài tôi. Ông Phúc kể cà với tôi, lâu lắm. Ông cho tôi uống, rượu mật ong rất say. Ăn xong ông bảo, tôi đi ngủ trưa. Tôi xuống sân, mở khóa, vào buồng riêng của tôi. Tôi bật đèn và lật chăn lên, định làm một giấc. Tôi luôn có thói quen trước khi đi ngủ, tôi rũ lại chăn chiếu, cho sạch. Lần này, tôi say, nhưng vẫn kiểm tra, xem giường có sạch không. Tôi thấy dưới chăn, cả một ổ rắn giun, là loại cắn ai, thì không cứu được. Tôi vớ vội chiếc giày, giết được mười ba con. Tôi kinh hãi quá, nếu cứ thế chui vào chăn, tôi đã bị chúng bò vào tai vào mũi, cắn chết. Tôi mang đồng rắn giun, cho ông bà Phúc xem. Ông Phúc nói sẽ đi báo bảo vệ khu phố. Tôi cũng cho ông Khang xem. Ông Khang bảo ông Phúc cố tình cho rắn giun vào giường. Bà Phúc, ngược lại, gọi tôi ra, bảo bà nghi ông Khang. Tôi hút chết. Tôi quyết định đến gặp các anh, cũng là vì thế”. Nói rồi, tôi lấy trong túi áo, mười ba cái xác rắn giun, gói trong tờ giấy. Tôi mở ra để giữa bàn. Hai anh cúi đầu xem. Anh Thái gật đầu. Anh Trần B nói:

“Không hiểu trong ổ này, con nào là bố, con nào là mẹ, con nào là ông bà, con nào là con, là cháu. Hay là một ổ rắn giun năm cha ba mẹ?” Dưới đèn điện vàng, đồng rắn giun nằm lều nghều, be bét từng chỗ, nom sồn gai ốc. Anh Trần B nói: “Trong bữa cỗ, ông Phúc bà Phúc có ngồi liền với anh không? Có ai vắng mặt lúc nào không?” Tôi nói: “Bà Phúc đi lại luôn, để hầu cỗ. Ông Phúc cũng đi tiểu vật. Không biết bao nhiêu lần”. Anh Trần B nói: “Chúng tôi chưa thể nhận định, ngay hôm nay. Nhưng tình hình có thể đã đến lúc căng. Anh về, phải hết sức cảnh giác. Anh vẫn đi làm, như thường lệ, như không có chuyện gì xảy ra”. Trước khi tôi về, anh Thái nói. Suốt buổi im lặng, bây giờ anh mới nói. Anh dặn tôi từ nay, lấy địa chỉ này, để liên lạc với anh. Có việc cần gặp anh, tôi cứ viết thư, trong thư hẹn giờ gặp, và đưa thư, cho bà Hiếu đan len.

Thế là vào một ngày bất thường, tôi không được công khai, đến đồn công an, tìm anh Thái nữa. Trước kia, tôi không phải giấu ai cái gì. Bây giờ tôi có cả một bí mật, dành cho ba người. Tôi về nhà. Đứng một lúc ngoài vườn. Vườn lá tả lá. Là vườn mùa đông. Là buổi chiều đông. Trên đường về tôi mua thịt vịt quay, kiệu và dưa muối. Tôi thổi cơm xong lúc 5 giờ. Rồi đợi Cốm về. Trong lúc đợi tôi ra đứng, trước gương. Bóng tôi trong gương nghĩ đi đâu. Còn tôi nghĩ về năm trước: những ngày tiếp quản đầu tiên, những ngày đẹp trời, những ngày như ổ gà nhấp nhô, những ngày có bóng điều hâu. Tôi tiếc nhiều, những ngày vô tư không một áng mây chính trị, những ngày không một câu hỏi trong đầu. Một năm rồi, trôi nhanh quá. Bao nhiêu tờ lịch tôi xé: những tờ lịch xuân, lịch hè, lịch thu, những tờ lịch đông. Năm trước tôi còn rong chơi các phố. Năm nay khác rồi. Năm nay tôi không ra phố, vô tư như năm trước. Năm nay tôi là thẳng đi đêm, trong thế giới đầy ánh sáng. Trời sáng bạch, tôi và sọ tôi và bóng tôi, cả ba vẫn đi đêm. Tôi nhìn ra vườn lá tả lá. Là vườn chiều. Tôi đã cùng nhật kí đi ngược năm tháng: tôi không về tuổi sơ sinh, mà lạc vào một vòng tròn lưng còng của thời tiết. Lại một thử nghiệm thất bại nữa, về tác động của nhật kí, đến thời

gian và người viết nhật kí. Sợ tôi bảo mấy ai đi ngược được quyền lịch. Tôi đồng í: mỗi ngày của nhật kí phải đóng khung, trong 24 giờ riêng biệt, để mỗi ngày trọn vẹn một tờ lịch, để mỗi ngày khỏi phải lo lắng cho hôm qua, cho ngày mai, ngày kia. Sợ tôi cũng bảo: để bây giờ chỉ là bây giờ không thể là hôm qua. Bây giờ, là thứ hai. Nhưng tôi không làm gì vào thứ hai: thứ hai tôi không đi làm. Bây giờ, là một ngày bất thường: tôi bắt đầu thuộc về một chương trình không công khai, không tên gọi, không phương pháp hoạt động. Tôi chỉ có các chi tiết, nối vào nhau, được một mẩu dây xích, dở dang. Tôi tự đi tìm phương pháp. Theo sách trinh thám, mỗi thám tử là một phương pháp: phương pháp lí sự tôi thích nhất, phương pháp ngửi tôi cũng thích nhất. Có lẽ tôi cần cả hai: khi sợ tôi lí sự, tôi đi ngửi các sự kiện, khi mũi tôi đánh hơi, sợ tôi suy nghĩ. Cũng theo sách trinh thám, tôi phải làm thám tử cho tôi. Việc thứ nhất của mọi thám tử, là tìm mục đích của sự kiện. Việc thứ hai của thám tử, là đặt câu hỏi tại sao. Việc thứ ba là lí sự, trên những giả thiết. Phương pháp này không giống phương pháp của anh Trần B, cũng không giống của anh Thái. Hai anh đi về hai kinh nghiệm khoa học khác nhau, và cả hai đều phê bình giả thiết. Đơn giản vì hai anh không được đào tạo làm thám tử. Trời ập tối từ lúc nào. Tôi nghe, thấy lá rơi lả tả, ngoài vườn. Tôi không bật điện. Ngồi mãi, trong bóng tối. Tôi suy nghĩ.

Một ngày bất thường, bất thường cả sáng, cả chiều cả tối. Tôi bắt đầu chương trình của người thám tử. Buổi tối, tôi sang nhà Đoàn. Trước mặt tôi là thằng Đoàn, nằm dài trong chăn. Thấy tôi, nó nhòe dậy, để tôi nhìn thấy, toàn thân bôi phấm xanh. Nó chỉ vận cái quần đùi, như thể đang mùa hè vậy. Tôi nói: “Mày bị tim la đầy người”. Nó nói: “Bị lở”. Nó đang phải tiêm xtrep, đồng thời bôi thuốc. Nom nó bể dậu thảm hại. Tôi ngồi xuống ghế. Nó mặc thêm quần áo, cho khỏi lạnh, rồi đem rượu ra rú tôi uống. Nó vẫn kiếm đâu ra rượu tây, một chai Brăngđi đằng hoàng. Nó nói: “Hôm nào tao khỏi, tao sẽ khao mày một châu. Để báo tin mừng, tao sắp được vào hát, ở đài”. Tôi hỏi: “Đài nào?” Nó nói: “Đài phát thanh”. Tôi hỏi: “Ai xin

cho?” Nó nói: “Ông Tóc Bạc”. Tôi hỏi: “Tóc Bạc nào?” Nó nói: “Trên bộ nội vụ”. Tôi hỏi: “Lại nói dối?” Nó nói: “Không. Không dối tí nào. Đầu đuôi thế này. Tao hát ở rạp M, đúng vào buổi tối ông Tóc Bạc và anh Thái ngồi trong đồng khán giả. Ông nghe tao hát, thấy thích mới hỏi anh Thái, ai mà hát giọng nam trầm. Anh Thái kể chuyện. Ông Tóc Bạc nói, những người có vết bẩn là ngụy quân, thì phải gột cho sạch. Sau đó, ông can thiệp bên đài phát thanh, để họ nhận tao vào hát”. Tôi hỏi: “Mày nói chuyện với ông ta à?” Nó nói: “Không. Chị Hòa kể lại như thế”. Tôi nâng cốc chúc nó, mà tủi thân. Có gặp ông Tóc Bạc, cũng chẳng ăn thua gì: vì tôi không biết hát. Nhưng uống hết một cốc, tôi lại nghĩ chắc chắn nó nói dối, chắc chắn nó đã lập công gì đó, với công an. Tôi hỏi: “Mừng cho mày, thành người nhà nước. Tại sao công an giúp mày nhiều vậy? Có mẹo gì, mách cho tao với”. Nó cười hớ hớ. Mồm như mồm giải. Nó nói: “Mẹo tim la thì vô khối. Nhưng mày đoán tao khá, là vì sao?” Tôi hỏi: “Ắt không phải vì giọng nam trầm? Thiếu gì đứa giọng nam trầm”. Nó nói: “Đúng. Nam trầm không hơn gì nam cao. Chẳng Chắt không nam trầm, vẫn thành người nhà nước. Ở miền Bắc bây giờ, số may cũng chẳng bằng tích cực. Tích cực là nhất”. Tôi rót thêm rượu: tôi muốn say và muốn Đoàn h say, một thể, để hai thằng cùng cởi mở. Tôi muốn nó giúp tôi. Chương trình thám tử của tôi cần có bạn. Tôi chọn Đoàn h, vì nó vừa say mê, vừa thông thạo sách trình thám, cũng vì nó dối trá giỏi. Tôi rót thêm rượu lần thứ ba. Tôi nghe phở lạo xạo, từ xa vọng vào. Nhưng cũng có thể là gió lạo xạo, bên cửa sổ. Tôi vào đề. Tôi nói, là như thế này: tình hình đã đến lúc căng, căng cho cả tính mạng tôi. Tôi cần nó cộng tác, để tìm thủ phạm. Nó gật đầu. Nó nói: “Bây giờ tao mới dám kể, tao nghi Tình Bốp từ lâu rồi. Nhưng mày chơi thân với nó, tao không can được, cũng không dám can. Tao đứng xa tao nhìn, thấy mày như con kiến, mày bò trên cái miệng chén. Để tao kể cho mày nghe”.

Nó nói: “Tháng chạp năm 1953, một tối mưa to, tao đang nằm nhà, thì Tình Bốp đến. Nó đội mũ phớt sùm sụp, mặc áo paravec-long-tong nước mưa. Nó đặt lên bàn, một chai côn hắc giấu trong nách. Rồi rút túi áo, thêm cái

bánh mì và gói dằm bông. Kể ra thì dài. Mà muốn nghe tóm tắt hay nguyên văn?” Tôi nói: “Vừa tóm tắt, vừa nguyên văn. Miễn lí sự. Miễn tả cảnh”. Đoàn nói: “Khó thể. Thôi được, để tao kể tiếp”.

Thế rồi nó kể: Tình Bốp để chai côn hắc lên bàn, nó bảo tao đóng chặt các cửa lại, thằng nào đến, cũng không mở, tắt điện đi, và đốt nển lên. Tao đóng cửa, tắt điện và đốt nển. Bên ngoài mưa gió ào ào, đẹp như phim trinh thám. Uống được một lúc, Tình Bốp bảo tao: “Đêm nay quan trọng, quan trọng nhưng cũng chẳng có gì. Mà đọc trinh thám nhiều, tao đọc ít, giờ tao hỏi mày trả lời. Cho rượu thêm ngon. Tao với mày uống, đồ nhắm là trinh thám.” Tao nói: “Được. Giải sầu như vậy, không mất xu nào”. Nó hỏi tao, làm chỉ điểm thì có lợi gì, có hại gì, có nguy hiểm gì, làm chỉ điểm thì phải nói dối thế nào, khi bị lộ thì chạy thoát thế nào. Nó hỏi, làm tao căng thẳng. Tao nói dối lung tung. Nó có đọc sách chính trị bao giờ, mà biết. Tao kể nó nghe, chuyện Bống Người Trong Đêm, và chuyện Bàn Tay Sáu Ngón. Nhưng nó không thích, nó hỏi: “Trong sách có nói, nếu bọn Phòng Nhì rủ ai làm việc cho chúng, không làm sẽ bị trừng phạt thế nào không?” Tao nói không. Nó nói: “Thật. Chúng sẽ thật. Chúng đã rủ ai, chỉ có hai cách, hoặc đồng í, hoặc bị thủ tiêu”. Mặt nó lúc ấy gớm ghiếc, nhất là nụ cười nhiều ngụ ý của nó. Làm tao rợn. Nó nói: “Ví dụ thế này: Phòng Nhì rủ mày, làm cho nó, mày đồng í, mày phải đồng í”. Đạo ấy đang cần tiền, đang mê Lí Hà, thiếu tiền thật, nhưng tao sợ. Tao giả say, nói cười lung tung. Tao nói: “Mày là thằng Việt minh được Phòng Nhì cử đến đây, dò xét. Nhưng mày là bạn thân, đừng làm thật tao, nếu không tao sẽ thành ma, tao quấy quả mày”. Rồi tao vờ, nằm lăn ra sàn gác mà ngủ. Xuân 1954, một chiều tao bắt gặp Tình Bốp vào nhà thằng Macxen. Lúc ấy trời nhá nhem, tao nấp ở đầu ngã tư. Sau đó, thằng Macxen phóng xe đi. Sau đó nữa, Tình Bốp ra, ngó ngược ngó xuôi, rồi ngược lên phố. Tối hôm ấy, một anh cán bộ nội thành bị thằng Macxen chằng lưới bắt. May mà chúng không nhìn thấy tao”. Tôi nói: “Sao mà không báo công an?” Đoàn nói: “Báo rồi. Tình Bốp có thể còn giết nhiều người nữa, mà mình không biết, mày là con kiến bò miệng chén. Mày

thấy chưa: chơi với nó, mà không biết nó là ai. Tao biết, nên tao lảng ra. Mà thân với nó, lúc ấy tao nói, mà cũng không tin. Hồi bé, ba thằng bọn mình là con chấy cắn ba. Từ lúc đi ngụ, nó khác hẳn. Tao với mà đi ngụ vì bắt buộc, cũng vì lạc thú, không dám rời Hà Nội đi hậu phương. Nó đi ngụ, để làm chỉ điểm, cho thằng Macxen”. Tôi nghe Đoàn kể, tôi choáng. Chúng tôi ba thằng thân nhau nhất. Tôi có việc gì cũng kể, cho chúng nó. Trong khi đó, Tình Bộp và Đoàn giấu tôi nhiều việc. Tình Bộp, bàn tay nó ám muội, cố nhiên mồm nó phải nói dối. Nhưng còn Đoàn, tại sao phải giấu giếm? Hay chính nó cũng có tội? Tôi rót thêm rượu, để che kín, mấy í nghĩ trong sọ. Gió lạo xạo ngoài phố, nhưng cũng có thể là gió ngoài cửa sổ. Tự dưng tôi thấy nó khả nghi. Nó là đối tượng số 2, sau Tình Bộp, để mũi tôi ngửi, xem nó có mùi gian ác. Không để í cái mũi tôi, Đoàn say sưa kể tiếp.

Đoàn kể: mùa đông 1954, 3 ngày trước tiếp quản. Tao đang đi, trên phố K vắng người, bỗng gục. Tao ngất đi, sau cú đánh vào gáy. Lúc tỉnh, thấy đang ngồi trong phòng đen, bị trói trên ghế. Tao mở mắt, thấy tất cả tường, sàn, trần, cửa sổ, đồ đạc, đều sơn đen. Hai bên hai thằng to lớn, chĩa súng không kêu, vào mạn sườn tao. Một thằng gầy ngồi trước mặt, tay cầm con dao Huê Kỳ. Cả ba thằng đều bịt mặt, chỉ lộ có hai con mắt. Thằng gầy tung tung con dao trên tay, nói: “Mày sắp nghèo rồi. Tao nói cho mày biết. Mày muốn ăn kẹo, hay ăn poanha? Tao cho mày chọn. Muốn đòm vào sọ, hay muốn cắt tiết, hay xơi kẹo vào ruột? Rồi bọn tao quăng xác mày ra đường, mày muốn chỗ nào cũng được, cho tự do chọn trước: hồ Hale, ruộng ngoại thành, găm cầu? Nửa tiếng nữa, 11 giờ 10 mày nghèo”. Thế là thế nào, tao chưa kịp hoàn hồn. Tao rên rĩ: “Các ông nhầm người rồi. Tôi, tôi là...” Thằng gầy nói: “... mesừ Đoàn, tức Lê Đoàn, ca sĩ nam trầm ở đội G.A.M.Ô. Có nhầm không? Có nhầm thì mày cũng nghèo”. Tao cố trấn tĩnh, để xem chúng muốn gì. Thằng gầy nói: “Mesừ Đoàn không biết tại sao phải nghèo. Tội nghiệp. Mesừ đoán xem”. Tao vẫn rên rĩ: “Ồi các ông, các ông nhầm rồi”. Thằng gầy nói: “Ngây thơ. Thế giới này là thế, thằng

ngây thơ dễ chết, hơn thằng gian. Màý ngây thơ không sống được, trên thế giới này, để bọn tao hóa kiếp cho màý, rồi lên tiên mà ở”. Nó để luôn, con dao ngang họng tao. Màý thử để dao, vào cổ mà xem. Cảm giác vô cùng. Lúc ấy sợ lắm, nhưng tao cố trấn tĩnh. Bọn chúng biết tên tao, chứng tỏ chúng chủ tâm bắt tao. Thế thì còn hi vọng được. Chắc chắn chúng muốn ở tao cái gì cụ thể. Trước khi vào việc, chúng phải vờ cho tao mềm nhừ đã. Thế là làm ra vẻ mềm nhừ, mặt tái xanh, run lẩy bẩy, mồ hôi rơi đầy trán. Tao rên rì: “Oan tôi quá các ông ơi. Tôi chưa biết mùi đời. Tôi là thằng ca sĩ kiệt xác. Các ông tha cho tôi. Các ông bảo gì cũng xin vâng. Việc gì tôi cũng xin vâng”. Tao hèn thật, nhưng để thoát chết, tao sẵn sàng luôn háng đớp cà, để thoát khỏi cái hang hùm nọc rắn này. Thằng gầy quả nhiên cười. Nó nói: “Mesừ Đoành khá lắm. Mới thoáng qua đã hiểu. Bây giờ cời trói cho ca sĩ, chúng màý!” Tiếp đó, chúng cho tao, uống rượu và chụp ảnh. Chúng chụp tao một mình, rồi chụp cùng, với những thằng những con lạ mặt. Chúng bố trí để chụp tao, đang nhận tiền, đang uống rượu, đang trên giường. Tao cũng phải kí, vào nhiều giấy tờ, giấy biên nợ, ngày tháng đề khác nhau. Tóm lại, chúng nắm đằng chuôi. Tao vừa sợ vừa mệt, nên ngất lúc nào không biết. Tỉnh dậy, thấy đang nằm, trên phố K, đúng chỗ bị đánh gục đêm qua. Trong túi có tiền, và mặt hiệu, để nhận liên lạc với một nhân vật, sẽ đến tìm tao vào một ngày vô định. Đến bây giờ tao cũng chưa hiểu, lũ du côn này thuộc phe cánh chính trị nào.

Tôi nói: “Thế màý trốn ở đâu, khi chờ tiếp quản?” Đoành nói: “Ở nhà Lí Hà. Sô tiền tự dưng trong túi, tao tiêu hết cho Lí Hà. Tiêu tiền như ông hoàng, nhưng tao không vui. Tiêu tiền, như vứt tiền cho mau hết, cho phi tang. Lí Hà còn tiêu rùng rợn hơn tao. Hết tiền, lại không đâu vào đâu. Tao như thằng bị hỏng, lúc ngồi chờ đẫn, lúc lấm lét. Không còn gì là gì, gì cũng không ra gì. Rốt cuộc tao rúc, vào hầm rượu của Lí Hà, tao trộn tất cả các chất lỏng trong hầm, để uống. Trong hầm có rượu vang trắng, tao uống. Có sữa, tao cũng uống. Có mắt tôm và wiski, tao trộn vào nhau. Có cà phê, tao

nhai bã cà phê. Tao cời trường bò khắp nhà. Tao say triền miên. Tao giồng chuối ngược, cho Lí Hà xem. Tao lấy xích chó, tự xích vào cổ, cho Lí Hà dắt. Tao muốn điên, mà không điên được. Hôm tiếp quản, tự dừng khỏi bệnh. Tao tắm rửa, rồi ra phố. Tao hát giữa phố, rồi gặp vợ chồng mày”. Tôi nói: “Gay đây”. Nó nói: “Rất gay. Không ai biết chuyện, mà vẫn sợ. Tao đóng thẳng Cuội, để ba lợn, để sống. Chính phủ khoan hồng cho thẳng ngục trong tao rồi, nhưng thế nào cũng có ngày, một nhân vật nào đó đến gõ cửa buồng, cho nên tao giật mình cả ngày”. Tôi nói: “Ra đầu thú công an, cho xong”. Nó nói: “Khuyên người thì dễ. Tự khuyên mình thì khó. Bây giờ ở với chính phủ, gần một năm rồi. Sau khi được đi hát ở rạp M, tao ra đầu thú. Tao kể hết với anh Thái. Tao cứ lo, nhưng anh Thái chỉ dặn, phải im lặng chờ. Chờ mãi, chưa thấy thẳng nào đến. Nhưng cũng trút được cái lực đực trong người. Không nên sống lửng lơ, giữa hai phe, vì không có chỗ dựa lưng được. May còn có thẳng Cuội, nó làm tao vui cả ngày. Việc của tao do vậy cũng ổn. Bây giờ thấy mày còn mắc, lắm chuyện rắc rối. Mày cần tao làm gì cho mày?”

Tôi hỏi: “Mày nhận định thế nào?” Đoàn nói: “Nhận định tao có thừa. Chẳng khó khăn gì hết. Tao nghĩ Tình Bốp là người của Phòng Nhì. Nó sẵn tính đa nghi, sợ ai biết chuyện, sẽ tố giác nó”. Tôi gật đầu. Đoàn nói: “Nhận định của tao là: chỉ có mỗi vợ chồng ông Phúc biết, mày ngủ ở đâu, biết mày hôm ấy ngoại lệ không đi làm. Bình thường, thứ bảy nào mày cũng chạy xe, cả ngày cơ mà”. Tôi nói: “Ờ nhỉ. Tao không nghĩ ra. Thứ bảy nào tao cũng đi, từ sớm, đến tận đêm, mới về. Cũng hiếm khi ngủ trưa. Vậy, đúng là chỉ còn vợ chồng ông Phúc, cố tình chuốc rượu tao, đến buồn ngủ. Nhưng sao họ ngu thế?” Đoàn nói: “Gian là ngu. Và vì ngu mới gian. Mày là vua trinh thám, còn lạ gì. Kẻ gian, dù tính toán tinh vi, thế nào cũng quên, một chi tiết. Cứ như nó vô í kí tên, vào tội ác của nó. Qua tất cả những sự việc, tao nghĩ thấy, mùi thẳng Tình Bốp gian ngoan, chuyên ném đá giấu tay. Nó đánh mày, cứ lộ mặt dần, lộ dần sang cả đồng bọn của nó. Nó lộ trước, lão Phúc lộ sau. Thủ phạm, toàn là người thân, còn phải tìm

đâu lôi thôi. Mày đi báo công an ngay đi”. Tôi nói: “Báo rồi”. Đoàn hời: “Công an nói gì? Không à? Công an họ kín lắm. Họ làm gì, không ai biết. Mày đã có mẹo gì chưa?” Tôi nói: “Tao sang để hỏi mẹo mày. Cờ ngoài bài trong. Mày đứng ngoài, có thể sáng hơn tao”. Đoàn cười hi hi: “Mày nịnh tao. Lúc nào cần mày lại nịnh tao. Thôi được, đây là kế 10 điểm của tao. Điểm 1: phải báo công an, mày đã làm rồi. Nhớ bao cáo kĩ càng. Chưa kĩ thì phải làm lại. Điểm 2: đẩy mạnh dò xét trên hai hướng, Tình Bộp và lão Phúc. Tình Bộp là hướng chính. Điểm 3: muốn dò xét phải quay lại, chơi thân với Tình Bộp. Tao và mày phải nối lại với nó. Dễ lắm. Tao sẽ viện cớ đi hát, ở đài phát thanh, làm một châu nhậu nhẹt ba thằng. Điểm 4: tao với mày phải cộng tác chặt chẽ, có phân công, bàn bạc từng thời kì. Điểm 5: phải tuyệt đối bí mật. Mày thường phê, tao mồm không nấp, thực ra tao còn kín, hơn mày nhiều lần. Tao nhìn rõ bản đồ bụng mày, từ lâu rồi. Điểm 6: Tình Bộp là thằng nham hiểm. Tao vẫn nửa đùa nửa thật với nó. Mày vẫn tự nhiên, như mày vẫn thế, thật thà mà ngổ ngáo. Lúc đều, mày đều, mày trắng trợn. Lúc tử tế, mày tử tế không ai bằng. Đến điểm 7: tao và mày phải tranh thủ hai thằng Ngồi và Chặt. Làm thành vòng vây thằng Tình Bộp. Điểm 8, 9, 10: là thành công. Sau vụ này, tao với mày công to”. Tôi nói: “Kế mày nghe được. Tao nghĩ xong rồi, đồng í áp dụng toàn bộ. Nhưng còn chung chung lắm. Bọn nó đánh tao, cứ đập một cái thành lành, rồi lại thụt vào nắm bắt động. Dấu vết chúng xóa sạch. Mọi nghi ngờ lại đổ lên đầu tao. Đồng í áp dụng kế 10 điểm của mày, nhưng còn thiếu điểm 11. Giả sử nó co lại, bắt động, thì mình phải làm gì. Giả sử mình sến ra, nó xơi lại mình. Phải gọi được đúng tên trò chơi của nó, gọi đích danh, mới đánh trả được”. Đoàn nói: “Đúng thế. Bọn nó không thụt được mày, vì thụt một người, ở miền Bắc cảnh giác này, rất khó. Cho nên chúng phải thụt ngầm mày. Trò chơi của chúng là trò thò thụt. Thỉnh thoảng chúng thò ra, cắn mày một cái, rồi lại thụt vào. Tao với mày phải làm thế nào, để thò ra, nhưng không thụt vào được. Trò chơi do đó là trò nhử. Thì thế này, trò nhử có nhiều lắm: ví dụ thứ nhất, vờ đánh rơi tài liệu giả. Ví dụ thứ hai, mượn mồm thằng Ngồi, để dọa chúng. Ví dụ thứ ba, mắc mồi vào bẫy. Ví dụ thứ tư: ném đui nai cho cọp đến”. Nó còn nói thêm nhiều ví dụ lớn cho những tuần sau, nhưng lại quên

không lập một chương trình nhỏ, cho ngày mai. Nó thích thú lấy tôi làm con mồi béo, cho nên tôi không muốn nghe nữa. Tôi nói: “Được. Được cả. Tóm lại như thế này: tao đi làm vắng, mày ở nhà nhiều. Không phải lúc nào cũng cà kê, bàn cãi thế này được. Việc gì cũng cần một thằng chỉ huy, và một thằng thực hiện. Như thế này, mày chỉ huy, tao phụ cho mày”. Đoàn cười toe toét: “Thủ đoạn, mày muốn chỉ huy, thì cứ nói ra. Chỉ huy sao được mày, tao chỉ xin cái chân thực hiện thôi. Nào: mai làm gì, mày sai tao đi. Tốn kém bao nhiêu, tao chịu”. Tôi nói: “Kinh tế thằng nào tự túc thằng nấy”, rồi tôi vạch cho nó, mai làm gì. Rồi tôi im lặng, để biết ở đâu gió lạo xạo: bên kia cửa sổ, hay ngoài phố xa. Để yên tâm căn phòng kín gió, và gió không mang chương trình thám tử tối nay, đến tai người nghe trộm.

Một ngày bất thường, cả ngày cả đêm. Đêm ấy, phần còn lại ngắn thôi. Tôi mơ thấy Lily. Từ lâu nay, tôi không nghĩ đến Lily, vì vấn đề của tôi nó lung tung, rắc rối, nó lấp đầy trong tôi mất rồi. Tỉnh dậy trong đêm, tôi nghĩ, giá như năm ngoái tôi mơ thấy Lily, có phải đã có chuyện hay, mà kể cho Lily nghe. Tự dưng, tôi nhớ đến Tình Bối lần gặp cuối cùng. Tình Bối vừa say vừa buồn, vừa giả dối vừa thân mật. Tình Bối thổ lộ, Lily có thể đã bị mắc lại, ở đâu đó trên đường đến miền Nam. Lily không gửi tin về. Tôi ít khi ngủ mơ, cho nên đã mơ thấy ai, là có chuyện. Đúng là, tôi đang có chuyện bất thường thật. Đêm ấy, phần đêm còn lại ngắn thôi. Tôi kết thúc một ngày bất thường.

## X

Một ngày dễ nhớ, tôi bất chợt đi đến một phát hiện sâu sắc. Buổi sáng trong taxi, lúc từ Hà Nội đi Nam Định, ông Phúc vui vẻ pha trò. Lúc từ Nam Định về Hà Nội, ông đổi giọng cười, ông trở thành người khác. Kể từ ngày thứ hai bất thường, tôi làm thám tử, cho nên ngày thứ ba tôi bắt đầu phân biệt được, hai tiếng cười khác nhau và sau đó, hai ông Phúc khác nhau, chung sống cùng nhau. Khi muốn làm ông, ông cười hớ hớ. Khi xuống làm thằng, ông cười khọc khọc, ở một chỗ sâu trong cổ họng. Ông Phúc số 1 tử tế, chất phác, lai láng những tình cảm phúc đức, và thường xuyên buồn rầu. Ông Phúc số 2 đều cáng, du côn và hay vui vẻ cười đùa. Vào ngày thứ ba dễ nhớ, xe lại chạy một chuyến. Dường như ông Phúc muốn bình thường hóa việc chạy xe một chuyến. Từ Nam Định về, ông đánh thẳng xe đến Mỹ Kinh. Ông chọn một ngăn, khuất nẻo trên gác. Ông nói nhỏ với tôi: Để khao cậu một bữa. Hôm nay là thứ ba. Có lẽ tôi với cậu sắp phải chia tay”. Ông gọi món tả pí lù. Bấy giờ là 11 giờ sáng. Tôi ngồi. Trước mặt là nồi nước dùng, lục xục. Trước mặt là ông Phúc số 1 đang buồn rầu. Trên bàn la liệt những tôm sống, cá tươi sống, thịt ba chỉ sống, rau sống. Ông Phúc số 1 nói: “Hồi còn ông giáo bố cậu, ông thích nhất gọi cá mè, cho mùa hè, tả pí lù cho mùa rét. Hôm nay tự dừng, tôi nhớ ông giáo. Hôm nay là thứ ba. Hôm nay, coi như bữa li biệt. Có lẽ buộc lòng, tôi phải thải cậu. Nhưng thôi ta cứ vui, với nhau đã. Vong linh ông giáo khôn thiêng chứng cho tôi”. Mặt ông, giọng ông càng buồn thảm. Tôi cũng làm mặt buồn. Kì thực, ăn uống thế này, tôi không buồn. Ông Phúc thải, hay không thải, cũng được. Vần đề ở chỗ khác: ở chỗ để xem, ông Phúc muốn gì ở tôi, tôi muốn gì ở ông. Ông Phúc nói: “Dính vào với cậu, tôi mua cái lôi thôi. Tôi không ngụ í trách cậu, cậu đừng hiểu lầm. Vì câu chuyện rắn giun hôm thứ bảy, ban bảo vệ tỏ í nghi ngờ tôi. Việc lấy cậu vào làm, người ta cũng xoay thành chuyện khác. Tôi bàn với cậu thế này: để nước đến chân mới nhảy, không kịp. Mọi việc

ta nên làm sớm, tuần sau, tuần sau nữa là cùng. Hôm nay là thứ ba. Cậu xem có việc gì khác, cứ xin trước đi. Công xá, hỏa hồng, thù lao, và ba tháng công thái người, tôi sẽ chu tất. Tôi không bao giờ để cậu thiệt. Sau đó, tôi cũng bán quách chiếc taxi, cho xong việc. Cậu thông cảm cho tôi. Mấy tháng vừa rồi cậu giúp tôi, chăm chỉ đêm hôm, thật quả không có gì trách cậu. Buộc lòng tôi phải làm thế thôi”. Tôi nói: “Ông yên trí. Lúc nào muốn ông cứ nói, tôi sẽ thôi việc ngay. Tôi rất hiểu. Ông giúp tôi rất nhiều rồi. Biết vậy, hôm thứ bảy tôi im đi mới phải. Tôi xốc nổi quá, làm ông bị vạ lây”. Ông Phúc rót rượu. Ông nói: “Ấy là tôi nói trước thế thôi. Làm sao hại được tôi. Tôi thù oán gì cậu, mà phải mưu sát cậu. Cậu mới đến nhà, cậu không biết, rần giun ở nhà tôi vô khối”. Tôi nói: “Không ngờ, chuyện lại ầm ĩ lên, như thế. Bà nhà ông thì thăm bảo tôi, bà nghi ông Khang. Ông Khang thì nói, rần giun thế này không khéo bò từ trên gác xuống”. Ông Phúc tái mặt. Ông hỏi: “Ông Khang nói nguyên văn, thế à?” Tôi nói: “Vâng. Nhưng tôi không tin”. Ông Phúc nói: “Vậy cậu có cho đây là mưu sát hay không?” Tôi nói: “Tôi chưa kết luận gì cả. Lúc việc mới xảy ra, tôi luống cuống, cho là mưu sát. Tôi nghĩ đến ông Khang. Sau tôi nghĩ lại, thấy vô lí. Tôi phải biết bí mật của ông Khang, ông Khang phải biết bí mật của tôi, thế mới giết nhau. Tôi với ông Khang chẳng biết gì về nhau, không thù oán gì nhau, cho nên không phải vì động cơ cá nhân. Chỉ còn nguyên nhân chính trị. Tôi chưa nói với ông, những gì tôi biết về Macxen, Lily và Tình Bốp. Tôi mà nói ra, một số sẽ phải đi tù. Nếu đúng ông Khang mưu sát tôi, ông Khang phải là người của Macxen cài lại, và làm việc theo nhiệm vụ. Tôi chưa kết luận được”. Ông Phúc im. Ông ăn. Và giục tôi ăn. Rồi ông Phúc số 2 nói: “Tại sao khi việc xảy ra, cậu nghĩ ngay tới ông Khang? Tại sao cậu lại chữa tôi ra? Theo lí luận của cậu, tôi cũng có thể vu vơ nằm trong cái ổ của Tình Bốp, do Macxen cài lại. Tại sao không? Tôi thịt cậu để bịt đầu mối, tại sao không?” Nói rồi ông Phúc số 2 cười khọc khọc. Tôi nói với ông Phúc số 1 như thế này: “Tôi không kết tội ông, vì ông tử tế. Tôi nghĩ ông Khang, thấy năm mùi lẫn lộn: mùi thô lỗ, mùi căm hất, mùi tri thức rẻ tiền, mùi nhút nhát, mùi tội lỗi. Nhưng ông Khang không phải lưu manh chuyên nghiệp, ông ấy còn áy náy rụt rè đứng không yên, ngồi không

vững. Thê là ông Khang còn biết sợ, công an mà tranh thủ, ông Khang có gì cũng phun ra hết. Tôi sẽ bỏ ra một ngày, để moi tin ông Khang. Khảo cung ông này dễ, nếu tôi khởi đầu, bằng một châu thịnh soạn, vào mặt. Tôi sẽ lần được, đến thẳng nhón cằm, thẳng phát súng, và những thẳng hại tôi”. Tôi im ở đây. Để làm vài ngum Mai Quế Lộ. Ông Phúc bình tĩnh rót rượu. Ông Phúc có lẽ đang tính kế. Tôi cố tình tuyên chiến với ông trò tâm lí. Ông Phúc không nói gì. Cho nên tôi nói: “Còn Tình Bộp, phen này tôi cũng không để nó yên. Tôi đã có cách, để nó ra công an đầu thú. Vì tình bạn, tôi sẽ đặt nó vào thế cùng. Hoặc nó ra đầu thú, hoặc tôi tố giác nó. Ông thấy, tôi xử sự như vậy, có nhân nghĩa không?” Ông Phúc số 1 tỏ vẻ mừng. Ông số 2 nói: “Cậu giống ông giáo ngày xưa thật đấy. Làm việc gì cũng dẫn đo nhân nghĩa. Hôm nay là thứ ba. Tôi cũng muốn giúp cậu, trong các việc lồi thòi của cậu. Nghe cậu nói đạo lí thì xuôi. Nhưng về thực tế, tôi e vô hiệu quả. Một thẳng do Macxen cài lại, một thẳng tội lỗi đầm đìa, có lẽ nào vừa nghe cậu dọa đã sợ? Qua những chuyện cậu kể về Tình Bộp, tôi thấy nó già dặn hơn cậu nhiều. Tôi e nó sẽ cười khẩy, vào mũi cậu, mà rằng, cậu chỉ là thẳng bạn loạn trí, vì đọc quá nhiều trinh thám. Nó sẽ bảo cậu non choẹt”. Tôi nghe vậy ức quá. Tôi nghĩ ông Phúc thông minh hơn Tình Bộp. Tôi ức, nhưng tôi nói: “Vậy, ông khuyên thế nào? Chẳng lẽ tôi đem luôn tang vật ra đồn công an? Và khai hết?” Ông Phúc ă. Ông không tỏ vẻ gì. Lát sau, ông hỏi: “Tang vật có những gì?” Tôi nói: “Ông thông cảm, tôi không nói được. Bất đắc dĩ trước công an, tôi mới khai” Ông Phúc số 2 nói: “Kế này cũng hay. Nhưng phải làm sao đảm bảo kết quả. Đạo trước cậu nói, có cái quần lót chiếc mùi soa của Lily, nhưng đốt hết rồi. Té ra cậu chưa đốt. Nếu thật có bằng chứng, nên chìa cho Tình Bộp xem hai năm rở mười. Sau đó, cậu nói gì nó cũng phải nghe. Nhưng phải đề phòng, nó cướp tang vật. Cái của ấy ma mãnh quỉ quái, chứ không tử tế như tôi với cậu”. Tôi nói: “Nếu vậy, ông giúp tôi một tay”. Ông Phúc nói: “Ngại lắm. Nhưng tôi đồng í giúp. Việc của cậu trôi chảy, tôi cũng được cái thành tích. Tôi khuyên cậu thật tình thế này, cậu điều tra ông Khang là cậu mất công toi. Cứ đem tang vật mà dụ Tình Bộp, có thể ra lắm chuyện hay. Bây giờ, cậu hẹn Tình Bộp, đến một nơi nào đó kín đáo, nhưng phải đặt người nấp sẵn bên cạnh, để giúp

cậu”. Tôi nói: “Tôi không tin cậu ai. Ông giúp được thì tốt. Ông giúp tôi cả địa điểm nữa”. Ông Phúc nói: “Nhưng trước hết, cậu phải suy nghĩ lại, có nên dính vào những nguy hiểm ấy không? Cậu đọc nhiều trinh thám quá, đâm lẩn lộn hư cấu và sự thực. Hôm nay là thứ ba. Cậu về xem lại tang vật, có đáng không, rồi báo tôi biết. Thật tình, tôi có cảm giác, kế hoạch của cậu còn ở trên mây. Cậu về suy nghĩ, tôi cũng suy nghĩ. Bởi vì tôi chưa thể ngã ngũ, có nên giúp cậu không. Nếu tang vật chỉ là mấy cái đồ phụ nữ lèm nhèm, tôi sẽ bị ê mặt” Tôi nói: “Tôi không giấu ở nhà. Đi lấy được cũng mất một ngày”. Ông Phúc số 1 nói: “Cậu cứ nghỉ 1 ngày, 2 ngày cũng được. Tôi không trừ lương. Phải đặt lợi ích chung lên trên. Tacxi tôi sẽ chạy một mình. Hôm nay là thứ ba. Cậu cố gắng làm nhanh lên, và nhất là tuyệt đối bí mật. Không được để người khác biết”.

Tôi nhìn theo chiếc tacxi đen và ông Phúc lái tacxi. Tôi xuống phố đi bộ. Phố lá tả lá. Nội thành rét, bày biện những phố ít nhiều lá rụng, cây cảnh ít nhiều trần trụi, và người bộ hành lù xù áo bông áo dạ. Tôi vào hiệu ảnh, mua một cuộn phim Kodak. Trong hiệu ảnh có cái gương, để tôi nhìn bóng tôi, để thấy bóng tôi áo dạ xanh công nhân, quần xanh công nhân. Nhưng mặt nó đỏ gay. Tôi trả tiền, rồi ra phố. Tôi thấy phố rét. Phố rét bày biện phong cảnh rét. Tôi vừa đi vừa nghĩ. Tôi nghĩ, nhịp nhàng theo gót giày. Vậy là hôm nay, tôi đã vạch bản đồ bụng, cho ông Phúc xem, cuộc chơi tâm lí đã bắt đầu. Tôi mừng tượng ông Phúc trong tacxi, ông đang lăm bằm, oắt con mà lừa cáo già. Ông Phúc đang bày mưu tính kế, đang đặt giả thiết, nếu có tang vật, không có tang vật, nếu ông hành động trước tôi, ông chờ tôi hành động trước, nếu tôi là thằng nhãi ranh, tôi là thằng không-phải-tay-vừa, nếu ông thủ tiêu tôi, ông chưa thủ tiêu tôi. Tôi suy nghĩ tiếp, trên các giả thiết của ông Phúc. Ông Phúc, dù thế nào, cũng sẽ hành động. Hành động dễ hiểu nhất, là xô ra từ bụi rậm, để cướp tang vật. Chưa biết tôi có tang vật gì, vì vậy ông Phúc chưa thể cướp được. Trò chơi sẽ còn dài. Phố hôm nay rét. Nhưng tôi không thấy rét. Gần tôi, có một bóng nữ ngang qua ngã tư, cười tươi. Các cô nữ thật kì lạ, rét hay nực đều cười tươi, ngày đại

hàn cũng vẫn cười tươi. Tôi nhớ cụ Khổng bên Tàu, thấy các cô nữ không nhìn, cụ quay đi. Tôi thì ngược lại. Tôi rất thích nhìn các đôi mắt nữ rét, cười tươi vào mùa rét. Tôi cũng thích nhìn ngón tay các cô nữ, trong mùa rét. Đi bộ trong phố rét, càng dễ nhìn. Tôi qua ngã tư. Tôi đến trước cổng nhà Đoàn. Tôi vào ngõ nhỏ, để khỏi phải chào bố mẹ nó, đang ngồi chìm sâu, bên kia cửa hàng. Gặp chị nó trong sân, đang ngồi gội đầu, với hương nhu lá sả, mùi thơm nồng nặc. Cô chị nói: “Đoàn dặn tôi, anh có đến thì bảo nó sang bên Ngõ, lát nữa về. Anh có nhắn gì không?” Tôi nói: “Không”, rồi hỏi thêm: “Bao giờ chị cưới?” Cô chị nói: “Khí. Còn lâu”. Chị nó già, nhưng lúc này cười tươi. Chị nó cười tươi, vì trong phố đồn nhau, chị nó sắp lấy một anh cán bộ, gốc miền Nam. Tôi không hiểu chị nó, hề gặp đàn ông thì đứng cúi mặt, cách xa một via hè, làm thế nào mà gặp được anh miền Nam. I như trong thánh kinh: các cô nữ tài thật, bao giờ các cô cũng có cách của các cô.

Tôi đi tìm Đoàn. Nó đang ngồi hàng phở Ngõ. Hàng phở lúc này vắng khách. Hàng dựng bằng phên nứa. Sau lưng là cái sân đất. Sau sân, là nhà Ngõ. Sau nhà, là chuồng lợn và vườn chuối. Trong vườn chuối, Ngõ tay cầm roi tre, đang đuổi theo bọn trẻ con, miệng kêu: “Laxiết! Chúng mày không biết giờ này, là giờ gì à? Đi ngủ! Đi ngủ!” Vợ Ngõ nằm trong nhà, cũng thét lên: “Chúng mày vào đây nhanh. Giờ laxiết rồi! Đứa nào không laxiết, bố đánh mẹ không bệnh. Vào ngay, vào laxiết, cho bố mày thích”. Tôi với Đoàn nhìn nhau, vì nghe thấy, tiếng Pháp tiếng Việt lạ quá. Đoàn nói với tôi: “8 giờ sáng, tao sang Tình Bối làm tâm lí như đã bàn, chả ăn thua gì. Nó toàn cười nhạt. Nó bảo, trò trinh thám còn lạ gì. Và có vẻ bình tĩnh. Tao bắt đầu nản rồi”. Tôi nói: “Phải lâu dài. Tao ngược lại, thấy he hé tí ánh sáng. Để tối sang, mày nằm nhà chờ tao”. Vừa lúc ấy Ngõ ra, tay vẫn còn cái roi tre, miệng toé toét. Ngõ nói: “Hai anh ạ, phải dạy trẻ thế mới được. Mỗi ngày phải bồi dưỡng, cho bọn chúng một giấc laxiết. Mẹ nó cũng thế, lười ngủ là chết. Bác sĩ nói, ngủ bố hơn ăn”. Đoàn nói: “Cho

nên, mày nhường cho vợ con ngủ, còn mày ăn phải không? Đúng là đức hi sinh thật. Ngồi nói: “Hai anh đừng bì đàn em. Bây giờ em có cửa hàng, hàng hoàng. Bàn kê hai chiếc to, một chiếc nhỏ không kê ghế dài. Ban tối điện thắp sáng trưng, ờn nhờ khu phố, đàn em làm ăn khá khá. Vợ con, bồi dưỡng ăn có, bồi dưỡng ngủ có. Tiêu chuẩn mỗi đứa trẻ mỗi ngày một bát phở năm. Muốn ăn lúc nào thì ăn. Sáu đứa sáu bát. Mẹ nó thì không hạn chế, nhưng hà tiện nên chỉ dám gặm xương. Hai anh đừng đánh giá em như trước. Thật mà, em không phải là thằng ăn hết phần vợ phần con”. Nói đoạn, Ngồi tươi cười ngồi vào bàn với Đoàn. Tôi nói thêm vài câu, rồi chuồn. Đoàn ở lại.

1 giờ chiều một ngày dễ nhớ, tôi xông thẳng lên gác dựng Tình Bối dậy. Nó đang buồn. Tôi nói: “Cho tao mượn máy ảnh. Mai trả”. Tình Bối nói: “Ngồi đây đã. Uống ở đâu về thế?” Tôi nói: “Với Phúc-gian, ông chủ, ông Phúc. Giờ tao về đã. Đưa máy cho tao. Mai rồi, tao sang mày”. Tình Bối nói: “Tao đang có chuyện. Lily lên tàu, đi Hải Phòng một mình, bây giờ mới biết. Tao nhờ người tìm khắp miền Nam, không thấy Lily đâu”. Không hiểu, Tình Bối muốn trách gì tôi, nhưng tôi thấy quặn lòng. Nhưng tôi đang vội. Tôi cầm máy ảnh, phóng qua ngã tư. Tôi về.

Ngày thứ ba dễ nhớ, tôi đến trước chỗ chôn kỉ vật của Lily. Rồi nằm rạp xuống đất, nhòm vào đấy. Tôi đếm hai hàng đá hoa từ chân giường, và thò tay vào rờ. Chỗ chôn vẫn nguyên. Tôi đóng cửa ra vào, cửa sổ, rồi bật điện ngày. Bây giờ là 1 giờ 30 chiều mùa đông, tôi cởi áo dạ trước gương. Bóng tôi mặt chỗ đỏ, chỗ trắng, là cái mặt đang hả rượu. Sợ tôi nói: “Đào kỉ vật lên, đểch là cái gì thì tên tò”. Tôi mặc kệ. Gỡ xong hai miếng đá hoa, tôi đào đất bằng dao rựa, mũi dao chạm cái hộp sắt. Tôi bới đất xung quanh. Rồi bất chợt dừng lại, nghe ngóng. Bóng tôi im. Buồng tôi im. Ngoài vườn

là tiếng lá lả tả. Rét luồn qua khe cửa vào nhà, thấm qua tường vào nhà, nhưng tôi không rét. Đúng 2 giờ chiều, tôi mang hộp sắt lên. Hộp sắt là cái hộp bánh bicqui, nhưng cốm đã ăn hết bánh. Tôi phải sạch đất. Tôi lấp đất, còn một khoảng trống trong hố, tôi đặt hai viên gạch hoa, vào chỗ cũ. Rồi quét nhà, lau sàn, chỗ dưới chân giường, lau cả cái hộp bicqui. Lau xong là 2 giờ 15. Tôi dọn sạch mặt bàn, rồi chiếu cả ba ngọn đèn vào. Tôi nhìn gói kỉ vật. Kỉ vật nằm, trong ba lần nilông, trong hộp bicqui vẫn còn thuốc sát trùng tôi rắc, từ lúc ấy mùa hè. Lily đi vào mùa hè. Bây giờ là mùa đông. Mới có vài tháng, mà xa lắc, bởi vì i như trong thánh kinh, kỉ niệm bao giờ cũng xa lắc. Tôi nhìn mặt bàn, lúc này sáng trưng. Gói kỉ vật sặc mùi kỉ niệm, sặc mùi quyến luyến hết hạn, mùi nhớ, mùi năm ngoái, mùi mùa hè năm ngoái. Bóng tôi trong gương chột buồn. Tôi nhắm. Mùa hè vừa đi qua, mà ngỡ như đã một năm. Sợ tôi nói: “Lãng mạn”. Rồi sợ bỏ đi, chơi một mình. Tôi ngồi lại với bóng, trong đồng kỉ niệm. Hai đứa chơi với nhau. Nom bóng lãng mạn quá, mặt như con bú dừ. Tôi nhớ, đêm trước khi Lily đi, Lily đòi được bế lên gác. Tôi biết Lily không bao giờ cởi giày, nên để mặc Lily hất chân, giày văng vào đâu, vào lọ hoa hay cánh tủ, cũng được. Đêm ấy, giày văng lên tận trần nhà. Lúc rơi, vào ngay giữa bàn, vỡ mất hai cái cốc. Nhưng Lily vui sướng lắm. Quần áo bao giờ cũng làm vướng víu, nên Lily đòi tôi lúc đầu dùng răng, sau đó dùng tay mà xé nhỏ, thành từng mảnh vụn. Lúc đầu xé, thì lộ ra một bờ vai. Sau đó là một bên ngực. Sau đó nữa là một chút trắng trắng, hồng hồng, chẳng biết là cái gì, ở đâu. Xé một lúc, thì lộ ra cây thập ác ngực mùa nực. Xé nữa thì lộ cánh tay. Xé nữa thì lộ rốn, Lily bảo phải nhỏ ba giọt rượu vào, cho đầy, nhưng không được uống. Đến chiếc quần Quan Âm thì Lily bảo tôi ngồi im, mà xem Lily xé. Tôi đã dùng răng cắn thủng được một lỗ, Lily tiếp tục làm rộng ra, bằng mười ngón tay trắng. Rồi Lily xé quần, để tôi xem ở đâu đôi đầu gối trắng, ở đâu đôi đùi trắng, rồi ở đâu toàn bộ đôi chân không tất. Lily không mặc xilip, cho nên xé xong cái quần, thì cũng chẳng còn gì mà xé nữa. Toàn bộ sàn nhà phủ đầy vải, vụn lả tả như xác pháo năm màu. Thế là Lily đòi được đưa đi tắm, nhưng tôi cứ để nguyên quần, nguyên áo, mà nhảy vào bồn tắm cùng Lily, để tha hồ Lily nhét bọt xà phòng vào hai túi quần tôi, làm tôi

chẳng thể quên được. Thế rồi nước cứ chảy tràn, khắp sàn buồng tắm bởi vì Lily quên tắt vòi nước. Bọt xà phòng do đó nổi phập phồng từ buồng tắm, ra tận ngoài hành lang. Lúc sức nhớ, tôi muốn khóa vòi nước nhưng Lily lại cho cả hai tay, vào túi quần tôi để tìm bong bóng xà phòng, làm tôi chẳng khóa được vòi nước, làm tôi chẳng thể quên được. Lúc ấy, là 2 giờ 30, buổi sáng mùa hè. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay, bây giờ cũng là 2 giờ 30 nhưng là buổi chiều. Bây giờ tôi ngồi, với đồng hồ vật của Lily. Đồng hồ tictắc. Là những tictắc mùa đông. Tôi nhớ, anh Trần B dặn, không được đốt cháy kỉ vật. Thế là tôi dập nước, vào chiếc quần của Lily. Tôi giữ chặt bằng bốn ngón tay, mỗi bên hai ngón, đúng vào cái chun quần. Rồi giơ lên trước mặt, như phơi quần áo. Tôi chờ. Không thấy chiếc quần lột biến màu, chỉ thấy Lily đang bước ra từ đám hơi nước mùa hè. Mỗi bước đi của Lily dập dềnh như biên. Lily tìm cái quần lột, nhưng không thấy, tôi đã nhanh tay hơn Lily, đã giấu kĩ vào túi quần tôi rồi. Lily phải đi, không quần lột Lily vẫn đi, đúng vào lúc 2 giờ 40 phút. 2 giờ 40 phút, tôi lại cất trả chiếc quần lột, còn ẩm nước, vào gói ni lông. Tôi lấy từ đấy ra chiếc mùi soa trắng. Tôi trải lên bàn. Chiếc mùi soa nằm, như con bướm trắng khổng lồ sải cánh. Chiếc mùi soa đầy mùi li biệt, của năm ngoái. Thế là tôi lại lẫn lộn thời gian, lần nữa. Tôi đuổi theo chiếc mùi soa trên sân ga, mới mùa hè vừa rồi, mà vẫn ngỡ là mùa hè năm ngoái. Tôi lại nhớ anh Trần B dặn, không được dập nước vào kỉ vật. Thế là tôi dập nước, lên chiếc mùi soa, con bướm li biệt. Bóng tôi trong gương nghiêng cổ nhìn mặt bàn lúc này sáng rực. Là ánh sáng của ba ngọn đèn, cùng chiếu vào. Tôi vớ chiếc máy ảnh, chắc tôi hấp tấp lắm. Có những hàng mật mã, hiện dần trên chiếc mùi soa. Tôi kêu, trời ơi. Tôi bấm máy lia lịa, tôi bấm hết cả cuộn phim, vẫn còn thời gian, tôi lấy giấy, tôi chép nhanh bản mật mã lên giấy, cho chắc ăn. Lúc ấy là 4 giờ chiều, thứ ba năm 1955.

Tháng hai 1966. Đồng chí Thái kể: bây giờ tôi là nhân viên, cục phản gián. Công việc của tôi lúc nào cũng nhiều, danh sách những đối tượng nghi ngờ, ngày một dài. Hồi ấy, khu vực tôi phụ trách phức tạp, tôi làm không xuể, cho nên đồng chí Trần B được bộ phái xuống, chỉ đạo trực tiếp và mở rộng diện tích điều tra, qua nhiều khu phố. Đồng chí Trần B vui tính, trời nóng trời rét sáng nào cũng tắm nước lã, đang làm việc, cũng vào buồng tắm, để giội vài gáo lên đầu, cho tỉnh táo. Đồng chí Trần B cho tôi biết một số việc quan trọng. Theo nhận định của bộ phận chuyên môn: một ổ tình báo lớn đang hoạt động trong thành phố, theo tính cách trường kì mai phục, đặc điểm là sử dụng nhiều phụ nữ nhan sắc, để dụ dỗ cán bộ, moi tin tức và đánh cắp tài liệu. Hồ sơ về ổ tình báo dày hàng chồng giấy. Mạng lưới những người cộng tác của công an rất rộng. Họ là những chị đan len, trên các vỉa hè, dưới các cột đèn đêm, đầu các ngõ, trước cửa các số nhà. Họ là những em bé chơi loanh quanh phố. Là các bà nội trợ, các bà hàng nước, các thợ cắt tóc vỉa hè, các anh đạp xích lô. Họ có mặt khắp nơi. Lắm lúc tôi nghĩ, nên cho bọn gián điệp sừng sỏ Mỹ đến, tham quan miền Bắc, và mạng lưới toàn-dân-cảnh-giác của chúng tôi, để bọn chúng phát ghen, mà bỏ nghề tìm việc khác. Nói vui vậy, không phải vụ nào chúng tôi cũng phá được, nhanh gọn. Nhưng tôi sẵn sàng im lặng, theo dõi một đối tượng nghi vấn, 10 năm, 20 năm, để chứng minh giả thuyết. Nhọn-cằm là ai? Ở đâu? Chúng tôi vẫn chưa có trả lời. Chúng tôi theo dõi, những cô Hoa, cô X, cô Tám, cô Y, cô Lựu, là những cô gái có liên quan tới Nhọn-cằm, và là nhân viên của Macxen cài lại. Nhưng các đầu mỗi cứ lần đến lão Khang và Nhọn-cằm, thì tắc tị. Chúng tôi không biết gì nhiều hơn cô Hoa, cô chỉ gặp Nhọn-cằm vài lần để lấy chỉ thị và lấy tiền, rồi không biết Nhọn-cằm đã đi đâu, trong thành phố láo nháo. Cô Hoa, nếu không gặp Nhọn-cằm, sẽ chờ lúc vắng chồng, viết mật mã bằng chất hóa học, lên một trang trong quyển sách cũ, rồi kí tên Cô-Bé-Mắt-Tít nhỏ xíu ngoài bìa, rồi bí mật ném vào hòm thư nhà lão Khang. Cô chỉ biết mỗi thế thôi. Chúng tôi cũng không biết gì, nhiều hơn lão Khang. Buổi sáng, lão Khang mở hòm thư, nếu thấy một quyển sách cũ, nếu ngoài bìa có kí tên Cô-Bé-Mắt-Tít, lão hiểu ngay công việc của lão, là để quyển sách sang một bên. Lão không cần biết bên trong sách có gì

đặc biệt. Cô-Bé-Mắt-Tít lão cũng không biết, là cô gái Hà Nội nào. Công việc của lão sau đó, là trương lên cửa, cái bảng đen rao vặt. Nếu đọc kĩ, thế nào cũng thấy dòng chữ phấn vàng: cần-mua-sách-cũ, giữa bao nhiêu dòng chữ các màu khác. Thế là lão xong việc. Một lúc bất ngờ nào đấy, Nhọn-cầm sẽ xuất hiện bất chợt, ngay trước mặt lão, chỉ làm hiệu chứ không nói gì, Nhọn-cầm trả tiền cho quyển sách, rồi biến mất qua cổng sau. Tất nhiên lão không biết, Nhọn-cầm là ai, ở đâu. Tuần trước, chúng tôi bí mật gọi lão, đến một địa chỉ bí mật, để gặp tôi và đồng chí Trần B. Lão vừa nhận được tin, đã run rẩy, chắc không phải do hiệu sách lạnh. Trên đường đến chỗ hẹn, lão vừa đi vừa run, trong chiếc áo dạ xù xì. Đến khi vào trong phòng ấm, lão vẫn run. Ngồi trước chúng tôi, lão tiếp tục run. Lão uống nước chè nóng mà không hết run. Đồng chí Trần B im lặng, bày lên bàn một số ảnh, do trinh sát bí mật chụp được. Trong ảnh, có cô Hoa, cô X, cô Lựu, các cô đang ném sách vào hòm thư nhà lão. Có ảnh lão Khang đứng bên hòm thư, tay ôm quyển sách. Có cả ảnh chụp những bản mật mã, bằng mực hóa học, bên trong sách. Tôi phụ trách khu vực nhà lão, song tôi không biết tất cả những tài liệu này, và cũng không hiểu trinh sát đã chụp chúng như thế nào, từ lúc nào. Nói chung, các bộ phận bên tôi hành động độc lập. Trông lão Khang xem ảnh, thật tội nghiệp. Lão khai ngay không chần chừ: lão là hòm thư của Nhọn-cầm, nhưng chỉ phụ trách thư đến. Còn thư đi, lão không hề biết. Lão nói: “Tôi biết, tôi có tội. Tôi chờ giờ phút bị bắt này, từ lâu rồi. Vì hoàn cảnh xô đẩy, thực bụng tôi không muốn. Mấy lần định ra đầu thú, nhưng tôi sợ bị trả thù, tôi sợ bị bắt đi tù”. Nói xong, lão vẫn còn run. Đồng chí Trần B hỏi: “Bây giờ ông muốn thế nào? Ông hoạt động phản quốc. Ông muốn nhà nước tha bổng à?” Lão Khang nói: “Tôi chỉ xin các anh giảm tội. Các anh giảm tù, cho năm nào tháng nào, tôi đội ơn các anh năm ấy tháng ấy”. Đồng chí Trần B nói: “Chúng tôi nói để ông biết. Ông có thể chuộc tội. Lập công đến đâu, tội giảm đến đấy. Công to có thể xóa tội”. Lão Khang mừng quá, nhưng vẫn run. Chúng tôi bảo lão về, lão không chịu về, vì sợ bị thủ tiêu. Đồng chí Trần B phải vạch kế hoạch cụ thể cho lão. Đồng chí nói: “Bây giờ, ông ra phố chơi. Đi xem xinê, đi ăn, cho khỏe. Sau đó, cứ bình thường như cũ. Trong bụng, phải căm thù địch, nhưng đừng lộ vẻ gì. Đối

với ta, phải thật. Nếu trá hàng, hai mang, thì đừng trách chúng tôi”. Lão Khang ra về, vừa đi vừa run. Cuộc gặp này có trước ngày cậu Đường bị mưu sát hụt, hình như ngày thứ bảy. Chúng tôi cùng nhau xem xét sự việc, đồng chí Trần B nói: “Có lẽ sắp ra”. Nghi ngờ của tôi về lão Khang, thế là được chứng minh, nhưng tôi gạt lão ra khỏi diện nguy hiểm. Chỉ còn trở lại lão Phúc.

11 năm trước. Trích bản cung khai của Nhọn-cầm, tài liệu này do đồng chí Thái, nhân viên cục phản gián, cung cấp: tôi tồn tại dưới mật danh Nhọn-cầm. Phạm vi hoạt động là Hà Nội, chính thức từ năm 1954. Tôi được đào tạo chính qui, vì vậy giữa một thủ đô tấp nập hàng triệu nam nữ, tôi tính toán rất chi li kỹ lưỡng, để có thể chọt xuất hiện, rồi lại chọt biến mất. Tôi cố gắng hạn chế và loại trừ mọi khả năng có thể làm tôi sa lưới công an miền Bắc. Tất cả các đầu mối hoàn toàn không biết, tên tôi, lẫn chỗ ở. Mỗi năm tôi chỉ đến gặp họ, một vài lần, vào những lúc bất ngờ nhất, thường là đêm tối, thường là ngày giông bão, ngày rét mướt, ngày phố vắng người qua lại. Các cuộc gặp chỉ dài 3 phút, nhưng thường xuyên phải đợi nhau 9 tháng. Công an có phát hiện ra một đầu mối, do vậy cũng phải đợi 9 tháng. Khi gặp đầu mối, mọi chỉ thị và tiền thưởng, tôi đều giấu sẵn, trong những đồ vật thích hợp, với từng hoàn cảnh. Ví dụ bao diêm. Ví dụ bao thuốc bỏ quên. Ví dụ quyển sách. Rất chớp nhoáng. Trong trường hợp công an có đi theo, về nơi ẩn náu, cũng không thể tìm thấy tôi. Bởi vì tôi biến mất, như chưa hề tồn tại. Các đầu mối cũng có thể sử dụng hòm thư của ông Khang, để liên lạc với tôi. Tôi chỉ việc theo dõi tấm bảng đen, trước cửa hiệu sách, và chờ dòng rao vặt, bằng phấn vàng của ông. Trong trường hợp các đầu mối bị bắt, cả các cô gái xinh đẹp, cả ông Khang, cả ông Phúc nữa, cũng không thể lần ra tôi. Cho dù mất tất cả bọn họ, tôi vẫn ung dung trên phố.

Tôi hoạt động, dưới sự chỉ đạo của Macxen. Một tháng trước ngày tiếp quản, Macxen và tôi có gặp nhau, để lên kế hoạch. Macxen dặn tôi, tranh thủ các cô gái xinh đẹp, mà Macxen đã đào tạo, cho họ nhiều tiền và không được ăn bớt, nhưng cũng không được cho họ quá nhiều tiền. Bản thân tôi cũng không được cấp trên cho ăn thật no, như tôi muốn. Các cô gái xinh đẹp của Macxen được tôi tung vào thành phố, để lung lạc cán bộ. Một năm nay, tôi theo kế hoạch của Macxen. Lúc đầu rất ổn. Nhưng ngày một, ngày hai, nhất là từ ngày khép cảng Hải Phòng, việc làm ăn khó dần, khó dần mãi. Tôi có cảm giác, bị cả xã hội bao vây. Xã hội là tất cả miền Bắc, là trẻ con, là cụ già, kẻ quen người lạ, là muôn nghìn con mắt, nhòm ngó từng cử chỉ của tôi, ngày và đêm. Lắm lúc, tôi muốn đóng cửa, làm thẳng rờ trong buồng. Tôi muốn đi Nam, nhưng cấp trên không đồng ý. Tôi biết, bên châu Âu, châu Mỹ, bọn gián điệp sống sung sướng. Bên ấy, thừa chỗ để đập phá, để xả hơi sau những nguy hiểm. Bên ấy, có thể chuồn, dễ dàng từ nơi này qua nơi khác, nước này qua nước khác. Ở đây không như thế. Tôi ở đâu, là bị dính chặt vào đấy. Tổ chức xã hội ở đây theo sổ hộ khẩu, đi đâu phải khai báo, khách đến nhà phải khai báo, khách đi khỏi nhà cũng phải khai báo. Nhân dân ở đây, từ trẻ thơ đến cụ già, nói chuyện chính sách rất giỏi. Nói thầm trong nhà, là có người nghe được, là thành câu hỏi. Tại sao không nói to? Buổi đêm thức khuya, đèn sáng cửa sổ, là bị hàng xóm báo cáo. Một con kiến, một con ruồi lạ, cũng bị đặt vấn đề. Ở đây câu cảnh giác, là câu cửa miệng, khẩu hiệu cảnh giác, treo đầy các phố. Hoạt động gián điệp, do đó vô cùng vất vả. Đời thẳng gián điệp căng thẳng thường trực, mà không một thú vui khoái lạc, để quên đi trong chốc lát. Những lúc bị tâm lý hành hạ, tôi lại lờn lên, trong mưa bão. Tôi đến tìm các đầu mối, từ lâu thấy nằm im. Các cô gái tốt đen của tôi cũng nhiều cô chán nản, muốn giải nghệ đi lấy chồng. Tôi phải dọa nạt, cho thêm tiền. Những lúc khó khăn như thế, tôi muốn ra phô tài độ sức, với công an, và khuấy động thành phố bằng những sự kiện kinh thiên động địa, cho thỏa đời. Nhưng bao giờ tôi cũng dừng lại được, và chờ đợi.

Khi ra đi, Macxen còn để lại cho tôi giải quyết nốt, trường hợp cậu Dường. Macxen nghi cậu ta đã chụp ảnh bản danh sách nhân viên của Macxen, được gài lại trên miề Bắc. Bản danh sách tuy được tìm thấy, trên sàn ô tô, nhưng có vết tay lạ. Macxen đã cho bắt ngay, anh bếp và u già nhà Lily. Nhưng họ không nhận. Macxen cho lính bắt cậu Dường, cậu này đã biến mất. Té ra, sau này tôi biết cậu Dường may mắn, trốn ngay trong hầm nhà cậu. Do vậy, sau ngày tiếp quản, cậu trở thành một mục tiêu của tôi. Phát súng ám sát hụt anh bộ đội, là tôi bắn. Để đổ mọi nghi ngờ của chính quyền lên cậu Dường. Câu chuyện phức tạp như vậy, cũng vì cô Lily. Là gái điếm, nhiều nhân tình, nhưng lại mê cậu Dường. Cô đứng ra bảo lãnh, để Macxen không bắt, và tra khảo cậu. Cô Lily bị chuyển vào Nam, cũng vì cô iếu đuối, trong tình cảm. Tôi nghi cậu Dường có giữ những bí mật của cô Lily, cũng là những bí mật của tôi. Vì vậy, tôi muốn mượn tay công an, trừ khử cậu. Tôi tìm cách thủ tiêu sinh mạng chính trị, thủ tiêu cả con người cậu, nếu cần thiết. Sau 300 ngày, cảng Hải Phòng đến lúc khép cửa, cô Lily đi Nam, mang theo bản danh sách những đầu mối của tôi, tại Hà Nội, viết bằng mực hóa học đặc biệt, không bao giờ phai.

Bản danh sách, chính là chiếc mùi soa trắng, của cô Lily. Trên tàu, cô chơi ngông, lấy mùi soa ra phe phẩy, trước mọi người, rồi lại vẩy mùi soa, từ biệt cậu Dường, đầu dè tuột tay, để gió cuốn đi mất. Tôi có nhiệm vụ bảo vệ cô Lily, xuống tận cảng Hải Phòng, nhưng vì chiếc mùi soa rơi, tôi phải nhảy xuống sân ga, mà muộn quá. Tôi tìm khắp không thấy. Tôi cho là cậu Dường đã nhanh tay, nhặt trước tôi rồi. Thế là cô Lily đi Hải Phòng một mình. Tôi biết tổ chức đợi, để cô trao lại bản danh sách, khi cô đến miền Nam. Nhưng cô đã không đến miền Nam. Cũng không thấy cô quay lại Hà Nội. Cô đi đâu, ở đâu không ai biết. Sau này, tôi cố nhớ lại mọi chi tiết, tôi cảm giác cô đã cố tình ném chiếc mùi soa đi, có thể vì một chuyện nguy hiểm, mà tôi không biết. Nhưng là số phận rồi. Cô làm điếm, làm tình báo, mà còn đại dột, để tình cảm lấn át công việc. Cô Lily đáng thương. Còn cậu Dường, cũng đáng thương. Họ đáng thương, nhưng họ làm tôi mất ăn mất

ngủ. Tôi bí mật tấn công cậu Dương, làm đầu óc cậu mê muội, hoảng loạn, để cậu quên đi chiếc mùi soa. Đồng thời, tôi tìm cách cướp lại bản danh sách. Tôi sẵn sàng thủ tiêu cậu, cho khỏi hậu họa. Một ngày mùa đông 1955, cậu Dương nói chuyện với tôi, về chiếc mùi soa cậu vẫn còn giữ. Tôi không thể chần chừ được nữa. Hôm ấy, là ngày thứ ba.

## XI

Một ngày dễ nhớ. Nhật kí tiếp tục: dễ nhớ bởi vì tự dừng, tôi muốn nói với bố tôi, đã mất từ 17 năm trước. Ông Phúc số 1 bảo mặt tôi giống hệt bố, cho nên tôi nhìn bóng tôi, trong gương, một lúc lâu. Tôi muốn nói với bố tôi, một cái gì to tát lắm. Nhưng tôi chỉ nói đơn giản: tôi năm nay 23 tuổi. Tôi cũng nói thêm: tôi đã hiểu được nhiều thứ trên đời, mà lại chưa hiểu tất cả. Nếu bố tôi còn sống, tôi sẽ đưa ông đi, xem phong cảnh thời hiện tại. Phong cảnh của tôi, là phố nội thành, phố ngoại thành, là những ngã tư, những cột đèn, là mưa mùa đông, mưa mùa hè, là quyền lịch bốn mùa.

6 giờ tối thứ ba, một tối mùa đông, cho nên gió láo nháo lá vườn, khói bay ra trắng xóa, như thế này. Nồi cơm tôi thổi, đã chín dưới bếp. Phim đã tráng xong, ảnh đã rửa xong. Tôi gói lại chiếc mùi soa đầy biệt li, trong một tờ giấy trắng. Các kỉ vật khác, tôi cất cả vào tủ. Tôi viết mấy chữ, lên một tờ giấy trắng. Tôi để bức thư ngắn và gói mùi soa trên một tờ nhật trình, rồi gói lại lần nữa. 6 giờ 30, Cốm vẫn chưa về. Tôi đạp xe tới địa chỉ cây-si-già-rẻ-đỏ. Tôi nhờ bà Hiếu đan len, chuyển gấp cái gói nhỏ, cho anh Thái.

Tháng ba 1966. Tôi ngồi một ngày không rõ thứ năm hay thứ sáu, thứ bảy hay chủ nhật. Những xê dịch lung củng linh kinh, của các con số, làm tôi bỗng dựng lên cơn sốt 37°. Bên cửa sổ tôi tháng ba, có nhật kí tím, và bản sao nhật kí, có lọ mực tím, và bản thảo lem nhem mực tím. Một ngày tháng ba tôi đến, tìm Dưỡng như đã hẹn. Tôi chỉ gặp chị Trinh: Dưỡng lần này không về Hà Nội. Hình như anh phải theo một chuyến xe vào sâu lắm, về

phía nam, trên một con đường mới mở. Cách đây đúng một năm, Dưỡng trao cho tôi ba cuốn nhật kí. Anh nói chiến tranh sẽ ngày một khốc liệt. Lúc ấy, tôi lí giải động tác trao nhật kí của anh, như thế này: anh muốn tâm sự với người khác. Bởi vì, ghi nhật kí thực chất không nhằm bảo vệ tính chất riêng tư. Ghi nhật kí là một động tác thỏa mãn nhu cầu đối thoại không thể, với người khác. Xuất bản nhật kí do vậy, chỉ là diễn biến tất iếu, của động tác ghi nhật kí. Một năm sau, í kiến của tôi, về động tác trao nhật kí của anh, thay đổi. Một năm sau, tôi lí giải thế này: anh muốn từ bỏ, một quãng đời. Nhật kí, thực chất là một tài sản riêng tư, dù không vì mục đích bảo vệ tính chất riêng tư. Cho nên động tác ghi nhật kí thực chất là tư hữu hóa những sự kiện. Dưỡng từ chối đọc lại nhật kí, và do vậy, sẽ từ chối không đọc 3/4 bản thảo của tôi. Nhưng anh không cất giấu, hoặc hủy bỏ toàn bộ nhật kí, bởi vì động tác hủy bỏ, chỉ khẳng định quyền sở hữu tuyệt đối của anh, và lại làm anh nhớ mãi. Cách duy nhất để quên nhật kí, là đưa nhật kí, từ sở hữu của một cá nhân anh, thành sở hữu của vô số người khác. Động tác xuất bản nhật kí của anh, chính là để anh mất đi, mọi quyền hạn với nhật kí. Khi sách của tôi xuất bản, thành hàng nghìn cuốn, anh sẽ bình thản đọc nó, như đọc nhật kí người không quen, từ vị trí một độc giả. Câu chuyện một mình anh cũng sẽ trở thành chuyện của vô số người khác. Đây là cách duy nhất, để anh rời bỏ, vĩnh viễn, một giai đoạn khó quên, của quá khứ. Cũng là một cách, để nhật kí tác động vào thời gian, lần cuối cùng.

Tháng ba 1966. Chị Trinh kể: tối thứ ba sương mù, phố trắng xóa như khói. Em đi làm về, mỗi mét vì sắp đến ngày sinh cháu, thấy cơm đã thối, thấy nhà vắng vẻ. Chị Hòa tối thứ hai có dặn, là nhà em đang làm việc, cho anh Thái. Em phải tuyệt đối giữ bí mật, không được tò mò, những lúc nhà em đi đêm, về hôm. Chị Hòa 24 tuổi, mà đã sớm buồn. Một năm trước, chồng chị viết thư về, để chị bỏ anh đi. Nếu chị không lấy chồng khác, anh sẽ không

quay về nhà. Mẹ chồng chị nhớ con trai quá, ngày nào cũng giục, chị lấy chồng mới, để con trai bà về với mẹ. Ban bảo vệ khu phố đề nghị: con dâu phải nghe lời mẹ chồng. Em cũng nói với chị Hòa: không phải lỗi của chị, mà ngược lại nếu chị không lấy chồng khác, chị sẽ có lỗi, với mẹ chồng. Chị đã mất chồng. Mẹ chồng chị cũng sẽ mất con trai. Có phải chị gây éo le, cho ba người khác. Anh bộ đội bốn túi, người đưa thư buồn tối hôm nào, cứ chủ nhật, lại đến thăm chị. Em gặp chị Hòa tối thứ hai, thấy chị buồn, hơn tôi chủ nhật. Tôi thứ ba, em chờ nhà em, đến 7 giờ tối, vẫn không thấy nhà em đâu. Em xẻ cơm ra, ủ vào trong chăn, để phần cho nhà em. Em ăn cơm một mình. Hơn 7 giờ, em ra khỏi nhà, khóa cửa cẩn thận, rồi đạp xe chậm chậm, qua nhiều phố rét, phủ đầy sương trắng. Em đã hẹn nhà em, tối nay lên thăm mẹ. Chắc nhà em lại bận việc của anh Thái. Mẹ chồng thấy em, thì mắng cho một trận. Bà cụ nói: “Sắp đến ngày sinh, mà còn đi xe đạp, không kiêng khem gì cả, có bữa tụt mất con, ngoài đường”. Buổi tối hôm ấy, em ngồi với bà cụ, giữa ba tấm liếp tre, với 500 khe hở sáng đèn. Đèn gần 9 giờ, thấy cồn cào trong ngực, ngồi yên không được. Nên xin phép, ra về. Dọc đường, bụng ngâm ngấm đau. Em cố gắng, đạp xe chậm chậm về nhà. Buổi tối rét, như kim châm. Phố đầy sương mù, trắng như khói. Em vội vã dựng xe, rồi mở khóa cửa. Nhà em vẫn chưa về. Nhà tối om. Bật điện, nhưng đèn không sáng. Em chỉ muốn đi nằm, nên dò dẫm, về hướng giường ngủ. Bất ngờ, một ánh đèn pin rọi thẳng vào mặt, làm em lóa mắt, chẳng nhìn thấy gì. Em mắng: “Khỉ vừa vừa chứ”. Nhưng không phải là nhà em. Mà là một cái bóng đen. Bóng đen hầy em, sang một bên thô bạo. Em hét toáng lên: “Trộm! Trộm! Ổi làng nước ôi! Kẻ trộm!” Có lẽ em hét to quá, cái bóng đen phải bỏ chạy ra cửa. Quên cả bụng chữa, chẳng nghĩ ngợi gì cả. Vừa đuổi theo nó, em vừa chạy, vừa tóm vạt áo tên trộm, vừa kêu, bằng toàn bộ sức lực. Em tóm được áo nó, rất chặt, rồi bỗng dừng, dưới chân em là một đồng lung củng, những cái gì không rõ. Em ngã sấp bụng, bị kéo đi, rồi rơi vào sương mù, không tìm thấy đâu nữa, bốn bậc thềm gạch lung củng. Trong tiếng đổ vỡ, của những gì, rất cồng kềnh, như kim loại. Em đau lắm, chưa bao giờ đau như thế. Lúc tỉnh dậy, thấy đang ngồi trên xích lô, thấy phố đầy sương mù, trắng như khói. Đầu em ngã vai chị

Hòa, máu ra ướn sũng, nhuộm tím toàn bộ chiếc quần. Nhiều ngày sau, chị Hòa kể: dân phố nghe tiếng kêu, đổ xô đến. Họ soi đèn, chỉ thấy em nằm sấp, như đang ngủ, trong một vùng máu tím, cùng chiếc xe đạp đổ, lủng củng, trên sân gạch tím. Ông Trung trở vớ được trong ngõ, một cái xiclô, không biết của ai, liền cùng chị Hòa, cho em lên xe. Đích thân ông đẩy xiclô, ra đầu ngõ, rồi lại đích thân ông đạp xiclô, xuống bệnh viện Bạch Mai.

## 9 giờ khói

Chết tươi. Chết héo. Chết đau. Chết điếng. Chết cứng. Chết đứng. Chết nằm. Chết đêm. Chết thêm. Chết khiếp. Chết dần. Chết mòn. Chết toi. Chết ngóp. Chết ngất. Chết tắt. Chết cả. Chết lử. Chết lả. Chết đứ. Chết dừ. Chết ngay. Chết quay. Chết ngòm. Chết nghèo. Chết thối. Chết nát. Chết hết. Chết sạch. Chết tái. Chết tím. Chết ngời. Chết sáng. Chết chiều. Chết bỏ. Chết dở.

Nhật kí tiếp tục: đây là bài học 36 món chết người của ông Trung trở, được hoàn thiện lúc 9 giờ 30, một tối thứ ba dễ nhớ. Ở địa chỉ cây-si-già-rễ-đỏ về, tôi đến nhà Đoàn. Trên đường, rất nhiều khói trắng luẩn quẩn chân tôi. Tối nay tại sao khói ở đâu bỗng dưng tràn về, khắp thành phố. 7 giờ 30, Đoàn đã quần áo tử tế, đang ngắm vuốt trước gương. Tôi nói: “Đi đâu?” Đoàn nói: “Căng óc quá, tao định đi bát phở, rồi đi xinê buổi 9 giờ. Không ăn thua. Thăng Ngồi cóc biết gì về Tình Bộp cả. Nó chỉ biết Tình Bộp hiểm hóc, thủ đoạn, cáo già, thầy dùi. Vậy thôi. Tao nghĩ suốt chiều nay. Tại vì mình không có mồi, không có mồi, không nhử được kẻ gian. Nên đã thấy nản. Nghĩ mà không ra mếu”. Tôi cáu. Tôi biết tính thăng này. Tổ sư, chỉ bàn tính hão. Nó nói một lúc, cả thế giới không ai bằng. Bắt tay vào việc ngược lại, nó không bằng ai trên thế giới. Tôi nói: “Lên trí”, rồi móc túi, lấy cuộn phim, chụp lúc này. Tìm cái kéo, tôi cắt cho nó một pô. Nó soi lên đèn, không hiểu gì cả. Tôi giải thích chưa hết, nó đã hiểu ngay: bao giờ nó cũng hiểu rất nhanh. Nó nói: “Ăn rồi! Ăn rồi! Chúng mày chết với ông. Tang vật rành rành. Hóa ra bấy lâu nay, thăng Tình Bộp hại mày, là vì mảnh mùi soa tim la này. Bây giờ mày phải làm theo tao”. Rồi nó dạy tôi, làm như nó là người chỉ huy, làm như tôi là người thực hiện, làm như tôi và nó đã phân công hôm qua, như vậy. Nó dạy tôi như sau: 1, tôi phải bí mật đi báo công an. 2, tôi đem tang vật ra dọa Tình Bộp. 3, tôi dọa nhưng phải có kiểu dọa, là dọa miệng trước, rồi dọa bằng bản chụp, rồi cuối cùng mới

bằng tang vật thật. 4, tôi dọa Tình Bộp hôm trước, hôm sau nó sẽ sang nhà Tình Bộp dọa tiếp. 5, tôi phải làm nhanh. 6, làm nhanh nhưng tôi phải bình tĩnh. 7, tôi được đem phim ảnh sang nhà Tình Bộp, nhưng tuyệt đối không đem tang vật theo người. 8, là vân vân. Tôi nói: “Đồng í, đồng í”, là đồng í cho qua chuyện. Bàn suông kiểu này, hết cả buổi tối. Đến lượt tôi chỉ huy lại nó. Tôi nói: “Bây giờ, mày sang ngay nhà Tình Bộp. Cho nó xem cái phim ảnh này. Mày giải thích với nó, là vợ thằng Dưỡng sắp đẻ, thằng Dưỡng cần tiền, muốn rao bán chiếc mùi soa. Mày rao giá bán. Để xem nó phản ứng thế nào? Mày bảo Tình Bộp nếu không mua, thằng Dưỡng sẽ bán cho công an”. Đoành xoa xoa hai bàn tay vào nhau. Nó nói: “Được, được. Dễ lắm”. Tôi nói: “Mày sang ngay đi. Bây giờ là sắp 8 giờ. Làm thế nào khoảng 9 giờ xong. Mày về. Tao sẽ sang nhà nó lúc 9 giờ 15. Nhớ chưa?” Đoành đứng nghĩ một lát. Lúc 8 giờ đúng, nó đổi nét mặt, đưa trả tôi cái phim. Nó nói: “Tao nghĩ lại. Không cần phim. Dọa mồm thôi. Nếu tao có cái phim trong tay, Tình Bộp sẽ thấy tao biết vấn đề sâu sắc quá. Tao sẽ trở thành một đối tượng phải thủ tiêu, ngang với mày. Thành nhân vật quan trọng ngang với mày, tao không dám”. Tôi nói: “Thằng này nhát. Thôi được. Mày đi đi! Nhớ xem đồng hồ!” Đoành đi luôn. Tôi cũng đi. Tôi phóng xe vào đám khói trắng, để sang nhà Ngõi. Tôi muốn biết tình hình mới nhất.

8 giờ 10, tôi bước từ khói, vào hàng phở Ngõi. 8 giờ 10, hàng vắng khách. Tôi vút năm nghìn, bảo Ngõi dọn mâm trong nhà, để hai thằng đánh chén. Ngõi gọi vợ ra trông hàng, rồi đưa tôi vào nhà. Tôi ngắm ba gian nhà, thấy dán đầy khẩu hiệu, ảnh lãnh tụ, và 13 lá cờ của 13 nước xã hội chủ nghĩa. Ngõi dọn mâm: mâm có đĩa cổ cánh gà, có hai bát xương bò hầm, có nửa chai rượu quê. Toàn bộ đàn ông khu phố gọi, đây là món Bốc Mả. Tôi và Ngõi ngồi đối mặt, chưa kịp bốc gì, Ngõi đã nói: “Đàn anh gay đấy. Ông Trung trở lập án đàn anh, phen này rất nặng”. Nhưng chỉ nói vậy, nó cúi mặt gặm xương, rồi kể sang chuyện khác. Nó nói, Chắt đi làm được nhà máy bầu, là cá nhân xuất sắc, Tình Bộp vẫn bán cà phê, cứ hai ngày lại gọi nó,

đến hầu rượu một lần. Nó vừa kể, vừa ăn, vừa uống, vừa chạy ra chạy vào. Mâm rượu vì thế mà đuểnh đoảng. Đến 9 giờ kém 10, tôi ném cho Ngồi hai nghìn, bảo cho các cháu ăn quà. Rồi hỏi luôn vào chuyện ông Trung trố. Nó gấp tiền bỏ vào túi áo, và nói: “Thế này đàn anh ạ. Ông Trung trố gọi đàn anh là phần tử nguy hiểm, và nghi vấn, số 1, của thành phố. Tất cả những gì đàn anh làm, theo ông, đều là diễn kịch”. Tôi nghe vậy, chỉ biết là không có gì mới. Không có gì mới, bởi vì ông Trung trố nhốt toẹt vào tất cả, mọi công sức lao động của tôi. Không đi làm, ông bảo tôi có sức khỏe, mà dối trá. Đi làm, ông kết án tôi đóng kịch. Tôi ngồi chết lặng, bên món Bốc Mả của Ngồi, chả thiết bốc thêm gì nữa. Nhưng, sau đó tôi sống lại, vì sọ gọi tôi dậy. Đúng là, nhờ ông Trung trố, tôi vừa sống vài khoảnh khắc hiếm có. Là những phút, chết đi, sống lại. Là những cảm giác lạ, của người đã quen nhiều cảm giác lạ. Với ông Trung trố, tôi thường xuyên được ném, những cảm giác hiếm có: là những lúc người ta đi vào cái chết. Nếu nhẩm tính lại, chết cũng có 36 món, i như trong thánh kinh, đủ để giết sạch, mọi mầm mống tích cực, tiêu cực, trong tôi. Cho nên tôi nhẩm đếm, trong lúc ông Trung trố mượn mồm thẳng Ngồi, tiếp tục lái nhái, dài 40 phút không nghỉ.

Đếm xong 36 món chết thành thực, tôi trở thành, phần tử nguy hiểm nhất thành phố. Mọi vấn đề của tôi, là do tôi đóng kịch. Cả chuyện thẳng nhon cầm. Cả chuyện ồ răn giun, dưới chần. Cả sinh mạng của tôi, bị đe dọa. Cũng là do tôi đóng kịch, để đánh lạc hướng công an. Khu phố và công an hẳn hài lòng lắm, nếu tôi đúng là kẻ gian thật, nếu tôi đúng là thẳng đã bắn, phát súng năm trước, nêu tôi đúng là người của Phòng Nhì, cài lại. Tôi mất bảy nghìn tối nay, để được biết tôi là ai, cũng xứng đáng.

Sau 36 món chết người, nhìn đồng hồ đã 9 giờ 30, tôi đã muộn hơn kế hoạch 15 phút. Tôi đứng dậy chào ông Trung trố, và thẳng Ngồi, tôi về. Tôi phóng xe, qua đám khói trắng, sang nhà Tình Bốp. Tôi vừa đạp xe, vừa đếm

lại 36 món chết người, mà ông Trung trở dạy tôi, từ một năm nay, nhưng bài học chỉ được hoàn thiện tối thứ ba vào lúc 9 giờ 30. Miệng tôi đếm được một món, chân tôi đạp được một vòng, đều đặn.

9 giờ 30, tôi đếm. Tôi đến đầu phố M. Tôi đến giữa phố M. Tôi đến cuối phố M. Tôi đến dưới một cột đèn. Tôi đến một ngã tư, láo nháo khói, láo nháo cột đèn và lá mùa đông. Ngã tư có bốn ngã: một ngã rẽ về nhà tôi, một ngã về nhà Tình Bộp, một về nhà Chắt, một về nhà Đoàn. Tất cả chìm trong khói trắng.

9 giờ 35 ở ngã tư khói, tôi thấy người láo nháo trong khói, đầy lối vào ngõ nhà tôi. Cảm giác có chuyện bất thường, tôi bèn rẽ vào ngõ. Bác Mẫn vừa thấy tôi, vội nói: “Anh đạp xe ngay, xuống bệnh viện Bạch Mai”. Tôi đứng chết lặng. Bác Mẫn kể nhanh, chuyện gì đã xảy ra, tôi nay. Bác giục: “Sao còn đứng đấy. Anh xuống ngay, xem chị thế nào. Nhà cửa có chúng tôi trông. Tôi cũng đã cử người lên báo tin cho mẹ anh rồi”.

Lúc tôi kí tên, có lẽ 10 giờ tối, tôi không xem đồng hồ nữa. Ông bác sĩ, trong bộ blu trắng, khẩu trang trắng, mũ trắng, chỉ hờ mỗi hai con mắt, giải thích cho tôi: “Tình trạng nguy kịch. Chúng tôi chỉ có thể cứu được một người thôi, hoặc mẹ, hoặc con. Anh quyết định ngay đi. Phải có chữ kí của anh, là người chồng”. Tôi đáp ngay: “Xin ông cứu cho người mẹ”. Và kí giấy, có lẽ vào 10 giờ tối. Tôi vào buồng mổ. Cỗm nằm trên bàn mổ, trắng nhợt. Cỗm vẫn mê man. Từ lúc vào đây, Cỗm ngất đi ngất lại, mấy lần. Tôi đứng bên bàn mổ, trống rỗng trong lòng. Bác sĩ mời tôi ra ngoài. Tôi ra ngoài. Chị Hòa cũng phải ra ngoài. Rồi chị Hòa đi đâu mất. Còn lại tôi một mình, trong hành lang trắng nhợt. Tôi ngồi. Rồi không ngồi nữa. Tôi đi lại. Từ đầu hành lang, đến cuối hành lang. Tôi đi, từ cuối hành lang, về cửa phòng mổ. Dưới ánh đèn trắng nhợt. Tôi không nghĩ gì. Không muốn nghĩ

gì. Lúc chị Hòa lộn lại, có lẽ là 11 giờ. Chị Hòa mặc blu trắng, cứ ngỡ cô i tá nào. Chị Hòa nói: “Anh Dương ạ. Bệnh viện không cho người nhà ở lại đêm. Tôi đã mượn được bộ blu trắng. Tôi sẽ ở lại đây. Tôi ở lại, cho tới khi mọi việc không còn gì đáng lo ngại, tôi mới về. Bà cụ đến, tôi sẽ tìm cách đón vào. Anh nghe tôi, có thể lúc này ở nhà, bác Mẫn và anh Thái đang chờ anh. Anh về đi, như vậy được cả đôi đàng”. Giọng chị Hòa dịu ngọt. Bao giờ chị Hòa cũng ngọt. Tôi nói: “Trăm sự nhờ chị. Có gì, chị báo tin, cho tôi ngay. Chị tốt với vợ chồng tôi quá.” Nói rồi, rời hành lang trắng nhợt. 11 giờ 30 tôi về.

Những ngã tư và những cột đèn. Tôi đạp xe đêm láo nháo, trong đêm láo nháo gió, láo nháo khói, láo nháo bóng tối và ánh điện. Tôi nhớ cả lời nói, cả giọng nói, cả bộ blu trắng, cả hai con mắt, của bác sĩ. HOẶC MẸ-HOẶC CON. Thế là thế nào? Thế là, hoặc-mẹ-hoặc-con, thế là i như trong thánh kinh. Thế là tôi được một ngã tư. Thế là một ngã tư. Đời đầy những ngã tư. Tối nay, tôi đến ngã tư, đã chọn, hoặc-mẹ-hoặc-con. Tôi đã chọn MẸ. Tôi kí giấy. Tôi đã chọn, như tự nhiên như thế. Đêm đông rét lắm. Tôi đạp xe láo nháo, qua đám khói trắng, qua những ngã tư và những cột đèn. Một ngày dễ nhớ còn chưa kết thúc.

Tháng tư 1966. Đồng chí Thái kể: bây giờ tôi là nhân viên, cục phản gián. Tôi tương đối hài lòng về phương pháp làm việc: là sử dụng giả thuyết, chứ không đặt giả thiết. Kết quả cho thấy các đối tượng tôi nghi vấn, quả có phạm pháp thật. Hôm ấy hình như thứ ba. Có nhiều hiện tượng phức tạp và kì lạ. Nhọn-cầm bỗng xuất hiện. Chỉ trong một buổi chiều, Nhọn-cầm tới tập ném đi bảy, tám mệnh lệnh. Nhọn-cầm hẹn các cô gái đến chỗ hẹn, mỗi cô ở một địa chỉ, mỗi cô một giờ. Ví dụ cô Hoa 7 giờ tối, sẽ gặp Nhọn-cầm ở vườn Bách Thảo, cạnh chuồng khỉ. Cô Lựu 8 giờ sẽ ở vườn hoa Nhà Kèn. Cô X, 8 giờ 30 trước cửa trường đại học. Cô P, 9 giờ 30 ở bờ sông,

dưới cột đồng hồ. Vân vân. Nhọn-cầm đích thân đi bộ, không hiểu sao, chọn đúng lúc cô Hoa đang một mình, để ném bao thuốc lá vào hàng cà phê vắng. Để tiếp cận các cô gái khác, Nhọn-cầm thuê tiền các em nhỏ, trong phố, dẫn đưa tận tay. Không hiểu vì sao, Nhọn-cầm lại sơ hở như vậy. Khoảng 6 giờ tối, đồng chí Tóc Bạc và đồng chí Trần B đã nắm được hết tin tức. Nhưng đồng chí Trần B có vẻ nghĩ ngợi. Gần 4 giờ 30 chiều, lão Khang đến địa chỉ bí mật. Lão móc túi, đưa đồng chí Trần B, một mảnh giấy nhỏ. Nêu tôi nhớ không nhầm, trên giấy ghi như sau: “Tối nay, đóng cửa hiệu sách. Đúng 7 giờ, ông bắt đầu rời nhà, ra phố. Đi bộ, đi đâu tùy ý. Đúng 9 giờ, vào xem chiếu bóng, tại rạp E. Vé đã mua kèm theo đây. Tan buổi chiếu, sẽ thấy tôi đón ngoài cửa rạp. Hãy lẳng lặng đi theo tôi. Xem xong hủy ngay. Nhọn-cầm”. Bức thư không viết tay, mà چاپ lại những chữ cắt rời, từ báo, như sắp chữ nhà in vậy. Tất cả các thư Nhọn-cầm gửi chiều nay, đều được lắp ghép, theo cùng một cách. Lão Khang khai, buổi chiều khoảng 4 giờ, lão tìm thấy mẫu giấy, và cái vé chiếu bóng, đặt trên bàn nhà lão, dưới chiếc gạt tàn. Chưa bao giờ Nhọn-cầm tiếp cận lão theo cách này, làm lão chột dạ. Lão lo sẽ bị Nhọn-cầm thủ tiêu, đêm nay sau buổi chiếu phim, cũng có thể ngay trong buổi chiếu. Lão sợ, không dám đi. Nhưng không đi, cũng chết. Đồng chí Trần B nói: “Đúng. Không đi càng lộ. Nhưng tôi hỏi ông. Ông có thực bụng, lập công chuộc tội không?” Lão Khang nghe vậy tái mặt, rồi lồng lên cuống quýt. Lão thề đêm nay, sẽ một lòng một dạ, vì chính phủ, có chết lão cũng sẵn lòng. Trước khi lão Khang về, đồng chí Trần B không đặt kế hoạch gì, cho lão, đồng chí chỉ nói: “Ông báo tin kịp thời thế này, là rất tốt. Coi như là một công. Còn ông đi hay không, là tùy ông quyết định”. Lão Khang ra về, nếu tôi không nhầm, là 5 giờ 15.

Càng về tối, trời càng lạnh, gió đông bắc thổi càng mạnh. Đồng chí Trần B hỏi tôi: “Theo cậu lão Khang hàng thật hay hàng vờ?” Tôi nói: “Thật”. Trong công tác, chúng tôi thường xuyên gặp, những trường hợp khó khăn, giống như đứng trước ngã ba ngã bảy, phải tiếp tục đi, mà không biết chọn ngã nào. Ví dụ, chuyện lão Khang: biết đâu lão đang đánh bẫy chúng tôi.

Biết đâu lão chính là tên cầm đầu cả bọn. Về ngoài nhút nhát của lão, cũng biết đâu, chỉ là trò diễn kịch khéo léo. Cuộc chơi của Nhọn-cầm tối hôm ấy, cố tình bày ra trước chúng tôi, biết bao lối rẽ. Buổi tối sắp tới nơi rồi, chúng tôi vẫn không xác định được Nhọn-cầm sẽ hành sự ở ngã nào, chúng tôi sẽ đi ngã nào, bỏ ngã nào? Lại còn những ngã khác nữa. Chúng tôi không thể đủ người, cho tất cả các ngã. Tôi nói, với đồng chí Trần B: “Tôi nghĩ Nhọn-cầm làm nghi binh. Ất nó đang nghiền ngẫm, một việc gì táo tợn và cấp thiết, buộc nó phải làm trong tối nay, bằng bất cứ giá nào. Đêm nay phải có chuyện gì. Không loại trừ khả năng có án mạng”. Đồng chí Trần B gật đầu. Chúng tôi bàn xong kế hoạch, trời cũng vừa ập tối. Nếu tôi nhớ không nhầm, vừa đúng lúc ấy, điện thoại reo trên bàn. Đồng chí Trần B nhắc máy, và quay sang tôi, làm hiệu, bằng cái mồm tròn lại, và mấp máy không thành tiếng. Tôi có thể đoán được, là đồng chí muốn phát âm chữ “Bố”. Bố, tức đồng chí Tóc Bạc, phụ trách toàn bộ phòng phản gián bộ nội vụ. Tôi đoán đồng chí Tóc Bạc đang ra chỉ thị. Lúc ấy hình như, 6 giờ 10. Đồng chí Trần B đặt ống nghe xuống. Đồng chí nói: “Bố dặn phải cẩn thận. Phải ngăn chặn những án mạng thủ tiêu đầu mối, có thể xảy ra trong đêm nay. Bố dặn, đừng để chúng giết nhau. Nay mai bắt chúng lao động, sản xuất, trong tù, có lợi cho xã hội hơn. Bố dặn, phải chú ý ở phía Tình Bối”. Thế là còn ít phút nữa, chúng tôi sửa, và bổ sung kế hoạch đã bàn. Buổi tối tràn xuống bao la, buổi tối rét buốt và lồng lộn gió. Chúng tôi chờ, để xuất phát.

Hôm ấy hình như thứ ba. Tôi tìm được hơn 30 trang, ghi chép sự kiện trong hồ sơ lưu trữ, chỉ riêng cho một ngày thứ ba ấy. Cậu Dưỡng ngay từ đầu giờ tối, đã nằm dưới sự giám sát của chúng tôi. Lúc Dưỡng ngồi trong nhà Ngồi, trinh sát của tôi mặc thường phục, súng ngắn giắt trong người, đã lảng vảng bên ngoài. Cậu trinh sát, tên là Quỳnh, cũng chính là người đã để xổng tay Nhọn-cầm, ở ngôi nhà ba cổng, vào cái đêm nọ. Lúc đồng chí Trần B giao nhiệm vụ, cậu Quỳnh thấy lạ lắm. Nêu tôi nhớ không nhầm, cậu nói: “Tôi phải theo sát thằng tàu bò? Theo sát, nghĩa là vừa ngăn cấm nó làm bậy, vừa phải bảo vệ nó. Nhưng vì nhiệm vụ, iên trí, sớm mai tôi sẽ

trao trả thẳng tàu bò lại, cho các anh. Nguyên xi, một cái lông không suy chuyển”. Đồng chí Trần B nói: “Không được để thẳng tàu bò đi đâu, không có giám sát. Và được phép sử dụng súng”. Sớm hôm sau, cậu Quỳnh về báo cáo. Cậu đã theo Dường, bằng xe đạp, xuống tận bệnh viện Bạch Mai. Cậu Quỳnh thấy lạ nhất, là cậu đi theo sát sát như thế, mà Dường không hề để ý có người đi theo. Dường đạp xe ngoằn ngoèo, rất nhanh trong phố, làm cậu Quỳnh không còn cách nào, cũng phải bám sát theo sau, có lẽ không được bí mật cho lắm. Tôi cũng mừng tượng được, những khó khăn, mà cậu Quỳnh đã gặp. Ví dụ, để lọt qua cổng bệnh viện, mà không xuất trình giấy tờ, cho gác cổng, và không được để mất dấu cậu Dường. Ví dụ, để theo được Dường, vào tận hành lang phòng mổ, là cả một bí mật lớn, của nghề trinh sát phản gián. Cậu Quỳnh báo cáo, không có đối tượng nào tìm cách tiếp cận Dường, như một dấu hiệu không may cho trinh sát, giống hệt như buổi đêm không may, trước cửa ngôi nhà ba cổng, lần trước. Không có gì xảy ra cả. Khoảng 11 giờ 30, Dường rời bệnh viện, đạp xe rất nhanh, nhưng cũng rất ngoằn ngoèo, về nhà. về đến nhà, quá nửa đêm giờ tí. Nhưng chỉ được gần 3 phút, Dường lại đạp xe, lên đạp cửa nhà bác Mẫn, sau này tôi biết, là để báo cáo với bác, kế hoạch của cậu với Đoàn, buổi tối hôm ấy. Sau đó Dường về nhà, bật điện sáng trưng, rồi đem rượu ra uống. Trong có vẻ trầm tư, trái ngược với bộ quần áo, và dáng vẻ bên ngoài. Đêm ấy, Dường mặc quân tuýp, áo budông ngắn cũn cỡn, tóc càn càn kiểu Đông Đức. Dường hút thuốc, như cái ống khói nhà máy. Nhưng lúc ngồi một mình uống rượu, trong khói thuốc mịt mù, trông lại ngoan ngoãn, như học sinh. Cậu Quỳnh nhận xét như vậy. Tôi hình dung cậu Quỳnh, ngồi trên một cành cây, ngoài vườn, trong đêm rét. Lúc lúc, lại lấy gói bánh mì giò mỡ ra ăn, cho ấm người. Ngoài cửa sổ, cậu Quỳnh nhìn rõ Dường đi đi, lại lại, trong đám khói thuốc, dày đặc và trắng xóa như sương mù, nhưng rất thường xuyên ra đứng soi gương. Không biết có phải là một tật xấu, không bỏ được của Dường? Khoảng 1 giờ 15, Dường vận áo khoác Raclăng, tắt điện, đóng cửa, đi ra phố. Lần này Dường đi bộ. Cậu Quỳnh cũng đi bộ. Xe Quỳnh phải bỏ lại, cho may rủi, mất thì thôi. Dường đi bộ lung tung: Bờ Hồ, vườn hoa. Sau đó ăn phở. Sau đó lại đi bộ lung tung, trong phố Hàng

Bạc, ngô Tạ Hiền, phô Hàng Giấy, rồi ra bờ sông. Bờ sông buổi đêm, gió thổi từ miền đông bắc, về qua sông Hồng, lạnh khủng khiếp. Bờ sông buổi đêm, không một bóng người. Không có gì đặc biệt xảy ra, cậu Quỳnh để chấm hết bản báo cáo, có nhận xét thêm một í kiến cá nhân, là cậu không hiểu, Dưỡng đi bộ như thế, để cho chương trình lãng mạn nào?

Tôi không lãng mạn. Nhật kí tiếp tục: thế mà tôi đi thẩu sáng. Trong mịt mù khói trắng. Chân tôi đi đâu tôi theo đấy. Chỗ nào cũng khói. Chân đưa tôi lên Giám. Trên Giám có ngã tư Giám. Ngã tư Giám rét. Ngã tư láo nháo khói. Ngã tư láo nháo bóng tối với tường cổ. Ngã tư láo nháo gió và lá. Chân đưa tôi sang ngã bên phải. Bên phải đầy những ngã tư và những cột đèn. Tôi tới Cửa Nam. Cửa Nam có ngã tư Cửa Nam. Ngã tư ngày xưa bây giờ thành ngã sáu. Ngã sáu rét. Chân đưa tôi đến Bờ Hồ. Bờ Hồ có bến xe điện đêm. Có tháp Rùa rét nhập nhòa trong khói trắng. Bờ Hồ không phải ngã tư. Bờ Hồ là cái vòng tròn quay tròn không bao giờ kết thúc. Tôi đi bộ vòng tròn. Thế nào lại thoát được vòng tròn. Nhưng tôi lại gặp ngay một ngã tư. Là ngã tư Hàng Khay. Tôi lại gặp những cột đèn. Nhưng không nhìn chúng. Tôi cứ đi đi. Té ra tôi gặp phố Nhà Thờ. Phố Nhà Thờ có nhà thờ. Nhà thờ láo nháo gió và láo nháo bóng tối. Nhà thờ nhập nhòa trong khói trắng. Tôi vào phố Hàng Bông. Phố vắng. Không vui không buồn tôi không nghĩ gì. Tôi cứ đi đi. Trong lúc đi như thế này Cốm đang nằm bệnh viện. Cái thai đang chết: cái thai đang chết. Cái thai là con tôi. Là con của Cốm. Tôi chưa được thấy mặt nó: để biết nó giống tôi hay giống Cốm. Khổ thân con tôi. Khổ thân Cốm đang nằm nhọt nhọt. Trên bàn mổ nhọt nhọt, Cốm nằm im. Để tôi chọn hoặc mẹ hoặc con. Đời tôi kì lạ đầy tai nạn. Đời mọi người bình thường không biết có nhiều ngã tư. Tối nay tôi đến một ngã tư. Tôi kí tên để con tôi chết. Tối nay tôi đi bộ qua nhiều ngã tư. Nội thành nhiều ngã tư. Đời tôi cũng vậy. Nội thành láo nháo sao mà lảm gió. Sao mà nhiều lá. Sao mà nhiều khói. Tối nay tôi đã chọn sai đường ngã tư. Nếu rẽ ngã khác: tôi đã không nhập nhọt với thằng Ngồi. Nếu chọn ngã khác: tôi

đã về nhà trước Cốm. Tôi đã tóm được một trong những thằng thủ phạm. Tôi đã có thể tối nay đi đường này đường kia. Đi đường kia thì ra thế nọ. Mà đi đường nọ lại ra thế này. Quả là gay go cho những bước chân trên ngã tư. Nếu tối nay chân tôi đi đường nọ chứ không phải đường kia: tôi sẽ ở nhà cùng Cốm. Đèn nhà tôi sẽ bật sáng. Kẻ gian sẽ không dám vào. Sẽ không xảy ra chuyện gì. Nhưng biết đâu nếu tôi ở nhà tối nay: tôi đã có lẽ bị thủ tiêu. Cùng với Cốm. Lúc này mấy giờ: không quan trọng. Tôi đã lỡ kế hoạch với Đoàn. Lúc này mấy giờ: tôi không xem đồng hồ. Tôi ghé một quán phở đêm. Bởi vì trên phố tôi gặp quán phở đêm. Nhưng cũng chẳng bởi vì cái gì cả. Tôi lại đi. Tôi gặp những nốt chân. Trên những ngã tư khói. Chẳng lẽ tất cả đều nốt chân tôi? Nốt chân người rẽ ngã này: lát sau ô tô thế nào cũng xóa mất. Nốt chân người rẽ ngã kia: biết đâu nốt chân gặp vườn hoa. May rủi hóa ra đều nằm cả dưới đế giày. Đế đế giày đưa chân tôi ra tận bờ sông. Tôi đi dọc bờ sông. Gió sông Hồng mới thật sự khủng khiếp. Tôi mà đi mãi thế này thế nào cũng đi hết bờ sông. Thế nào cũng rơi vào biển. Nhưng tôi không đi hết bờ sông. Không đi xem biển khói. Tôi quay lại tìm phố. Tôi nhớ: tôi đã rẽ nhầm một ngã tư. Ngã tư đưa tôi đi nguy. Ai đã rẽ nhầm một lần thì cứ nhầm mãi. Bởi vì ngã tư này nối ngã tư kia. Nhưng tại sao không thể đi ngược về ngã tư đầu? Tôi đi ngược bờ sông. Về phố. Tôi đi ngược phố. Về một ngã tư. Tôi lại gặp Bờ Hồ. Tôi lại đi đi. Bờ Hồ là cái ngã tròn tròn. Để tôi lại đi tròn tròn xung quanh tháp Rùa đêm. Tháp Rùa đêm nhập nhòa trong khói đêm. Tôi xòe diêm châm thuốc. Khói thuốc bay đi. Lẩn vào phố khói. Tôi lại thoát khỏi Bờ Hồ tròn tròn. Bằng một ngã tư. Nhưng không phải ngã tư Hàng Khay. Ngã tư này nhiều cột đèn Có những cột điện sáng đèn. Có những cột điện không đèn. Những cột đèn nối những cột đèn. Bằng những đường dây điện màu đen. Thành một mạng cột đèn. Cả mạng cột đèn có nhiều đèn. Cả mạng cột đèn có một mạng đèn. Mạng đèn soi soi mạng ngã tư. Không có đèn khó mà tới được ngã tư. Không có đèn thế nào cũng va vấp. Có khi ngã sái chân. Có đèn dễ đi. Dễ đi: nhưng vẫn có người vấp vẫn có người ngã. Người lầm phố. Vẫn có những tai nạn giao thông. Trong một kiếp người, vẫn có những nhầm lẫn ngã tư cũng trong một kiếp người. Bởi vì chiếc xe ấy đã có thể rẽ nhầm ngã tư ấy. Và một người nhầm

lần đã đến phố ấy trong buổi chiều ấy. Đã nhầm đúng vào giờ ấy. Tôi đưa tay lên sọ. Không phải vì đau đầu. Tôi lại dừng chân bên một ngã tư: tôi rụt rè không định rẽ ngã nào. Biết đâu rẽ ngã tư kia tôi không gặp gió độc? Biết đâu ngã nào không gió thổi? Tôi đưa tay lên sọ. Tôi đứng im: hình như giữa một ngã tư. Tôi không có cả một ai để bắt chước. Tôi đến dưới một cột điện sáng đèn. Nhưng tôi nghĩ lung tung rồi. Tôi giẫm phải bóng tôi trong phố. Bóng tôi đêm nay lúc nào cũng im. Không qua ngã tư: bóng im. Tôi qua ngã tư: bóng im. Rẽ ngã nào bóng cũng im. Bây giờ mấy giờ. Tôi biết: tôi đã lỡ kế hoạch tối nay. Với Đoàn. Không cần xem giờ nữa. Bởi vì tôi đi thẩu sáng. Không nhìn ai nữa. Bởi vì tôi đi mãi ngoài phố mà chẳng gặp ai. Để nhìn. Nhưng nếu tôi có gặp ai: cũng không ai biết đêm nay tôi mất cái gì. Tôi qua ngã tư Cửa Nam. Ngã tư Cửa Nam đầy khói. Để không thể đếm bao nhiêu nốt chân trên ngã tư. Ai đếm bao nhiêu nốt chân khôn dại. Bao nhiêu nốt chân vui buồn? Ai đếm những ngã tư đời láo nháo nốt chân. Láo nháo cột đèn láo nháo đèn? Đời tôi đã rẽ rồi. Như đã hạ nước cờ không sao đi lại được. Nhưng tại sao tôi cứ ám ảnh: cái ngã tư tại sao ấy. Tôi quên không được. Đi đi không được. Tôi ngồi bệt lề đường. Tôi là đàn ông: tôi không đau khổ. Nhưng tôi muốn khóc. Tôi là đàn ông: tôi không khóc. Nhưng tôi đau khổ lắm. Tôi ngồi bệt mà nhìn láo nháo cột đèn. Láo nháo khói. Láo nháo hàng cây bên đường lá rụng. Tôi nghe gà gáy te te nội thành. Chỗ tôi ngồi không xa có vườn hoa Canh Nông. Tôi lão đảo dặt: tôi đi tìm vườn hoa Canh Nông. Tôi vào vườn hoa. Tôi ngồi ghế đá. Ghế đá lạnh. Gà gáy te te. Phố bắt đầu mất khói. Vườn hoa cũng bắt đầu hết khói. Là rạng đông rồi. Tôi không mệt. Buồn ngủ cũng không. Tôi đã nói rồi: tôi đi thẩu sáng. Bây giờ tôi ngồi. Cùng với rạng đông. Trong một vườn hoa.

Trong một vườn hoa. Qua đêm, nội thành lắng xuống, tắt cả tiếng động, và bụi bặm của nó. Rạng đông lên êm ả. Rạng đông trắng nhờ. Tôi bỗng dừng iên tĩnh. Tôi chưa nghĩ gì mạch lạc. Nhưng tôi iên tĩnh. Quanh tôi, nhiều hoa lắm. Hoa đọng đầy sương đêm. Cả lá, cả cành, cả cuống hoa, cũng đọng đầy sương. Cả những luống hoa cũng làm bằng sương. Cả hạt sỏi trên

con đường sỏi, cũng làm bằng sương, và bằng ánh sáng của buổi sớm. Sợi cỏ run rẩy. Chim líu ríu. Nhưng tôi không nghe chim líu ríu. Không nhìn sợi cỏ, không nhìn hạt sỏi, luống hoa, không nhìn cả cành, cả lá, cả hoa. Nhưng tôi vẫn biết có tất cả những thứ ấy. Có cả hương sớm của phù dung, hồng đỏ và của rặng đông. Tôi không nghĩ gì cả. Chỉ tự dưng lắng xuống. Tôi ngồi, êm ả trong rặng đông, trong một vườn hoa. 9 giờ khói kết thúc. Tôi cũng kết thúc một ngày dễ nhớ.

## XII

Tháng tư 1966. Đồng chí Thái kể: bây giờ tôi là nhân viên, cục phản gián. Cứ như thế 11 năm đã qua, cậu Dường vẫn nằm trong khu vực tôi phụ trách. Hồ sơ của cậu hôm nay, vẫn nằm nguyên vẹn, như gần 11 năm trước. Trong số những bạn bè đồng lứa, cậu có vẻ kín đáo hơn cả, cho nên tôi còn nhớ, tôi đã tin cậy trao một vài nhiệm vụ cho cậu. Xong cuốn sách, anh cho chúng tôi mượn bản gốc nhật ký, để chúng tôi chép lại, và hoàn thiện hồ sơ. Chúng tôi sẽ hoàn lại anh nguyên vẹn. Buổi tối tai nạn ấy, hình như là thứ ba, tôi không có mặt ở hiện trường. Ngay lập tức, nhà Dường được ban bảo vệ khu phố niêm phong. Khi công an chuyên môn đến, hiện trường vẫn nguyên vẹn, nhưng kẻ gian không để lại dấu vết gì. Nốt tay cũng không. Trên sân, có nốt giày batkết, là dấu vết duy nhất tìm thấy. Hôm sau Dường xem lại đồ đạc trong nhà, không thấy mất gì cả, nhưng các tủ quần áo, bicphê commôt, các xó xinh đều bị lục lọi. Đồng hồ của Lily để lại, bị xáo trộn lung tung. Lúc ấy tôi nghĩ, có thể để cướp lại tang vật, mà kẻ gian đã phải liều lĩnh, táo tợn, như thế. Buổi tối hôm ấy, tôi nhận được tin báo về tai nạn, nhưng tôi đang làm nhiệm vụ khác. Đúng như giả thuyết của tôi, Nhọn-cầm không đến các cuộc hẹn, để các cô gái phải đợi đến tận đêm, rồi lại ra về tay không. Chúng tôi cử trinh sát theo lão Khang nhưng Nhọn-cầm cũng không xuất hiện. Khoảng 10 giờ tối, tôi đến căn gác nhà cậu Đoàn, thấy Đoàn bày la liệt sách trình thám, trên bàn, trên giường, hàng chục quyển. Đoàn thuật lại kế hoạch của cậu ta với Dường. Theo đúng kế hoạch, Đoàn qua nhà Tình Bớt, khoảng 8 giờ tối, nhưng cổng sắt khóa xích, Đoàn đứng gọi mãi, chờ hơn 5 phút, không thấy Tình Bớt xuống mở. Buồng của Tình Bớt có ánh đèn, nhưng toàn bộ ngôi nhà tối om. Đoàn phán đoán, một là Tình Bớt ốm, phải đi ngủ sớm, hai là Tình Bớt giả ốm, không xuống mở cửa. Đoàn phải quay về. Đoàn nói: “Tôi nhức óc vô cùng. Tôi theo ông Dường, tôi đi tìm kẻ gian, chưa tìm được gì, chỉ thấy đau đầu. Tôi xem sách để tra cứu tìm mọ”. Vậy là, trong lúc Dường

uống rượu với Ngõi, kẻ gian đột nhập nhà Dường, Đoàn thì ngồi một mình. Cô Thạch, chị của Đoàn, xác nhận cửa sổ buồng Đoàn sáng đèn, cả buổi tối. Đến khi Đoàn kể, về chiếc mùi soa mật mã, tôi không ngạc nhiên, nhưng tôi biết, thế nào cũng có chuyện không hay xảy ra. Ở đâu, như thế nào, tôi không phán đoán được. Tôi vội lấy xe, để xuống ngay bệnh viện Bạch Mai, tìm Dường. Tôi không biết, Dường có giặt mùi soa trong người, hay vẫn để nhà. Lúc ấy hình như, đã 11 giờ đêm. Trời lạnh và gió. Tới ngã tư S, tôi phân vân không biết Dường có để thư lại cho tôi, ở địa chỉ bí mật không. Tôi quyết định rẽ theo ngã khác, để đến cây-si-già-rễ-đỏ. Nhà bà Hiếu đan len còn sáng đèn. Bà Hiếu trao lại tôi, gói nhật trình của Dường. Tôi không cần đến bệnh viện nữa, tôi đi tìm đồng chí Trần B trên trụ sở. Đồng chí Trần B vẫn làm việc, và theo dõi trực tiếp, diễn biến đêm nay. Đồng chí xem thư và tang vật chiếc mùi soa, chưa xem xong, đã bật dậy. Đồng chí Trần B nói: “Anh kiểm tra nhà Tình Bốp thấy thế nào?” Tôi nói: “Cổng khóa xích. Đèn buồng Tình Bốp trên gác sáng. Trinh sát có mặt khoảng 7 giờ 30 tối. Không thấy ai ra vào, trừ Đoàn. Đoàn đến gọi cổng một lúc, không được thì bỏ về. Trong nhà tuyệt đối không động tĩnh gì”. Đồng chí Trần B hỏi lại tôi: “Cổng vẫn khóa? Đèn trên vẫn sáng? Từ chập tối?” Tôi nói: “Từ lúc trinh sát đến. Trước đó không rõ”. Đồng chí Trần B vỗ đầu một cái, lẩm bẩm: “Không khéo ta chậm mất rồi”. Sau đó, tôi được trao nhiệm vụ chuyển, chiếc mùi soa và thư của Dường, lên đồng chí Tóc Bạc, trên bộ nội vụ. Để bộ phận chuyên môn cấp tốc mở khóa mật mã. Đồng chí Trần B hấp tấp lạ thường, nhưng không phải vì chiếc mùi soa. Đồng chí đeo bao súng vào nách, khoác vét tông ra ngoài, mang theo cả chiếc máy ảnh chụp đêm. Tôi chỉ nghe đồng chí lẩm bẩm: “Chậm, chậm”. Đồng chí Trần B đạp xe xuôi xuống phố. Tôi đạp ngược lên bộ. Nếu tôi nhớ không nhầm, bấy giờ là 12 giờ đêm. Tôi vừa đạp xe, vừa nghĩ. Tôi đặt những giả thuyết, về nhân vật tạm thời mang tên Hấn, về hành động của Hấn đêm nay. Hấn có thể là Dường, là Tình Bốp, là Nhọn-cầm, biết đâu là Đoàn, là lão Khang, ông Phúc, cũng có thể là một ai đó, hoàn toàn đứng ngoài danh sách của tôi. Khoảng 12 giờ 30, ở trên bộ về, tôi đến thẳng nhà Tình Bốp. Cổng vẫn khóa, đèn vẫn sáng trong buồng. Không rõ trinh sát

nấp ở đâu. Tôi ném xe vào một chỗ khuất. Rồi vượt tường, hết như thời tôi làm tình báo nội thành. Nhà Tình Bối tầng dưới tối om. Tôi men sát bờ tường, rồi vào nhà dễ dàng, như có người đã vào trước tôi rồi. Tôi lên cầu thang không một tiếng động. Buồng Tình Bối có ánh đèn, lọt qua khe cửa. Cửa khóa. Tôi mở cửa bằng chìa khóa nghiệp vụ mở-đâu-cũng-được. Buồng vắng. Ngọn đèn cháy một mình. Không hiểu Tình Bối biến đâu. Từ buồng Tình Bối, tôi sang những buồng khác. Tôi không bật điện, mà dùng đèn pin. Tôi đi một lượt, khắp các buồng. Chủ nhân ngôi nhà biến đâu mất. Ngược lại, đã có một người qua đây trước tôi, và để lại dấu vết. Tôi xuống cầu thang, để xem xét toàn bộ ngôi nhà. Không khí có cái gì không bình thường. Xuống được ba bậc thang, đèn điện đột nhiên bật sáng trưng. Tôi chạy ngược lên, sẵn sàng thủ thế chờ. Nhưng có tiếng gọi từ trong buồng, gọi đúng tên tôi: “Mời ông Thái vào đây!” Đồng thời một cánh cửa dưới chân cầu thang mở rộng, như để đón tôi vào.

Một ngày tím. Nhật kí tiếp tục: vào một buổi sáng yên tĩnh, tôi ngồi vườn hoa nhai bánh mì. Trời sáng rõ. Để tôi nhận ra, vườn hoa năm ngoái. Mùa đông năm ngoái, cũng tại vườn hoa này, tôi và Cốm lẫn vào dòng người nội thành, đi đón bộ đội tiếp quản. Một năm rồi. Bao nhiêu sinh sự. Và sự sinh. Có gì vừa nhanh, vừa đặng đặng. Bao nhiêu ngã tư. Bao nhiêu cột đèn. Một năm, mất công lắm. Nhưng buổi sáng nay yên tĩnh. Vườn hoa có hoa, lá, chim, cành. Có buổi sáng sáng rõ. 6 giờ 10, tôi vẫn ngồi vườn hoa. Mọi nhốn nháo, tiếng động, và nốt chân hôm qua, đã thuộc về hôm qua rồi. Đã là nốt chân hôm qua, là tiếng động hôm qua. Là nhốn nháo hôm qua. Bây giờ tôi yên tĩnh. Xung quanh vườn hoa, nội thành đi lại, điểm tâm, làm lụng và nói cười một ngày mới. Tôi nhai hết miếng bánh mì gộc, thì cũng xong cơn lãng mạn. Tôi vốn không lãng mạn. Chỉ tại buổi sáng vườn hoa. Hôm nay là thứ tư. Tôi phải thu thập lại, nào thông minh, tôi có cả thông minh, nào trí nhớ, nào mưu mẹo. Tôi tự hỏi, tôi đang làm gì? Đang ở ngã ba nào? Sẽ rẽ đi đâu? Tối qua tôi đã bị thua bọn Tình Bối, Nhộn-cầm và ông Phúc.

Tôi đưa bộ ba đó lên mũi nhọn, của diện ngờ. Bọn chúng đã xuất kì bất í, cắn trộm tôi một miếng đau, đến chảy máu. Việc đột ngột, không lường trước. Hôm nay tôi phải trả thù như thế nào? Chưa rõ tối qua Đoàn đã gặp Tình Bối, ra sao? Có thành công không? Nhưng dù thế nào, tôi cũng sẽ qua Tình Bối. Để ném đoạn phim vào mặt nó. Để vạch tội nó và đồng bọn. Để thôi. Vì tôi có tí diuđô, và vì tôi rất đều, rất vô đạo đức. Tôi sẽ ra điều kiện, tôi không bán tang vật nữa, tôi cho nó 3 ngày, phải ra công an đầu thú. Trong 3 ngày này, nó hoặc đồng bọn, sẽ căng thẳng, sẽ thủ tiêu tôi. Tôi sẽ bắt quả tang. Cả tôi, cả chúng nó đều đang ở đường cùng. Tôi nhớ, cả trình thám, cả thánh kinh đều dạy, như thế này: kẻ bẫy người giỏi, đầu tiên và trước nhất, là kẻ vờ như bị bẫy. Vậy thì tôi sẽ đến, đập cửa nhà ông Phúc, để nói ông Phúc ôi, ông Phúc ôi, ông Phúc giúp tôi. Để sau đó tôi đi vào bẫy, của ông Phúc, với tất cả những đề phòng và bố trí cẩn thận. Cái bẫy của ông Phúc sẽ là dịp tốt, để hai bên đấu trí nhau. Với tí diuđô, tôi có thể chọi được ba người, không có diuđô. Nghĩ rồi, tôi đứng bật dậy. Tôi xem đồng hồ, đồng hồ chỉ 6 giờ 40. Vườn hoa tỏa mùi buổi sáng. Tôi rời vườn hoa, nhập vào nội thành đi lại. Tôi ra phố, phố bắt đầu nhộn nháo cái nhộn nháo hôm nay. Không ai biết, tôi có một dự định ghê gớm. Tôi bước sai, qua nhiều ngã tư và cột đèn. Tôi huyết sáo tuyết, tuyết, tuyết.

Tháng 5 năm 1966. Đồng chí Thái kể: bây giờ tôi là nhân viên, cục phản gián. Nhưng trước kia tôi là trinh sát nội thành, cho nên đủ khả năng trả lời lại bạo lực. Tôi xuống cầu thang. Tôi chờ trường hợp xấu nhất, là chạm trán với Hăn. Nhưng tôi không gặp Hăn. Tôi gặp đồng chí Trần B. Đồng chí Trần B nói: “Ông cụ gớm nhỉ. Đêm hôm vượt tường, vào nhà người ta. Phi gian tặc dân”. Tôi cười: “Không thế thì không bắt được anh, quả tang”. Đồng chí Trần B nói: “Hồng rồi. Bọn mình chậm”. Và dẫn tôi ra sân sau rồi bật đèn nhà vệ sinh. Tôi thấy một xác người, nằm trên miệng hố vệ sinh, đầu dốc ngược xuống thềm gạch bên dưới. Tôi không trông thấy mặt. Tợ hồ người này đi vệ sinh, bị ngộ cảm chết. Chìa khóa buồng rơi bên cạnh. Đồng

chí Trần B nói: “Tình Bối”. Trong giọng đồng chí có gì như tự phê bình. Đúng là chúng tôi chậm.

Một ngày tím. Nhật kí tiếp tục: thằng Đoàn rên rỉ: “Thế là xong đời Tình Bối. Không còn gì nữa cả. Hồi nhỏ, ba thằng đi học cùng nhau, ba thằng con chảy cắn ba. Sầu thật. Tất nhiên, bọn chúng thọt lẫn nhau. Nhưng tao cứ tự hỏi, không biết tao và mày, nhất là mày, có trách nhiệm gì, trong cái chết của nó? Từ sáng, tao nghe dân phố bàn tán. Có người đặt dấu hỏi to tướng, về mày. Vô lí sự đời. Việc gì cũng có cái sâu của nó, cả việc tử tế, cả việc vui mừng. Tao chịu đấy. Tao quay về món giải sầu đây. Ngày mai đến đài phát thanh nhận việc. Tao không đi theo mày nữa. Đi theo mày nhưc óc vô cùng. Theo mày không biết còn bao nhiêu án mạng nữa. Chỉ một buổi tối, con mày chết, Tình Bối chết, hai án mạng, trong lúc phố xá còn tấp nập. Thôi, tao quay về, đi hát giải sầu, iên trí hơn”. Tôi nói: “Tại sao mày lại nghĩ Tình Bối chết, là vì mày và tao, nhất là vì tao?” Nó nói: “Mày dạo này sống sượng. Có bao nhiêu loại trách nhiệm, mày còn lạ gì? Tất nhiên mày và tao không có trách nhiệm, về mặt pháp lí. Nhưng, về mặt xã hội học, và đạo đức học, mày phải suy nghĩ thế nào là tội ác, và cái gì xui ra tội ác. Tội ác là hiện tượng cá nhân hay xã hội? Xã hội phải tổ chức như thế nào, phải làm gì để hạn chế tội ác. Xã hội có thể trở thành một thiên đường phi tội ác, hay không? Mày suy nghĩ như thế, tức là mày có trách nhiệm tinh thần. Trách nhiệm pháp lí thì có hạn, ngược lại trách nhiệm tinh thần, thì vô hạn. Người ta khổ đau nhiều, người ta hoặc trở thành vĩ nhân, hoặc thành thằng điên rồ, cũng chính vì món trách nhiệm tinh thần này. Từ sáng, khi tao nghe tin sầu, tao cứ hỏi vớ vẩn mãi. Không chỉ trách nhiệm tinh thần, mà thực tế ra, có khi tao với mày có dính dáng, vào tội ác này. Mày khua lung tung, làm chúng giết lẫn nhau, để bịt đầu mối. Con mày chết biết đâu cũng vì mày, vì tao, tự dừng lại nổi cơn trình thám. Tao ân hận và sầu quá. Mày muốn tiếp tục, thì mày tiếp tục. Tao xin thôi”.

Vừa lúc ấy, thằng Chắt gõ cửa. Cả tôi cả Đoàn, chả thằng nào buồn đứng dậy. Hôm nay là một ngày tím của tôi, là thứ tư của thằng Đoàn, là chủ nhật của thằng Chắt. Chắt ngủ dậy muộn ngày chủ nhật, nghe tin dữ, vội chạy sang nhà tôi: cửa đóng. Nó sang nhà Ngồi: hàng phở đông nghịt. Nó tới gõ cửa nhà Đoàn: nó vào, chả chào ai. Tôi kể tóm tắt í kiến của Đoàn. Tôi nói, theo í Đoàn, hung thủ tối qua là tội phạm số 1, tôi và Đoàn là tội phạm số 2. Tôi là 2A, Đoàn 2B. Chắt ở đâu đến ngồi cùng chúng tôi, tự xưng thành tội phạm số 3. Tôi còn có thể vớ một cô qua đường, bất cứ cô nào xinh xinh, và cho cô ta thành thủ phạm, số 9, số 10. Tất nhiên, tội phạm tinh thần công an không đến coong tay, tòa án không kết tội. Nhưng luân lí cao siêu của Đoàn kết tội. Luân lí của Đoàn như thế có thể đưa toàn bộ thế giới, thành nhân loại tội phạm. Chắt nói: “Luân lí con khếch gì vô lí vậy? Nghe hủi bỏ mẹ”. Đoàn nói: “Đây là trách nhiệm tinh thần, về sau, con cháu mình sẽ phết cho thời đại chúng mình chữ dã man, tiền sử. Như thế là trách nhiệm tinh thần. Chúng mày đừng nhầm với trách nhiệm pháp lí. Chúng mày đi xem chớp bóng, câu chuyện xảy ra tận bên Nữ Ớc, bên Matxcơva, bên Pari, thì bận gì đến chúng mày? Tại sao đêm về chúng mày trần trọc. Chúng mày thương xót. Tại sao nhiều cô sụt sùi khóc trước màn ảnh. Chúng mày đừng cãi nữa. Nhất cử nhất động của chúng mày, của tao, đều có hại hay có lợi, rất xa, cho tận đến hòa bình thế giới”. Chắt nói: “Nhưng cái gì cũng phải có mức. Giống như khi tao ném hòn bi cái. Hòn bi cái đụng vào hòn bi thứ hai, đụng lan sang hòn bi thứ ba, thứ tư, tùy theo. Đến hòn bi thứ bảy chẳng hạn, tác động hết. Lúc mày đẩy chiếc xe bò, lực mày còn bao nhiêu, sau khi trừ đi, các khoản ma sát hao hụt, chiếc xe bò sẽ nhích ngần ấy. Trong đời người cũng vậy, công và tội đều có mức. Không thể nói tràn lan, như mày được. Hành động của mày, của tao, chỉ có tác động, lợi và hại trong một phạm vi nhất định. Cái gì cũng cần khoa học. Luân lí cũng phải có khoa học. Trách nhiệm vung tàn tán như mày, tao nghe linh tinh bỏ mẹ. Có khi chính mày là vô trách nhiệm”. Tôi nói: “Luân lí của nó, đúng như chữ của nó là luân lí dã man và tiền sử. Thôi chúng mày ngồi

chơi. Tao đi, có việc bận”. Chắt nói với theo: “Dường! Mà cần gì cứ gọi tao. Tao sẵn sàng”. Tôi xuống cầu thang, vẫn nghe tiếng hai thằng cãi nhau, rất to. Tôi không phải triết gia lẫn tư tưởng gia. Thế là phải. Tôi gì phải chia vai ra, gánh tất cả mọi trách nhiệm trời đất ở đời.

Tôi về lấy xe, đạp túa lên ngôi nhà ba cổng. Nhà ông Phúc đóng. Ông Khang cho biết: vợ chồng ông Phúc đánh taxi, đi từ hôm qua, taxi chất đầy gà quế, hoa quả và đồ cúng. Ông Khang nói: “Họ đi từ 4 giờ chiều”. Ông kể thêm: bà Phúc ăn mặc rất diện, phấn sáp đầy mặt, đeo vòng hột lòn lòn, đúng là cái lối khoe của, đúng là rờm đời. Lúc ấy 8 giờ sáng. Tôi phóng đến địa chỉ cây-si-già-rễ-đỏ. Tôi lại gặp, những ngã tư và những cột đèn. Bà Hiếu đan len nói, bà đã trao tài-liệu của tôi, cho anh Thái. Tài-liệu, là chữ của bà. Tôi iên trí quay ra. Lại những ngã tư và những cột đèn, nhưng là cột đèn ngày, là ngã tư ngày. Tôi đạp xe, bao quanh tôi là nội ngoại thành, bận rộn sự bận rộn hôm nay. Tôi đạp xe xuống, bệnh viện Bạch Mai. Thường trực không cho vào. Nhưng thường trực đồng ý gọi điện vào hỏi tin, rồi trả lời: “Bình thường thôi”. Thường trực quay vào, với những người, những việc khác, để tôi đi về những ngã tư và những cột đèn. Với thường trực, bình thường là đủ. Nhưng với tôi, bình thường thôi, là như thế nào? Bình thường thôi, có nghĩa là không cái gì xảy ra cả. Bình thường thôi, nghĩa là mọi việc xảy ra, chả cái gì ăn khớp với mưu kế ban đầu. Tôi không dự tính Tình Bộp chết, không dự tính ông Phúc bà Phúc về quê ăn giỗ. Bình thường thôi, nghĩa là hôm nay, tôi không đi làm. Không đi làm, vậy thì tôi sang hàng phở thẳng Ngõ. 9 giờ 40, để làm bát tái mỡ. Ngõ ghé tai thì thảo trong lúc ăn. Tôi nói: “Hay”. Rồi tôi nói: “Chẹc”, là tôi chẹc lưỡi, vì chẹc lưỡi cũng là nói. Tôi ăn thêm bát phở nạm. Rồi trả tiền, tôi về.

Ngang qua cổng nhà Tình Bộp, tôi thấy lá lá tả phố. Cổng nhà Tình Bộp niêm phong. Tôi ngang qua phố, thấy lá lá tả ngã tư. Tôi rẽ vào ngõ, thấy lá

lả tả vườn. Tôi vào buồng nằm, thấy buồng như buồng mờ. Tôi dậy. Bóng tôi trong gương, nhợt nhạt. Tôi đứng ngoài gương, nhợt nhạt. Đun nước pha cà phê, thấy người như người đi mượn, của ai, mà mỗi nơi một mảnh. Tôi ngửi ngửi cà phê, thấy ông Trung trở lại đánh tôi. Thăng Ngồi lúc này mách: ông Trung trở tuyên bố, tôi là thủ phạm đầu độc Tình Bối, tôi đã đóng kịch, đột nhập vào nhà tôi, và làm hại đời Cốm. Ông Trung trở còn nói, ông chưa nhìn thấy tang vật nào cả. Tôi không đem nộp ban bảo vệ khu phố, do vậy không có tang vật. Tôi không ngạc nhiên, khi nghe Ngồi kể, nhưng lại ngạc nhiên lắm. Thì tôi đã nói rồi, những ngã tư và những cột đèn, không lường trước được đường rẽ, tôi lường một đằng, thực tế giằng một nẻo. Kẻ gian đột nhập vào nhà, tôi không lường trước được. Ông Trung trở đập xích lô, đưa vợ tôi đi viện, tôi đã cảm động. Tôi ngỡ, ông đã nghĩ lại, đâu dè ở bệnh viện ra, ông lại tiếp tục đánh tôi, cũng không lường trước được. Tôi vuốt ngực, thấy phin cà phê nhỏ giọt đen đặc, thấy lá lả tả cửa sổ. Trong sọ tôi, mọi í nghĩ lộn vụn, bụi bụi như sàng gạo. Buổi sáng trong ngõ yên tĩnh. Dân phố đi lại, bàn tán chuyện đêm qua, bàn tán cả chuyện không phải của đêm qua. Dân phố cười nói, ăn quà, thổi cơm trong bếp. Nhưng buổi sáng trong ngõ, vẫn yên tĩnh. Tôi dốc rượu rom vào cà phê, tôi dốc quá tay. Nhớ lại thăng Đoàn sáng nay, tôi chửi mẹ sư thăng Đoàn, với mấy í kiến xã hội học kiêm đạo đức học, của nó. Tôi chửi bậy, mà cái giọng nam trầm của nó, vẫn vo ve bên tai, như ruồi như nhặng, đuổi lại bậu đuổi lại bậu. Có lẽ thăng Chắt lành mạnh, và dứt khoát hơn cả. Chắt là công nhân, nói gì cũng rành mạch, như công nhân cắt cái bánh. Tôi lại nghĩ sang thăng Đoàn, vì nó cứ vo ve mãi vào tai, rằng tôi phải gánh tội, về cái chết của con tôi, và của Tình Bối. Tôi từ vai nạn nhân, thành tội nhân. Nạn nhân và tội nhân chả khác gì nhau. Thăng giết người và thăng bị người giết, chả khác gì nhau. Tôi vuốt ngực, định bụng xong cốc cà phê-rom, tôi sẽ đến nhà Đoàn, để đánh nhau với nó. Vừa uống, tôi vừa đi lại, trước gương, thấy lá lả tả rơi trong gương, vườn cũng lả tả lá. Kẻ thù biến đâu mất. Tôi lí sự, nếu chúng muốn giết tôi, chúng thiếu gì cách. Sọ tôi nói, phải bắt đầu lại, từ sự kiện tối qua, để phán đoán hôm nay, và ngày mai. Tôi nói, tối qua còn gì phải nghĩ ngợi, lôi thôi. Kẻ gian vào nhà tôi tìm tang vật, tìm không được, thì giết

Tình Bốp. Hai việc, thành công có một. Sợ nói, sau khi Tình Bốp nghèo, chiếc mùi soa không còn í nghĩa, như một tang vật nguy hiểm nữa, chiếc mùi soa bây giờ, là vật vô hại. Tôi thấy sợ có lí, hai việc tất nhiên liên quan nhau, trong đó việc giết Tình Bốp, có vẻ quan trọng hơn. Như vậy, tang vật chỉ nguy hiểm, cho một mình Tình Bốp. Như vậy, chiếc mùi soa là chìa khóa, mở đường đây phản gián dài, mà đầu dây chính là Tình Bốp. Đầu dây bị cắt tối qua, phần còn lại còn nguyên vẹn. Vậy là lúc 1 giờ chiều, tôi tìm ra một giả thiết. Không có giả thiết này, tôi có lẽ không qua nỗi ngã tư này. Dĩ nhiên có giả thiết về sau đúng, có giả thiết về sau sai, vì vậy mà lắt léo sự đời.

Một ngày tím. Tôi đi từ tường bên này, sang tường bên nọ. Rồi từ tường bên nọ, sang tường bên này. Đi bộ thôi, nhưng vận tốc tăng dần, cho đến khi lớn bằng taxi. Tôi định bụng, tối nay ông Phúc ở quê lên, ông Phúc rẽ ngã nào, ở ngã tư, tôi sẽ rẽ cùng ông, ngã nấy. Tôi và ông Phúc sẽ không nói chuyện tang vật nữa, vì Tình Bốp nghèo, làm cả tôi, cả tang vật bị mất giá. Trong giả thiết này, tất cả phải làm lại, từ đầu. Nhưng nếu tang vật vẫn còn giá, ông Phúc sẽ cài tôi, cái bẫy khác. Ông Phúc sẽ nói với tôi, một câu thế này, tôi sẽ kể sau. Tôi sẽ nói với ông Phúc thế này, tôi cũng sẽ kể sau. Bây giờ mới 1 giờ 30 trời rét, tôi không buồn ngủ. Ở phía xa xa, có một ngã tư nữa. Có một giả thiết nữa, một dự tính nữa, để dưới cột đèn soi soi, tôi đi qua ngã tư mới. Thế là, tôi xách xe đạp, khóa cửa lại. Tôi đi chơi.

2 tháng sau. Trích bản cung khai của Nhọn-cầm, tài liệu này do đồng chí Thái, nhân viên cục phản gián, cung cấp: 6 giờ tối thứ ba, lợi dụng lúc phố đông người, không ai để ý, tôi mở khóa sắt nhà Tình Bốp tôi vào. Tôi khóa cổng lại như cũ. Xem xét dưới nhà một lượt, rồi lên cầu thang. Tình Bốp đang nằm, giật mình khi thấy tôi. Tôi hỏi: “Ốm à?” Tình Bốp nói: “Có tin gì của Lily không?” Tôi lắc đầu. Tình Bốp lão đảo mắt, mới đứng dậy được,

trông nó như người đã chết. Tôi nghĩ, tướng thẳng này không thọ. Tôi hỏi: “Thế nào?” Tình Bốp nói: “Gay lắm”. Tôi nói: “Chiếc mùi soa hả?” Tình Bốp gật đầu, rồi nhóm dậy nói: “Để tôi khóa cổng đã”. Tôi nói: “Khóa rồi”. Tình Bốp đi lại trong buồng, mặt tái nhợt, thỉnh thoảng lại nhìn trộm tôi. Thái độ nó có vẻ gian xảo, lúng túng, như chó mắc ỉa. Tôi nghĩ nó phản tôi. Tôi hỏi: “Tình hình đến đâu rồi?” Nó nói: “Trưa nay, Dưỡng đến mượn tôi máy ảnh”. Tôi nói: “Dưỡng chưa đã động với cậu về tang vật. Vậy là nó đang chụp lại, đóng kỉ vật của Lily. Hành động lúc này vẫn kịp. Nhưng sao mặt cậu tái nhợt thế kia? Kinh Kha sang Tần, mặt trắng nhợt, như cậu bây giờ, là hồng việc. Cậu mặc quần áo vào!” Tình Bốp không nói gì. Từ một tuần nay, sau vụ thủ tiêu hụt bằng rắn giun, tôi đã đặt kế hoạch khác. Tôi thủ tiêu Dưỡng trước, rồi đoạt vật sau. Tình Bốp đã lẻn vào nhà Dưỡng, vài lần khi hai vợ chồng Dưỡng đi làm vắng, lục tìm khắp nơi, mà không thấy chiếc mùi soa, cũng không thấy đồ vật nào của Lily. Tôi kết luận, Dưỡng đã chôn tang vật ở đâu đó. Kế hoạch thủ tiêu Dưỡng vẫn ổn nhất. Một khi Dưỡng nghèo, tang vật vẫn nằm muôn đời, dưới đất.

Kế hoạch của tôi là như thế này. Tối thứ hai, là tối hôm trước, Tình Bốp đến tìm Dưỡng, để đi ăn chả cá trên phố Lê Vọng. Tình Bốp có nhiệm vụ chuốc rượu, cho Dưỡng thật say. Trên đường về, Tình Bốp cùng Dưỡng vào thăm một cô chị họ, vốn là cán bộ khu phố, phụ trách phụ nữ, sống ở ngã tư P. Tình Bốp say quá, nên ngủ lại nhà cô chị họ, để Dưỡng ra về một mình. Có một quãng vắng ở ngã tư P. Tôi do dự giữa súng ngắn không kêu, và kim tiêm, là những thứ dành cho Dưỡng. Tôi quyết định, dùng thuốc độc acônitin. Acônitin là thuốc độc rất nhạy, chỉ chạm một mũi tiêm là đủ. Lúc Dưỡng ra ngoài ngã tư, tôi đến bên cạnh, chọc kim tiêm, vào vai Dưỡng, xuyên qua ba lần áo. Dưỡng đang say, có lẽ không để ý, mà có để ý cũng không kịp phản ứng, vì thuốc này tác dụng ngay. Tôi chỉ việc nhặt lại ống kim tiêm, và ung dung biến mất. Nốt kim rất nhỏ, bé tí ở bả vai, bác sĩ không phát hiện được. Kế hoạch của tôi là như thế. Nhưng tối thứ hai kế hoạch lại bị lỡ, vì Dưỡng đi đâu vắng. Tôi thấy Dưỡng cứ than phiền với

tôi, số cậu ta đen đủi, nhưng tôi thấy ngược lại, cả hai lần cậu ta đều thoát chết, là nhờ vào số cậu ta may mắn. Sang ngày thứ ba, cảm thấy tình hình rất gay. Tôi bố trí một kế hoạch khác. Và vì kế hoạch này, tôi đến nhà Tình BỐp. Lúc 6 giờ 20 tối, tôi giục: “Cậu mặc quần áo vào”. Tình BỐp nói: “Hôm nay có động rồi. Dường nó đề phòng, chưa chắc chịu đi với tôi”. Tôi nhắc lại: “Cậu mặc quần áo, đi giày vào. Lúc này không được lơ 1 giây”. Tình BỐp nói: “Tôi với nó dù sao, cũng chơi với nhau từ nhỏ. Bạn thân nhất của tôi là nó”. Tôi nói: “Cậu vừa mặc quần áo, vừa nghe tôi giải thích”. Tình BỐp mặc quần áo, vể lười biếng. Rồi cúi xuống đi giày. Tôi rút luôn ống kim tiêm, cắm vào bả vai cậu ta, bả vai bên phải. Tình BỐp ưỡn người, nhìn tôi trợn trừng, không kịp lộ vẻ đau đớn. Hai lông mày cong, như hai câu hỏi. Xem đồng hồ, thấy mới 6 giờ 33. Còn nhiều thời gian, cho nên tôi thu nhặt ống tiêm, kim tiêm, tôi xóa sạch mọi dấu vết. Tôi cố tình, không chạm vào bất cứ đồ vật nào, từ lúc tôi vào. Bây giờ, tôi mới đeo găng tay. Tôi lấy một ít bông từ trong gối, để vào hai lỗ mũi Tình BỐp, xem nó còn thở không. Mặt nó xám ngoét, tim đã ngừng đập. Tôi lại nhét bông vào trong gối. Tôi tụt giày Tình BỐp, cởi quần áo cho nó, mặc cho nó bộ pijama, i như lúc tôi vào, đặt giày vào chỗ để giày, treo vét tông, vào tủ vét tông. Rồi xốc cái xác Tình BỐp lên vai, tôi mang ra, để ngoài hành lang. Tôi khóa cửa buồng, rút chìa khóa khỏi ổ, nhưng vẫn để đèn sáng. Trong nhà êm ả, tôi vẫn dừng lại, nghe ngóng một lúc, trong bóng tối. Tôi ghé cổ nhìn xuống sân, cổng, và nhìn ra phố. Sân vắng, cổng vẫn khóa. Phố lác nháo người qua lại. Có một chuyến xe điện chạy qua, đánh chuông lanh canh, cần xe điện lóe chớp xanh lè. Tôi nhớ lúc ấy quay lại nhìn Tình BỐp, thấy nó dường như cựa quậy, trong bóng tối. Bèn rút ống tiêm vẫn còn thuốc, tiêm vào bả vai bên trái, một nốt nữa. Tôi vác thầy ma trên vai, từ từ xuống nhà dưới. Vừa đi vừa nghe ngóng, vừa sẵn sàng bỏ chạy, để tháo thân. Tôi có thể vượt tường, sang nhà bên, lên sân thượng, sang nhà khác, chuồn ra phố sau. Tôi đã nghiên cứu kỹ bản đồ khu phố này. Tình BỐp bị giết, bởi nhiều lí do. Thứ nhất, Macxen cho tôi toàn quyền quyết định sự sống, sự chết, của mạng lưới tình báo tôi phụ trách, kể cả Tình BỐp. Thứ hai, Tình BỐp là đứa duy nhất biết mặt tôi. Thứ ba, chiếc mùi soa nguy hiểm cho Tình BỐp, và

các nhân viên của Macxen. Không có tên tôi trong danh sách. Chính tôi sai Tình BỐp chép danh sách này, bằng mật mã, lên mùi soa của Lily. Chiếc mùi soa đến tay công an, Tình BỐp sẽ bị lộ. Tôi tập hợp ba lí do này, để xác định hành động. Tôi chuẩn bị kim tiêm để cho cả hai, cả Dương, cả Tình BỐp. Nhưng tôi chỉ thực sự quyết định xử sự với Tình BỐp như vậy, khi cậu ta nhắc tới tình bạn, của cậu ta với Dương. Khoảnh khắc cho quyết định cuối cùng, chỉ là một phần nhỏ của giây. Vác Tình BỐp trên vai, tôi cẩn thận lần xuống cầu thang. Tay trái giữ cái xác, tay phải tôi lăm lăm khẩu súng ngắn không kêu. Tôi dò dẫm trong bóng đen, từng bước một, không biết bao nhiêu thời gian, mới tới được nhà vệ sinh, trong sân. Tôi mở cửa nhà vệ sinh, đặt cái xác xuống, tháo hộ nó cái dải rút quần. Cái xác đứng, mặt quay ra ngoài, được một lúc thì đổ kèn, mặt úp xuống thêm gạch. Tôi khấn trong bóng tối, để Tình BỐp tha tội cho tôi, và để linh hồn nó siêu thoát. Khấn xong, tôi quay lên gác. Tôi nhặt đôi dép của Tình BỐp, để vứt bên xác nó. Rồi định ra lối cổng. Nhưng rồi đổi ý, tôi trèo tường, sang nhà bên cạnh, cổng nhà này không khóa, tôi nấp trong bóng tối, một lúc, rồi đi thẳng ra phố. Tôi còn quay lại nhìn nhà Tình BỐp một lúc. Sương mù từ đâu, bỗng dưng tràn xuống, chỉ một lúc sau, phố trắng xóa. Đồng hồ tôi chỉ 7 giờ 33. Như vậy tôi đã mất có 13 phút để giết Tình BỐp, nhưng cần 1 tiếng đồng hồ, để bố trí hiện trường, cho nó. Thật tình không biết, tôi mất nhiều thời gian như thế, để tác dụng và lợi ích gì. Tôi đã chuẩn bị rất kĩ lưỡng, để bảo toàn sinh mệnh tôi. Đã bố trí cả buổi chiều, kế hoạch đánh lạc hướng các ông, và tất cả đều phải hoàn thành, trong ngày hôm nay. Ở nhà Tình BỐp ra, tôi rất hài lòng, rồi chỉ một lúc sau, chợt nhớ, tôi đã quên, không bật đèn nhà vệ sinh. Nhưng không quay lại. Tôi soát lại khắp người, các túi áo, các khuy áo, xem có mất cái gì không. Coi như keo này, tôi đã thắng. Nhưng còn cả một chương trình trước mặt. Phố sương mù, loa loa ánh điện. Tôi đi trên vỉa hè, tôi chọn chỗ đông người, đi lẫn vào sương trắng. Không thấy ai đi theo: như vậy tôi đã làm xong những việc của đêm nay. Tôi xuống ngã tư S. Phố lúc này xe cộ, người đi bộ lấp lánh, trong sương mù, trong ánh điện đường, trong ánh điện lờ mờ, hắt ra từ các cửa sổ. Còi ô tô, chuông xe đạp, xe điện lẫn lộn. Lúc này, tôi rất tỉnh táo, nhưng một thứ tỉnh táo kì lạ,

như thẳng say rượu. Lạ nhất là tôi luôn trùng trình ở chỗ này, chỗ nọ, như để tự đánh lừa, rằng tôi rất bình tĩnh, rằng tôi đã thật sự thành công. Tôi mua diêm, thuốc, ở một hàng nước, tôi còn ngồi lại, hút hết một điếu. Tôi bước chậm chậm trên phố, vu vơ nhìn những cô gái xinh đẹp, nhìn phố và xe cộ. Chú ý cả những vành nan hoa xe đạp, quay loang loáng. Có lúc, tôi đứng lại, xem bọn trẻ con đánh nhau, hoặc ngắm tủ kính một hiệu ảnh. Không thấy ai đi theo. Tôi có cảm giác, đã loang quanh ở đây, lâu lắm rồi. Xem giờ, mới có 7 giờ 43. Tôi đi mất 10 phút. Bình thường từ nhà Tình Bớp đến ngã tư, khoảng non trăm thước, chỉ mất 1 phút đi bộ. Có thể do sương mù buổi tối dày đặc quá. Có thể tôi bị con ma Tình Bớp giữ tôi lại. Nếu không, tại sao sương mù xuống, bỗng dừng nhiều như vậy. Ít nghĩ này làm tôi trợn. Tôi nhìn quanh. Nhưng phố xá hoàn toàn bình thường. Tôi tới đầu ngõ nhà cậu Dương. Bỗng nhiên nhớ tới chiếc mùi soa quái ác. Tôi liền rẽ vào ngõ.

## XIII

Một ngày tím. Nhật kí tiếp tục: nội thành mùa đông thật rồi. Gió lốc nhốc kéo, những vệt lá, những vệt bụi, những vệt gì nữa không biết, mà cứ tím ngắt, làm láo nháo những ngã tư và những cột đèn. Là những ngã tư ngày, những cột đèn ngày. Bây giờ 2 giờ chiều. Tôi đạp xe loanh quanh. Tôi qua ngôi nhà ba cổng, không thấy chiếc taxi. Cửa sổ trên gác đóng. Ông Phúc chưa về. Tôi mong ông Phúc về, để đến đấu trí, để tôi trả thù. Tôi đạp xe lững thững, trong đầu loáng thoáng một giả thiết. Tôi cho là ông Phúc đóng vai quan trọng, trong nhóm tình báo. Ông Phúc đã dò biết được hai điểm tai hại. Một, tôi có chiếc mùi soa bú dũ. Hai, tôi sẽ dùng tang vật, để tấn công Tình Bốp. Ông Phúc cũng biết: tôi tấn công mạnh, Tình Bốp sẽ ra hàng. Tình Bốp ra hàng, sẽ khai toàn bộ mạng lưới tình báo. Ông Phúc đã họp với đồng bọn, và bọn chúng đã quyết định, khừ Tình Bốp, để bịt đầu mối. Như vậy, trong giả thiết này, tôi không có trách nhiệm, pháp lí cũng như tinh thần, về cái chết của Tình Bốp. Tôi vẫn ức lí sự của thằng Đoàn, lúc sáng. Luân lí của nó làm lẫn lộn cả. Là luân lí xóa nhòa. Nếu không rơi, vào ngã tư chảy máu, thế nào tôi cũng tin, vào đạo lí thâm thúy của nó. Sau vụ này, tôi sẽ đến nhà nó, để đánh nhau với nó. Tôi qua ngã tư chết người, nó không giúp, lại còn quăng ra những dây rợ bố láo, làm tôi vướng cẳng. Nhưng cũng phải thú nhận: tôi đã chủ quan, coi thường ông Phúc, tôi non tay hơn ông Phúc. Ông Phúc đã hành động nhanh hơn tôi. Ngay cả Tình Bốp lắm mưu mẹo, cũng tính không ra, huống hồ tôi, chưa bao giờ nhìn xa trông rộng. Nhưng tôi cho rằng, chiếc mùi soa vẫn là một tang vật nguy hiểm, bởi vì sau cái chết của Tình Bốp, ai đó còn đến, lục tìm ở nhà tôi. Ai đó lúc này, chỉ là mỗi một ông Phúc.

2 tháng sau. Trích bản cung khai của Nhọn-cầm, tài liệu này do đồng chí Thái, nhân viên cục phản gián, cung cấp: lúc ấy có lẽ tôi bị ma ám thật. Tôi vào ngõ lúc 8 giờ tối. Theo kiểu cầu may, không í định gì rõ rệt. Kế hoạch hôm nay đã xong. Nếu nhà có người, tôi đã bỏ về. Nhưng cả hai vợ chồng đều đi vắng. Nhà của họ tối om, vắng vẻ. Gặp lúc sương mù thế này, địa điểm lại rất tiện, để tẩu thoát. Thế là tôi nảy ra í định mới, khác hẳn với kế hoạch ban đầu. Vụ án mạng Tình Bốp đã làm trót lọt, bây giờ tôi tìm cách đoạt lại tang vật, để sự việc thêm rắc rối. Tôi lượn quanh nhà hồi lâu, vào cả trong vườn. Rồi dùng chìa khóa mở-đầu-cũng-được, để mở cửa. Tôi lọt vào. Khóa cửa lại. Tôi đeo găng tay da, tôi tháo cầu chì, định cho vào túi nhưng nghĩ thế nào, lại quăng luôn qua cửa sổ, ra vườn. Tôi bắt đầu lục tủ, tất cả các tủ. Tìm thấy hộp bicqui, tôi chiếu đèn, xem bên trong, chỉ thấy chiếc quần lót, lọ nước hoa, biết là của Lily, nhưng không thấy chiếc mùi soa trắng. Tôi tiếp tục tìm, hết buồng trong, đến buồng ngoài. Rồi bỏ chỗ kín đáo, để lục chỗ hở hênh, vì tôi biết cậu Dưỡng đọc lăm trình thám, nên thế nào cũng bắt chước trình thám, giấu tang vật ngay chỗ hở hênh nhất. Những chỗ hở hênh, là mặt bàn, là ngăn kéo không khóa, là bàn ngủ. Tôi xem cả những khung ảnh chụp vú các cô gái. Cho đến lúc có tiếng xe đạp vào sân. Sự việc sau đó như thế nào, các ông đã biết. Tôi vội thoát thân, Nhưng không ngờ cô Trinh, đang có thai, lại to gan thế. Cô đuổi theo, túm áo tôi. Tôi phải giật rất mạnh, rồi cứ thế nhảy xuống sân. Cô Trinh bị vạt áo kéo theo, nhưng chân cô bị vướng, vào chiếc xe đạp, do chính cô dựng, bên thềm. Thế là cả cô, cả xe đạp, rơi xuống sân. Giữa sân và nhà, là bốn thềm gạch cao. Nhưng cô không rơi vào bốn thềm gạch. Cô ngã vào khoảng không, nên mới đau đớn như thế. Cô ngã, bụng sắp xuống đất. Nhưng tôi không quay lại, xem cô thế nào. Trong óc tôi lóe lên, một í nghĩ rất nhanh: mẹ con cô có chết, là do lỗi của cô. Không bao giờ tôi thô bạo với phụ nữ. Tôi qua lối vườn sau, rồi vào các ngõ, sương mù vắng vẻ. Tôi chuồn thật nhanh, không kê cà nữa. Khi dân phố kéo đến nhà cô Trinh, tôi đã cao chạy bay xa từ lâu. Trong bụng có một chút áy náy, vẫn vợ, nhưng tôi gạt đi. Tôi tự nhủ, tình cờ gặp rủi. Tính toán chu đáo, mà vẫn gặp rủi. Nhưng tôi không ngờ, bị sa lưới ông tóc bạc nhanh thế.

Lúc này, 3 giờ chiều. Nhật kí tiếp tục: Tôi vẫn đi chơi, trên phố. Tôi đợi ông Phúc về, để nói với ông, tôi đã biết tất cả để đòi ông Phúc trả tiền, rất nhiều tiền, nếu không tôi sẽ đưa chiếc mùi soa, cho công an, nếu không tôi sẽ kể hết cho họ. Sau đó, ông Phúc và đồng bọn, sẽ tìm cách thủ tiêu tôi, như đã thủ tiêu Tình Bối. Sau đó, tôi phải tính toán kĩ lưỡng, đến từng giây, từng phút, đến từng ngã tư. Nghĩ vậy, tôi rẽ vào phố Bà Triệu. Phố Bà Triệu láo nháo gió, láo nháo lá. Tôi định bụng, đến địa chỉ bí mật cây-si-già-rẽ-đỏ, tìm anh Thái. Định bụng, sẽ trình bày với anh, giả thiết và dự định của tôi. Lần này tôi không tự í làm bừa. Nhưng, dự định có vẻ pha mùi tiểu thuyết, thế là đổi í, tôi rẽ ngã tư Lý Thường Kiệt. Ngã tư láo nháo bộ hành, láo nháo xe cộ và cột đèn. Tôi thấy khó thật, đi trong phố thì dễ, đi trong đời khó hơn triệu lần. Đi trong thành phố, dù là thành phố lạ, rẽ vào ngã tư rất dễ. Ngã tư trong thành phố nào, cũng sờ sờ là ngã tư. Có rẽ nhầm, cũng quay lại được. Ngã tư trong đời khác, đời không cho quay lại, không có cách gì quay lại. Đời nghiệt ngã. Đời lằng nhằng, ngã tư đời do đó, lờ mờ và loằng ngoằng. Đời di động, ngã tư đời do đó di chuyển trong cuộc đời, không lúc nào yên. Đời di động, do đó 3 giờ 15, tôi rẽ phố ga. Ga lúc này láo nháo gió, láo nháo hành khách. Tôi rẽ phố ga, để tính toán cẩn thận, cho từng bước chân. 3 giờ 20, tôi đến ngã tư Cửa Nam, thì có người gọi: “Dường! Dường!” Tôi quay sang, thấy thằng Bú Dù. Tôi quên tên thật của nó, nhưng tên thật của nó không quan trọng. Thằng Bú Dù, tôi nhớ mùa hè vừa rồi, ra tòa cùng với thằng Hoóng và đồng bọn thằng Hoóng, quan hai biệt kích không di tản, mà ở lại Hà Nội. Bú Dù gọi tôi, từ một góc nhỏ ngã tư. Bú Dù đeo băng tang, người bé loắt choắt. Mặt nó bé như mặt khi, miệng cười nham nhở. Tay cũng dài như tay khi. Vì vậy mà cả phố gọi nó là Bú Dù, cả phố không biết tên thật của nó. Tôi dừng xe, phân vân, có nên dính thêm vào, với nó không, phân vân nhưng tôi vẫn dắt xe, đến với nó. Đứng giữa đường bất tiện, chúng tôi đem nhau vào một quán cà phê. Té ra

mẹ thằng Bú Dù chết ở quê. Trại cải tạo cho nó nghỉ phép cải tạo, để về đưa ma mẹ.

Trong quán cà phê, Bú Dù kể lể chuyện lạ. Bú Dù kể, chuyện trại cải tạo P.Q ở I.B. Hàng ngày gánh đất, mỗi tối có 2 giờ học tập. Hôm học nội qui của trại. Hôm học lí thuyết, thế nào là cách mạng. Hôm thì học, thế nào là phản cách mạng. Cũng có hôm học, đã phản cách mạng, muốn về với cách mạng, thì phải làm gì. Bây giờ, Bú Dù tuy học dốt, cũng biết thế nào là phẩm giá người lao động, thế nào là chương trình xây dựng miền Bắc. Bú Dù hỏi tôi: Anh có biết người lầm lỗi phải làm gì, để quay về với cách mạng?” Tôi nói: “Không”. Bú Dù nói: “Bây giờ tôi thuộc lòng. Trước kia có tội gì, giờ phải khai hết. Việc đầu tiên anh phải làm là như vậy, để quay về với cách mạng”. Tôi nghe Bú Dù kể, cũng tò mò. Tôi gọi bánh ngọt, và hai phin cà phê. Tôi hỏi nó: việc thứ hai là gì? Bú Dù bảo, phải thực hiện và nhắc nhở người khác thực hiện đúng nội qui của tập thể. Việc thứ ba, là buổi tối tự chấm điểm kết quả lao động trong ngày, rồi chấm điểm kết quả của người khác, cũng trong ngày. Việc thứ tư, là hằng tháng toàn bộ tội phạm họp, bình bầu tháng. Cuộc bình bầu này quan trọng và toàn diện hơn, vì dựa trên 4-Tiêu-Chuẩn là: tư tưởng, lao động, nội qui, và học tập. Đầu tiên, là mỗi cá nhân tự bình bầu. Sau đó, tập thể góp ý và đánh giá. Sau đó, tập thể bình bầu lại cá nhân, để định mức ăn cho từng người, trong tháng tới. Anh được tiêu chuẩn 13 cân gạo, anh thì bị phạt mất 10 cân. Còn việc thứ năm, là trước khi ngủ, phải ôn lại bài đã học, để hôm sau kiểm tra miệng. Làm tốt năm việc này, là quay về được với cách mạng. Trại cải tạo đúng là một xã hội nhỏ, nằm trong xã hội lớn. sống trong xã hội nhỏ, mà không tự giác, thế nào cũng bị phát hiện, rồi bị phạt. Bú Dù nói, hình phạt nặng nhất, đáng sợ nhất, là phạt ăn. Trong xã hội lớn, dù sao cũng khó biết, người nào không tự giác, người nào tự giác. Cái giống nhau, là cả hai xã hội đều lấy 4-Tiêu-Chuẩn giống nhau, để bình bầu thưởng phạt các thành viên. Tôi thấy thuộc lòng được 4-Tiêu-Chuẩn này cũng không khó. Cái khó, là cái tự giác. Khó nữa, là làm ra vẻ tự giác. Tôi thấy, đúng là Bú Dù đã về đến

cách mạng rồi, vì mọi chính sách, nội qui, cái gì nó cũng thuộc lòng trôi chảy, và trông nó có vẻ tự giác thật. Tôi nghĩ, trước sau tôi cũng sẽ về được với cách mạng, vì Bú Dù nói rằng, chỉ có hai loại người, trong xã hội tôi sống. Người cách mạng, và người không cách mạng. Người không cách mạng, tức là phản cách mạng. Không có loại người thứ ba. Tôi gọi thêm châu cà phê và bánh ngọt. Tôi còn lấy bao Hữu Nghị, tôi dúm cho Bú Dù. Tôi ngồi với nó mãi, đến 5 giờ 10.

Đến 5 giờ 10, Bú Dù nói: “Chuyện thế này, cả ngày mai cũng không hết. Tôi đi đây. Tôi đi tàu 6 giờ”. Tôi lấy thêm đĩa bánh, gói cho nó mang đi. Tôi đứng, trông nó bé loắt choắt, tay đeo băng tang, balô to tướng trên vai, giữa chiều đông tím, lảo nháo gió. Tôi thấy có cái gì tội tội. I như trong thánh kinh: tội phạm tự giác dẫn thân tới nhà giam, để đền tội. Tôi trông theo nó mãi, rất lâu, sau cả lúc bóng nó, bị một đám đông tím, lóa nhóa xóa đi.

Bú Dù đi rồi một lúc, tôi lên xe, mà chưa biết đi đâu. Thế là lại, những ngã tư và những cột đèn. Mạng đèn chiều bật đầy nội thành. Tôi đạp xe loanh quanh. Tôi rẽ Cửa Nam, tôi vào phố Tràng Thi, tôi qua Nhà hát lớn, rồi Hàng Khoai, tôi qua vườn hoa Hàng Đậu, rồi Hàng Lược. Trại cải tạo P.Q vẫn còn lớn vồn, trong đầu tôi. Nhưng những chi tiết cụ thể, thì quên cả. Chỉ còn lại, một ám ảnh thương xót, tội tội. cố nghĩ sang chuyện khác nhưng tôi lại quay về, trại cải tạo P.Q. Tôi vào phố Hàng Quạt. Nhưng không nhìn phố. Mắt tôi lúc này quay vào bên trong. Quay vào bên trong cũng không thấy gì. Sợ tôi thấy vậy mới hỏi: “Làm sao thế?” Tôi không đáp. Sợ hỏi tiếp: “Thương thân à?” Tôi nói, có tội phạm đâu, mà thương thân. Sợ nói: “Thương Người thì xót Mãi”. Tôi đổ ra Bờ Hồ tím, tôi nói ừ, thì thương người, là tôi thương thân. Nhưng kẻ nào không thương thân, mà biết thương người? Hòn đá bên lòng phố kia, không thương người, vì chẳng thương thân. Do đó thương thân, thì chả có gì mà xấu hổ. Thương người và

thương thân, xét cho cùng chỉ là một. Tôi đạp xe quanh Bờ Hồ, từ Bờ Hồ, lại về trại cải tạo. Tôi nghĩ đến Tình BỐp. Tình BỐp nếu còn sống, trước sau cũng ra tòa, rồi đi tù. Lúc ngồi với Bú Dù, tôi đã nghĩ tới Tình BỐp, bây giờ càng nghĩ, nhiều hơn. Chưa biết hết tội, nhưng tôi biết con người nó. Tình BỐp sẽ ở trong trại P.Q bao nhiêu năm, mới đánh thức được, vài hạt lương tâm, vài hạt tự giác, trong nó? 10 năm, 20 năm, cũng có thể 5 năm. Từ hôm qua, tôi đã muốn khóc Tình BỐp, mấy câu. Mà không khóc được. Có cái gì, vương vướng trong họng. Tình BỐp mới 25 tuổi, vẫn là tuổi xanh. Tuổi xanh mà nó đều, như người ta phải sống vài trăm năm, mới đều được như thế. Giờ nó chết rồi. Nó là bạn thân của tôi. Nghĩa tử là nghĩa tận, giờ tôi khóc nó vài câu, bên Bờ Hồ tím. Tôi khóc, mà mắt khô ráo, không phải vì không thương nó. Tôi vừa thương, vừa giận. Nó ngu, nó tham tiền, nó hại bạn. Chết rồi, mà vẫn đứng xoa tay trước mặt tôi để dạy đời là thế. Tôi nói với nó, thầm thì trong đầu để nhắc lại, những buổi sáng nhoe nhoe ấu thơ. Hồi ấy tôi và Tình BỐp và Đoàn, ba thằng một đường đi học, khi thì trong nội thành rét, khi thì nội thành nực. Ba thằng thân nhau nhất. Ba thằng có đánh nhau, có đổ mực lên đầu, có réo tên bố tên mẹ ra chửi, vẫn là thân nhất. Ba thằng có chơi trò gì ác, cũng vì trò chơi nó ác, chứ không phải vì tính tình. Thân nhau như thế, vừa hết con đường thơ ấu, vừa đến ngã tư, ba thằng đã vào, ba ngã. Tôi đâu có biết, ngã tư nào lưu manh, ngã tư nào đọa lạc, ngã tư nào gian dối. Tôi đâu biết, Tình BỐp có lúc nào, buồn tiếc những buổi sáng, phía trước ngã tư. Tôi thì tiếc lắm. Tiếc cả cho Tình BỐp nữa. Giá như nó đừng chết. Giá như nó đi trại cải tạo, như Bú Dù, còn hơn. Tôi nói với Tình BỐp, tôi không có luân lí, cao ngất nghe, như của Đoàn, tôi không trách nhiệm gì, trong cái chết của Tình BỐp. Tội phạm, và các thứ tội phạm, phải tự gánh lấy tội lỗi của mình. Không thể trút sang ai. Tôi nói với Tình BỐp, hôm nay ở dưới ấy, nếu có dưới ấy, hôm nay trời có lạnh không, có tím không? Tôi hỏi nó, đang lang thang ở ngã tư nào? Tôi cũng dặn, phải cẩn thận, cả với những ngã tư và những cột đèn, nơi suối vàng. Rồi chia tay bạn, không hương khói, hẹn lại gặp nhau, vài chục năm nữa. Sau đó, Tình BỐp đi về suối vàng để tôi rẽ phố Tràng Tiền. Phố Tràng Tiền láo nháo đèn, tôi lại quay về, trại cải tạo thiên đường, của tội phạm. So với trại phát xít,

P.Q đúng là thiên đường thật. Bú Dù lúc này đang trên tàu, về trại thiên đường. Lúc này là 7 giờ 12, tôi rẽ vào một hiệu ăn. Một ngày tím chưa kết thúc.

## XIV

Tháng 5 năm 1966. Chị Hòa kể: tôi là nhân viên, ban bảo vệ khu phố. Trong công tác của tôi, nhiệm vụ trên hết, nhưng thực ra 80% khối lượng hoạt động, vì í nghĩa nhân đạo. Khu phố không có phòng lưu trữ tài liệu, tất cả nằm trong trí nhớ. Nhưng tôi không nhầm lẫn, dù chỉ một chi tiết, nhỏ nhất. Chuyện xảy ra 11 năm rồi, mà tôi cứ ngỡ, mới hôm qua. Tai nạn ập đến nhanh quá, nhưng không phải lỗi của khu phố và chính quyền. Cô Trinh vào bệnh viện tối thứ ba, lúc mê lúc tỉnh, mặt mày nhợt nhạt. Đúng 1 giờ đêm, mẹ chồng cô đến, khóc lóc ngoài cổng. Thường trực phải cho vào. Bà cụ mò đến tận chỗ tôi. Chưa hiểu chuyện gì, đã đổ tội hết lên đầu con trai. Bà nói: con trai bà rượu chè, giao du với đám lưu manh, nên mới xui, những tai bay, vạ gió, khốn khổ này. Tôi giải thích, cho bà cụ, tai nạn này không phải lỗi cậu Dương. Dương hồi này tích cực, muốn tu tỉnh, nhưng vướng cái quá khứ, còn dây dưa lại. Bà cụ nói nguyên văn như thế này: “Thì đấy, nó gieo gió, phải gặt bão. Từ hồi nó dính vào với con dĩ Phòng Nhì, là sinh ra bao nhiêu tai họa”. Lúc bà cụ biết, cậu Dương đã kí giấy, cứu vợ bỏ con, bà cụ mới làm ghê chứ. Bà khóc: “Cái giống tàu bò ấy, nó kí giấy, giết đứa hài nhi vô tội. Nó dã man còn quá súc vật”. Nói rồi, bà cụ chạy vào phòng mổ, tôi vội chạy theo sau, sợ bà thương con xót cháu, mà mất trí, làm náo động cả bệnh viện. Bà vào phòng mổ, bà chấp tay vái, các bác sĩ, i sĩ và i tá, van xin họ cứu con dâu và cháu nội bà, tốn kém bao nhiêu, bà chịu hết. Trông bà tội nghiệp lắm. Nước mắt bà đầm đìa, miệng méo xệch, nói không ra hơi. Cô Trinh còn đang nằm bất tỉnh, đang được tiêm thuốc, hồi sinh và trợ lực. Ông bác sĩ nói: “Bà cụ cứ yên trí”, rồi dìu bà ra ngoài. Ông bác sĩ giải thích gì, bà cũng không nghe, chỉ một mực xin cứu cho cả con dâu, cả cháu. Lúc này cô Trinh cũng tỉnh lại, nghe thấy cứu mẹ bỏ con, cô lồng lên: “Cứu lấy con tôi! Cứu lấy con tôi!” Rồi cô rên rỉ, xin được chết, để con cô sống. Cô nói: “Sống thế thì mẹ nào sống được”. Chị i tá, trong nhóm gây mê hồi sinh, phải nói dối, là cái thai đã chết cứng, trong

bụng mẹ rồi. Nhưng cô Trinh nói, vẫn thấy cái thai còn đập, cô không tin. Cô bảo bác sĩ, nếu cô sống, mà con cô chết, cô sẽ quyên sinh. Mấy ông bác sĩ đều phải vào cả phòng mổ, để an ủi và giải thích cho cô hiểu. Cô vẫn không nghe. Cô im lặng khóc hồi lâu. Rồi giấu mặt vào gối, cô cắn lưỡi, để chết thay con. Cô bất tỉnh. Các bác sĩ phải gỡ cô ra khỏi gối. Vết cắn chảy máu nhiều, nhưng không nguy kịch. Các bác sĩ hội chẩn, cái thai quá to, người mẹ bị động thai ra huyết, thêm vết cắn ở lưỡi, tình trạng rất nguy kịch. Tôi nghe loáng thoáng các bác sĩ bàn, phải áp dụng phương pháp mổ mới, để tránh các biến chứng xấu sau này, cho người mẹ. Tôi không hiểu lắm, cũng không biết tôi nghe có đúng không, chỉ biết chắc chắn, là hi vọng rất mong manh. Bệnh viện đem những thuốc tốt nhất ra dùng. Cô Trinh người bé, nhưng sức đề kháng dai dẳng. Lúc lấy đứa bé ra khỏi bụng, cô vẫn tỉnh, cô hỏi: “Sao không thấy nó khóc?” Chị i sĩ dốc ngược đứa bé, vỗ vào mông mấy cái. Đứa bé khóc oe oe. Chị i sĩ nói: “Con trai”, và đưa đứa bé đỏ hỏn ngang tầm mắt, cho cô xem. Cô Trinh đỡ đầu nhìn, không nói được. Chị i sĩ nói: “Cô nằm im. Mẹ tròn con vuông rồi”. Thế là cô Trinh òa lên, khóc nức nở, rồi mê man bất tỉnh. Đứa bé thiếu tháng nuôi trong lồng kính, nhưng ngạc nhiên, từ trong bụng mẹ, nên rất iếu. 5 giờ chiều, đứa bé chết. Cô Trinh đã tỉnh táo. Theo lời bác sĩ, không còn gì đáng lo ngại. Lúc tôi về, bệnh viện vẫn giấu, không cho cô Trinh và mẹ chồng cô biết tin, đứa hài nhi tội nghiệp đã chết.

Một ngày tím. Nhật kí tiếp tục: anh Thái nhắn tôi, ở địa chỉ cây-si-già-rễ-đỏ, là cứ yên trí. Buổi tối, tôi đến bệnh viện. Thường trực không cho vào, chỉ trả lời: “Bình thường”. Tôi hiểu hai chữ bình thường, có nghĩa là con tôi đã chết, như tôi đã kí giấy, đêm qua. Cũng có nghĩa, là Cốt vẫn nằm, trên bàn mổ, máu me bê bết. Nhưng tôi không biết, Cốt có qua khỏi, đúng như trong hợp đồng? Từ bệnh viện, tôi lại quay về, ngôi nhà ba cổng. Ông Phúc vẫn chưa về. 8 giờ tối, tôi xộc vào nhà ông Khang. Ông Khang đang ngồi đọc trình thám. Ông Khang nói: “Có lẽ sáng mai ông Phúc về”. Nhưng tôi

không chờ được sáng mai. Tôi chìa cho ông Khang xem dự tính mới nhất. Trong hiệu ăn, tôi sốt ruột quá. Tôi cứ đi chơi, suốt cả ngày thế này trên phố, trong đầu cứ rỗng tuếch, thế này. Tôi chỉ muốn sớm sớm phát hiện, đứa nào đã giết, con tôi và Tình Bớt. Để sớm sớm nhìn thấy nó bị vào tù, hoặc ít nhất cũng vào trại cải tạo P.Q, và học các bài giảng bắt buộc, về tinh thần tự giác. Nó vào trại, tôi cầu mong, được chính phủ cho tôi vào chức giám thị trại giam, tôi sẽ giám sát nó, không cho một phút lơ là nội qui, của tập thể. Tôi sẽ cắt khẩu phần ăn của nó, từ 13 cân gạo một tháng, xuống chỉ còn 3 cân. Tôi sẽ kiểm tra nó, mỗi buổi sáng, các bài học tư tưởng, của hôm trước, của nhiều hôm trước nữa. Thế nào cũng có bài nó không thuộc. Không thuộc bài, nó sẽ bị tập thể dẫn vật, cho cả tháng. Nhưng đây là sau này, còn tối hôm nay, tôi chỉ muốn biết mặt nó, để cho nó tí diuđô của tôi, lâu ngày không có dịp sử dụng. Tôi biết, lúc này tôi hung dữ, đến mức hung ác. Nhưng trong hiệu ăn, tôi cứ hình dung, như thế này. Tôi hình dung: Cỗm nằm trên sân nhà, máu ra đầy một góc sân. Cỗm ngồi trên xích lô, máu rỏ thành vệt, từ sân, qua ngõ, qua cột đèn đầu ngõ, qua phố, qua nhiều ngã tư, qua thường trực bệnh viện, qua sân bệnh viện. Máu rỏ vào phòng mổ. Máu rỏ nhiều như thế, đạo đức và luân lí cao cả, để làm gì? Cho nên, tôi cứ luân lí trung bình, là đủ. Bỏ hiệu ăn, tôi lên xe. Tôi hung dữ thế, nhưng buổi tối lại tím, đến kì lạ. 8 giờ tối, tôi chìa cho ông Khang xem cuộn phim, tôi nói: “Tôi chờ ông Phúc vì chuyện này”. Tôi lấy thêm chiếc mùi soa trắng, là mùi soa giả, từ trong túi áo. Chìa cho ông Khang xem, rồi cất ngay vào túi. Tôi nói: “Tang vật quan trọng. Nhưng sao mãi ông Phúc không về? Tôi đã hứa với ông Phúc, nên phải chờ. Nhưng tôi chỉ chờ được, đến chiều mai. Chiều mai, 5 giờ, ông Phúc không về, tôi sẽ nộp công an”. Ông Khang chả buồn nhìn tang vật. Ông cho tôi một gáo nước lạnh. Ông buông thông một câu: “Đem mà nộp công an”, rồi chúi mũi vào cuốn trình thám, mặc tôi đứng tẽn tò. Tôi quay ra. Tôi chửi thầm: “Mẹ mày!” Tôi phóng xe, trong gió láo nháo. Tôi tới địa chỉ cây-si-già-rễ-đỏ. Bà Hiếu đan len bảo tôi: “Anh Thái lại nhẩn anh lần nữa: là cứ yên trí”. Tôi phóng xe, lên bệnh viện Bạch Mai. Thường trực lúc này là một ông già. Ông này không cho vào. Ông lại trả lời: “Tôi đã nói rồi, bình thường”. Hóa ra, vẫn là người thường trực ban

này, mà tôi không nhớ mặt. Tôi ra về. Lần này về thật. Tôi về đến ngõ, là 9 giờ 10. Trong ngõ tất cả đều tím, trong ngõ gió láo nháo. Tôi vào nhà. Đóng cửa cẩn thận. Cả cửa sổ, cả cửa ra vào. Không bật đèn, tôi dùng đèn pin. Tôi bố trí dao rựa, dao phay, búa, kìm, mỗi thứ một nơi, trong hai căn buồng, để từ bất cứ chỗ nào, tôi cũng lấy được một vũ khí, phòng thân. Tôi đợi kẻ gian quay lại, để cho ít nhất một thằng què chân, hoặc què tay. Bày trận xong tôi bật đèn sáng trưng. Có rất nhiều tictắc láo nháo, từ đồng hồ đeo tay, trong buổi đêm yên tĩnh. Tôi nhìn khắp nhà, để ghi nhớ những đồ vật, tôi đã giấu ở đâu. Cả một trận địa ngầm, thuần bạch binh, sặc mùi diêm sinh, và nhiều thứ mùi khác. Tôi nhớ, cũng một đêm lạnh như thế này, hai năm trước, một mình quần nhau, với năm thằng nháy dù, trong tiệm rượu. Thế mà tôi thoát được, chỉ có bàn ghế là bị gãy bị mẻ, vô tội vạ. Đêm nay tôi tin, cũng sẽ như vậy. Tôi làm vài động tác trước gương, để nhớ lại, các bài tập diuđô. Đến 10 giờ, nghe loáng thoáng có tiếng ai, chào chị Hòa ngoài ngõ. Tôi tắt điện, khóa cửa. Tôi chạy sang nhà chị Hòa.

Xóm ngõ láo nháo gió. Ở nhà chị Hòa, tôi bị sét đánh, vì cái tin chị kể. Tôi đã biết con tôi chết, nhưng không biết, con tôi phải chết đi chết lại, nhiều lần. Cả Cốm, cả mẹ tôi cũng vậy. Cả tôi nữa. Với bệnh viện, hóa ra sự chết và sự sống đều bình thường, như nhau cả. Tôi ra về, quên chào, quên cảm ơn chị Hòa. 10 giờ 30, tôi quay lại, cảm ơn chị Hòa. Tôi chào chị, rồi lão đảo về. Trong ngõ lúc này láo nháo gió. Tôi gặp thằng Ngồi đi tuần. Ngồi bảo, theo sáng kiến của Chắt, ba thằng bạn tôi xung phong, đi tuần đêm nay, cốt để canh phòng, xung quanh nhà tôi. Chúng nó vẫn là bạn tôi thật, và là bạn tốt nữa. Thế mà, tôi quên cảm ơn chúng. Sự tử tế trong tôi, bao giờ cũng chậm. Bao giờ cũng chậm, cho nên đã đi vài bước, tôi mới quay lại. Tôi gọi: “Ngồi! Ngồi!” để cảm ơn nó, cảm ơn cả hai thằng, Đoành và Chắt nữa. Ngồi nói: “Sau này, nhớ có bữa chén, đàn anh nhé!” Tôi ừ, không nghĩ sau này, là bao giờ. Tôi lão đảo về. Ngõ láo nháo, gió tím, cây tím, bóng tôi màu tím, và tôi.

Buổi đêm yên tĩnh kì lạ. Buổi tối tím ảm đạm sang đêm yên tĩnh. 11 giờ. Rồi 11 giờ 15. Tôi pha cà phê. Tôi đi lại trong buồng. Tôi hút thuốc liên liên. Đêm nay chắc sẽ có chuyện, không biết lúc nào, nhưng sẽ vào một lúc bất ngờ nhất. Cho nên tôi sẽ thức suốt đêm. uống cà phê, tôi nghĩ đến Cỗm. Tôi nghĩ, tôi không hiểu gì về Cỗm cả. Cỗm của đêm qua, hoàn toàn không giống Cỗm, mà tôi đã quen thân. Bản năng sinh tồn của tôi, có lẽ mạnh hơn Cỗm, bởi vì, nếu phải lên bàn mổ, thay vào chỗ của Cỗm, tôi sẽ rất tự nhiên đồng ý, để bác sĩ cứu tôi. Cỗm cắn lưỡi, để chết thay cho con. Tôi không làm được như thế. Nhưng không nghĩ, tôi ích kỉ hơn Cỗm. Dĩ nhiên, tôi không chấp nhận so sánh, theo kiểu xã hội học, để xem giữa người mẹ và đứa trẻ đỏ hỏn, người nào có ích lợi hơn, cho xã hội, về mặt sản xuất hoặc sinh sản. Tôi cũng không ưa kiểu ví dụ, nếu người mẹ sống, sẽ sinh những đứa trẻ khác, để bù vào sự thiếu hụt dân số. Người nào có ích hơn, cho xã hội. không thể trả lời được. Phải đợi, lúc kết thúc của hai cuộc đời, mới có thể có một kết luận, nào đó, nhưng kết luận cũng chưa chắc thỏa đáng, cho toàn bộ các lí thuyết. Vấn đề không ở, chỗ đúng chỗ sai, nhưng tôi không biết, lí luận thế nào. Bây giờ, nếu bác sĩ cho kí giấy lại, tôi vẫn cứ chọn Cỗm, để sau đó lại dần vật lương tâm. Đêm qua, khi tôi kí giấy, toàn bộ bệnh viện, từ bác sĩ đến bệnh nhân, đều không tỏ vẻ gì ngạc nhiên, bởi vì không phải họ quyết định, ai sống, ai chết. Nhưng cũng bởi vì, tôi và họ suy nghĩ, giống nhau. Chỉ có Cỗm là khác. Tôi thiết tha cuộc sống, của tôi, còn Cỗm sẵn sàng tiêu diệt, bản thân. Nếu Cỗm phải kí giấy, thay cho tôi, không biết, Cỗm sẽ chọn ai: tôi hay đứa hài nhi, tôi không muốn biết. Tôi chỉ nghĩ, Cỗm khác tôi quá, điều này trước kia tôi không để ý. Đêm qua, toàn bộ bệnh viện đều đồng tình, cứu sống Cỗm, tôi thấy không một nhân viên, bác sĩ, lẫn bệnh nhân nào, bên vức cái mâm sống, là con tôi. Có thể bởi vì, cái mâm sống ít nói, lại chẳng quen biết ai, chẳng ai biết nó. 12 giờ đêm, nhà tôi vắng, như cái nhà mồ. Không nghe thấy, bước chân tôi, chỉ có rất nhiều tictắc, của đồng hồ. Tôi lại nhớ, đêm qua trong phòng mổ. Các bác sĩ, i tá, i sĩ, toàn bộ mặc blu trắng, đội mũ trắng, đeo khẩu trang trắng, tôi không biết mặt họ. Họ giống nhau quá. Tôi chỉ nhìn thấy những đôi mắt, nhưng ngay cả những đôi mắt, cũng giống nhau. Họ đứng tất cả trong ngả tư, để chờ

xem tôi rẽ ngã nào. Hầu như tôi không có, cả thời gian, cả lí trí, để lựa chọn. Tôi đâm vào một phố, như thể đã quyết định từ lâu. Tôi vào một phố, hết sức tự nhiên, không một suy tính, như muông cầm, như dơi chuột, như hoa cỏ. Bây giờ, là 12 giờ 30, tôi pha phin cà phê thứ hai. Buồng tôi như buồng mờ. Là buồng mùa đông. Là buồng không có Cỗm. Đêm yên tĩnh. Chiếc đồng hồ kêu nhiều tictắc trên tay, phải chú ý lắm mới nhận thấy, chúng trùng khít với nhiều tictắc khác, mãnh liệt hơn, của chiếc đồng hồ để bàn. Không cần im lặng, cũng nghe được. Những tictắc láo nháo, làm cho đêm thêm tím. Tợp một ngụm, hết cốc cà phê. Tôi châm thuốc lá. Tôi biết, ngoài trời đang láo nháo gió, dù không nghe thấy gió. Khu phố đang yên tĩnh, vì tôi không nghe thấy gì cả. Lúc này, không thằng Đoàn, thì thằng Chắt, đang đi tuần đâu đây, nhưng tôi không nghe thấy. Ba thằng bạn còn lại của tôi, muốn đề phòng những bất trắc, cho tôi. Chúng tự giác đi tuần đêm, xung quanh ngõ nhỏ. Chỉ tiếc hình như tôi có ít bạn. Nhưng hình như, không nhất thiết tất cả phải là bạn của nhau, mới có thể sống được với nhau, thành thôn xóm, khu phố, thành phố, đất nước, và thế giới.

1 giờ yên tĩnh. Buổi đêm đang ăn dần sang 2 giờ sáng yên tĩnh. Có lẽ nên bắt tay vào việc. Tôi tắt điện, dùng đèn pin. Đầu tiên, tôi xếp chăn gối phòng lên trên giường, như có người đang nằm. Tôi khiêng bàn ra, để dưới lỗ hổng trần nhà, kê thêm một chiếc ghế, trên mặt bàn. Tôi lấy một cuộn dây thừng to, rồi treo lên bàn, rồi lên ghế, rồi chui vào cái lỗ hổng trần nhà. Tôi soi đèn, trần nhà ẩm mốc, đầy bụi lẫn mạng nhện. Tôi buộc dây thừng, lên xà nhà, buộc thật chắc. Dây thừng dài, thả xuống qua lỗ hổng, xuống tận đất. Tôi tụt xuống theo dây thừng. Bài học này tôi đã thực hành, đến thuộc lòng, từ hồi còn đi nậu. Nhưng tôi lại nghĩ đến Tacdăng, trong xinê. Tôi xếp bàn ghế, ngay ngắn vào chỗ cũ. Rồi leo dây thừng lên trần nhà, cùng với con dao phay bạch binh. Ngồi trên trần nhà tôi thở. Dao phay và đèn pin, xếp gọn một bên. Xong xuôi, kéo dây thừng lên. Tôi bắt đầu rình. Rình thế này thế nào cũng rồi việc. Cho nên tôi rồi. Rồi thế nào cũng buồn. Bởi vậy tôi buồn. Buồn thế nào cũng chán. Thế là tôi chán, tôi không muốn rình nữa.

Rình được 20 phút, tôi đã chán. Thế rồi tôi nhận ra đủ các thứ mùi, xộc cả vào mũi. Sau 20 phút, tôi phân biệt được, đâu là mùi bụi, đâu là mùi mốc, mùi gián mọt, mùi nước đái chuột. Mũi tôi còn ngửi, thấy mùi lỗ bịch, và nhất là mùi lỗ bịch. Tôi cũng thấy vậy. Còn 4 tiếng nữa trời sáng. Tôi nhìn xuống, theo vệt đèn soi, thấy giường nệm ở một góc, phía bên dưới. Giường có chăn ấm, nệm êm, mà tôi lại ngồi đây, thu lu trên trần nhà. Nhưng tôi lại nghĩ, xuống giường để ngủ, ấm áp thật, nhưng kẻ gian ập vào thành linh, trở tay không kịp. Ngồi trên này, tôi nhìn thấy hết, và chủ động đối phó được. Nhất là có thể đánh, bất ngờ được. Người bị bất ngờ, thế nào cũng thua. Đêm qua, Cốm bị bất ngờ, nên đã bị tai nạn. Đêm nay, tôi phải trả thù cho Cốm. Tôi thích chữ trả thù, cho nên ngồi lại trên trần nhà. Và lấy thuốc ra hút. 1 giờ 50 vẫn đêm yên tĩnh. Hút thuốc trong bóng tối không ra gì, nhưng tôi vẫn hút. Tôi tìm một đầu đũa để nghĩ chơi. Nhưng không có đầu đũa gì thu hút. Tôi lại tụt dây xuống nhà. Cắp theo chiếu và chăn đơn. Tôi leo lên chỗ nấp. Tôi trải chiếu. Nhưng không nằm, chỉ ngồi, chăn đơn khoác kín vai. Tôi mà nằm có khi ngủ quên mất. Thời gian trôi chậm. Rình thế này khổ hơn chờ tàu, trên sân ga. Một phút chờ tàu, dài bằng một tháng, một năm. Chờ tàu sốt ruột, nhưng thế nào tàu cũng đến. Còn tôi ngồi rình, không biết, kẻ gian có đến không. Chờ thế này là chờ cầu may. Cho nên tôi chán. Tôi ngồi ngay sát mái nhà, nên nghe thấy gió, rất rõ rệt. Tôi nghe gió đến, từ bốn bề. Có lúc, tôi nghe được, gió láo nháo trong ngõ. Có lúc, gió láo nháo, chuyển vào trong vườn. Có lúc, hình như chỗ nào cũng láo nháo gió. Rồi cũng có lúc, gió cùng ập về một lúc, để láo nháo với nhau, đúng trên mái nhà tôi. Nhưng cũng có nhiều lúc, chứ không phải một lúc, tôi không nghe thấy gì cả. Không một tiếng chân người, không một tiếng động, không cả tiếng tôi thở nhẹ. Như vậy là, ba thằng bạn tôi có lẽ đã ngủ quên, quên cả chương trình đi tuần đêm, qua ngõ nhỏ nhà tôi. Những lúc ấy, không rõ mấy giờ, tôi không xem giờ. Chỉ biết, toàn bộ thành phố đã thực sự chìm sâu, vào giấc ngủ. Tôi nhắm mắt, rồi lại mở mắt. Để xem có gì khác nhau. Nhưng không khác nhau. Mắt tôi nhìn ra ngoài, và nhìn vào trong, đều thấy như nhau, đều không thấy gì, nhưng không phải màu đen, chỉ thấy một khoảng trống tím. Tôi nghĩ, khi người ta không nhìn thấy gì, thế nào cũng

nói chỉ nhìn thấy, một màu đen. Thực tế đêm nay, tôi có thừa thời gian, để quan sát chăm chú, cái không nhìn thấy ấy. Tôi thấy không hoàn toàn, như người ta nói. Cái không nhìn thấy, không phải là màu đen, mà là một khoảng trống vô nghĩa. Khi người ta không nhìn thấy gì, là người ta nhìn thấy, cái vô nghĩa. Đêm nay vì vậy, tôi ngồi bó gối, trong cái vô nghĩa, ngay sát dưới mái nhà. Vô nghĩa cũng bởi vì, không kẻ nào mò đến. Xem đồng hồ dạ quang trên tay, đồng hồ chỉ 2 giờ 40. Tôi buồn ngủ. Mi mắt trĩu nặng. Tôi bám vào đùi. Rồi tụt dây thừng, xuống nhà. Tôi đặt báo thức trên chiếc đồng hồ để bàn, là 3 giờ 30. Để nếu có ngủ quên, thì đồng hồ gọi tôi dậy. Nhưng rồi, lại nghĩ ra một cách khác, tôi lấy gói lạc rang, và chai rượu quế, đút cả vào túi, rồi lại leo dây thừng, lên trần nhà. Rút dây xong, tôi uống rượu bằng chai, tôi tí tép mấy hột lạc, thế là chẳng còn nghe thấy tiếng động nào, từ bên ngoài. Tôi uống theo kiểu dè sẻn, một chút một, trong buổi đêm vô nghĩa, trên trần nhà hôi hám, dưới mái nhà yên tĩnh. Chút rượu làm tôi thêm phấn chấn, còn bóng đêm, thì bớt vô nghĩa. Bên cạnh tôi chuột chạy, nhưng tôi không nhằm, với bước chân người. Gián cũng chạy xào xạc, nhưng tôi không nhằm với lá rơi, mùa đông. Không nhìn thấy bọn gián, nhưng tôi đoán được, lúc nào gián đập cánh bay, lúc nào bò trên xà gỗ. Tiếng chân gián, nghe luồn nguồn, luồn nguồn đâu đây, chắc chúng người thấy mùi rượu thơm, và mùi lạc rang, nên đến gần tôi, để ăn cướp vài miếng. Bọn gián này là gián mùa đông, nên gầy bé. Gầy bé, nhưng cũng phải lớn, bằng chiếc lá cây khô. Cả bọn mà châu vào, rượu tôi không đủ, để chia cho chúng. Cho nên tôi phải giấu kĩ chai rượu, trong ngực, dưới lần áo khoác. Lạc rang cũng vậy, tôi cất trong túi ngực. Tôi ăn uống, như đi ăn vụng. 3 giờ 20, rồi 3 giờ 25. Tôi đổi í định, tôi tụt xuống, hủy báo thức, trên chiếc đồng hồ để bàn. Tôi lấy một quyển sách nặng, tôi còn nhìn rõ, là một quyển trình thám, để đặt nó lên, trên nút khóa chuông đồng hồ. Đồng hồ mà đổ chuông lúc này, là hỏng mất mọi dự tính. Thế mà tôi không nghĩ ra trước, vẫn biết, trí thông minh bao giờ cũng đến chậm, cho nên tôi không tự trách mình. Tôi đứng một lúc, rồi nghĩ thế nào, tôi lấy đồng hồ để bàn, định đem lên chỗ nấp. Nhưng lại nghĩ, cứ đà này tôi sẽ dọn hết đồ đạc, lên trần nhà. Cuối cùng, tôi vặn kim báo thức, lên 6 giờ, rồi lên 7 giờ. Tôi đặt đồng

hồ vào chỗ cũ. Rón rén đi lại, rồi rón rén leo lên, và rút dây. Tôi lại ngồi uống. Tôi cảm thấy say say. Cho đến lúc, gà gáy đột đầu, ở một phố xa, rồi đến gà gáy trong ngõ nhỏ nhà tôi, nghe rất gần. Rồi tất cả lại im ắng. Vẫn không tiếng chân người. Chỉ thấy gió thổi nhẹ, làm đung đưa mái nhà. Phía trên mái nhà, là bầu trời, là mùa đông. Dưới chân tôi, là nhà tôi, là nhà mồ. Gió đêm làm tất cả đung đưa, rất nhẹ nhàng, êm ái. 4 giờ sáng rồi, tôi buồn ngủ thực sự, nhưng không ngủ. Tôi uống nốt chỗ rượu, để thức. Tôi tự nhủ, thức cả đêm thế này, mà không nghĩ lung tung, là tôi khá. Nhưng nếu có nghĩ lung tung, là tôi cũng khá, vì còn nghĩ được. Thức đêm, mà không nghĩ gì trong đầu, mới là tình hình xấu. Buồn ngủ, nhưng tôi không nằm, vì nằm, thì thế nào cũng ngủ, vì ngủ thì thế nào kẻ gian cũng vào nhà, để tôi không nghe thấy gì. Tôi buồn ngủ, cho nên lại tụt dây xuống. Thấy mặt đất tròn trành, đúng chỗ tôi đặt chân vào. Tôi lại leo lên, hồi lâu cũng leo đến nơi. Tôi rút dây. Rồi lại ngồi xồm, để muốn uống thêm, mà chai đã rỗng từ bao giờ. Tôi vứt chai, vào một góc, góc nào cũng được. Tôi để mặc cho lũ gián đói, chui vào lau dọn, cái chai rỗng.

Hình như tôi có chớp mắt, vài phút, hoặc vài giây, hoặc vài phần nhỏ của giây. Bởi vì tôi giật mình, vẫn thấy tôi ngồi xồm, chiếc chăn đơn còn khoác, trên vai. Nhưng có tiếng lắc rắc, là tiếng cành cây gãy, là tiếng lá bị chân người giẫm lên. Tôi không nghe nhầm. Chắc chắn không nghe nhầm. Tôi nghe được ba lần lạo xạo tiếng lá khô, bị vỡ. Rồi iên ắng. Rồi một tiếng lạo xạo nữa, đến từ cửa sổ. Tôi tỉnh ngủ hẳn. Tôi lắng nghe, bằng tai, bằng mắt, bằng mũi, bằng toàn bộ lí trí. Mà không thấy gì nữa. Tiếng động khả nghi sau đó lại đến, từ mái nhà, khá rõ. Giống như có quả cây nào rụng vào, nhưng trên mái nhà, không có cây, và mùa đông, cây không ra quả. Vậy thì có kẻ đang ném đá. Nhưng cũng không phải, vì tiếng động lớn, nhưng rất êm. Tôi ngồi chờ, lâu lắm, cho đến khi gà gáy, lần thứ hai. Lần này bắt đầu từ xóm tôi, rồi lan sang các khu phố khác, rồi toàn bộ nội thành, rồi toàn bộ ngoại thành. Gà gáy te te khắp nơi. Gà gáy to thế này, kẻ trộm phải chạy hết. Rồi nhiều tiếng động bắt đầu, là các tiếng động không cần giấu giếm,

của buổi sớm. Tôi nghe tiếng mở cửa, tiếng xê dịch đồ vật, tiếng ho, tiếng chân người, xung quanh khắp nơi. Có lẽ chỉ mỗi số nhà tôi, vẫn còn yên lặng. Tôi vẫn ngồi trên trần nhà, mà lắng nghe buổi sáng. Có tiếng người, ngay bên dưới, trong ngõ nhỏ. Nhiều tiếng người láo nháo, ngoài phố xa. Tiếng động buổi sáng làm tôi tự dưng thấy an lòng. Nhưng vẫn không rời chỗ nấp. Bởi vì tôi nghĩ, biết đâu, đây mới là lúc bất ngờ nhất, để kẻ gian xuất hiện. Lúc này, đêm và ngày còn đang tranh chấp nhau, bóng tối vẫn còn bao trùm, toàn bộ nội ngoại thành. Lúc này, sẽ là thời điểm cuối cùng để kẻ gian đến, lấy lại tang vật. Sau đó, sẽ quá muộn. Tôi tìm một giả thiết mới. Để phán đoán thế này: kẻ gian đã đến bên cửa sổ, ít nhất từ một giờ nay, và đang đợi, giống như tôi đang đợi. Kẻ gian đã ném, một vật gì đó êm ái, lên mái nhà, có thể là xác chuột chết, để kiểm tra, xem tôi có ngủ say. Tôi nghe tiếng xiclô, từ trong ngõ đánh ra. Rất có thể chính là cái xiclô đã chở Cốm, đến bệnh viện tối qua. Nhưng tôi không biết, chủ nhân xiclô là ai. Tôi nghe thấy, tiếng chân người, là dân phố người đi chợ, người đi làm. Tôi nghe thấy tiếng bát đĩa, từ các nhà bếp. Nếu Cốm ở nhà, vào giờ này Cốm cũng đang thổi cơm, để nấu lại, để mang đi làm. Tôi thấy một màu trắng lơ lơ, pha lẫn vào bóng tối, để tôi nhìn lơ lơ mờ mờ đặc, dưới chân tôi, và lơ lơ cánh cửa ra vào, vẫn đóng kín. Thế rồi có thêm một ông già ho khan. Thêm một đứa trẻ con khóc. Có ai đánh vỡ cái bát. Rồi i như trong thánh kinh: có tiếng người chào trong ngõ, có tiếng người chào lại. Căn buồng dưới chân tôi rạng sáng, từ lúc nào không biết. Rồi rất nhiều tiếng động, của toàn bộ nội thành ập đến, trong một buổi sáng mùa đông, yên tĩnh, như một bản hòa tấu.

## XV

Tôi kết thúc một ngày tím. Không gì xảy ra đúng như í muốn của tôi. Dự tính mà tôi tin tưởng, cả một ngày tím, sụp đổ. Tôi ném qua lỗ hồng, cái chăn đơn, cái chiếu, gói lạc rang chưa hết, con dao phay bạch binh, để chúng muốn rơi vào đâu, thì rơi. Tôi tụt dây xuống sau cùng. Buổi sáng rực rỡ đã tràn ngập căn buồng. Lúc này có lẽ tôi giống con bú dù, của Tacdăng. Cho nên tôi đi qua mà không nhìn vào gương. Rồi để mặc dây thừng, bị treo cổ lủng lẳng giữa nhà. Tôi mở cửa. Và ra sân rửa mặt đánh răng. Sân iên tĩnh. Gió láo nháo trong buổi sớm iên tĩnh. Dân phố đi lại í ới, một ngày mới. Chỉ riêng tôi là chả đâu vào đâu, cả lí trí lẫn ruột gan, đều láo nháo tứ tung. Quần áo, đầu tóc lấm bụi, nhem nhuốc. Tôi vào nhà thay quần áo. Rồi giặt quần áo bẩn. Tôi chỉ vò nhanh bằng nước lã. Rồi lại vào nhà, pha càphê. 6 giờ sáng, tôi nhặt cái chiếu, cuộn lại. Tôi gấp lại cái chăn đơn. xếp trả vào tủ. Nhặt gói lạc rang dưới đất, tôi để lên mặt bàn. Tôi giấu con dao bạch binh ra sau tủ. Còn cái dây thừng, vẫn để mặc nó bị treo cổ, ngay giữa nhà. Tôi ngồi chờ phin càphê, nhỏ giọt chậm chậm. Tôi nghĩ, sau khi Tình Bối bị xóa tên, trên bản đồ nội thành, chiếc mùi soa của Lily chẳng còn giá trị gì nữa. Kẻ phạm tội, giờ này có lẽ đang nằm, say sưa trong chăn ấm. Lát nữa ngủ dậy, sẽ đi lại, nhậu nhẹt, ngay trước mũi tôi. Nhưng nó là ai, đàn ông hay đàn bà, tôi không biết. Tất cả có lẽ phải bắt đầu lại, từ con số không. 6 giờ 15 không có gì xảy ra. Hôm nay là thứ năm. Tôi sẽ đến bệnh viện, thăm Cốm. Sẽ mang theo cam, sữa, kẹo và súcculà. Rất lâu, tôi ngồi nhìn phin càphê, giọt nhỏ đặc quánh. Từ một năm nay tôi chờ vụ án kết thúc. Đã chuẩn bị về tới đích, mà lại trắng tay, vào phút cuối cùng. Tình Bối ra đi, mang theo tất cả công sức của tôi, vào hư vô, để tôi đứng ngẩn ngơ, giữa ngã tư. Vụ án lại mịt mù. 6 giờ 18, rồi 6 giờ 19, thời gian như không trôi nữa, sáng nay. Như thăng vừa thua bạc đêm. Tôi sạt nghiệp. Tôi rơi vào khoảng không, rơi như thế, còn kinh hơn cả những lúc thất vọng, cả những lúc lẳng mạn.

6 giờ 20, không có gì quan trọng xảy ra. Nhưng có một cái gì không quan trọng nữa, đang xảy đến. 6 giờ 21, Thời gian không trôi, vì thời gian có trôi, thì cũng không còn í nghĩa. 6 giờ 21, một ngày khác vừa mới bắt đầu, bên ngoài thời gian. 6 giờ 21, tôi đã đứng ngoài thời gian, bởi vì tôi không biết làm gì, mò đi đâu, sờ vào đâu. Sau bao nhiêu toan thử và thất bại, lo sợ và chờ đợi, chỉ nhờ vô tình, mà tôi đã tác động thành công, vào thời gian. Tôi không phụ thuộc vào nó nữa. 6 giờ 21, tôi đứng bên ngoài thân nhiên, ngắm đường tuyến tính của thời gian, chạy về hai nhà ga vô định. Thời gian dù có chạy về đâu, cũng không quan trọng nữa. Hôm nay, hôm qua, một tuần sau, không có gì khác cả, Rất đơn giản: đồng hồ của tôi đã dừng lại, quyền lịch cũng dừng lại. Và cũng rất đơn giản: tôi tồn tại, hay không tồn tại, cũng giống nhau. 6 giờ 21, tôi đi đi lại lại. Ngoài cửa sổ vườn láo nháo gió, láo nháo lá. Gió và lá cùng láo nháo, để vườn càng thêm yên tĩnh, buổi sáng càng thêm yên tĩnh. 6 giờ 21 tôi cho đường, vào cà phê. Không có gì xảy ra. Tôi nguấy cà phê. Tôi châm thuốc hút, điều thứ hai. 6 giờ 21 tôi chỉ biết, trước mắt rất quan trọng, nhưng cũng có thể chả quan trọng tí nào, bởi vì, tôi đang ở một ngày không thời gian, bởi vì, không có chương trình, và dự định gì. Cứ để tôi đứng, ngoài thời gian như thế này, để không phải đến trụ sở, nhận đòn trừng phạt, của ông Trung trở và khu phố. Gặp lại ông Trung trở, thà tôi xung phong về một ngã tư súng đạn, còn thích hơn. Sống kéo dài, trong vụ án kéo dài, giống như con muỗi, nằm trên mạng nhện. Con muỗi không sống được, cũng không chết được. 6 giờ 21 tôi uống cạn cốc cà phê. Không có gì xảy ra, nhưng cà phê làm bụng tôi cồn cào. 6 giờ 21 tôi khóa cửa. Không có gì xảy ra, tôi sang thẳng Ngõ ăn phở.

Một ngày bên ngoài thời gian. Hàng phở của Ngõ, lúc 6 giờ 21 đông người: đũa bát, chân tay, tíu tít. Tôi làm một gầu. Rồi tiếp một nạm. Khách hàng phản đối: “Ông này đến sau?” Ngõ phải trình bày: “Xin các vị thông cảm. Ông anh của tôi hôm nay hưởng chế độ đặc biệt. Nếu không, chính phủ sinh ra luật ưu tiên, làm gì?” Khách hàng có người thông cảm, có người

không. Nhưng tôi cứ ăn iên tĩnh. Tôi lấy hai bát phở, để nhồi vào mọi chỗ hổng, trong người. Dần dà, chỗ hổng đầy, đầy mãi, đầy lên, sau bát nạm thì hết hổng. Nhưng tôi vẫn gọi thêm một bát mỡ. 6 giờ 21, tôi rí tai Ngồi: "Ông Trung trở có nói gì không?" Ngồi nói: "Có", rồi để tôi ngồi chờ. Vì Ngồi bận, phục vụ khách hàng, nên phải chờ, không mấy thú vị. Những chỗ hổng trong tôi, vừa rồi đã lấp đầy, bây giờ lại hao đi. Tốn tiền với ông Trung trở thật. Lát sau, Ngồi bưng phở đến cho tôi. Nó đặt bát phở lên bàn, rồi ghé tai tôi thì thầm. Nó nói: "Ông Trung trở vừa bảo em, phải đề phòng đàn anh trốn". Tôi nói: "Trốn?" Nó nói: "Vâng, trốn. Đàn anh tự tử, để trốn đấu tranh. Sắp tới, ông Trung trở sẽ đưa đàn anh ra đấu tố. Sáng sớm nay, ông đi vòng lối vườn, để nhòm, vào cửa sổ nhà anh. Ông thấy cái dây thừng, treo giữa nhà. Ông sợ anh tự tử, trốn đấu tranh". Tôi suýt bị sặc phở, vì buồn cười. Tôi về, miệng huýt sáo, tuýt tuýt. Qua ngõ xóm, iên tĩnh. Tôi vào nhà, nhà tôi như cái nhà mồ. Rồi đến bên cái dây thừng, tôi nhìn nó. I như trong thánh kinh: sống chết gần nhau thế này, cho nên sống chết chả nghĩa lí gì. 6 giờ 21, tôi nhìn, vào đường tuyến tính của thời gian, thấy tất cả, ngày, tháng, mùa đông, mùa hè, mùa xuân, đang trôi rất nhanh, về cả hai hướng vô định. 6 giờ 21, bên cái dây thừng, thả từ trần nhà chạm đất, tôi nghĩ, chết là như thế nào? Là tôi bắc ghế để chui đầu, vào thòng lọng. Là tôi đạp ghế. Như thế là cái chết. 6 giờ 21, bên cạnh tôi, trên đường tuyến tính, thời gian vẫn trôi vèo. Tôi nghĩ, lát nữa khi chị Hòa ban bảo vệ khu phố, đập cửa vào, đã thấy tôi lơ lửng giữa nhà. Mặt tôi nở to, màu tím, như một bông hoa tím. Chị Hòa lục tìm thư tuyệt mệnh. Chị tìm không thấy. Vụ án của tôi chưa kết thúc, sẽ không bao giờ kết thúc. Nghĩ vậy, tôi kéo bàn lại, dưới sợi dây thừng, tôi kê thêm chiếc ghế, trên mặt bàn. Tôi trèo lên bàn. Rồi lên ghế. Tôi nhìn đồng hồ, là 6 giờ 21. Tôi làm một cái thòng lọng. Tôi chui cổ vào trong. Cảm giác lúc này thật tuyệt vời. Đứng trên ghế, tôi nhìn xuống. Bên dưới là cả một thế giới, chả ai để ý đến tôi. Bên dưới là chị Hòa, đang lục tìm thư tuyệt mệnh. Bên dưới có thêm một vệt nắng iên lặng. Tôi thè lưỡi giễu cợt. Tôi nghe có con chim hót âm ỉ, ngoài vườn. Đứng thế này mãi cũng được, vì tôi không run chân, không chóng mặt. Tôi 23 tuổi, còn đứng được, cho tới lúc chị Hòa đến tìm tôi, mà không mất thăng bằng. 6 giờ

21, chị Hòa không đến. Tôi chui ra khỏi thòng lọng. Tôi cuộn dây thừng, xung quanh cái thòng lọng, được một búi, rồi ném lên trần nhà, qua lỗ hổng. Vì nghĩ thế nào cũng có lúc dùng đến. Xong, tôi tụt xuống bàn, rồi từ bàn xuống đất. Tôi xếp bàn và ghế, về chỗ cũ. Sợ tôi thấy việc vừa làm lạ lắm, cứ hỏi thế là thế nào. Tôi nói, đùa thế thôi, để biết mùi cái chết. Chết thì chả có gì cả, nếu có, thì có tuổi vàng, ngắm mãi vàng cũng chán, sống dù sao vẫn thích hơn. sống còn có vườn hoa, phòng trà, có gà, vịt, lợn quay, có bản đồ nội ngoại thành tấp nập nam nữ. Tôi đồng ý sẽ gặp lại ông Trung trở, để lúc nào ông cũng muốn đưa ra đấu tố. Tôi sẽ ra đấu tố, để ông yên tâm. Tôi sẽ lái ô tô. Sẽ dẫn vợ con tôi đi phố. Gặp ông Trung trở tôi chào. Tôi bảo con tôi: “Con chào bác đi”. Con tôi nói: “Cháu chào bác ạ”. Ông Trung trở khen: “Cháu ngoan quá. Bác cho cháu cái kẹo”. Rồi ông nói với tôi: “Buổi chiều, anh nhớ ra trụ sở đấu tố. Không được trốn đấu tranh”. Tôi nói vâng. Vâng, cuộc sống tôi là như thế, sẽ là như thế, với những ngày những đêm không trôi, đi đâu nữa, và kim đồng hồ lúc nào cũng chỉ, 6 giờ 21. Sáng nay, lúc 6 giờ 21, không có gì quan trọng xảy ra nữa. Buổi sáng quả là yên tĩnh. 6 giờ 21, tôi dắt xe ra sân. Tôi chuẩn bị ra phố mua quà cho Cốm. Trên đường sẽ vào xem ông Phúc, đã về chưa. Ông Phúc chưa về, tôi sẽ lên bệnh viện thăm Cốm. Ông Phúc mà về rồi, tôi cũng lên bệnh viện đã. Rồi sẽ quay lại nhà ông Phúc sau. 6 giờ 21, tôi khóa cửa. Không có gì quan trọng xảy ra. Nhưng có chị Hòa. Tôi chờ mãi, bây giờ chị đến thật. Chị Hòa vừa chạy từ đâu, bất ngờ đến ngay sát tôi, có vẻ vội vã lắm. Chị vừa nói vừa thở gấp: “May quá gặp anh. Anh xuống bệnh viện phải không? Anh hoãn lại, vì có việc rất cần. Anh Thái nhắn tôi, đến gọi anh. Anh đến ngay trụ sở bộ nội vụ, ở địa chỉ này. Để tôi xuống bệnh viện, thăm chị thay anh”. Tôi nói thần thờ: “Sao? Trụ sở bộ nội vụ?” Chị Hòa giải thích: “Tôi cũng chỉ biết thế. Anh đi ngay đi. Anh Thái đang chờ anh ở đấy. Anh Thái rất cần anh”.

Kể từ buổi tối tôi đi trốn, hôm nay mới có dịp đứng rất gần chị Hòa, như thế này. Má chị đỏ ửng, có thể vì chị đã vội vã quá, lúc đến suýt va vào tôi, nhưng cũng có thể vì lẽ khác. Tôi chợt nhớ, trong buổi tối phát súng năm trước: chị cứ nán lại ngoài vườn, mà không vào nhà, thấy tôi bị hỏi cung. Có thể chị đã kịp nhìn, thấy tôi hoàn toàn trần truồng, khi bác Mẫn giật tung cửa buồng tắm. Có thể, bây giờ chị vẫn còn nhớ, bởi vì, bây giờ chị lại vội vã ra đi, không để tôi kịp cảm ơn. Tôi cũng vội vã ra ngõ, rồi ra phố. Tôi phóng xe vun vút, qua các ngã tư. Có gì xảy ra rồi. Tôi cứ chờ mãi. Cái gì xảy đến, thì đến rất nhanh, trở tay không kịp. Tôi gò cổ đập. Nội thành láo nháo xe cộ, láo nháo nam nữ đi phố, láo nháo gió đông bắc. Nhưng buổi sáng vẫn yên tĩnh. Phố vẫn yên tĩnh. Giao thông láo nháo, nhưng thành phố vẫn yên tĩnh. Thành phố buổi sáng thứ năm, láo nháo gió, láo nháo cột đèn, láo nháo nữ bộ hành, nam bộ hành, láo nháo ngã tư, ô tô, tàu điện, láo nháo phố và tôi.

Tháng năm 1966. Đồng chí Thái kể: bây giờ tôi làm việc, chủ iếu trong văn phòng, ngay bên cạnh buồng lưu trữ tài liệu. Tôi rất tâm đắc, với một câu nổi tiếng, không nhớ ai đã nói: “Chiến tranh rèn luyện con người”, nhưng chiến tranh còn cứu vớt con người nữa.

Nếu tôi còn nhớ, phần cuối vụ án 11 năm trước đã diễn biến rất nhanh. Đêm thứ ba, hoặc, rạng ngày thứ tư, xác Tình Bốp được đưa đi, để bác sĩ khám nghiệm ngay. Kết quả cho biết, Tình Bốp đã bị tiêm acônitin, vào khoảng 7 giờ tối. Hai nốt kim còn trên hai bả vai. Đồng chí Trần B quay về trụ sở, để nhận tin, trong lúc vắng mặt, qua một đồng chí phụ trách điện đài. Đồng chí Trần B có vẻ hài lòng. Lúc đó khoảng 1 giờ 20. Đồng chí Trần B cho chuẩn bị xe, và bảo tôi: “Anh đi ngủ đi. Từ giờ đến sáng, nghe chừng hết chuyện rồi. 5 giờ sáng, tôi và anh, đi có việc”. Nói rồi, cả hai chúng tôi đi ngủ. Tôi dậy lúc 5 giờ, đã thấy, đồng chí Trần B ngồi hút thuốc, tóc vẫn còn ướt, có

lẽ vừa tắm nước lạnh xong. Đồng chí Trần B vận bộ comlê xám, đội mũ phớt xám. Đồng chí bảo tôi, vận đồng phục, đeo phù hiệu và mang theo súng. Tôi nhắc: “Còn lệnh bắt?” Đồng chí Trần B vỗ vào túi áo, và nói: “Lên trí”. Vừa lúc có điện thoại. Đồng chí sang phòng bên, trả lời, 10 phút sau, quay lại bảo tôi: “Đi!” Lúc đó khoảng 5 giờ 30. Chúng tôi lên, một chiếc xe du lịch, có thêm một chị công an vận đồng phục, với một chiếc máy con. Tôi đoán là máy định vị. Đồng chí Trần B hút thuốc. Đồng chí cho biết kết quả bước đầu, của việc mở khóa mật mã. Nét chữ trên mùi soa, chính là bút tích của Tình Bốp. Đây là bản danh sách mật, của một ỗ mười ba thành viên tình báo. Trong danh sách có địa chỉ, của lão Khang, Tình Bốp, và các cô gái xinh đẹp, mà chúng tôi đã biết, đa số. Đến Nhọn-cầm và A13 là hai tên cầm đầu, thì không một thông tin nào. Vụ án mạng được kết luận, là vụ thủ tiêu đầu mối. Thủ phạm chỉ có thể, là Nhọn-cầm và A13. Nhưng hai nhân vật này, là ai, ở đâu, chúng tôi không biết. Đồng chí Trần B trao đổi, với đồng chí lái xe một lúc. Sau đó xe chạy thông thả. Hai bên đường là đồng ruộng, công trường, nhà máy, nhà ở, nhà ga đang xây dựng, và bầu trời xanh buổi sáng. Đến Văn Điển, xe rẽ sang đường Hà Đông. Chị điện đài bắt đầu làm việc. Lúc đó hình như, 6 giờ kém 2 phút. Trước mặt chúng tôi, khoảng 100 mét, là một chiếc taxi đen. Chị điện đài khẽ gật đầu, với đồng chí Trần B. Đồng chí Trần B nói: “Chuẩn bị!” Thế là chiếc xe du lịch rú ga, lao nhanh, còi kêu inh ỏi để xin vượt. Khoảng cách với taxi nhỏ dần, khoảng 50 mét rồi 30 mét, rồi 20 mét. Trên taxi thấy lỗ nhố dăm bảy đứa trẻ, ăn vận theo kiểu nông thôn. Chiếc taxi đen không cho vượt, mà ngược lại tăng số, phóng nhanh hơn. Lũ trẻ bên trong reo hò, ầm ĩ. Tôi nghĩ: có lẽ Hãn biết, nên Hãn bỏ chạy. Đến một quãng đường rộng, chiếc du lịch bất ngờ tăng tốc, còi vẫn kêu inh ỏi. Hai chiếc xe chạy ngang nhau sèn set, phải vài cây số loanh quanh như thế, lúc trên đường nhựa, lúc trên đường đất, tưởng đã chạm vào nhau. Cuối cùng chiếc du lịch vượt lên trước: chỉ non tay một chút, có lẽ đã bị taxi cho xuống ruộng, hoặc vào gốc cây bên đường. Đến lượt taxi bấm còi đòi vượt. Trước mặt chúng tôi xa xa, là một quãng đường hẹp. Chiếc du lịch bất ngờ rú ga, phóng lên, như tên bắn, bỏ rơi taxi một quãng dài, rồi đột ngột phanh lại. Toàn bộ mọi động tác diễn

ra, quá chính xác và nhanh gọn: chiếc du lịch xoay 90° nằm chắn ngang đường. Tôi nhảy xuống rút súng, và huýt còi. Đồng chí Trần B cũng nhảy xuống. Chiếc taxi đen bị bất ngờ, tiến không được, quay đầu cũng không được, vì đường quá hẹp, đành phải phanh lại. Thấy tôi và đồng chí Trần B, Hãn nói: “Trường ai. Các anh đi đâu, mà sớm thế? Tôi không cho xe các anh vượt, để cho bọn trẻ này giải trí. Không ngờ là hai anh. Tôi xin lỗi, xin chịu phạt”. Đồng chí Trần B nói: “Có thể thôi à?” Lũ trẻ nông thôn đổ xuống, xúm quanh nhìn ngó chúng tôi. Đồng chí Trần B đưa Hãn xem đoạn băng moóc, mà chị điện đài mới ghi được. Đồng chí nói: “Cái gì đây?” Hãn im bật, mặt tái xanh tái xám. Đồng chí Trần B ra lệnh: “Lật thùng xe lên!” Hãn im lặng làm theo, trông đờ đẫn, như thảng mất hồn. Dưới nắp thùng, lộ ra một chiếc đài nhỏ, có dây điện nối ngầm với dinamô. Theo cách bố trí này, Hãn có thể vừa lái taxi, vừa đánh điện đài liên lạc. Hãn khôn ngoan cho lũ trẻ lên taxi, để che mắt dân làng. Trưa hôm qua, Hãn đến gặp cô Hoa, lúc cô đang ngồi, một mình trong hiệu càphê. Lúc đến, cũng bất chợt, như lần gặp 3 tháng trước. Cũng để mua một bao thuốc lá, rồi lại để quên, một vỏ bao rỗng. Hãn đi khỏi, người của chúng tôi tiếp cận cô Hoa, để lấy cung. Chiều thứ ba, Hãn đã một lần liên lạc với cấp trên bằng điện đài, để hẹn lại vào 6 giờ sáng thứ tư, hôm nay. Khoảng 7 giờ sáng thứ tư, Hãn bị bắt. Chúng tôi chụp ảnh Hãn, cùng với bộ điện đài. Đồng chí Trần B hỏi: “Thế nào, có cần lệnh bắt không?” Hãn không nói gì, chỉ đưa cả hai tay ra, nhận coòng.

Một ngày bên ngoài thời gian. Nhật kí tiếp tục: có cái gì xảy ra thật. Anh Thái cho gọi tôi lên gấp, để nhận diện một kẻ nào đó, có liên quan đến tôi. Tôi đến trụ sở đặc biệt của bộ nội vụ, theo địa chỉ chị Hòa cho. Trụ sở ở một số nhà riêng lẻ, bên ngoài không ghi gì cả. Tôi vào phòng đợi. Địa chỉ này yên tĩnh. Yên tĩnh như không có gì xảy ra. Tôi thấy ông Khang đi ra. Nhưng không ra phố. Ông đi ra từ cửa này, để vào một cửa khác, có hai người đi kèm hai bên. Ông Khang tỏ vẻ không trông thấy tôi, làm tôi chỉ

muốn tặng một quả dấm, vào giữa cái chỗ được gọi là mặt. Tôi thấy mặt ông Khang hôm nay nhẵn thín, như cái mông dít. Sau ông Khang, là các cô gái, cô nọ chờ cô kia ra hẳn, mới vào. Các cô cũng đi ra, từ cửa này, rồi vào một cửa khác, có hai người đi kèm hai bên. Các cô không ra phốt hết như ông Khang. Cô nào cũng bôi phấn hồng rất xinh. Tôi ngắm từng cô một, bởi vì các cô cứ lần lượt ra vào trước mặt tôi, như biểu diễn văn nghệ. Tôi thích nhưng không biết, các cô có tham gia vào bi kịch của tôi. Tôi không hỏi, bởi vì chả cô nào nhìn tôi cả. Các cô cùng ngồi đợi trong phòng đợi, không nói câu nào, cũng không nhìn nhau. Các cô đi hết, đến lượt tôi vào. Tôi thấy căn phòng rộng, mà chỉ kê một cái bàn. Anh Trần B đứng tựa vai, vào khung cửa sổ. Anh Thái ngồi trên ghế cao bên cạnh bàn. Kẻ bị bắt ngồi trên ghế thấp, nhưng chơ vơ giữa phòng. Tôi nhận ra ngay thẳng nhọn cảm. Anh Thái hỏi nó: “Có biết ai đây không?” Thằng nhọn cảm nói, rất hiền lành, làm tôi ngạc nhiên không ít. Nó nói: “Dường”, giản dị như thế nó muốn gọi tôi, như thế gọi một người thân. Anh Thái hỏi tôi: “Có đúng hẳn không?” Tôi đáp: “Đúng”. Rồi tôi im. Thế là xong. Rất ngắn gọn. Anh Trần B bấm chuông. Hai anh công an vào. Hóa ra tôi là người cuối cùng. Anh Trần B nói: “Có thể giải hẳn đi được. Nhưng nên gỡ mặt hẳn ra, cho anh Dường xem thêm lần nữa”. Tôi nghe mà không hiểu gì. Một anh công an tiến đến, bên thẳng nhọn cảm, anh kéo mạnh, thế là một miếng cảm rơi xuống đất. Nhưng không chảy máu. Thằng nhọn cảm cũng không lộ vẻ đau đớn. Anh công an tiếp tục gỡ mặt cho nó, anh đứng xoay lưng, cho nên tôi không được xem, anh gỡ như thế nào. Cuối cùng, anh công an đứng lùi sang một bên, như để giới thiệu sản phẩm của mình. Tức thì trước mặt tôi, hiện ra nham nham nhở nhở, thánh kinh ôi, cái mặt của ông Phúc. Đúng là ông Phúc. Ông không nhìn tôi. Mặt ông nham nhở, phấn màu, bột màu, sáp màu. Ông chủ của tôi chính là thằng nhọn cảm. Kinh nghiệm trình thám bao nhiêu năm của tôi, đúng là chưa đi đến đâu thật. Ông Phúc có lần bảo tôi còn non choẹt, cũng phải. Nhưng không hiểu sao, chỉ vài phút sau, bỗng dưng tôi lại thấy, thấp thoáng, sau những vệt sáp màu, là ông Phúc số 1 của những ngày tôi mới đến làm ở hãng xe Phi Mã. Ông Phúc tốt bụng hay mời tôi uống rượu và dạy tôi lái xe. Ông Phúc số 1 lúc này đang ngồi trước tôi.

Lúc sắp bị dẫn đi, ông bỗng nhìn tôi như muốn nói cái gì. Rồi ông nói, như thể với riêng tôi. Ông nói: “Những gì tôi khai, có nhiều chỗ không đúng sự thật. Tôi bị ép cung nên phải nhận như thế. Tôi không giết Tình Bối. Tôi không giết người bao giờ. Tôi xin lỗi anh”. Hai anh công an vội giải ông Phúc đi, tôi vẫn còn đứng sững sờ. Anh Trần B nhìn tôi cười, chắc anh thấy tôi ngốc nghếch nên cười. Anh mời tôi ngồi, nhưng không phải vào chỗ của thằng nhon cầm. Tôi được ngồi trên chiếc ghế cao, cùng bàn với anh Thái. Anh mời tôi hút thuốc. Anh nói: “Biệt hiệu của hănh là Nhon-cầm. Biệt hiệu của hănh cũng là AI3. Hănh là sĩ quan Phòng Nhì cài lại”. Rồi anh cảm ơn tôi, về những đóng góp nhất định của tôi, với cơ quan anh. Tôi không hiểu, đã đóng góp gì. Toàn những mẹo trình thám, ba lằng nhằng, vô tiền khoáng hậu. Cho nên tôi lúng búng không ra câu nào. Rồi tôi đỏ mặt, ngồi im. Anh Trần B nói: “Cái gì đã qua, đã qua. Anh không nên nghĩ, về quá khứ, về hôm qua, và cả hôm nay nữa. Anh đang thích nghề lái ô tô. Anh Thái sẽ giới thiệu anh, với xưởng ô tô Hòa Bình, ở ngay trong nội thành Hà Nội. Anh đi làm rất tiện. Giờ chúng tôi có chút quà mọn, tặng anh chị”. Nói rồi anh Trần B lấy từ ngăn kéo ra, một bọc nhỏ, bảo là thuốc bổ, và một giấy ra vào bệnh viện đặc biệt. Với giấy này, tôi có thể vào thăm Cốm, bất cứ lúc nào tôi muốn, 3 giờ đêm cũng được, 12 giờ trưa cũng được. Tôi ấp úng cảm ơn. Tôi mang theo gói quà và giấy ra vào bệnh viện. Tôi về. Ra đến phố, tôi đứng lại, vì tự dưng, tôi chảy nước mắt. Phố vắng mênh mông và yên tĩnh lắm: nơi đây thời gian đã một lần đi qua. Tôi dắt xe dọc theo phố, tôi lấy tay chùi mắt. Tôi khóc như một đứa trẻ. Tôi khóc một mình.

## XVI

Tháng sáu 1966. Tôi chờ ngày chủ nhật, để đóng cửa một nhật kí. Sáng nay, tôi ra phố lúc 6 giờ. Để ở lại hồi lâu trên hè, mà nhìn về cửa sổ. Bên này cửa sổ tôi xanh, có sáu cây bàng lá xanh, lá bàng che cửa sổ. Có nhiều cảm không xanh quân sự đậu, mũi chạm tán bàng. Bên kia cửa sổ tôi tím, có lọ mực tím, và bản thảo lem nhem mực tím. Có nhật kí, và bản sao nhật kí. Sáng nay trong lòng phố, tôi bất chợt nhận thấy, phố này tôi ở không đi về, bất cứ một ngã tư nào. Đơn giản vì là phố cụt, chỉ có một đầu, nối vào giữa một đại lộ. Không ngã tư, tôi không mất mấy thời gian, để chọn ngã nào. Nhưng nói đúng hơn, không ngã tư, có nghĩa là, không có lựa chọn. Bởi vì, ra khỏi phố tôi, rẽ trái hoặc phải, cũng rơi vào cùng một đại lộ. Tôi ở phố cụt, từ lâu lắm rồi, mà không nhận ra đặc điểm này. Phát hiện mới, của buổi sáng hôm nay, giống như một mất mát lớn, khiến tôi trống trải không ít. Tôi chợt so sánh, để biết, đời nhiều ngã tư và đời không ngã tư, nên chọn cái nào? Thế là từ phố cụt, tôi trở lại bàn viết, với một câu hỏi trên trán. Từ nhiều ngày nay, tôi bơi trong chương kết. Tôi để cửa sổ mở, để nghe tiếng phản lực lên xuống, liên tiếp từ sớm đến giờ. Đây là những cuộc tuần tra trên không. Nội thành đã đi sơ tán từ lâu. Trước mặt tôi, là nhật kí của Dường, là ba cuốn sổ tay bìa dần di, tôi đã chép lại hết. Trước kia, Dường không viết nhật kí. Sau ba cuốn sổ tay, Dường cũng không viết nữa. Tôi không biết, có phải người ta chỉ viết, nhất là viết nhật kí, để đổ bớt bi kịch, lên giấy? Người ta cũng bắt đầu viết, khi linh cảm về một, hoặc nhiều tai họa, sẽ xảy đến? Nhưng cũng có những người, đời đầy bi kịch, chưa một lần viết, một cái gì. Rồi cũng có những người, không kinh nghiệm đau khổ, lại viết, như một lí do để sống. Chiều chủ nhật, tôi đến nhà Dường, ăn cơm và lấy lại tập bản thảo.

Chị Trinh đang làm cơm dưới bếp. Trên nhà chỉ có tôi và Dường. Dường được về phép 5 ngày, hôm nay là ngày thứ tư. Dường nói với tôi: “Tôi chỉ đọc 1/4 bản thảo: tôi từ chối đọc lại nhật kí. Sau này, khi xuất bản, thành tiểu thuyết, có lẽ tôi sẽ đọc, toàn bộ. Bây giờ tôi chỉ đọc lời kể, từ những người khác, mới biết tin của Lily. Thảo nào, có một đêm tôi mơ, thấy Lily. Lily không nói gì, tôi hỏi tôi gọi, Lily cũng không nói, chỉ nhìn tôi, chăm chú lắm. Rồi quay lưng đi mất. Tôi ít ngủ mơ, cho nên cứ mơ thấy ai, i rằng, là điềm xấu. Đọc bản thảo, tôi mới biết, Lily đã cứu sống tôi, một lần. Nhưng bao nhiêu tai họa, cũng bắt đầu, từ một lần Lily cứu sống tôi. Tôi chẳng làm sao quên được”. Dường nói vậy, rồi im lặng. Tôi biết Dường kín đáo, nên không thể nói nhiều. Tôi cũng không biết gì thêm, về Lily. Tôi chỉ hỏi Dường, có muốn thay đổi gì không, cho cuốn sách. Dường nói: “Tôi nhớ có lần Tình Bộp phàn nàn, Lily đi đã lâu, mà không gửi tin về. Tình Bộp không biết, Lily đã thật sự đi Nam, hay bị mắc lại ở miền Bắc. Chuyện thế là hết. Nhưng có một việc tôi áy náy lắm, tôi không gặp lại ông Phúc nữa, tôi không biết có phải ông bị ép cung, nên phải nhận tội giết người. Tôi cũng muốn anh xem lại, một chi tiết sơ suất. Là đoạn, anh Thái công an bắt thẳng nhón cằm. Anh Thái kể: mặt nó tái xanh. Nhưng tôi thạo trình thám, tôi biết, mặt thẳng nhón cằm, toàn sấp màu và bột màu, làm sao mà tái xanh được. Dù sao, chuyện này cũng xong rồi. Chẳng thay đổi gì được nữa. Nhưng tôi còn muốn anh viết thêm, về chị Hòa. Chị Hòa bây giờ đã lấy chồng mới. Chị lấy anh Thông là người mang thư buồn, đến cho chị. Hôm cưới, anh Thập chồng cũ có về dự. Bây giờ anh Thập là công an biên phòng. Anh Thập hài lòng lắm. Còn cô dâu trong đám cưới, cứ nhìn anh Thập, mà nước mắt chảy hoài. Chuyện của họ là thế, vừa vui vừa buồn”.

Chị Trinh mang cơm lên. Chị Trinh nói với tôi: “Em xem mất một đêm. Bao giờ sách in, anh cho em một cuốn, anh kí tên để kỉ niệm”. Dường nói: “Nhà tôi hay khóc lắm, cứ nghĩ đến chuyện xưa, lại bồi hồi”. Nhân chuyện, chị Trinh thở dài, làm má bên phải lúm đồng tiền. Chị nói: “Thằng con đầu lòng, giá nó còn, bây giờ đã 11”. Dường không nói gì. Cả ba chúng tôi im

lặng. Chị Trinh cắn môi, để nén khóc. Lát sau, để phá vỡ im lặng, tôi hỏi Dường muốn đặt tên sách, là gì. Dường trả lời ngay, không một giây suy nghĩ. Dường nói: “Những ngã tư và những cột đèn”.

Hà Nội 1965-1966

(Bản 1989 chép lại có sửa đổi)

# TRẦN DẦN

## 1926-1997

Sinh tại Nam Định. Năm 1946 cùng Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương... ông lập nhóm thơ tượng trưng Dạ Đài. Năm 1948 ông gia nhập Vệ Quốc Đoàn, tham gia lập nhóm Văn nghệ quân đội đầu tiên, làm thơ bậc thang, vẽ tranh theo tinh thần lập thể. Năm 1954 ông tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, viết tiểu thuyết Người người lớp lớp. Năm 1956-1958 ông tham gia nhóm Nhân văn giai phẩm.

Trần Dần lao động và sáng tạo không ngừng. Những đóng góp của ông cho văn học cuối cùng đã được ghi nhận: tác phẩm *Cố tình* được xuất bản năm 1994 sau đó được *Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam*, năm 2007 ông được truy tặng *Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật*, năm 2008 giải *Thành tựu trọn đời của Hội Nhà văn Hà Nội* và năm 2009 tác phẩm *Trần Dần - THƠ* do Nhà xuất bản Đà Nẵng và Nhã Nam xuất bản năm 2008 được trao *Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Thủ đô*.

# Table of Contents

## LỜI NÓI ĐẦU

I

Đông 1954

II

III

Xuân 1955

Hè 1955

IV

V

VI

Thu 1955

VII

VIII

Tối thứ bảy.

Sáng thứ hai

Đông 1955

IX

X

XI

9 giờ khổi

XII

XIII

XIV

XV

XVI

TRẦN DẪN 1926-1997